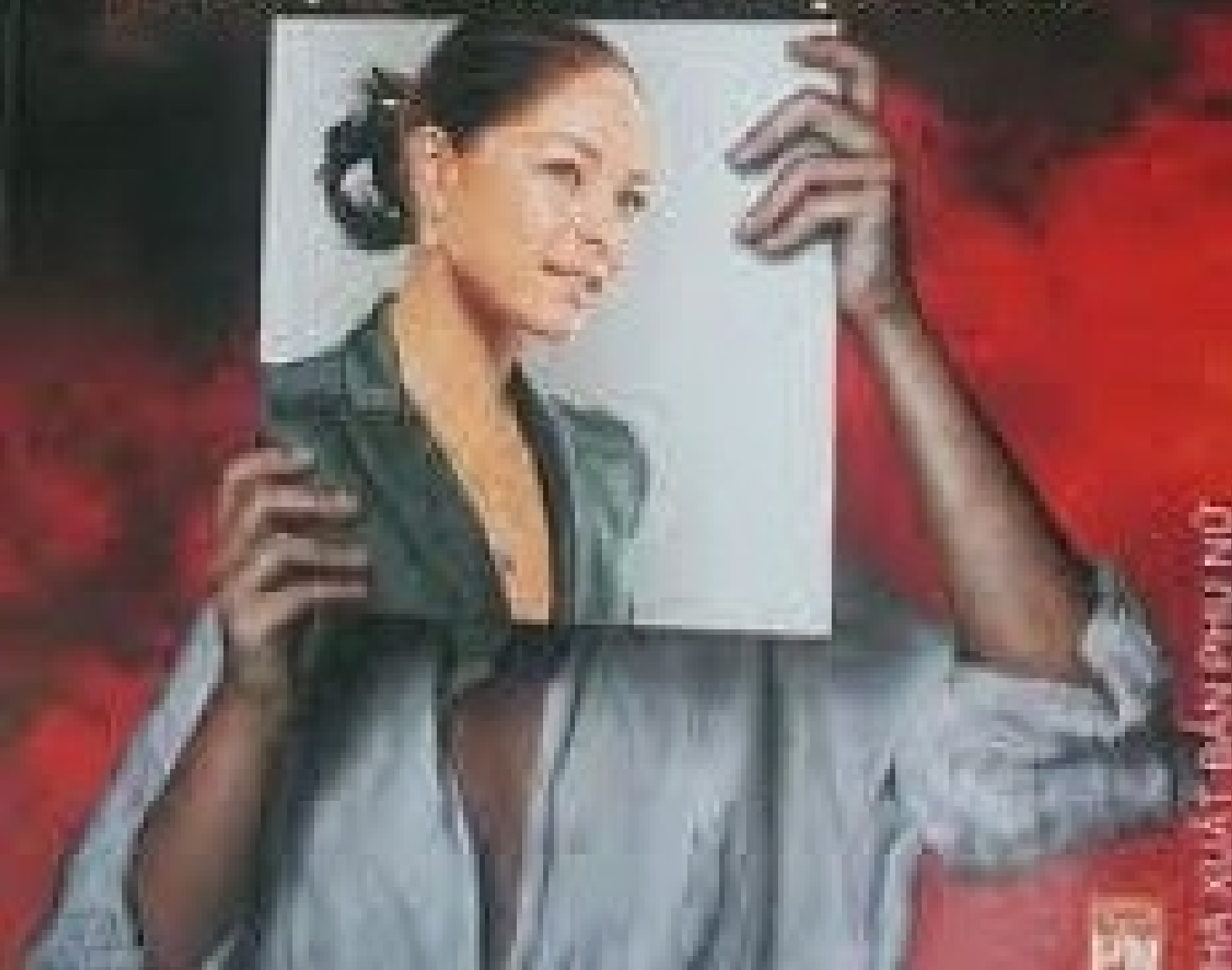


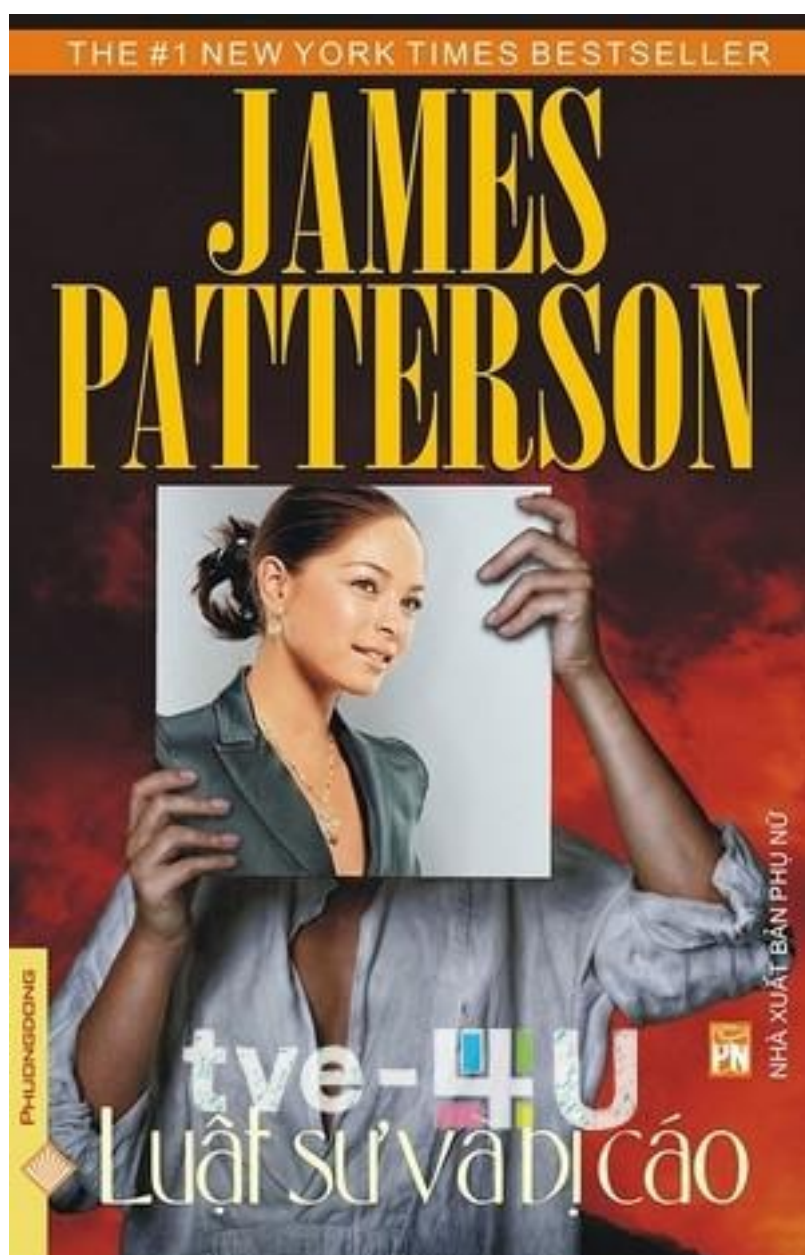
# JAMES PAMERSON

Luật sư và bị cáo



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

# LUẬT SƯ VÀ BỊ CÁO



Nguyên tác: **Beach Road**

Tác giả: **James Patterson , Peter De Jonge**

Người dịch: **Thanh Vân**

Nhà phát hành: **Phương Đông**

Nhà xuất bản: **NXB Phụ Nữ**

Khối lượng: **400 grams**

Kích thước: **13 x 20.5 cm**

Ngày phát hành: **08/2010**

Số trang: **388**

Giá bìa: **68.000<sup>d</sup>**

Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

*Type+Làm ebook:* **thanhbt**

*Cuốn sách này được giới thiệu ở đây nhằm chia sẻ cho những bạn không có điều kiện mua sách!*

*Còn nếu bạn có khả năng hãy mua ủng hộ nha!*

## Giới thiệu

Tom Dunleavy là một luật sư xoàng, nhưng đã tìm được một vụ để đời khi được thuê bào chữa cho một thanh niên địa phương bị buộc tội giết ba thanh niên da trắng trên sân bóng rổ của một tỷ phú. Rồi tiếp đến hai vụ giết người bí ẩn nữa.

Thân chủ của Dunleavy là Dante Halleyville, một nam sinh da đen xuất sắc, ngôi sao bóng rổ đang lên của toàn nước Mỹ; nhưng Dunleavy thừa hiểu vụ này cheo leo bên bờ vực của tiền bạc, của những mưu mẹo gian dối và những dự vọng bị cấm đoán. Thân chủ của anh chỉ là một kẻ giờ đầu chịu báng, trừ khi anh tìm ra chìa khóa để mở những bí mật trong bộ máy dát vàng này.

Tom Dunleavy đã thuyết phục được Kate Costello, bạn gái cũ của anh hiện là một luật sư uy tín giúp anh chứng minh Dante vô tội. Sự khéo léo của Tom và Kate làm rung động phòng xử và dư luận. Họ được tôn vinh là những luật sư danh tiếng đã thắng trong một vụ tầm cỡ thế kỷ. Nhưng kết cục còn sừng sốt và bất ngờ hơn nữa, khi sự thật được thanh tra Connie Raiborne phanh phui, và ai mới là thủ phạm thực sự của năm vụ giết người tàn bạo kia?

## Giới thiệu của báo chí

***“Luật sư và bị cáo” lọt vào danh mục “best seller” của tờ New York Times.***

Sau hàng loạt tác phẩm trinh thám với nhiều cuốn lọt vào danh mục “best seller” của thời báo New York Times đã được dịch in tại Việt Nam như “Ly rượu pha vôi”, “Tuần trăng mật” và “Chuyến đi khủng khiếp”, nhà văn James Patterson có lẽ không còn xa lạ với bạn đọc Việt. Đặc biệt, cuốn tiểu thuyết được coi là “quả bom tấn” của ông đã gây “sốt” tại Mỹ với khả năng thu hút độc giả bởi sự mẫu mực về nghệ thuật sáng tác thể loại trinh thám hình sự, và cũng rất nhanh chóng, “Luật sư và bị cáo” lọt vào danh mục “best seller” của tờ New York Times.

Thử sức với không gian nghệ thuật toà án, cuốn tiểu thuyết xoay quanh một

vụ giết người man rợ như thời trung cổ. Hành trình phá án của các luật sư, sự bí ẩn của kẻ sát nhân và một cái kết khiến bất cứ ai cũng phải ngã ngửa người... là tố chất chung của những tác phẩm văn học trinh thám phương Tây mà nhà văn James Patterson kế thừa được. Không chỉ dừng lại về sự hấp dẫn của nội dung, “Luật sư và bị cáo” được xây dựng trên nỗ lực cách tân hình thức sáng tạo, liên tục luân chuyển vị trí trung tâm cho các nhân vật. Thành công đặc biệt của nhà văn James Patterson mà ít nhà văn viết truyện trinh thám chú ý tới là tạo được hình tượng nhân vật đầy mâu thuẫn và phức tạp, nhân vật gắn liền với đời sống cho người đọc có cảm giác hình tượng nhân vật xuất phát từ đời sống hiện thực này.

Tác giả đặt sáu nhân vật chính vào một vòng quay chóng mặt bằng những sự kiện và tình tiết hình sự hồi hộp và gay cấn qua gần 400 trang tiểu thuyết. Câu chuyện bắt đầu bằng cái chết bất thường của ba chàng trai da trắng trên sân bóng rổ của một tỉ phú. Nghi phạm số một của vụ án là Dante Halleyville, một nam sinh da đen xuất sắc, ngôi sao bóng rổ đang lên của toàn nước Mỹ với lý do mâu thuẫn cá nhân và sắc tộc. Nhân vật chính của tác phẩm, Tom Dunleavy xuất hiện trong hình ảnh của một luật sư xoàng nhưng đầy nhiệt huyết và lòng nhân ái. Tom Dunleavy đã có một quyết định để đời khi nhận bào chữa cho một vụ án cheo leo bên bờ vực của những mưu mẹo gian dối và những dự vọng bị cấm đoán. Tom Dunleavy thừa hiểu rằng thân chủ của anh chỉ là một kẻ giơ đầu chịu báng, trừ khi anh tìm ra những bí mật để mở ra cánh cửa bí ẩn của vụ án ly kỳ này.

Trong nỗ lực bào chữa cho thân chủ của mình, nghi phạm giết người Dante Halleyville, Tom đã hạ mình để thuyết phục bạn gái cũ của anh hiện là một luật sư danh tiếng giúp anh chứng minh Dante vô tội. Cảm phục tấm lòng nhân ái, sự nhiệt tình của Tom, Kate Costello đã quyết định sát cánh bên anh đi tìm công lý. Suốt cả cuốn tiểu thuyết, chúng ta sẽ được chứng kiến những suy luận thông minh tuyệt vời, sự làm việc miệt mài của hai luật sư bất đắc dĩ. Sự khéo léo của Tom và Kate cùng những luận chứng đánh thép đã làm rung động trái tim của tất cả những người tham dự phiên tòa và toàn bộ nước Mỹ. Ngay lập tức, họ được tôn vinh thành những luật sư danh tiếng và chiến thắng trong một vụ án thế kỷ. Câu chuyện tưởng sẽ kết thúc trong màn ăn mừng đầy ắp rượu vang, tiếng cười và nước mắt tại căn nhà tồi tàn của Dante Halleyville và bà ngoại. Độ nén của chất trinh thám hình sự được ép xuống tốt cùng khi chỉ trong ba mươi trang cuối cuốn sách mọi trật tự của cuốn sách đã bị đảo ngược lại. Và có lẽ một người đọc đa nghi nhất, cảnh giác nhất và “sành” truyện trinh thám nhất cũng sẽ không thể nghĩ đến phần kết

của câu chuyện với sự lộ diện đầy bất ngờ của kẻ sát nhân. Bất cứ ai cũng sẽ phải sửng sốt đến độ kinh ngạc khi thanh tra Connie Raiborne tra còng số 8 vào tay thủ phạm.

Mặc dù là một cuốn tiểu thuyết trinh thám hình sự nhưng nhà văn James Patterson lại khá thành công trong nghệ thuật miêu tả tâm lý và xây dựng hình tượng nhân vật. Mỗi nhân vật trong tác phẩm có một đời sống nội tâm sâu sắc. Mỗi tình tiết vụ án đều gắn sát với hiện thực đời sống nước Mỹ vô cùng phức tạp trong sự đấu tranh của cái ác và cái thiện, của tàn dư phân biệt chủng tộc, của ma túy và rượu mạnh... Nhà văn James Patterson đã dành nhiều công sức trong việc canh tân hình thức tiểu thuyết trinh thám quyết liệt. Sự đặc sắc trong cuốn tiểu thuyết “Luật sư và bị cáo” là hình tượng nhân vật trung tâm với ngôi xưng “tôi” thay vì đối mới với phương pháp ảo hoá lại được khai thác triệt để nhất với cách thức luân chuyển. Mỗi một nhân vật trung tâm trong tác phẩm lại luân chuyển lần lượt đứng vào ngôi thứ nhất. Với hình thức diễn đạt ấy, nhà văn James Patterson đã thành công ở hai điểm: vừa tạo được tính khách quan để nhân vật tự bộc lộ đời sống nội tâm một cách sâu sắc nhất lại vừa cuốn độc giả vào một vòng xoáy của sự phức tạp trong đời sống của các nhân vật trong tác phẩm. Trong vài chục trang sách ban đầu, nếu không tinh ý, rất có thể người đọc sẽ bị “choáng” bởi hệ thống nhân vật đan cài như thiên la địa võng.

Trong vai trò là cuốn tiểu thuyết trinh thám hình sự, “Luật sư và bị cáo” đã thành công xuất sắc ở khả năng dẫn dụ người đọc đến tận cùng những mâu thuẫn và bí ẩn của đời sống nước Mỹ đương đại. Thế nhưng, điều đáng nói là cuốn tiểu thuyết đặc sắc này đã vượt được ra ngoài khuôn phép của thể loại trinh thám. Tác giả đã dựng lên một cuộc sống chân thực bằng chính những xúc cảm của các nhân vật trong tác phẩm. Đọc đến dòng tiểu thuyết cuối cùng, gấp trang sách lại, người đọc hẳn sẽ phải day dứt về một điều gì đó, phải suy ngẫm về một điều gì đó cho chính cuộc sống của mình. Những giọt nước mắt rơi ở những dòng cuối trang sách là điều bất ngờ nhất, là cái nhìn bao dung về cuộc sống nhân văn nhất và là nỗi day dứt, băn khoăn dai dẳng nhất đọng lại trong tâm hồn mỗi bạn đọc.

## Mục lục

### MỞ ĐẦU: NHÀ NGHỈ MÙA HÈ CỦA NGƯỜI KHÁC

Chương 1: Nikki Robinson

Chương 2

### PHẦN MỘT: VỤ GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐƯỜNG BEACH

Chương 3: Tom Dunleavy

Chương 4: Tom

Chương 5: Tom

Chương 6: Tom

Chương 7: Tom

Chương 8: Dante Halleyville

Chương 9: Kate Costello

Chương 10: Tom

Chương 11: Tom

Chương 12: Tom

Chương 13: Kate

Chương 14: Tom

Chương 15: Tom

Chương 16: Kate

Chương 17: Kate

Chương 18: Kate

Chương 19: Tom

Chương 20: Tom

Chương 21: Tom

Chương 22: Loco

Chương 23: Loco

Chương 24: Loco

[Chương 25: Tom](#)

[Chương 26: Tom](#)

[Chương 27: Tom](#)

## [PHẦN HAI: KATE COSTELLO](#)

[Chương 28: Tom](#)

[Chương 29: Dante](#)

[Chương 30: Dante](#)

[Chương 31: Tom](#)

[Chương 32: Tom](#)

[Chương 33: Tom](#)

[Chương 34: Tom](#)

[Chương 35: Tom](#)

[Chương 36: Thanh tra Connie P. Raiborne](#)

[Chương 37: Rainborne](#)

[Chương 38: Marie Scott](#)

[Chương 39: Tom](#)

[Chương 40: Tom](#)

[Chương 41: Tom](#)

[Chương 42: Tom](#)

[Chương 43: Tom](#)

[Chương 44: Tom](#)

[Chương 46: Kate](#)

[Chương 47: Tom](#)

[Chương 48: Tom](#)

[Chương 49: Loco](#)

[Chương 50: Loco](#)

[Chương 51: Kate](#)

[Chương 52: Kate](#)



[Chương 53: Tom](#)

[Chương 54: Tom](#)

[Chương 55: Kate](#)

[Chương 56: Tom](#)

[Chương 57: Tom](#)

[Chương 58: Kate](#)

[Chương 59: Tom](#)

[Chương 60: Tom](#)

[Chương 61: Kate](#)

[Chương 62: Tom](#)

[Chương 63: Tom](#)

## [PHẦN BA: THẤT CỐ LỖ VÂN Ở HAMPTONS](#)

[Chương 64: Raiborne](#)

[Chương 65: Raiborne](#)

[Chương 66: Tom](#)

[Chương 67: Tom](#)

[Chương 68: Tom](#)

[Chương 69: Kate](#)

[Chương 70: Tom](#)

[Chương 71: Tom](#)

[Chương 72: Loco](#)

[Chương 73: Tom](#)

[Chương 74: Kate](#)

[Chương 75: Dante](#)

[Chương 76: Raiborne](#)

[Chương 77: Raiborne](#)

[Chương 78: Raiborne](#)

[Chương 79: Raiborne](#)

[Chương 80: Loco](#)

[Chương 81: Tom](#)

[Chương 82: Tom](#)

[Chương 83: Tom](#)

[Chương 84: Tom](#)

[Chương 85: Kate](#)

[Chương 86: Tom](#)

[Chương 87: Kate](#)

## [PHẦN BỐN: XẤU CHƠI](#)

[Chương 88: Kate](#)

[Chương 89: Tom](#)

[Chương 90: Kate](#)

[Chương 91: Kate](#)

[Chương 92: Tom](#)

[Chương 93: Tom](#)

[Chương 94: Tom](#)

[Chương 95: Kate](#)

[Chương 96: Tom](#)

[Chương 97: Kate](#)

[Chương 98: Loco](#)

[Chương 99: Tom](#)

[Chương 100: Kate](#)

[Chương 101: Kate](#)

[Chương 102: Tom](#)

[Chương 103: Kate](#)

[Chương 104: Tom](#)

[Chương 105: Tom](#)

[Chương 106: Kate](#)

[Chương 107: Loco](#)

[Chương 108: Tom](#)

[Chương 109: Tom](#)

[Chương 110: Kate](#)

[Chương 111: Kate](#)

[Chương 112: Tom](#)

[Chương 113: Kate](#)

[Chương 114: Tom](#)

[Chương 115: Tom](#)

[ĐOẠN KẾT: SAU MÙA THU](#)

[Chương 116: Tom](#)

[Chương 117: Kate](#)

*Peter thân yêu tặng Daina, Matthew, Joseph và Porter*

*Jim thân yêu tặng Jack và Suzie*

# MỞ ĐẦU: NHÀ NGHỈ MÙA HÈ CỦA NGƯỜI KHÁC

*Mùa hè năm 2003, có ba vụ giết người tàn nhẫn và bi thảm tại East Hampton, một cộng đồng giàu có trên bãi biển Long Island, và hai vụ giết người tương tự ở thành phố New York. Đây là đề tài của vô số bản tin trong suốt năm sau, tại New York và trong cả nước.*

*Nhưng nỗi kinh hoàng vì các vụ giết người mờ nhạt hẳn so với sự căng thẳng và chấn động xã hội ở Hamptons trong thời gian chuẩn bị và suốt phiên tòa.*

*Đây là câu chuyện đã xảy ra, được kể theo vài cách nhìn. Hãy nhớ rằng con người thường nói dối, nhất là trong thời đại hiện nay, và phạm vi những lời dối trá có thể vượt ra ngoài tầm hiểu biết của chúng ta.*

*Những người kể chuyện lần lượt xuất hiện:*

*Nikki Robinson, cô hầu mười bảy tuổi, làm việc nửa ngày ở East Hampton, Long Island.*

*Tom Dunleavy, nguyên vận động viên chuyên nghiệp, hiện giờ là luật sư bào chữa ở Hamptons.*

*Dante Halleyville, bị buộc tội bốn vụ giết người, một trong những nam sinh, vận động viên xuất sắc nhất quốc gia.*

*Katherine Costello, nữ luật sư bào chữa có uy tín tại phiên tòa.*

*Loco, kẻ buôn bán và cung cấp ma túy ở Hamptons.*

*Thanh tra Connie P. Raiborne, một thám tử Brooklyn lịch lãm.*

*Marie Scott, bà ngoại và là nơi nương tựa của Dante về mọi mặt.*

*Dưới đây là câu chuyện của họ.*



## *Chương 1: Nikki Robinson*

Mười bảy tuổi và xinh đẹp đến mức dễ gây ra tội lỗi, Nikki Robinson phụng phịu suốt buổi chiều oi bức, cố không nhìn chăm chú vào chiếc điện thoại di động màu hồng chường mắt và vô dụng của cô. Đã ba ngày nay, cô không thấy Feifer gọi lần nào và mỗi lúc cô càng có ý nghĩ kinh khủng là bị bỏ rơi, dù chưa nói ra lời.

Vì thế khi chuông reo lúc Nikki đang đứng trong hàng người đợi trả tiền đồ uống ở Siêu thị Kwik, trái tim cô lịm đi. Cô chớp lấy điện thoại nhanh đến mức Rowena, cô bạn thân nhất của cô đứng sau quầy chiếu cái nhìn chê bai như muốn nói: “Từ từ nào, cô bạn”.

Dù bị chuyện tình lãng mạn thúc ép, Rowena luôn cố giữ thái độ đường hoàng và như thường lệ, cô đứng. Chỉ là cuộc gọi của Maidstone Interiors báo có việc dọn dẹp cho Nikki ở Montauk[\[1\]](#).

Nikki đã làm cho Maidstone cả vụ hè và thích công việc, chỉ có điều cô không bao giờ biết Maidstone điều cô đến đâu mà thôi.

Nikki mất bốn mươi phút lái xe từ quốc lộ Kings ở BridgeHamptons đến Montauk, thêm dăm phút nữa mới tìm thấy vùng lân cận nhiều đồi núi, vắt vẻo bên trên tuyến đường 27, nơi đây phổ xá đặt theo tên các Tổng thống từ trần đã lâu và không theo tên các Tổng thống mới qua đời.

Nhà số 41 Monroe không phải là một lâu đài cũng không phải là đồng rác, mà ở lưng chừng giữa hai loại đó. Vừa bước qua cửa, cô đã thấy chẳng có gì ghê gớm, chắc người thuê là một cặp vợ chồng hoặc một gia đình nhỏ.

Ngoài khoản tiền công đều đặn, điều Nikki thích nhất trong công việc này là chỉ có một mình. Cô có thể dọn dẹp nhà cho người da trắng, nhưng ít ra là không có họ đứng ngó qua vai cô, theo dõi và giám sát từng cử động của cô. Thêm nữa, cô có thể ăn mặc tùy ý, thế là cô cởi phất quần jeans và áo phông, để lộ bộ đồ tắm hai mảnh thiếu vải. Cô đeo tai nghe và nghe R.Kelly[\[2\]](#), rồi bắt tay vào việc.

Nikki bắt đầu dọn phòng ngủ tầng trệt. Cô thu nhặt khăn mặt bẩn, lột bỏ các

tắm khăn giường, cuộn tròn lại thành một đồng ảm ướt đồ sộ, và chật vật theo cầu thang dốc đứng mang xuống tầng hầm. Cô nhanh chóng cho chạy mẽ giặt đầu tiên, rồi chạy lên tầng hai, và lúc này nước da đen của cô - có lúc cô thích, có lúc không - đang lấp lánh.

Lúc lên đến đầu cầu thang, cô ngửi thấy trong không khí một mùi khó chịu, dường như có người đang đốt hương trầm, và lúc này cô hít phải một hơi rõ rệt hơn, mùi khói *marijuana*[\[3\]](#).

Điều đó chẳng có gì khác thường. Những người thuê nhà cũng có thể là dân nghiện lắm chứ.

Nhưng lúc Nikki mở cửa vào phòng ngủ chủ nhân, tim cô đập loạn nhịp và không hiểu sao cô hét lên, rồi nghĩ, *Thằng nỡm da trắng*.



## Chương 2

Trên giường là một gã da trắng gầy gơ xương, con dao mổ cá dài, cong trong tay, chẳng mặc gì ngoài cái quần đùi và cười nhả nhổ, nom gã như vừa ra khỏi nhà tù. Tóc gã chuội trắng, nước da nhợt nhạt như ma phủ đầy lỗ thủng và hình xăm.

Nhưng thứ đáng sợ nhất, còn rùng rợn hơn cả con dao là cặp mắt gã.

- Tôi *biết* cô, Nikki Robinson, - gã nói. - Tôi biết cô sống ở đâu. Thậm chí biết cô làm việc ở đâu.

Vài giây cho cảm giác kéo dài hơn, cái nhìn thẳng thừng như trong bộ phim kinh dị làm Nikki tê liệt ngay trên ngưỡng cửa và dường như ghì chặt đôi giày Reeboks của cô xuống sàn.

Phổi cô lúc này quá ư vô dụng. Cô không thể hít đủ không khí mà hét lần nữa.

Không biết bằng cách nào cô phá vỡ được trạng thái mê mụ, đủ nhắc được một chân rồi chân kia, và lúc này cô cử động, cô *vừa hét* vừa chạy bán sống bán chết đến cửa buồng vệ sinh ở mãi đầu kia của hành lang.

Nikki vốn nhanh nhẹn, cô là vận động viên chạy vượt rào trong đội điền kinh trường trung học Bridgehampton, cô nhanh hơn nhiều cậu trai khác và cũng nhanh hơn kẻ đột nhập có cặp mắt độc ác, tròn và sáng này.

Cô đến cửa buồng vệ sinh trước gã, và mặc dù bàn tay run rẩy, cô vẫn đóng chặt cửa rồi khóa lại sau lưng.

Ngực cô phập phồng nặng nhọc đến mức vừa nghe thấy tiếng bước chân của gã, cô dựa đầu vào cửa, hình ảnh phản chiếu của cô trong tấm gương soi cả người trông thật khủng khiếp.

Rồi xoay người và ép chặt lưng vào cánh cửa, cô cuống cuống nhìn khắp phòng tìm lối thoát.

Cửa sổ dẫn lên mái nhà. Nếu lên được mái, cô có thể tìm ra đường xuống hoặc nếu cần thì nhảy.

Lúc đó cô nhìn thấy nó. Nhưng thấy thì đã quá muộn.

Quả đấm cửa bằng đồng đang xoay trong ánh sáng.

Không phải quả đấm đang ép vào lưng cô. Quả đấm thứ hai ở bên kia bồn rửa, gắn vào một cánh cửa khác mà cô không biết vì cô chưa vào nhà này bao giờ, cánh cửa dẫn thẳng vào phòng ngủ.

Lúc cô kinh hoàng nhìn trừng trừng, quả đấm ngừng xoay và cánh cửa từ từ mở, chỉ có gã và cô trong căn phòng nhỏ xíu. Tên da trắng quý quái.

*Không còn trốn đâu được nữa, không còn trốn đâu được nữa, không còn trốn đâu được nữa*, cô nghĩ, nỗi hoảng sợ hiện rõ trên mặt cô trong gương.

Lúc này gã đã ép chặt vào cô, thở vào tai cô, lưỡi dao sắc lẹm vạch một đường vào cổ cô. Lúc cô nhìn xuống, gã kéo tóc cô ra sau cho đến khi mắt họ gặp nhau trong gương.

- Đừng cắt! - Cô van xin, thì thào yếu ớt. - Tôi sẽ làm bất cứ điều gì anh muốn.

Lời cô nói chẳng có ý nghĩa gì, cặp mắt tàn nhẫn kia cười cợt lúc gã ghì vai và bụng cô lên trên bồn rồi thô bạo kéo tuột mảnh dưới bộ bikini xuống tận đầu gối cô.

- Tôi biết cô sẽ làm bất cứ điều gì. Không được thôi nhìn.

Nikki nhìn gã trong gương lúc gã nói và hít một hơi. Nhưng lúc ấn vào trong cô, gã thọc mạnh đến mức đầu cô đập vào gương làm tấm gương vỡ thành muôn mảnh. Dù lưỡi dao vẫn ép sát vào họng cô, và cô biết là ngược lại thông lệ, nhưng vẫn không kìm được tiếng rên rỉ và van nài gã đừng ngừng lại. Lúc gã mãn cuộc, Nikki dựa vào tấm gương và nói:

- Feif, tôi thích anh lúc anh đóng vai lãng mạn quái đản này. Anh là một con quý.

Hai mươi phút sau, khi cả hai nằm ườn trên một trong những cái giường đã lật bỏ tấm trải, gã bảo cô rằng cái mùi trong phòng không phải là cần sa mà là cocaine.

Câu chuyện bắt đầu như thế đấy, với Feif và Nikki cùng thứ cocaine chúng hút trong buổi chiều đờ đẫn ấy tại ngôi nhà mùa hè của một người nào đó ở Hamptons.

# PHẦN MỘT: VỤ GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐƯỜNG BEACH

## *Chương 3: Tom Dunleavy*

Sáng thứ Bảy trong kỳ nghỉ cuối tuần của Ngày Lao động[4], tôi xuống cái nơi có thể gọi là con đường nông thôn đẹp nhất nước Mỹ - đường Beach (Đường Bãi biển) ở East Hampton.

Tôi đang trên đường gặp bốn trong số những người thân nhất của tôi trên hành tinh này. Chiếc 66 XKE tôi dùng đã mười năm nhưng chưa một lần hỏng hóc, và nhìn đâu cũng thấy ánh đèn chói lọi của Hampton.

Không chỉ thế, tôi còn mang theo Wingo, con chó trung thành của tôi, nó ngồi trên ghế cạnh tôi và đeo rọ mõm, nên gần như không thể đánh hơi được.

*Sao tôi không cảm thấy khoái hơn vì thêm một ngày nữa ở thiên đường nhỉ?*

Có lẽ do khu vực này. Đường Beach rộng rãi và thanh lịch, các ngôi nhà mười triệu đô nối tiếp nhau, nhưng xét về mặt nào đó, nó khó chịu ngang với vẻ đẹp. Cứ khoảng năm phút lại có một cảnh sát thuê riêng đi tuần trên chiếc xe Jeep trắng. Thay cho mang tên các cư dân, biển hiệu đằng trước các ngôi nhà là của công ty an ninh điện tử công nghệ cao, được thuê để ngăn chặn đám người bắt hão.

*Phải, một gã hạ lưu, một thằng cha bắt hão đến đây, và thử đoán xem, anh có thể làm được gì nếu anh không thích.*

Lúc rẽ về phía tây, các ngôi nhà càng lớn hơn, các bãi cỏ rộng hơn và đường như xanh tươi hơn. Rồi chúng biến mất hoàn toàn sau những hàng rào cao và dày.

Lúc đó, Wingo và tôi để mảnh đất đáng thương của những người giàu hàng triệu lại đằng sau và phải đi qua - tuy không được mời - vào vương quốc còn lạnh lẽo hơn của tỷ phú. Trong những ngày xa xưa, đây là nơi cư trú của các thủ lĩnh trộm cướp hoặc các anh chàng phát minh ra những thứ vĩ đại, nâng cao đời sống như tủ lạnh hoặc điều hòa nhiệt độ. Giờ đây nó dành riêng cho những người có thể lực nhất Hollywood hoặc các nhà toán học ẩn danh ngồi trước màn hình máy tính và điều hành các quỹ bí mật. Cách đấy một dặm,

Steven Spielberg[5] đã mua gộp ba lô đất ven hồ Georgica, sau đó mua trọn gói bờ bên kia để có thể sở hữu toàn cảnh.

Tôi chưa kịp đỗ vào lề đường tìm cách vào cái nơi giàu có ấy hoặc thành một kẻ cần nhả vớ vẩn, thì phát hiện ra một chỗ vỡ ở hàng rào và âm ỉ lao xe lên con đường dài, trải sỏi.

Bên ngoài trang viên đồ sộ, trải dài, xây dựng từ - mà không, được trang trí để trông như xây dựng vào những năm 1920 là một đoàn ô tô sáng bóng đỗ trên cỏ, chiếc nào cũng ngời ngời và lộng lẫy.

Lý do mà họ và cũng là lý do tôi đến đây - là một sân bóng rổ mới tinh, làm theo đơn đặt hàng riêng, mức độ thẩm mỹ và dài rộng theo đúng kích thước của NBA[6].

Nhưng nếu có một cảnh tượng Hamptons nồng nhiệt hơn và ít mong đợi cái sân bóng rổ đúng kích thước, nhìn ra đại dương kia, đó là hàng chục người đang vờ vẩn bên ngoài và ngay lập tức ủa đến đón mừng chúng tôi - cánh đàn ông quá chú ý đến chiếc ô tô của tôi, còn nữ giới ban phát sự chú ý cho con Wingo trung thành của tôi.

- Con xe này thượng hạng đây, - một tay buôn bán ma túy vặt, tên là Artis LaFontaine nói lúc tán tụng chiếc Jag cổ của tôi.

- Con cún này xinh quá! - Mammy, bạn gái anh ta nói lúc Wingo đứng trên hai chân sau, đặt một chân to, ướm lên khuôn mặt xinh xắn của cô. - Tôi có thể nuôi nó được không?

Cách đón mừng nồng nhiệt của họ luôn làm tôi cảm thấy thú vị, không chỉ vì tôi là người da trắng duy nhất ở chốn này.

## Chương 4: Tom

Tôi không có vinh hạnh là người da trắng duy nhất được lâu.

Chưa đầy năm phút sau, Robby Walco tới trong chiếc xe tải nhỏ vấy đầy bùn, dòng chữ WALCO & CON TRAI sơn trên xe.

Lúc đó anh trai tôi là Jeff, huấn luyện viên bóng đá ở trường trung học East Hampton, xuất hiện cùng Patrick Roche trong chiếc xe tải của nhà trường.

- Feif đang ở chỗ quái nào nhỉ? - Artis hỏi.

Artis chưa bao giờ làm việc thực sự để kiếm sống, nhưng giờ giấc rất linh hoạt lại được trả khá, đủ bảo quản chiếc Ferrari màu hoàng yến của anh ta trên các bánh xe hai mươi hai inch.

- Ồ, anh chàng da trắng Rodman đâu? - Một công tử ăn diện, tóc xoắn dài tên là Marwan hỏi.

Artis LaFontaine và cả nhóm chỉ biết Feif với mớ tóc chuội trắng, những lỗ thủng và hình xăm - cuối cùng, lúc già lao vào trên chiếc *xe đạp*, chân trần, đôi giày thể thao treo lủng lẳng trên tay lái như đôi giày trẻ con quá cỡ, gã gần như được hoan nghênh nhiệt liệt.

- Cẩn thận với cái này nhé, các cậu, - Feif nói, cẩn thận hạ chân chống xuống và dựng cái xe đạp tám đônla của hắn vào giữa những chiếc ô tô hai trăm ngàn đô. - Đây là một chiếc Schwinn.

Suốt đời tôi cần đến Jeff, nhưng những anh chàng này không thể thiếu với tôi. Roche là con người sâu sắc nhất mà tôi biết, chưa kể là một nhà điêu khắc tệ hại, một tay chơi bài pôkơ xoàng và một bồi rượu tài ba. Walco là người tử tế, thuần khiết, loại người có thể tiến đến chỗ bạn và chẳng vì có gì, tuyên bố Guns'N Roses là ban nhạc rock-and-roll vĩ đại nhất của mọi thời đại, hoặc Derek Jeter<sup>[7]</sup> là người xuất sắc nhất trong thế hệ cậu. Còn Feif, chỉ vì cậu ta đặc biệt, điều đó hiển hiện rành rành trước mắt mọi người.

Toàn bộ nơi này thuộc quyền sở hữu của ngôi sao điện ảnh T. Smitty

Wilson, ông ta mua từ dăm năm trước. Wilson muốn chứng tỏ với các fan rằng mình vẫn thực sự quản lý nó, sau khi chi 23 triệu đôla cho một ngôi nhà lớn trên mảnh đất rộng bốn mẫu Anh, ông ta bỏ thêm nửa triệu đô nữa vào sân bóng rổ này. Ông ta sử dụng chính nhà thầu xây dựng sân cho Shaq[8] ở Orlando và sân cho Dr. Dre[9] ở Oakland, nhưng thuê công ty Walco & Con trai xây dựng vườn và phong cảnh, vì thế chúng tôi mới biết nơi này.

Suốt một tháng chỉ có chúng tôi chơi ở sân này, nhưng khi Wilson mời những người bạn danh tiếng khắp nước đến, nó nhộn nhịp lên nhiều.

Đầu tiên là một nhóm nghệ sĩ và vận động viên nhà nghề, chủ yếu từ Los Angeles và New York. Một đám hip-hop xen vào giữa họ. Họ nhận là người cùng phe, và sau đó sân này là quang cảnh huyền ảo nhất ở Hamptons - *luôn luôn* là bữa tiệc không ngừng nghỉ của các vận động viên, các rapper, các CEO và siêu mẫu, chỉ thiếu các tay găngtơ cho đủ màu sắc.

Nhưng khi những nhân vật tên tuổi thưa dần, một trong những cơ ngơi đắt tiền nhất ở đường Beach bắt đầu được coi là sân thể thao thuộc dự án xây nhà ở South Bronx.

Đúng lúc đó, Wilson bắt đầu lui về ẩn dật. Ông vắng nhà nhiều tuần, rồi bắt đầu né tránh toàn bộ xã hội Hamptons.

Giờ đây, người duy nhất chắc chắn bạn không gặp được tại biệt khu T. Smitty Wilson Hamptons chính là T. Smitty Wilson.



## Chương 5: Tom

Tôi, Jeff, Feif, Walco và Rochie đang rải khắp sân và lượn quanh rổ bóng thì một chiếc SUV màu nâu chạy âm âm lên đường dành cho xe. Giống nhiều ô tô ở đây, trông nó như vừa rời sàn trưng bày, đã được một dàn hip-hop 500 watt thông báo nó sẽ đến.

Khi chiếc Candy to tướng lắc lư đến chỗ đỗ, ba cánh cửa bật mở và bốn thanh niên da đen nhảy ra, ai cũng trưng những động tác đá và những bài tập mới toanh.

Rồi, sau một hoặc hai nhịp gây ấn tượng, Dante Halleyville trượt từ ghế trước ra. Thật khó mà không trở mắt nhìn chàng trai.

Halleyville là một tay thực sự ra trò, chắc chắn là một cầu thủ nhà nghề xuất sắc nhất của các trường trung học trong nước, cao hơn hai mét, cánh tay cuộn cuộn, bộ ngực nở nang vượt xuống cái eo nhỏ, đôi chân dài, thon chắc, vóc dáng cậu ta như một vị thần bóng rổ. Dante đã được gọi là người tiếp nối Michael Jordan[\[10\]](#). Chính cậu đã tuyên bố chắc chắn sẽ thành hội viên NBA năm nay, còn việc chọn vào top 3, cậu đã hứa với bà nội ít nhất là một năm đại học.

Tôi biết mọi chuyện này vì Dante lớn lên ở Bridgehampton, phía dưới đường Beach chín dặm, và tin tức về cậu đăng tải hết ngày này sang ngày khác trên báo địa phương, chưa kể cậu cùng biên tập viên thể thao viết một mục hàng tuần tên là *Nhật ký Dante*. Theo các bài này, Dante là một chàng trai khá sắc sảo, cậu ngả về đội Louisville, vì thế có tin đồn trường đại học này đã cho cậu thuê một chiếc ô tô.

- Bây giờ các cậu, có muốn chơi một quần không? - Tôi hỏi.

- Có chứ, - Dante nói, và nở nụ cười lôi cuốn mà hãng Nike sẽ rất thích. - Chúng tôi sẽ chơi một cuộc thật nhanh và không đau cho các anh đâu.

Cậu vỗ đầu tôi và đâm vào ngực tôi, rồi ba mươi giây sau trong tiếng sóng ào ạt, tiếng lũ mòng biển queng quéc hòa lẫn tiếng quả bóng nảy bồm bộp dễ chịu.

Bạn có thể nghĩ những anh chàng da trắng lớn tuổi hơn sẽ bồi rồi, nhưng chúng tôi cũng có tài riêng chứ. Jeff, anh trai cả của tôi sắp năm mươi, nhưng cao mét chín, rất khỏe khoắn, còn Walco, Roche và Feif mới ngoài hai mươi, đều là các vận động viên cừ, hay gây gỗ, có thể hoạt động lâu năm.

Còn tôi, tuy không cừ khôi như Dante, và cũng sắp ba mươi năm nhưng tôi vẫn chơi chút đỉnh.

Nếu bạn là người mê bóng rổ ắt phải nghe đến tên tôi, tôi đã ở trong đội St. John, đứng thứ hai toàn Mỹ và năm 95, đội Minnesota Timberwolves<sup>[11]</sup> đã chọn tôi trong 23 người ở vòng đầu vào NBA. Sự nghiệp nhà nghề của tôi rất cuộc thành nước lã. Tôi bị vỡ đầu gối khi chưa hết thời gian là lính mới, nhưng tôi sẽ là kẻ dối trá nếu nói với bạn rằng tôi không thể giữ vững vị trí trên bất cứ sân nào, dù là sân xi măng nóng bỏng trong các dự án hay trên sân bóng tuyệt đẹp này, trị giá triệu đô, nhìn thẳng ra đại dương xanh biếc mênh mông.

## *Chương 6: Tom*

Thiên đường cũng không thể hơn nơi đây là mấy.

Những con mòng biển vỗ cánh phàn phật trong gió nhẹ, những chiếc du thuyền bè mặt trắng cao su xanh tằm trong ánh mặt trời nhấp nhô trên sóng, lúc tôi rê bóng trên sân, cắt vòng cú búng của anh trai tôi và dướn lên ném nhanh vào chỗ trống cho Walco dưới rổ.

Walco định ném bóng vào rổ thì một trong những người cùng đội của Dante, một cậu cao, dẻo dai sau này tôi biết tên là Michael Walker, bay từ phía sau tới. Cậu ta chặn cú ném và đập Walco xuống sân. Theo tôi, đây là một cú trái luật kinh khủng và hoàn toàn không cần thiết. Một lối chơi bản.

Lúc này đội Kings Highway đang dẫn bóng trên sân, và lúc một trong các cầu thủ của họ hơi nhảy lên, cậu ta bị Rochie chặn cổ từ đằng sau cũng tệ như thế.

Trong chốc lát, chẳng còn ai trên quả đồi đầy cỏ cạnh sân chú ý đến đàn mòng biển đang vỗ cánh hoặc những du thuyền bập bềnh, vì cuộc thi đấu không chính thức sáng thứ Bảy đã leo thang thành cuộc hỗn chiến.

Nhưng lúc đó, một chiếc Honda sứt sẹo đỗ cạnh sân và Nikki Robinson, cô em họ xinh đẹp mười bảy tuổi của Dante xuống xe, mặc chiếc váy cực ngắn. Nhìn cách Feifer thềm thường ngắm cô, tôi biết những cậu trai hàng phố Montauk vẫn có dịp để thắng cuộc đấu này bên bờ biển.

## Chương 7: Tom

Nikki Robinson khiêu khích dựa vào hàng rào, còn Feifer tro tráo tiếp tục cuộc chơi ngay lập tức. Gã dùng sự nhanh nhẹn, sức chịu đựng, sức khỏe lạ lùng ép Kings Highway mất bóng ba lần liên tiếp.

Lúc Jeff chạm nhẹ làm tôi mất đà nhảy, chúng tôi ngang nhau ở hai mươi điểm.

Nikki không còn là người duy nhất dựa vào hàng rào nữa. Artis LaFontaine, Mammy, Sly và tất cả mọi người trên đồi đều chạy đến, ồn ào.

Michael Walker đang chạy khắp sân với quả bóng.

Thay cho chỉ có một người, lúc này được năm người đẹp chú ý, Feifer lao vào Walker như một con diều hâu đánh quy con thỏ trong chương trình *Thế giới động vật* trên tivi. Gã dễ dàng giật phắt quả bóng và chạy theo đường khác giành thế thắng.

Song lần này, gã không dừng lại ở vành rổ. Gã dướn cao, chứng tỏ các cậu trai Montauk cũng *cừ ra phết*. Lúc gã ném quả bóng xuống, Artis, Mammy và Marwan đứng bên lề tức điên lên, còn Nikki Robinson thưởng cho gã một điệu nhảy uốn éo mà một cô gái mười bảy không nên tỏ ra biết cách thể hiện.

Nó thúc đẩy Michael Walker lao vào Rochie, Feif đẩy cậu ta bật trở lại, Dante xô Feif còn Feif đẩy Dante rất mạnh.

Mười giây sau, trên con đường mùa hè đẹp nhất, Feif và Dante quần thảo ở nửa sân.

Lúc này, lẽ ra cả hai bên phải nhảy xổ vào can ngăn, nhưng chẳng có bên nào làm. Tốp Kings Highway do dự vì cho rằng cậu thanh niên da trắng sẽ thắng và không muốn ngăn lại. Chúng tôi đứng và theo dõi vì trong hàng chục cuộc cãi lộn ở các quán rượu, chúng tôi chưa bao giờ thấy Feif thua.

Ngay trong lúc này, dù thấp hơn Dante ba chục centimét và kém hai chục ký, Feif vẫn giữ vững.

Nhưng giờ thì tôi thấy đã đủ. Đây là một việc nhắm nhí và tôi không muốn người nào bị thương.

Lúc tôi nhảy vào giữa họ, hứng những cú đánh sượt của cả hai vì tội phá đám, cả sân im phăng phắc.

Bỗng một tiếng hét chói tai, mọi người chạy tán loạn và Artis gào lên:

- *Tom, nó có súng!*

Tôi quay nhìn Dante, cậu ta đang giơ hai bàn tay không trước mặt. Lúc quay nhìn Feif, gã cũng đang làm y như thế.

Tôi là người cuối cùng trên sân nhìn thấy người có súng không phải là Dante hoặc Feif. Đó là Michael Walker, đồng hương của Dante. Trong lúc tôi lao vào can, chắc Michael đã chạy ra ô tô chộp lấy khẩu súng.

Tôi không nhìn thấy cậu ta hoặc khẩu súng cho đến lúc cậu ta dí nó vào bên đầu Feifer và một tiếng *cách* kinh tởm, ngón tay cái đã đặt lên cò.

## *Chương 8: Dante Halleyville*

Lúc Micheal chĩa súng vào bên đầu Feifer, không ai sững sốt hơn tôi. *Không người nào!* Kể cả người bị súng chĩa vào đầu, mặc dù trông cậu ta cũng khá bàng hoàng. Con ác mộng tồi tệ nhất của tôi đang thành hiện thực. *Đừng kéo cò, Michael. Đừng làm thế.*

Tôi đã hứa với bà ngoại Marie của tôi rằng tôi đã qua mười sáu tháng thử thách và tôi sẽ thành hội viên NBA, điều duy nhất có thể ngăn tôi lại là một vụ lỗi lãng như thế này. Chính vì thế tôi không bao giờ đến những nơi lộn xộn hoặc những bữa tiệc tôi không quen biết một ai, vì bạn sẽ không bao giờ biết thằng ngu nào đấy có thể rút phất súng ra, và chính lúc này chuyện ấy lại đến, mà chính là người bạn thân nhất của tôi, cậu ấy tưởng làm thế vì tôi.

Chẳng phải Michael và tôi chưa nói đến chuyện này. Michael muốn ủng hộ tôi, tuyệt lắm. Nhưng cậu ấy nên chặn giữa tôi và chuyện rắc rối, chứ đừng gây ra nó.

Ồn Chúa là có Dunleavy. Anh ấy không biết vậy, nhưng tôi đã quan sát anh ấy từ khi tôi khởi nghiệp. Trước tôi, anh ấy là cầu thủ duy nhất ở đây đạt nhiều thành tích. Tôi đã theo dõi Tom ở St. John và sau đó là một thời gian ngắn với những cầu thủ nhà nghề ở Minnesota. Tom chưa bao giờ là người lừng lẫy, nhưng nếu không bị thương, Tom Dunleavy sẽ làm nên ở Liên đoàn. Hãy tin tôi đi.

Việc Tom làm hôm nay còn cừ hơn chơi bóng rổ. Nó giống như bài thơ chúng tôi đọc ở trường, bạn có thể giữ được đầu óc tỉnh táo khi xung quanh bạn toàn một lũ khốn đang điên tiết.

Lúc Michael kẻ súng vào đầu cậu da trắng, tất cả chạy tán loạn. Nhưng Dunleavy vẫn ở lại trên sân và nói chuyện với Michael bình tĩnh hết mức.

Không hề là sự bình tĩnh giả vờ. Một sự bình tĩnh thực sự, như bất cứ việc gì phải đến sẽ đến.

Tôi không dám chắc từng lời nhưng đây là điều tôi nhớ được.

- Tôi có thể nói cậu là bạn của Dante, - Dunleavy nói. - Đây là điều hiển nhiên. Nó hiển nhiên như thực tế rằng anh chàng này lẽ ra không bao giờ nên đâm Dante, đâm vào người sắp gia nhập NBA. Cậu ấy đánh Dante, có lẽ một mắt của Dante sẽ không bao giờ được như mắt kia và ước mơ thế là hết. Vì thế tôi chắc một phần Dante cũng muốn nhìn thấy cậu nện hấn như tử ngay lúc này.

Nhưng vì cậu là bạn thân nhất của Dante, - Tom nói tiếp, - đây không phải là Dante muốn mà là điều cậu ấy cần. Đúng không? Chính vì thế dù cho Dante quát gọi cậu giết chết thằng du côn này đi, cậu sẽ không làm thế. Vì rốt cuộc nó chẳng giúp gì cho Dante hết. Nó sẽ làm hại cậu ấy.

- Đúng thế, - Michael nói, bàn tay cầm súng run run tuy cậu ta cố giấu. - Nhưng cái chuyện cắt đá này chưa xong đâu, thằng da trắng. Không phải bằng một phát tầm xa. *Cái chuyện cắt đá này chưa xong đâu!*

Không biết bằng cách nào Dunleavy làm như chính Michael quyết định hạ súng xuống. Cậu mở cho Michael một đường thoát nhưng không giống như thoái lui trước mặt mọi người.

Toàn bộ sự việc này vẫn rối tung và khi về đến nhà bà Marie, tôi căng thẳng đến mức nằm dài trên đi-văng ngủ lịm ba giờ liền.

Sau giấc ngủ ấy, với tôi chẳng còn gì như cũ nữa.

## *Chương 9: Kate Costello*

- Ô, Mary Catherine? Mary Catherine? Có ai ở đây nhìn thấy MC tuyệt diệu không? - Tôi gọi bằng giọng âu yếm nhất của người mẹ.

Không có trả lời, tôi nhảy khỏi chiếc đi-văng nhỏ, mềm mại và tìm trong sân sau nhà em gái tôi ở Montauk, với cử chỉ cường điệu và thân thể uốn éo của một nữ diễn viên ủy mị.

- Có thật là ở đây không ai nhìn thấy một cô bé xinh đẹp mắt to, mái tóc đỏ rực không? - Tôi thử lần nữa. - Lạ thật, tôi thề là mới nhìn thấy cô bé đó chưa đầy hai mươi giây trước. Cô bé mắt to, xanh biếc? Tóc đỏ rực?

Đứa cháu gái hai mươi tháng của tôi có thể im lặng lắng nghe mọi trò diễn kịch này. Nó sẵn sàng bỏ chỗ trốn trên mặt đất, phía sau Theresa em gái tôi và cậu em rể Hank đang nhấp từng ngụm *margarita* cùng những người hàng xóm.

Nó chạy qua bãi cỏ phía sau, tóc và đôi cánh tay gầy gò bay tung mọi hướng, mặt hớn hở quá mức. Rồi nó lao vào lòng tôi và cười hớn hở, cái cười sung sướng như truyền đạt rõ từng âm: “*Cháu ở ngay đây, bác ngốc ạ! Bác nhìn này! Cháu không lạc đâu. Cháu không bao giờ lạc! Cháu chỉ trên bác thôi!*”.

Mười năm đầu sau khi tốt nghiệp đại học, hiếm khi tôi về nhà. Tôi cảm thấy Montauk quá nhỏ và chật hẹp, nhất là tôi không muốn chạm trán Tom Dunleavy. Hiện giờ tôi sống hai tuần không rời MC trên tay, và cái sân sau bé nhỏ vùng ngoại ô có quán chả nướng Weber, cầu trượt bằng nhựa màu xanh và cây đu trong góc trông ấm cúng hơn mọi khi.

Trong lúc MC và tôi nằm dài trên cỏ, Hank mang cho tôi một cốc vang trắng.

- Hãy hứa là khi nào chị cần nghỉ, cứ bảo bọn em nhé, - cậu ta nói.

- Thì đây là kỳ nghỉ của tôi mà, Hank.

Có nhiều việc diễn ra đến buồn cười. Theresa quen biết Hank từ hồi tiểu học,



và mọi người trong gia đình kể cả tôi đều nghĩ Theresa đã ổn định. Nhưng nhìn họ thích thú bên nhau và cuộc sống của họ ở đây, ngắm bạn bè của họ ra, vào mảnh sân nhà họ rất tự nhiên, tôi bắt đầu nghĩ tôi mới đáng buồn cười.

Lẽ tất nhiên phần tốt đẹp nhất trong cuộc sống của họ là MC, và dù tin hay không, họ đã đặt tên cho con bé theo tên người thực sự được coi là thành công trong gia đình.

- Có ai nhìn thấy Mary Catherine chưa? Có ai ở đây gặp con bé lang thang cơ nhỡ, lồi thối lếch thếch ấy chưa? Chưa à? Thế thì lạ thật. Thậm chí còn kỳ quái nữa kia, vì tôi thề tôi vừa nhìn thấy nó một phút trước ở ngay dưới cái bàn này. Cô bé xinh đẹp tóc đỏ ấy mà? Mắt to xanh biếc? Mary Catherine ơi! Mary Catherine!

Thật yên bình và dễ chịu, dù chỉ là trong chốc lát.

## Chương 10: Tom

Sau một loạt sự kiện là một đêm trên đi-văng với Wingo, thật ngon lành. Tôi tới bar Marjorie, không chỉ vì đây là quán bar ưa thích của tôi ở đây mà là nơi tôi thích hơn bất kỳ nơi đâu. Hamptons có hàng trăm hắc điểm cực kỳ ghê tởm, mua vui cho những người đi nghỉ cuối tuần, nhưng tôi thà chơi bingo ở Elks Club còn hơn là đặt chân vào phần lớn những nơi đó.

Marjorie hiển nhiên là thiên vị dân hàng phố, nhưng chủ nhân, Marjorie Seger đón mừng bất cứ người nào không đàn độn, bất chấp họ có thể bị nhận xét xấu trên hồ sơ, vì thế quán không có không khí chống đối gay gắt của một nơi thành thị thâm căn cố đế như ở Wolfie.

Thêm nữa, ở Wolfie tôi chưa bao giờ hết phiền toái nếu tôi gọi *martini* Grey Goose, mà đó mới là thứ tôi muốn và cần, còn ở Marjorie tôi gọi một cốc rồi lấy một cái ghế đặt bên ngoài bar, trên bến tàu.

Mắt Marjorie sáng ngời, và trong lúc cô đặt cốc lên đá và rửa bình trộn, tôi lắng nghe tiếng các sợi thùng rên rỉ, tiếng sóng vỗ vào vỏ các tàu đánh cá lớn neo cách đó ba mét.

Khá dễ chịu.

Tôi đang mong gặp một hoặc nhiều các ông bạn cầu thủ bóng rổ ở đây, nhưng chẳng thấy ai. Tôi đành hài lòng với Billy Belnap, học cùng môn lịch sử và Anh ngữ với tôi ở East Hamptons High. Trong suốt mười lăm năm, cậu ta là một trong những người giỏi nhất ở East Hampton.

Belnap vận đồng phục và đang phiên trực, cậu ngồi trên ghế cạnh tôi vừa hút thuốc lá vừa uống từng ngụm Coke. Có nghĩa là cậu uống rum pha Coke, hoặc Jack pha Coke, không mấy khi uống Coke nguyên.

Đó là điều khác giữa cậu và Marjorie lúc này đang chăm chú pha cocktail cho tôi. Lúc cô đặt cái cốc để lạnh và rót thứ đồ uống trong mờ, tôi ngừng nói chuyện với Billy và im lặng thán phục, cho đến lúc giọt chất lỏng cuối cùng lên tận vành cốc, giống như nước ở một trong vô vàn bể bơi 200.000 đôla.

- Hy vọng cô biết là tôi rất phục cô, - tôi nói và cúi xuống thận trọng nhấp ngụm đầu tiên.

- Giữ lấy sự yêu mến của anh, Dunleavy ạ, - Marjorie nói. - Chỉ hơn thế này vài giọt, anh sẽ quất vào mông tôi ngay thôi.

Lúc Grey Goose đã ngấm, tôi nghĩ có nên kể với Billy về những sự kiện chiều nay hay không. Phần lớn dân hàng phố chúng tôi không mấy mặn mà với những chuyện lật vạt kiểu ấy.

Vì thế cố giữ cân bằng giữa khiêm tốn và hài hước, tôi kể chuyện. Lúc đến đoạn Michael kê súng vào đầu Feif, tôi nói:

- Tớ nghĩ chắc tớ sắp phải cọ rửa máu trên cái sân triệu đô của Wilson mất.

Belnap không cười.

- Ông Wilson có đấy không? - Cậu ta hỏi.

- Không. Nghe nói ông ấy ngại đặt chân đến đó.

- Tớ tin thế.

Say chuyện, tôi đang thuật lại câu đe dọa cuối cùng, đầy sĩ diện của Walker thì có tiếng kin kít của chiếc radio thu phát hai chiều đặt cạnh cốc của Belnap mới vui một nửa. Cậu nhấc chiếc radio và lắng nghe.

- Có ba cái xác ở East Hampton, - Belnap nói và uống một hơi hết cốc. - Cậu có muốn đến đấy không?

## *Chương 11: Tom*

- Ba nam, ngoài hai mươi tuổi, - Belnap nói trong lúc lái xe. - Một người chạy bộ vừa gọi đến.

Tôi muốn hỏi ở đâu, nhưng đường xấu làm Belnap phải nhìn chăm chú qua kính và cái xe rít lên ở mỗi chỗ rẽ làm tôi không thể hỏi câu nào.

Ắt là tôi đã sống một cuộc đời được che chở, vì đây là lần đầu tiên tôi ngồi trên xe tuần tra của cảnh sát. Mặc dù đèn loang loáng và tiếng còi hú điên rồ, hình như trong xe rất yên tĩnh. Không phải là tôi cảm thấy sự yên tĩnh. Mà là mọi thứ. *Ba xác chết ở East Hampton? Chắc là đùng xe, một vụ chưa từng có.*

Những con đường tỏa ra từ đây đều nhiều cây và lộng gió, những chùm tia sáng mạnh trên chiếc xe tuần tiểu của Belnap chỉ vừa đủ sứt mẻ bóng tối. Lúc chúng tôi đến cuối Quonset và lao vào ánh đèn sáng choang trên đường 27, có cảm giác như từ đáy hồ sâu thẳm, lạnh giá ngoi lên trên mặt nước.

Đi thêm một phần tư dặm nữa, ngay trước bãi biển, chúng tôi chạt vật hãm phanh và lại rơi vào bóng tối mịt mù. Mất một giây, mắt tôi mới đủ quen để thấy chúng tôi đang trên đường Beach.

Trong bóng tối, những ngôi nhà to lớn mà vụng về trông đầy đe dọa. Lúc này chúng tôi thực sự bay qua sân gôn với tốc độ tám mươi dặm.

Thêm một phần tư dặm nữa, Belnap phanh gấp làm tôi nhao về trước rồi bất thành hình, cậu ta ngoặt vào giữa hai cái cổng cao trắng muốt - những cái cổng trắng của T. Smitty Wilson.

- Đây rồi, - Billy nói và chăm chú nhìn thẳng về phía trước. - Trở lại hiện trường các người hùng của cậu đây!

Đường dành cho xe vắng vẻ, không một chiếc xe nào đỗ cạnh sân là điều tôi chưa từng thấy trong nhiều tháng nay. Ngay cả khi trời đang mưa như trút, vẫn có một đám nhậu nhẹt trong các ô tô của họ. Nhưng trong đêm thứ Bảy, cuối tuần Ngày Lao động, nơi này vắng như trước đêm Giáng Sinh.

- Tệ quá, Tom ạ, - Belnap nói, cố tình nói nhẹ đi. - Chẳng kẻ nào lại đến tận đây mà giết người. Chắc không phải là ngẫu nhiên.

## *Chương 12: Tom*

Chuyện này thật kỳ quái và rùng mình sờn gáy.

Khắp sân vắng lặng quá đáng dù ánh sáng tràn ngập. Dành cho các cuộc chơi ban đêm, tám ngọn đèn halogen cao áp gắn trên các cột đèn cao, thanh lịch, trắng như bạc. Người ta dùng chính loại đèn này trong các thiết bị điện ảnh, và đêm nay chúng chiếu sáng lò.

Một xe cảnh sát tuần tra và cấp cứu xua chúng tôi ra khỏi đây.

Belnap bảo tôi ở lại cạnh xe lúc cậu len xuống chỗ hai xe cấp cứu đang lùi sâu vào cồn cát.

Tôi nghe thấy tiếng còi hú không ngừng trên mui xe của Belnap, rồi một đoàn xe cảnh sát từ hai phía vội vã chạy tới đường Beach.

Nhiều cặp đèn pha cùng chiếu vào cái cổng cao ở chân đồi và ngoằn ngoèo chạy tới chỗ tôi.

Năm phút sau, có thêm ít nhất một tá xe tuần tiểu và ba xe cấp cứu. Trong dòng xe đáng ngại đó có hai thanh tra đi chiếc Crown Vics đen. Cộng thêm các đơn vị K-9 và Pháp y trong các xe tải chuyên dụng.

Lúc các xe cảnh sát đỗ và còi ngừng hú, tôi lại nghe thấy tiếng sóng biển. Toàn bộ cảnh xôn xao này thật kỳ lạ và phi tự nhiên như cảnh thức canh một đứa trẻ nhỏ.

Năm phút sau nữa, tôi vẫn ở lại cạnh xe, là người ở đó nhưng không thuộc đám đông đang vây quanh hiện trường, và chỉ nhìn vào những tấm lưng, những tư thế, tôi có thể nói rằng vụ này nghiêm trọng hơn thứ cảnh sát quen nhìn và tôi cảm thấy nguy hiểm. Vài năm trước, một triệu phú bị giết trên giường cách đây trong vòng một dặm, nhưng lần đó khác hẳn. Những cái xác này không phải người đi nghỉ hè.

Căn cứ vào cách cảnh sát hoạt động, những cái xác này là ba người của họ, có khi là cảnh sát cũng nên.

Lúc các nhân viên cứu hỏa tình nguyện xuất hiện, tôi hình dung mình ở lại thế là đủ. Hơn nữa, tôi không hẳn là người lạ ở đây. Ai cũng biết Tom Dunleavy, dù xấu hay tốt.

Nhưng đi được nửa đường đến chỗ xe cấp cứu, Mickey Harrison, một trung úy chơi bóng rổ với tôi ở trường trung học, nhảy tới và chặn mạnh hai bàn tay lên ngực tôi.

- Tommy, lúc này cậu đừng đến gần hơn. Hãy tin tôi.

Nhưng đã quá muộn. Lúc anh ngăn tôi, vòng tròn vỡ tung và tôi thoáng thấy nhiều cảnh sát chạy hồi hả khắp nơi.

Nơi đây trời quá tối, và ban đầu những dáng người trông rất vô lý. Họ quá cao hoặc quá thấp, không liên quan gì đến những đường nét quen thuộc của con người.

Tôi liếc nhìn những cái bóng, tâm trí vẫn không thể nghĩ gì đến những hình ảnh. Lúc đó một cảnh sát trong đội Pháp chứng lom khom vọt tới, máy ảnh của anh ta chớp sáng lóe.

Chớp sáng lóe lên lần thứ hai vào chính giữa hiện trường, và trước khi nó tối dần, tôi nhìn thấy vòng tóc chuội trắng của Feifer.

- Ôi, lạ Chúa tôi, - tôi nói và Mickey Harrison nắm lấy khuỷu tay tôi.

Lúc đó, gần như ngay lập tức, lại một cú sốc nữa. Những cái xác không nằm cạnh nhau. Chúng chồng chất cái nọ lên cái kia thành một đống. Feif nằm ngửa ở giữa. Robert Walco nằm trên cùng, mặt úp sấp, còn Rochie nằm nghiêng, dưới cùng.

Có tiếng nói cắt ngang nhiều tiếng khác, có lẽ của Billy Belnap, nhưng theo cách cảm nhận đột ngột, tôi không thể nói chắc.

- Cậu có nghĩ là Dante và những người bạn da đen của cậu ta làm việc này không?

Tôi không nghe rõ câu trả lời vì tôi đã quỳ sụp xuống và nôn thốc nôn tháo

vào cát ẩm.



## *Chương 13: Kate*

- Chào cô bạn, khỏe không?

Tôi nghe thấy lúc đến hiện trường đầy ác mộng, hiện trường giết người trên cái bãi biển mà tôi vẫn phần nào coi là của riêng vì hồi còn nhỏ, tôi đã lang thang ở đây suốt.

- Không khỏe lắm. Còn anh? - Tôi nói, tuy không biết chắc đang nói với ai hoặc vì sao lại trả lời câu hỏi ngu ngốc của anh chàng này.

Một giờ sau khi một nhân viên cứu hỏa tình nguyện ở Montauk nghe thấy tiếng kêu cứu trên màn hình của cảnh sát, đã có ít nhất hai trăm người dân địa phương nghiền nát bãi biển bên dưới cơ ngơi của Wilson, và tôi là một trong những người đó. Hơn chục năm nay tôi không sống ở đây, nhưng tôi vẫn được coi là một người hàng phố Montauk, vì tôi cũng bán khăn và lo lắng y như những người hàng xóm cũ của tôi vậy.

Phía trên chỗ tôi đứng, có ba xe cấp cứu đỗ trong các còng cát, toàn đội Cảnh sát East Hamptons vây quanh.

Khoảng hơn mười phút sau, nhiều tin đồn lan xuống đồi, khẳng định, hiệu chỉnh hoặc thay thế tên người chết. Các bậc cha mẹ réo gọi con, và vui mừng khi chúng trả lời, hoảng hốt khi không có. Tôi nghĩ đến Mary Catherine tóc đỏ sớm nay nhanh nhẹn chạy qua bãi cỏ và các bậc cha mẹ dễ nguy hiểm biết chừng nào khi sinh đứa con thứ hai.

Từ nhiều giờ nay, chúng tôi đã biết cả ba nạn nhân đều là nam thanh niên, nhưng cảnh sát giữ kín tên tuổi cho đến khi thông báo cho các gia đình.

Song dân chúng trên bãi biển quen biết quá nhiều cảnh sát ở bên trong sợi dây vây quanh hiện trường, và khi một người nào đó nhận một cú gọi của người anh rể ở trên đồi, chúng tôi được biết những người chết là Walco, Rochie và Feifer. Tin này ném thẳng vào chúng tôi như một quả thủ pháo.

Mùa hè, có khi tới mười ngàn người đến ở Montauk, nhưng số người ở đây quanh năm chỉ khoảng một phần mười, và những lúc như thế này, chúng tôi

giống như một gia đình lớn. Đây là một trong những lý do khiến tôi ra đi và là một trong những điều tôi thấy nhớ nhất. Ở nơi đây, người sống ngay nhà bên không phải là người lạ dửng dưng, mà là hàng xóm chân thành, thực sự quan tâm đến cuộc sống của bạn và cảm thông với thắng lợi cũng như thảm kịch của bạn; vì thế, mọi người nức nở, kêu gào và cố an ủi lẫn nhau.

Ba cậu trai bị chết này đều trẻ hơn tôi mười tuổi, và gần đây tôi không sống ở nơi này nhiều, tôi chỉ biết bạn gái của Walco đang có thai và mẹ Rochie bị ung thư dạ dày. Ông Chúa, trước đây đã lâu Feifer là đứa trẻ quá hiếu động và tôi đã từng phải trông hộ. Tôi nhớ lại Feifer không chịu đi ngủ nếu thiếu bát bỏng ngô.

Nỗi thương tiếc biến thành phần nộ khi các chi tiết từ từ lan xuống đồi. Cả ba đều bị bắn thẳng vào giữa mắt. Trên cổ tay cả ba đều có vết dây chảo đốt. Lúc các xác chết được tìm thấy, chúng chồng chất lên nhau như rác trong bãi đổ của thành phố. Chúng tôi biết các chàng trai này đủ để hiểu họ chẳng phải là thiên thần. Chúng tôi cũng biết họ không phải là tội phạm. Vậy chuyện quái quỷ gì đã diễn ra ở đây tối nay?

Tôi đi khỏi dãy các ngôi nhà mười triệu đô trên bãi biển và trở lại chỗ xe cứu thương. Trong số hàng chục cảnh sát đang quần nát quanh họ, có một tốp dân địa phương vì lý do này khác, tự cho phép mình đến gần hiện trường.

Lúc quan sát, tôi thấy một trong những người này, một người đàn ông to lớn, chắc nịch quàng cánh tay lên vai một người đàn ông khác cao và gầy hơn nhiều bên cạnh. *Khốn kiếp*, tôi thầm nhủ.

Lưng họ quay về phía tôi, nhưng tôi biết người to con hơn là Jeff Dunleavy, còn người kia là Tom, em trai anh ta, và lúc này tôi cảm thấy nỗi đau mới mẻ đến choáng váng, tôi xấu hổ mà nói rằng chẳng làm gì được với vụ giết một lúc ba cậu trai Montauk dễ thương này.

## Chương 14: Tom

Chắc chắn rằng tốp cảnh sát East Hamptons hiện tại chưa bao giờ phải giải quyết một hiện trường gây án kinh hoàng, gần như quá u bản thủ như thế này. Thực ra có quá nhiều cảnh sát, quá nhiều xác chết và quá nhiều xúc động, tất cả đều quá gần mặt biển.

Cuối cùng, Van Burren, thanh tra trẻ nhất đội đóng cọc vây quanh những cái xác mười mét vuông và tắt bốt đèn trên sân để các nhân viên Pháp chứng có thể rắc bụi lấy dấu vân tay và nạo vét tìm ADN.

Tôi không muốn quấy rầy Van Burren, nên đến gần Cảnh sát trưởng Bobby Flaherty mà tôi quen từ lâu.

- Đã báo cho gia đình Feif chưa? - Tôi hỏi.

- Tôi định cử Rust, - ông nói và gật đầu về phía một cảnh sát trẻ măng, trông xám ngoét y như tôi bốn chục phút trước.

- Để tôi làm việc đó cho, Bobby. Được không? Họ nên nghe tin ấy từ người quen.

- Sẽ không có trợ giúp đâu, Tom.

- Tôi chỉ cần xe về bến cảng thôi. Tôi để xe ở đây.

Nhà Feifer sống cạnh trường tiểu học, trong một phố cụt yên tĩnh ở ngoại vi Montauk từ năm ngoái. Đây là nơi trẻ con có thể chơi bóng chày ngoài phố mà không sợ bị xe chẹt, là nơi mà các gia đình như Feif chọn để nuôi dạy con cái một cách cẩn thận vì họ tưởng sẽ không phải lo xảy ra chuyện tồi tệ như thế này.

Lúc đó đã muộn, song đèn trong nhà vẫn sáng và tôi rón rén, lặng lẽ như một tên trộm đến gần cửa sổ lớn.

Vic, Alisson Feifer và cô con gái Lisa lên mười cùng ngồi trên chiếc đi văng rộng, thoải mái, màn hình tivi chiếu sáng mặt họ. Cái túi Montauk Video

treo trên ghế gần đó, có lẽ họ đang xem một bộ phim hấp dẫn với cánh nữ vì cảm ông già Feifer tựa lên ngực, còn Ali và Lisa ngây người, không rời mắt khỏi màn hình, ngay cả lúc thò tay vào bát bỏng ngô đặt giữa hai mẹ con.

Tôi biết việc này không đơn giản, nhất là thấy gia đình họ vui vẻ, mãn nguyện đến thế.

Tôi hít một hơi thật sâu; rồi bấm chuông. Tôi quan sát Lisa nhảy phắt khỏi divăng, cô bé mặc áo len chui đầu, đi dép lê trong nhà màu trắng.

Lisa giật mạnh cửa, nóng lòng trở lại với bộ phim. Cô bé dẫn tôi vào nhà, không để tâm đến sự bất thường của cuộc đến thăm muộn màng như thế này.

Nhưng lúc đứng trước họ, tôi ngoảnh mặt đi. Allison với cánh tay tôi, còn ông già Feifer vừa tỉnh giấc lúc tôi bấm chuông, đôi chân đi tất quờ quạng.

- Chuyện về Eric, - tôi nói, cố nặn ra từng lời. - Tôi rất tiếc. Người ta tìm thấy xác cậu ấy tối nay, cùng với Rochie và Walco tại cơ ngơi của Wilson trên đường Beach. Cậu ấy bị giết. Tôi rất tiếc phải báo với ông bà tin này.

Chỉ là lời nói thôi, nhưng khác nào những viên đạn. Trước khi chúng thoát khỏi miệng tôi, mặt Allison đã vỡ thành nhiều mảnh, và lúc bà nhìn chồng, nom cả hai tuyệt vọng đến mức họ chỉ muốn lấy lại vẻ bề ngoài của họ năm phút trước.

## Chương 15: Tom

Nếu có ai hỏi tôi ở lại nhà Feifer bao lâu, tôi sẽ nói dứt khoát là gần một giờ. Còn theo đồng hồ ở bếp nhà tôi, chắc chắn chưa đầy mười phút.

Lẳng lẳng, tôi rút một chai whiskey trên giá và mang ra sau nhà, nơi ông bạn Wingo của tôi đang đợi. Wingo biết ngay tôi đang rối trí. Thay vì chờ tôi dẫn đi dạo, nó dụi mõm vào lòng tôi và tôi cưng nựng nó như chẳng có ngày mai. Với ba người bạn của tôi, chẳng còn ngày mai nữa.

Tôi cầm chiếc điện thoại trong tay, nhưng tôi không thể nhớ ra vì sao lại có. À, phải rồi, *Holly*. Cô là người tôi đưa đi chơi suốt mấy tuần qua. Chẳng có việc gì quan trọng.

Đáng tiếc, tôi không muốn gọi cho cô. Tôi chỉ muốn gọi cho cô theo kiểu giả vờ cô là bạn gái của tôi, đầu cả hai chúng tôi đều biết chỉ là giết thời gian.

Wingo là một con cún chứ không phải bạn trai. Cô bạn gái của tôi cũng không phải là bạn gái thật. Nhưng whiskey là thật, tôi rót nửa cốc và uống. Ông Chúa là cái thằng cha bác sĩ Jameson vẫn hay gọi điện về nhà.

Tôi cảm thấy nếu khóc được sẽ hay hơn, nhưng tôi đã không khóc từ năm lên mười, khi cha tôi mất. Tôi uống một ngụm lớn rồi ngụm nữa, rồi thay vì nghĩ đến sự việc khủng khiếp vừa xảy ra hôm nay, tôi nghĩ đến Kate Costello. Chúng tôi chia tay đã mười năm nay, và lúc nào tôi cũng nghĩ đến Kate, nhất là khi có việc quan trọng dù hay hoặc dở. Ngoài ra, tôi nay tôi đã nhìn thấy cô trên đường Beach. Kate vẫn xinh đẹp như mọi khi, và ngay trong hoàn cảnh như vậy trông cô vẫn kiêu diễm đến choáng váng.

Lúc tôi bắt đầu ân hận sao lại đối xử tệ đến thế với Kate, tôi chỉ còn biết nhấp thêm vài ngụm trước khi xem lại *Khoảnh khắc ấy*. Ngày 11 tháng Hai, 1995, Boston Garden. Mới chơi hơn một phút và T-wolves đã mất hai mươi ba điểm. Phần cuộc đấu ngớ ngẩn đến mức bị gọi là “thời gian vô nghĩa”. Tôi ngã vào mắt cá chân một người cùng đội, đầu gối trái của tôi vỡ, và sự nghiệp nhà nghề của tôi chấm dứt trước khi tôi ngã xuống sàn gỗ.

Sự việc giữa tôi và bác sĩ Jameson là thế. Tôi nghĩ đến việc mất Kate

Costello trước. Sau đó tôi nghĩ về trận bóng rổ bị thua.

Bạn thấy đấy, ban đầu tôi chẳng có gì. Thế cũng hay vì lúc khởi đầu chẳng ai có gì hết. Rồi tôi tìm được môn bóng rổ và qua đó, tôi tìm ra Kate Costello. Giờ Kate sẽ phủ nhận điều đó. Đàn bà thường làm thế. Nhưng anh và tôi, bác sĩ ạ, chúng ta không phải trẻ con. Cả hai chúng ta thừa biết rằng tôi chưa bao giờ đến gần Kate Costello trong vòng ba mét mà không có quả bóng. Ý tôi là, nhìn cô ấy xem!

Rồi tôi mất Kate. Sau đó tôi mất môn bóng rổ. Là lá la. Lá là la.

Suốt mười năm nay, tôi tự hỏi mình câu này: Nếu không còn môn bóng rổ, cô ấy ủng hộ tôi thế quái nào kia chứ?

*Bác sĩ, anh vẫn còn đó chứ?*

## Chương 16: Kate

Cho đến buổi sáng vô cùng khủng khiếp, tôi tề đầu tháng Chín này, tôi mới dự duy nhất đám ma một thanh niên là Wendell Taylor. Wendell là một con gấu to lớn, đáng yêu, hát giọng trầm trong *Save the whales*, một ban nhạc địa phương khá hay và bắt đầu chuyến lưu diễn vòng quanh New England.

Hai lễ Tạ ơn trước, Wendell lái xe từ một chương trình từ thiện ở Providence về nhà. Lúc anh ngủ gật trên tay lái, chỉ cách giường mình có sáu dặm, anh đâm vào cột điện thoại, đồ vật bất động duy nhất trong vòng hai trăm mét ở hướng đối diện. EMS[12] mất chín mươi phút mới đưa được anh ra khỏi xe.

Wendell là một chàng trai tử tế, thực sự sống bằng âm nhạc và cái chết của anh đã gây nên nỗi buồn khôn tả. Không hiểu vì sao, tang lễ của anh đầy ắp những món quà ngộ nghĩnh và đầm nước mắt của bạn bè từ hồi ở nhà trẻ, làm mọi người cảm thấy khuây khỏa hơn.

Đám tang của Rochie, Feifer và Walco trong ngôi nhà thờ đá ở mạn đông thành phố không làm ai dễ chịu dù chỉ tí chút.

Thay vì những giọt nước mắt cảm động là cơn thịnh nộ cao độ, phần lớn nhằm vào sự vắng mặt lộ liễu của chủ nhân ngôi nhà, nơi xảy ra các vụ giết người. Với nhiều người chen chúc trong nhà thờ sáng thứ Bảy đó, Walco, Feif và Rochie chết vì sự phù phiếm của ngôi sao điện ảnh.

Tôi hiểu chuyện này không đơn giản như thế. Tôi được biết rằng suốt mùa hè, Feif, Walco và Rochie lang thang ở sân thượng ngoạn phong cảnh như bao người khác. Sao không nghĩ rằng nó đã thể hiện lòng tốt của Smitty Wilson và tỏ lòng kính trọng ông ấy?

Sáng hôm nay có một khoảnh khắc gay gắt. Trước khi buổi lễ bắt đầu, em trai Walco phát hiện ra có một người chụp ảnh ở bên kia đường. Hóa ra tờ *Daily News* còn chỉ trích ông Wilson cay độc hơn chúng tôi. Họ thấy đây là cơ hội bêu xấu ông ta, bèn cử một phóng viên đến, mang theo ống kính chụp từ xa.

Em trai Walco và bạn bè cậu ta đã phá cái máy ảnh khá tàn tệ, và sự việc còn

tệ hơn nếu cảnh sát không có ở đây.

Sau này tôi mới nghĩ ra rằng cảnh tượng đó, thứ bạo lực luân phiên đó đối với một số người có thể là điềm gở.



## *Chương 17: Kate*

Trong ngày tang lễ, sự việc chỉ mỗi lúc một xấu hơn.

*Mình không còn thuộc về nơi này nữa*, tôi tự nhủ và muốn chạy khỏi ngôi nhà của Walco, nhưng không đủ can đảm.

Dòng lân bang hàng xóm đợi chia buồn với Mary và Richard Walco bắt đầu vào phòng ăn, đi ngoằn ngoèo theo bức tường của ba phòng khách rồi qua cửa trước và xuống hành lang phòng ngủ. Nắm chặt bàn tay bé nhỏ của Mary Catherine, tôi lách qua đám đông phiền muộn như thể tấm thảm bị gài đầy mìn và đi đến cuối hàng chia buồn.

Suốt buổi sáng tôi cứ bám riết đưa cháu gái như cái phao cứu sinh.

Nhưng con bé, ơn Trời chưa hay biết gì về nỗi đau của con người, không chịu như vậy và dứt ra, chạy lung tung khắp phòng một cách vô tình. Cuối cùng, nó vồ lấy mẹ.

Tôi dựa vào bức tường dán giấy màu vàng tuyền đợi đến lượt, cố biến mình thành vô hình. Nhiều năm nay tôi vẫn chưa làm chủ được kỹ năng này. Một cái gõ nhẹ đáng ngại lên vai tôi.

Tôi quay lại. Đó là Tom.

Vừa nhìn thấy anh, tôi hiểu ngay anh chính là quả mìn dưới đất mà tôi mong Mary Catherine che chắn cho tôi khỏi vướng phải.

Tôi chưa kịp thốt ra lời, anh đã ôm tôi, một cái ôm ngập ngừng mà tôi không đáp lại.

- Kinh khủng quá, Kate, - anh lẩm bẩm. Trông anh cũng khủng khiếp không kém, như thể chưa ngủ suốt mười ngày nay.

Tôi cố nói “Kinh khủng”. Không gì hơn thế. Tom không xứng đáng hơn. Mười năm trước anh đã làm tim tôi tan nát, bay theo chiều gió song đường như anh không quan tâm gì nhiều lắm. Nghe đồn anh chỉ lảng nhãng với tôi

và hay đàn đúm. Tôi không tin vào lời đồn đại. Nhưng rốt cuộc, chắc là tôi đã tin.

- May quá gặp em, Kate.

- Xin anh miễn cho, Tom.

Tôi nhìn thấy vẻ đau đớn trên mặt anh và giờ đây tôi thấy khó chịu. Lạy Đức Mẹ Maria! Tôi làm sao thế này? Sau năm năm bên nhau, anh chia tay tôi QUA ĐIỆN THOẠI, và bây giờ chính tôi cảm thấy bút rút.

Toàn bộ câu chuyện khiến lòng tôi quặn thắt, tôi những muốn chạy ra phố và gào thét như một người điên.

Nhưng đương nhiên tôi không làm thế. Không ồn với cô gái Kate Costello đoan trang. Tôi đứng đó, nụ cười đàn độn dính chặt trên mặt, dường như chúng tôi đang bình luận những lời vô thưởng vô phạt, rồi cuối cùng, Tom quay đi.

Tôi hít một hơi thật sâu, nghiêm khắc tự nhắc mình phải chiến thắng bản thân và đợi đến lượt chia buồn với Mary Walco đang ngàn lần bất hạnh hơn mình.

Có một điều lạ lùng và bối rối: lúc đứng đợi trong hàng người để gặp Mary, tôi hầu như nghe thấy câu này đến chục lần - *Một kẻ nào đó đã đưa các cậu trai đến nông nổi này.*

## Chương 18: Kate

Tôi chia buồn với mẹ Walco, rồi kiếm có tìm con bé tóc đỏ mặc áo nhung đen.

Tôi tìm ra Mary Catherine trong góc phòng với mẹ nó, rồi phát hiện ra ông bạn già quý hóa Macklin Mullen của tôi và cháu nội Jack điển trai của ông ở quầy rượu tạm thời. Jack là luật sư như tôi, anh đang vợ vẫn lúc tôi đến gần. Hay quá. Tôi định chúc mừng anh sắp cưới vợ, hoặc bất kể việc gì.

Mack nhấp một ngụm *whiskey* và nặng nề dựa lên cây gậy đầy máu màu đen, nhưng lúc ôm lấy tôi, vòng ôm của ông vẫn ấm áp và mạnh mẽ như trước đây.

- Bác chân thành mong cái ôm sẽ không bao giờ hết, Katie, - ông nói lúc chúng tôi buông nhau ra.

- Tạ ơn Chúa, Macklin, bác làm cháu vui lên đây.

- Bác định nhờ cháu làm vụ này đây, cô gái thân mến của bác. Ba chàng trai chết thảm, vô nghĩa và bí ẩn. Hồi này cháu trốn ở đâu thế? Tất nhiên là bác biết nhiều thành tích của cháu, nhưng vẫn đợi được đích thân nâng cốc chúc mừng. Thực ra, bác đợi chúc cho cháu say mềm kia! Sao trông cháu như một người xa lạ thế?

- Lời giải thích thông thường mất nhiều giờ lắm, nào cha mẹ cháu ở tận Sarasota, anh em tán mát mỗi người một phương. Cháu e rằng có một thực tế lâm ly là không muốn chạm trán Tom Dunleavy. Mà cháu lại vừa đụng phải anh ta.

- Thực tế luôn luôn lâm ly, phải không cháu? Chính vì thế ta tránh nó như tránh dịch. Đằng nào cháu cũng bắt chợt gặp Dunleavy rồi, sao cháu không ra khỏi đây và gạt cái chuyện vợ vẫn, nho nhỏ ấy ra khỏi đầu? Như thế gần như là một thành tích rồi. Bác nghe nói mỗi năm anh ta được thanh toán khoảng một trăm giờ.

- Hơn thế nữa, sao cháu lại tha thứ cho anh ta và bỏ đi? Chuyện ấy đã gần

mười năm rồi.

- Tha thứ? Bỏ đi? Kate Costello, cháu tha thứ vì cháu là người Ireland?

- Bác Macklin, bác làm cháu cười đây này, - tôi nói và đúng lúc đó, Mary Catherine lồm chồm chạy qua phòng và lao vào chân tôi. - Quên chuyện ấy đi, Mack ạ, đây mới là vấn đề thực sự với cháu và Montauk. Của hai người cháu yêu quý, một mới hai mươi tháng, còn người kia tám mươi tư tuổi.

- Nhưng Kate, cả hai chúng ta đều đi không vững. Cái gậy ngó ngẩn này chẳng là gì ngoài một khúc không khí cổ lỗ sĩ.

## *Chương 19: Tom*

Hôm sau, sốt ruột chờ đám tang, tôi ra bãi biển, con Wingo, huấn luyện viên bốn chân của tôi, cắn vào gót chân tôi. Đây là thứ Hai đầu tiên sau Ngày Lao động, ngày khởi đầu không chính thức kỳ nghỉ hè của dân thành phố, và phần lớn dân cư New York không thể chịu đựng được đã ra đi.

Trong một ngày đẹp nắng, mát mẻ, rục rờ như thế này, bãi biển trải dài nhất Bắc Mỹ vắng tanh.

Chạy trên cát ướt nén chặt gần mép nước không khó hơn chạy trên đường đua sau trường là mấy. Thế nhưng, để tự trừng phạt, tôi dẫm lên lớp cát mềm, mút chặt bàn chân từng bước.

Sau năm phút, mọi thứ trên người tôi đều đau - chân, phổi, lưng, đầu - nên tôi phải tăng tốc.

Năm phút sau nữa, tôi có thể ngửi thấy mùi whiskey từ những giọt mồ hôi túa ra trên mặt. Thêm dăm phút nữa, cơn nôn nao của tôi gần như biến mất.

Chiều muộn hôm đó, Wingo và tôi đã khỏe lại nhờ buổi rèn luyện giữa ngày, tôi nằm trên đống cát, con Wingo ngủ dưới chân tôi, có tiếng gõ cửa đánh thức chúng tôi dậy. Lúc đó là bốn giờ, bên ngoài vẫn rất sáng, một chiếc ô tô đỗ trên con đường trải sỏi dành cho xe.

Đứng bên cửa là viên thanh tra trẻ, ưu tú Van Burren, người chỉ huy cuộc khám xét trên bãi biển tối hôm kia.

Tròn ba mươi tuổi, anh ta làm cảnh sát điều tra từ đầu hè này. Xét theo tuổi tác, đây là một việc phi thường. Anh đã vượt qua năm, sáu cảnh sát khá giỏi, tuổi nghề nhiều hơn anh, kể cả Belnap, và không người bạn nào trong đồn cảnh sát thắng được anh. Thử đoán xem biệt hiệu của Barney là gì?

- Tom, tôi không cần phải nói vì sao tôi đến đây, - anh ta nói.

- Tôi đang lạ là sao lâu thế.

Vẫn còn khát vì buổi chạy, tôi vớ lấy chai bia mời Burren, và chỉ nghe thấy anh từ chối.

- Sao chúng ta không ra ngoài nhỉ? - Tôi nói, rồi vì anh ta từ chối lời gợi ý đầu tiên của tôi, hoặc vì muốn gây sự vô cớ, tôi nhắc lại. - Chắc là tôi không thể mời anh uống chai bia này? Nó gần năm đô đấy.

Van Burren phớt lờ tôi và rút ra cuốn sổ tay màu cam mới tinh, chắc vừa mua nhân ghé qua cửa hàng ở Montauk.

- Tom, người ta nói hôm kia anh đã làm một việc tốt, làm cậu ta hạ súng xuống. Điều làm tôi băn khoăn là vì sao anh không gọi cảnh sát.

Tôi có thể nói Van Burren không mong trả lời. Anh ta chỉ muốn để tôi biết anh ta cũng có thể là một tay gai góc.

- Đúng là tôi nên làm thế, nhưng tôi có thể nói cậu ta không có ý định dùng súng.

- Tôi không nghe nói thế.

- Tôi ở gần hơn. Cứ tin tôi đi, cậu ta còn hoảng hơn cả Feif.

- Anh có biết là loại súng gì không?

- Tôi không hiểu biết về súng, Barney.

- Anh có thể tả nó không?

- Tôi chỉ nhìn thấy nó. Thực ra, chỉ nhìn thấy mũi súng. Tôi cố làm ra vẻ tôi và Walker như hai người đang nói chuyện. Lò khẩu súng đi sẽ dễ dàng hơn nhiều.

- Anh có biết bất cứ lý do gì làm Michael Walker hoặc Dante Halleyville có thể muốn giết Faifer, Walco hoặc Roche không?

- Không. Không có lý do gì.

- Sao lại thế, Tom?

- Họ mới quen biết nhau.

Viên thanh tra trẻ bĩu môi và lắc đầu:

- Không ai nhìn thấy họ từ vụ giết người.

- Thế ư?

- Thêm nữa, chúng tôi có lý do để cho rằng Dante và Walker có mặt tại hiện trường tối hôm ấy.

Tôi hơi lắc đầu vì tin đó.

- Vô lý. Chẳng có lý do gì họ trở lại đây sau những chuyện xảy ra lúc buổi chiều.

- Nếu họ khôn ngoan thì không, - Van Burren nói. - Nhưng Tom ạ, những anh chàng này không khôn ngoan. Họ có thể là kẻ giết người.

## Chương 20: Tom

Chào ôi! Nửa giờ sau khi Barney Fife Van Burren ra về, tay cầm cuốn sổ màu cam, Wingo lại có vẻ hoảng hốt. *Lại có khách nữa đây.*

Nhìn qua cửa sổ đằng trước, tôi trông thấy nửa người Clarence, có nghĩa là chẳng có tin gì tốt lành.

Clarence lái taxi trong thành phố và không tham gia hướng đạo trong trường, đã thành bạn thân từ khi đưa tôi đến St. John mười lăm năm trước. Vì lái taxi cũng như làm luật sư ở Montauk là nghề có nhiều thời gian chết, nên anh thường ghé vào văn phòng tôi hai hoặc ba lần mỗi tuần. Clarence cao hơn mét chín và là anh họ của Dante, tôi hiểu vì sao anh đến đây qua vẻ lo lắng trên mặt. *Nghe chừng không thể là tin tốt.*

- Tôi vừa nhận một cú điện của cậu ta, - Clarence nói. - Cậu ấy sợ thất thân. Tưởng như người ta sắp giết cậu ấy.

- Ai? Ai sắp giết cậu ấy?

- Cậu ấy không biết chắc.

Tôi lấy hai chai bia trong tủ lạnh và Clarence cầm một chai.

- Cậu ấy ở chỗ quái nào vậy? Van Burren vừa ở đây về. Anh ta bảo Dante và Walker đã bỏ trốn. *Xem chừng xấu đây.*

- Tôi biết thế, Tom ạ.

Mặt trời đang lặn, chúng tôi ngồi bên quầy trong bếp.

- Van Burren cũng nói bóng gió rằng tối hôm ấy Dante và Walker có mặt tại hiện trường vụ án.

- Họ có nhân chứng? - Clarence hỏi.

- Tôi không biết. Anh ta rất khôn về việc này. Thế quái nào mà Dante và



Walker trở lại chỗ đó sau chuyện xảy ra?

- Dante bảo cậu ấy có thể giải thích mọi chuyện. Nhưng lúc này chúng ta phải bảo được cậu ta tự khai báo. Chính vì thế tôi đến đây. Dante kính trọng anh, Tom ạ. Anh bảo, cậu ấy sẽ nghe lời.

Clarence đăm đăm nhìn tôi.

- Tôi xin anh, Tom. Trước kia tôi chưa bao giờ cầu xin anh ân huệ gì.

- Cậu ấy có nói là họ ở đâu không?

Clarence lắc đầu, trông đau xót:

- Không cho tôi cả số điện thoại nữa kia.

Tôi xòe hai bàn tay:

- Cậu muốn gì, Clarence? Đợi ở đây và hy vọng cậu ta gọi điện ư?

- Dante nói chúng ta nên nói chuyện với bà cậu ấy. Dante bảo hể bà Marie bảo yên rồi, cậu ấy sẽ gọi cho chúng ta.

## *Chương 21: Tom*

Ngay lập tức tôi cảm thấy nếu vội vã, mọi việc sẽ rất tệ hại và tôi không nên dính vào. Nhưng dù sao tôi cũng đi với Clarence.

Chúng tôi trèo vào chiếc xe tải Buick to tướng màu vàng của Clarence và nhằm hướng tây, qua Amagansett và East Hampton, và trước khi đến khu thương mại BridgeHamptons hai khối nhà, chúng tôi rẽ phải vào đài kỷ niệm và đi về phía bắc theo đường 114.

Đi khá lâu, con đường dẫn đến bến cảng Sag, nhưng dọc đường đầy rẫy cảnh bần hàn còn rớt lại lâu dài ở Hamptons. Tên con đường là Kings Highway (Đường cái của Nhà vua), nhưng nó gọi cho ta là Black Hamptons (Hamptons âm đạm). Vừa đi qua những cơ ngơi nhiều triệu đô, ngay sau đó là những túp lều sơ sài, những căn nhà di động, những chiếc ô tô cũ kỹ, mục nát vứt thành đống giống như ở Azarks<sup>[13]</sup> hoặc Appalachia<sup>[14]</sup>.

Dante sống với bà ngoại cạnh con đường bần thủ dẫn lên bãi rác thành phố, và lúc chúng tôi đỗ cạnh nhà, người phụ nữ ra mở cửa có gò má, cặp mắt nâu sinh động của Dante nhưng không có tầm cao của cậu. Bà ta rắn chắc và tròn trịa, còn Dante cao và dẻo dai.

- Đứng đứng ngoài lạnh, - bà Marie nói.

Phòng khách trong căn nhà di động tối tăm và hơi ẩm đạm. Ánh sáng duy nhất chiếu từ ngọn đèn bàn điện áp thấp và sự tuyệt vọng trong không khí ngọt ngào như sờ thấy được. Khó mà tưởng tượng bà và Dante có thể chung sống tại nơi này.

- Chúng cháu đến đây để giúp đỡ, - Clarence nói, - và bước đầu tiên là bảo Dante đi khai báo.

- Các cậu đến đây để giúp đỡ? Giúp thế nào? Dante và Michael chẳng đáng gì đến những tội ác ấy, - bà Marie nói. - KHÔNG GÌ HẾT! Dante hiểu rất rõ cơ hội người ta tạo cho và nó đã giành được, đó là thứ rất có ý nghĩa.

- Cháu hiểu thế, - Clarence nói, giọng cậu ta đau thắt lòng. - Nhưng cảnh sát

thì không. Dante không về nhà càng lâu, càng xấu hơn cho cậu ấy.

- Cháu tôi có thể thành hội viên NBA, - bà Marie nói, dường như bà không nghe thấy lời của Clarence. - Nhà này đầy ô tô của những kẻ trục lợi, dí tiền vào mũi nó, còn Dante từ chối hết. Dante nói với tôi rằng khi nó trở thành cầu thủ chuyên nghiệp, nó muốn mua cho tôi một ngôi nhà mới và một chiếc ô tô mới. Tôi hỏi nó, nhà này thì có gì tệ? Xe của bà thì có gì tệ? Bà không cần những thứ ấy.

Marie xoáy cái nhìn chăm chăm, nghiêm khắc lên chúng tôi. Nơi ở bé tin hìn của bà không chệ vào đâu được, có thể thấy sự cố gắng ngang ngạnh tạo cho nó một vẻ giống cuộc sống ổn định của tầng lớp trung lưu. Ngang tầm mắt, trên bức tường phía sau Marie là bức ảnh trang trọng của Dante, anh trai, cha mẹ cậu ta, tất cả ăn vận chải chuốt và chỉnh tề, đứng bên ngoài Nhà thờ Tưởng niệm Baptist ở Riverhead. Trong ảnh, Dante khoảng lên mười, Clarence cho tôi biết ngay sau khi chụp bức ảnh này, bố Dante bị đâm chết ngay trên phố và mẹ cậu bị tổng giam. Tôi cũng biết anh trai Dante, người có triển vọng nghề nghiệp rạng rỡ gần như Dante, bị kết án hai năm trong một trung tâm trừng giới hẻo lánh.

- Bà Marie, - Clarence nói, - bà hãy bảo Dante gọi điện cho Tom. Tom từng là một cầu thủ giỏi. Hiện giờ Tom là một luật sư vũng vàng. Nhưng anh ấy không thể giúp Dante nếu Dante không cho phép.

Marie trừng trừng nhìn tôi, gương mặt bà không lộ vẻ gì.

- Vùng này đầy rẫy những kẻ từng là cầu thủ vĩ đại, - bà nói.

## Chương 22: Loco

Một buổi chiều im lìm giữa tuần trong thủ đô đông đúc, tại khu thương mại Montauk, Hugo Lindgren ngồi bên quầy của Quán bánh kẹp John, giết thời gian mà chỉ một cảnh sát mới có thể bằng cách biến tách cà phê miễn phí thành quãng nghỉ hai giờ có lương.

Vì chỉ có mình Lindgren bên quầy - thực ra là “vị khách” duy nhất ở toàn bộ nơi này - tôi làm ra vẻ thân thiện và ngồi vào ghế cạnh anh ta. Có bao nhiêu kẻ buôn bán ma túy dám làm một hành động như thế?

- Loco, - anh ta lẩm bẩm.

Lúc tôi ngồi, Erin Case mắt xanh đi tới, bung một bình cà phê gần cạnh.

- Xin chào, - Erin nói bằng giọng Ulster<sup>[15]</sup> trầm, khỏe của cô.

- Nếu không phiền quá, tôi thích cà phê đã tách caffeine pha sữa, thêm vài giọt vani.

- Có gì phiền đâu, thưa ông. Có ngay đây ạ, - Erin nói và bàn tay phải của cô rút đầy cạnh trong bình vào tách của tôi. - Ông gọi cà phê tách caffeine pha sữa, thêm vài giọt vani?

- Hẳn đây là ngày may mắn của tôi.

- Ngày nào cũng là ngày may mắn của ông, thưa ông!

Quán bánh kẹp John sắp đóng cửa và đã treo biển, nên khi Erin xin lỗi để lau sirô trên quầy bằng gỗ phong phủ vải giả da màu đỏ, tôi và Lindgren ngưng quay lại với thứ gọi là cà phê của chúng tôi. Lúc Erin cúi xuống gầm bàn nhặt một tờ thực đơn rơi, tôi đẩy nhẹ tờ *Newsday* của tôi cho anh ta.

- Cột của John Paul Newport ở Hillary, - tôi nói. - Đây là tin vui. Loại tin mà một trung úy như anh có thể “thôi còi” đấy.

- Cảm ơn ông bạn, - Lindgren nói.

Anh ta hé bài xã luận chỉ đủ thấy hai cái phong bì dày cộp, rồi đẩy trả tờ *New York Post* của anh ta.

- Hôm nay, trò chơi đồ chữ là một chai bia, - anh ta nói, - nhưng có khi anh may hơn tôi.

- Tiền cà phê của tôi, Hugo, - tôi nói và thả năm đôla lên quầy lúc đi ra cửa.

Tôi chỉ mở tờ *Post* khi đã an toàn ở ghế sau chiếc Big Black Beast đỗ giữa bãi xe vắng vẻ.

Tôi đọc bức thư ngắn của Lindgren.

Hình như sáng nay, một công dân tinh mắt đã gọi điện đến cảnh sát, báo về một người có ngoại hình rất giống Michael Walker, kẻ bỏ trốn đang bị truy nã. Tôi qua, nghi phạm đã rời một phòng tập thể dục ở Brooklyn, và tên người gọi dài 22 chữ cái. Lúc liếc nhìn vào ghế sau, tôi thấy Hugo cũng để lại cho tôi một thứ ân huệ nho nhỏ - một cái mũ mới tinh màu đỏ tươi của đội bóng rổ Miami Heat.

Có lẽ trong nhiều năm qua tôi đã đánh giá Lindgren quá thấp. Tôi biết chỉ là tờ *Post* chứ không phải *London Times*, nhưng ai có thể ngờ đó là một cái cơ bản thủ, suy đòi cho một sĩ quan cảnh sát có những hình tròn hoặc từ vựng để chơi trò đồ chữ?

## Chương 23: Loco

Nhờ khôn ngoan và lăm mánh khéo hơn về bên ngoài, tôi xác định trung tâm Bed-Stuy Community là nơi cực kỳ thuận lợi. Cái khéo là tìm ra một chỗ đỗ để chiếc Big Black Beast không thu hút sự chú ý và tôi nhìn rõ cả hai lối vào. Hơn nữa, đây là khu vực được giám sát liên tục. Chỉ không do cảnh sát thôi.

Sau khi lượn quanh khối nhà vài lần, tôi đỗ cạnh một xe khác, cách trung tâm sáu khoảng trống. Bên kia phố là hàng bánh pizza Carmine, vì thế trông tôi như đang ngồi đó thưởng thức Pepsi và miếng bánh như bất kỳ một bố già đàn ông nào khác trong vùng.

Tôi tưởng các câu lạc bộ đấm bốc này đã mai một, chỉ còn trong những bộ phim đen trắng của Cagney[16]. Ngày nay, những anh chàng hung bạo không ầu ẩu. Họ dùng mánh khéo để thắng. Vì thế làm chủ được khoa học thú vị này chỉ đưa bạn đến chiến thắng.

Nhưng có lẽ tôi nhầm, vì nơi này trông đã tân trang và vui mắt, dân chúng ra vào khá rộn ràng. Phần lớn có vẻ oai vệ.

Không cần gì nữa, đấm vào bao cát ắt kiếm chế được căng thẳng. Lúc này, anh chàng Michael Walker của chúng ta đang rất căng thẳng, bị thông báo truy nã khẩn cấp trong 15 bang với tội danh nổi bật là giết liền ba người.

Trong khi đợi Walker ra ngoài, tôi đã làm đen đầu điều Graycliff Robusto mua ở Tinder Box, East Hampton. Có vẻ tôi khéo chọn. Nó ngon và mềm, nhẹ như một giấc mơ.

Tin dữ là tôi vừa rít được ba hơi xì gà ngon thì Walker lên qua cửa sau, mặc áo ngắn tay màu xám có mũ trùm, một cái túi đựng đồ thể thao to vắt trên bờ vai xương xẩu.

Tôi bực lắm. Nếu tôi đập xì gà và châm lại, Graycliff sẽ không bao giờ có vị như cũ. Nếu hút tiếp, tôi sẽ khó có cảm giác nhẹ nhõm khi bỏ mười lăm đôla để mua.

Làm một quyết định hầu như khó khăn vì mất một khoản lớn, tôi mở cửa nóc xe và nhẹ nhàng để điều xì gà vào cái gạt tàn. Rồi tôi đi theo Walker về hướng bắc, tới phố Fulton.

Lùi về phía sau nửa khối nhà, tôi nhìn cậu ta ngoặt trái. Lúc tôi vòng vào góc phố, cậu ta nhìn ngược ngó xuôi rồi chui vào một chung cư sáu tầng giữa đường đến khỏi nhà. Hai phút sau, đèn bật sáng và nhiều cái bóng sụp xuống góc căn phòng ở đầu cầu thang tầng bốn.

*Cha mẹ ơi!*

*Tôi đã tóm được kẻ bỏ trốn.*

## Chương 24: Loco

Cho gã đàn ông may mắn đó một điều xì gà!

Tôi trở lại chiếc Big Black Beast và mọi thứ, kể cả điều Graycliff cháy chậm của tôi, vẫn như lúc tôi đi.

Tám giờ sáng, các làn xe ở Manhattan rất thoáng, và hai mươi phút sau, điều xì gà của tôi cháy hết, tôi đang ở quán Jake, Khu phố Tàu. *Đang giết thời gian.*

Nơi đây là một cõi nhân gian khác, những con người bé nhỏ, tràn đầy sinh lực hồi hả trên vỉa hè đông đúc lúc nào cũng làm tôi hào hứng. Làm tôi nghĩ đến *Saigon, Apocalypse Now*[\[17\]](#) và *Người săn hươu*[\[18\]](#).

Tôi gặp may vào được chỗ đỗ đủ rộng cho chiếc Beast, một điều kỳ diệu ở chốn này, và lang thang cho đến lúc tìm ra nơi quen thuộc, tôi chén sạch hai đĩa *tôm sẫm* ngọt, ướm với hai chai bia nhẹ.

Sau bữa tôi chắc dạ, tôi đi loanh quanh *giết thời gian* thêm một lúc nữa, rồi lái xe đến khu Tribeca tôi tâm hơn, yên tĩnh hơn.

Tôi đỗ xe trên phố Franklin, trèo vào ghế sau và duỗi dài trên tấm đệm bằng bọt biển.

Các cửa kính sẫm màu của xe tôi đều có khe thông hơi, ngủ ở đây khá tốt, và lúc tôi mở mắt lần sau đã ba rưỡi sáng, tôi đâm thùm thụp vào ngực như khi bị chuông báo thức lôi khỏi giấc ngủ lúc nửa đêm. Tôi dụi mắt và khi đường phố lại lọt vào tiêu điểm, tôi thấy những cái bóng run rẩy trên lớp sỏi là chuột. Những người Đức cổ xưa nói gì về việc thức dậy trong một thành phố không bao giờ ngủ nhỉ?

Không dừng lại uống cà phê, tôi nhắm hướng Bed-Stuy, và nửa giờ sau khi tắt chuông báo thức, tôi mở khóa bằng móc vào tiền sảnh nhà Michael Walker. Rồi mỗi bước tôi trèo hai, ba bậc lên mái nhà kẻ bỏ trốn.

Ở đây mát mẻ và yên tĩnh, trong thời khắc này Bed-Stuy thanh bình như



Bethlehem trong một đêm đầy sao, đẹp êm đềm.

Khi người dân đơn độc cuối cùng ngoặt vào góc phố, tôi tụt xuống cửa thoát hiểm vào bếp của Walker.

Tôi cần một dịp may ở đây và tôi đã có. Các cửa sổ mở nửa chừng, tôi không phải cạy để lọt vào trong. Có nhiều ánh sáng để lắp bộ giảm thanh vào khẩu Beretta Cougar của tôi, tiện thể mà nói, nó rất đẹp.

Như tôi đã nói: *đang giết thời gian.*

Một người đang ngủ dễ bị làm hại đến không thể tin nổi gần như là một cảm giác sai khi chăm chú ngắm cậu ta. Michael Walker khoảng hai mươi hai tuổi, và trong thoáng chốc, tôi nghĩ lại trông tôi ra sao khi trẻ trung và ngây thơ. Cách đây chưa lâu lắm.

Tôi ho khẽ.

Walker cựa quậy, rồi cặp mắt đen chớp chớp, mở hẳn:

- Cái gì...

- Chào Michael, - tôi nói.

Nhưng viên đạn bay vèo và găm vào đặng sau não cậu ta giống lời chúc ngủ ngon hơn nhiều.

Tôi cam đoan Walker không kịp hiểu xảy ra chuyện gì và vì sao.

Tôi không cần nói với bạn rằng giờ này chẳng có gì ngoài bản tin tào lao trên tivi. Tôi tìm chương trình *Saturday Night Live* phát lại do Rob Lowe dẫn, anh ta đang đọc thoại lúc tôi cẩn thận ấn những ngón tay thờ ơ của Walker quanh bóng súng của tôi. Rồi tôi đút súng vào một túi nilon dán kín.

Sau khi tìm thấy khẩu súng của Walker trong góc phòng kho, thứ đồ duy nhất tôi để lại đây là thả món quà của anh chàng sĩ quan Lindgren - *cái mũ Miami Heat màu đỏ* - lên sàn bếp, rồi tôi rút qua cửa thoát hiểm.

Lúc tôi hạ cửa xe xuống trên cầu Brooklyn và ném khẩu súng lục giá một

trăm đôla của Walker xuống dòng sông Đông, còn một giờ nữa mặt trời mới mọc.

Tôi hát bài *Bình minh* của cô Norah Jones[\[19\]](#) dễ thương gần suốt dọc đường về nhà. Việc xảy ra với Walker hầu như đáng trách, nhưng thực ra tôi không cảm thấy gì. Trống rỗng.

## Chương 25: Tom

Rốt cuộc, tôi sẽ trù mên nghĩ đến thời gian chết này, gọi nó là khoảng lặng trước giông bão.

Ngày hôm sau, tại phòng làm việc của tôi, tôi vo viên một tờ giấy in rồi dựa vào lưng ghế (59 đôla) và ném. Quả bóng giấy đập vào trần nhà nghiêng theo mái trong văn phòng áp mái tầng hai của tôi (650 đôla một tháng), sượt qua cạnh chiếc tủ đựng hồ sơ (39 đôla), nảy trên mép bàn làm việc (109 đôla) và nhẹ nhàng rơi vào thùng rác bằng nhựa trắng (6 đôla).

Đồ đạc trang nhã đều của IKEA[\[20\]](#), và cú ném thành công của tôi - trong thùng rác chẳng có gì - là cú thứ mười một liên tiếp.

Dù người ta có cảm giác rằng sự nghiệp luật pháp của tôi thăng tiến quá nhanh, nó không tới gần điều tốt lành nhất cho cá nhân tôi. Tôi đã nắm được vô số thứ trong nhiều dịp phức tạp, và một buổi chiều đẹp trời, khi thực sự cảm nhận được cơ hội, tôi đã bắt giam một loạt bộ ba chủ ngân hàng, một kỷ lục chắc sẽ còn kéo dài khá lâu, với điều kiện là một người có sẵn tiền và quá nhiều thời gian trong tay.

Sau hai năm là ông chủ và người làm duy nhất trong Công ty Tom Dunleavy, trụ sở đặt tại một ngôi nhà gỗ đẹp đẽ ngay bên trên Montauk Books, những thủ thuật tung hứng giấy tờ của tôi rõ ràng đã đạt tầm cỡ thế giới. Nhưng tôi biết đây là tình trạng làm việc đáng buồn cho một người ba mươi hai tuổi, ăn học đàng hoàng, khỏe mạnh, và sau cuộc đến thăm bà Marie, bà ngoại của Dante, thám thía những điều bà trải qua, tôi càng thấy không ổn, thậm chí còn hơn cả hai mươi tư giờ trước.

Có lẽ tôi tưởng tượng, nhưng ngay cả con Wingo cũng nhìn tôi chằm chằm không tán thành.

- Này Wingo, đừng nhìn tao như thế. Hãy thân thiện tí nào, - tôi bảo nó, nhưng chẳng ăn thua gì.

Lúc chuông điện thoại phá vỡ tình trạng buồn nản, hình ảnh Marie vẫn luẩn quẩn trong đầu tôi. Tôi mặc chuông reo hai hồi để giữ vẻ đàng hoàng.

*Không phải Dante.*

Không, đó là Peter Lampke, một người bạn cũ. Anh ta vừa nhận được lời mời đến Hither Hills và muốn biết tôi có thể giải quyết thủ tục cuối cùng không.

- Tôi đang bận mờ mắt, Peter ạ, nhưng sẽ dành thời gian cho cậu. Tôi sẽ gọi cho người môi giới ngay bây giờ và bảo cô ta gửi hợp đồng đến. Xin chúc mừng.

Chẳng phải là một việc hào hứng gì, nhưng ít ra là hai hoặc ba giờ làm công việc luật pháp, được trả công ngay thẳng. Tôi gọi ngay cho Phyllis Schessel là người môi giới, một người bạn cũ khác, để lại lời nhắn cho cô.

Tôi chẳng còn muốn bán cú thứ mười hai, chỉ để lại chỗ giấy bị vò nhàu trong thùng.

Tôi ra cửa đến nửa chừng, chìa khóa trong tay thì chuông lại reo. Tôi trở vào và trả lời.

- Tom, - đầu dây bên kia là một giọng trầm trầm, - Dante đây.

## Chương 26: Tom

Ba giờ sau tôi đã ở thành phố New York và phải thừa nhận rằng toàn bộ sự việc thật kỳ dị.

Hai then cửa xoay, dây xích lách cách vào rãnh, và thân hình Dante Halleyville choán hết khuôn cửa 3A nhà 26 phố Cinton. Đã hơn một tuần, Dante không bước ra khỏi căn hộ hoặc mở hé cửa sổ, nên không khí bên trong nặc mùi mồ hôi, sợ hãi và đồ ăn Tàu ngấy mỡ.

- Tôi đói lắm, - là những lời đầu tiên buột khỏi miệng cậu. - Ba ngày trước người đưa hàng nhìn tôi có vẻ khang khác, làm tôi sợ không dám gọi thứ gì nữa. Thêm nữa, tôi đã tiêu hết mười hai đôla tiền mặt.

- Cũng may là chúng tôi đã đổ lại dọc đường, - tôi nói rồi rút một trong ba hộp pizza to ra khỏi túi và đặt trước mặt Dante.

Cậu ta ngồi xuống cùng Clarence trên chiếc divăng thấp, loại cũ, một bức ảnh Mick Jagger<sup>[21]</sup> năm bốn một tuổi nhìn tôi qua vai họ. Tôi không tán thành quyết định bỏ trốn của Dante, nhưng cả vùng nhập cư cũ đầy những anh chàng da trắng phóng túng, một nửa trong số họ được cha mẹ trả tiền thuê nhà, không phải là nơi đầu tiên cảnh sát đến tìm một thanh niên da đen chạy trốn. Căn hộ là của người chị một chàng trai Dante gặp tại trại hè Nike.

Dante ngón ngấu hết một miếng bánh, chỉ dừng lại đủ lâu để nói:

- Tôi hôm đó tôi và Michael có mặt ở đây. Ý tôi là chúng tôi đã ở đúng chỗ đó, - Dante nói, cắn thêm miếng nữa và uống một hơi Coke. - Cách khoảng mười mét. Có lẽ gần hơn. Khó mà nói lắm.

- Cậu nói gì thế, Dante? Cậu đã nhìn thấy Feifer, Walco và Rochie bị bắn? Cậu đang kể với tôi cậu là một nhân chứng?

Dante ngừng ăn và nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi không thể nói cậu ta giận dữ hay bị xúc phạm.

- Không, tôi không nhìn thấy. Tôi và Michael nấp sau bụi cây, nhưng có thể

nghe rõ như tôi đang nghe anh lúc này. Trước tiên là một giọng nói: “Quý xuống, mấy thằng khốn”, rồi một giọng khác, có lẽ là Feifer hỏi: “Rồi sao nữa?” nghe có vẻ thân thiện, như đây là chuyện đùa. Rồi khi họ nhận ra là nghiêm trọng, tất cả la hét và van xin cho đến phát súng cuối cùng. Tôi sẽ không bao giờ quên được. Tiếng họ van xin tha mạng.

- Dante, tại sao các cậu trở lại nơi đó đêm ấy? - Tôi hỏi. - Sau chuyện xảy ra ban chiều? Tôi thấy vô lý lắm. - *Hoặc cảnh sát thấy thế*, tôi không muốn nói thêm.

- Feifer bảo chúng tôi đến. Nói có chuyện quan trọng.

Câu này nghe càng vô lý.

- Feifer? Vì sao?

- Chiều hôm đó Feifer gọi điện cho chúng tôi. Chính vì thế tôi nhận ra giọng cậu ta ngay trên bãi biển. Cậu ấy nói muốn gạt mọi chuyện lại đằng sau, muốn sự việc dịu đi. Michael không muốn đi. Tôi thì cho rằng chúng tôi nên đến.

- Michael vẫn có súng kia mà? - Clarence hỏi, dường như không để ý đến tôi.

- Quên chuyện đó đi. Nghe nói Michael đã bán cho người anh họ ở Brooklyn.

- Chúng tôi *đã* bắt đầu tìm khẩu súng, - Clarence nói. - Nhưng trước hết, cậu nên nộp mình cho cảnh sát. Cậu càng trốn tránh lâu, chuyện này xem chừng càng xấu hơn. Cậu *phải* làm thế đi, Dante.

- Clarence nói đúng, - tôi nói và dừng lại ở đó. Clarence đã cho tôi biết Dante luôn kính trọng tôi. Dante không nói gì trong vài phút, những phút *dài*. Tôi hoàn toàn hiểu - cậu ta vừa ăn no, và đang thoải mái.

- Tối nay, tôi sẽ làm việc đó, - cuối cùng, Dante nói. - Nhưng Tom đi cùng tôi được không? Tôi không muốn có chuyện này nọ xảy ra khi tôi xuất hiện ở đồn cảnh sát.



## Chương 27: Tom

Trên đường về Bridgehampton, tôi gọi một cú điện thoại và không phải cho cảnh sát. Tôi gọi cho Len Levitt, một nhà nhiếp ảnh thể thao của hãng AP tôi quen và gần như tin cậy nhiều năm nay.

- Phải, tôi biết bây giờ là mấy giờ chứ, Len. Bây giờ cậu có muốn biết vì sao tôi đánh thức cậu không nào? - Khi nghe thấy tiếng tôi, Levitt cảm ơn thay vì nguyên rủa.

Ngay khi chúng tôi rời thành phố và xuyên qua đường hầm Midtown, Clarence cho chúng tôi thấy chiếc Buick to tướng của cậu vẫn có thể chạy được. Gần ba giờ sáng, chúng tôi đến nhà bà Marie.

Lúc chúng tôi đỗ xe, bà Marie đang đợi ở bên ngoài. Lưng bà thẳng như một tấm ván, và bộ mặt của bà vẫn kiên cường. Nếu người ta tưởng bà tan nát vì những sự kiện trong tuần qua, họ đã nhầm.

Bà mặc bộ quần áo ngày Chủ nhật và cạnh bà là cái túi to đựng đầy đồ ăn bà nấu nướng suốt đêm và xếp cẩn thận vào các hộp, phòng khi Dante bị giam cả đêm. Ai mà biết bà đã đứng đây bao lâu, nhưng chẳng sao vì bạn biết bà sẽ ở đó suốt đêm nếu cần phải thế.

Trái lại, khi nhìn vào mặt bà, bạn hiểu bà sẽ đi vào địa ngục vì đứa cháu trai. Những người bà phải có ý nghĩa nào đó chứ.

Nhưng lúc này, hơn mọi thứ trên đời, bà Marie nhẹ cả người vì rốt cuộc, bà có thể nhìn thấy và đặt tay lên người Dante, và khi bà vòng tay quanh eo cậu, tình yêu trong mắt bà hiển hiện đến dữ dội. Rồi lại một sự ngạc nhiên nữa - Dante bật khóc trong vòng tay bà.

- Bà đừng lo bà ạ, cháu sẽ ổn thôi, - cậu nói qua nước mắt.

- Nhất định là thế rồi, Dante. Cháu *vô tội*.



# **PHẦN HAI: KATE COSTELLO**

## *Chương 28: Tom*

Lúc đó là bốn giờ mười lăm sáng. Trong ánh trắng, phố Main vắng vẻ của East Hamptons trông gần như vô hại. Trong tầm nhìn, chiếc ô tô duy nhất là một chiếc Subaru màu trắng rất oách đỗ trước cửa rạp chiếu bóng xinh đẹp thời những năm 50.

Lúc Clarence từ từ xuyên qua thành phố, đèn chiếc Subaru bật sáng và lao xuống đường. Chúng tôi đi theo đến đèn cảnh sát bé tí, và khi chúng tôi tới nơi, chiếc Subaru đã đỗ đằng trước.

Thấp, rắn chắc và kiên quyết, Lenny Levitt đứng cạnh xe, chiếc máy ảnh Nikon quàng qua cổ, một chiếc nữa đặt chắc trên giá ba chân.

Tôi nhảy khỏi xe Clarence và đọc cho Levitt lời tuyên bố vắng tắt tôi đã thảo trong chuyến xe từ thành phố New York.

- Dante Halleyville và Michael Walker, - tôi nói chậm rãi, đủ cho anh kịp ghi vào sổ tay, - tuyệt đối không liên quan đến các vụ giết Eric Feifer, Patrick Roche và Robert Walco. Dante Halleyville là một chàng trai ưu tú, không có tiền sự hoặc bất cứ lý do gì để dính dáng đến các tội ác này.

- Còn Walker đâu? - Levitt hỏi.

- Ngày mai Walco sẽ trình diện. Lúc này không bình luận gì hơn.

- Vì sao họ bỏ trốn?

- Tôi vừa nói rồi, Len? Giờ bắt đầu chụp đi. Đây là cơ hội của cậu để rút khỏi mục Thể thao.

Tôi gọi Lenny vì lý do thông tấn. Những tờ báo khổ nhỏ và cảnh sát thích hình ảnh nghi phạm da đen bị còng tay, dẫn qua hai hàng người hung hãn và bị tống vào xe tuần tra. Nhưng sáng nay họ sẽ không có thứ đó.

Hình ảnh Lenny chụp thanh thản hơn nhiều, gần như nên thơ: một thiếu niên

khiếp đảm và người bà bé nhỏ khoác tay nhau tiến vào cửa đồn cảnh sát của một thành phố nhỏ. Lá cờ Mỹ rập rờn trong ánh trăng. Không một bóng cảnh sát trong tầm nhìn.

Chụp xong, Levitt cuộn phim như đã thỏa thuận, còn Clarence và tôi bắt kịp Dante và bà Marie lúc họ ngập ngừng bước vào đồn East Hampton. Trung úy Marty Diallo đang ở sau bàn. Mắt anh ta nhắm nghiền, miệng há to, và lúc cửa đóng lại sau chúng tôi, anh ta suýt ngã khỏi ghế.

- Marty, - tôi nói và nhắc lại câu này, - Dante Halleyville đến đây để khai báo.

- Chẳng có ai ở đây hết, - Diallo vừa nói vừa lau rử mắt và rút súng ra. - Tôi phải làm cái quái gì đây?

- Đây là một việc *tốt lành*, Marty. Chúng tôi sẽ ngồi đây trong lúc anh gọi vài cú điện thoại. Dante tự đến khai báo. Hãy hạ súng xuống.

- Bây giờ mới bốn giờ sáng, Dunleavy. Anh không thể đợi thêm vài giờ nữa sao?

- Lẽ tất nhiên là chúng tôi không thể. Hãy cầm điện thoại lên đi.

Marty nhìn tôi với vẻ lạ lùng, vừa bối rối vừa coi thường, và chúng tôi lờ mờ hiểu vì sao Dante nhất quyết muốn tôi đi cùng cậu ta.

- Tôi không hiểu tại sao anh lại ở đây với cái thằng ôn con rác rưởi này, - cuối cùng, Diallo nói.

Rồi anh ta đâm mạnh vào mặt Dante.

## Chương 29: Dante

Viên trung úy sau bàn vừa thức giấc, một vẻ khá kinh hoàng và giận dữ hiện lên trên bộ mặt đần độn của anh ta, anh ta rút súng và nhảy phắt khỏi ghế, như thể cho rằng bốn chúng tôi sắp lao vào hoặc móc ví anh ta vậy. Mũi súng chĩa thẳng vào tôi, nhưng mọi người đều giơ tay lên trong không khí, kể cả bà ngoại tôi.

Giống y như trên sân bóng ở dinh cơ Smitty Wilson, Tom là người duy nhất đủ bình tĩnh để nói:

- Đây là một việc nhắm nhí, Marty, - anh nói. - Dante chỉ đến tường trình thôi. Hãy hạ súng xuống.

Nhưng viên cảnh sát không nói một lời và không rời mắt khỏi tôi.

Tôi đã quen với việc người ta xua đuổi tôi. Với những người lạ da trắng, đây là phổ biến, tôi gần như không coi là bị xúc phạm. Nhưng với Diallo - tôi có thể đọc tên anh ta trên thẻ - tôi có thể ngửi thấy mùi sợ hãi, bàn tay cầm súng, ngón tay đặt lên cò, vung vẩy trong không khí, còn tay kia dò dẫm tìm cái còng trên thắt lưng, không ra vẻ thành thạo. Vì ích lợi của mọi người, tôi chìa tay ra cho còng, ngay cả khi cái còng quá nhỏ làm tôi đau, tôi cũng không nói một lời.

Còng tôi xong, Diallo hầu như vẫn bần chồn và không tự tin. Anh ta bảo tôi bị bắt vì bị nghi giết người, rồi anh ta đọc quyền của tôi. Giống như nguyên rửa tôi vậy, chỉ là những từ khác và mỗi lần ngừng lại, dường như tôi nghe thấy *thằng mọi đen*.

- Anh có quyền giữ im lặng (*ngừng*). Mỗi lời anh nói (*ngừng*) có thể dùng để chống lại anh. Hiểu chưa (*ngừng*)? - Rồi anh ta kéo tuột tôi tới cửa vào bên trong, rất thô bạo.

- Anh đưa cháu tôi đi đâu? - Bà Marie hỏi, và tôi biết bà nổi giận không kém Diallo.

- Marty, để tôi đợi cùng Dante cho đến khi cảnh sát điều tra tới, - Tom

Dunleavy nói. - Cậu ấy chỉ là một đứa trẻ.

Không nói thêm lời nào, Diallo đẩy tôi qua phòng làm việc phía sau lèn chặt bàn ghế rồi xuống một hành lang ngắn, hẹp cho đến lúc chúng tôi dừng lại trước ba phòng giam bỏ trống, sơn màu xanh.

Anh ta đẩy tôi vào phòng giữa và đóng sầm cửa, tiếng đóng cửa là âm thanh tệ hại nhất tôi từng nghe.

- Còn cái này? - Tôi hỏi và giờ cổ tay bị còng. - Chúng làm tôi khá đau.

- Quen với nó đi.

## ***Chương 30: Dante***

Tôi ngồi trên chiếc ghế dài bằng gỗ lạnh lẽo và cố giữ cho đầu óc tập trung. Tôi tự nhủ có bà tôi, Clarence và nhất là có Tom Dunleavy ở ngoài kia, sẽ chẳng có gì xấu xảy ra với tôi. Tôi cầu Chúa cho điều đó thành sự thực. Nhưng tôi băn khoăn, *Liệu tôi phải ở đây bao lâu?*

Hai mươi phút sau, một cảnh sát mới đưa tôi ra lấy vân tay, nghe chừng là điềm xấu. Nửa giờ sau nữa, hai thanh tra mặc thường phục tới. Một người trẻ và thấp, có vẻ bị kích động y như viên trung úy sợ hãi. Người lớn tuổi hơn trông có vẻ là một cảnh sát thực thụ, to con, bộ mặt vuông vức, tóc dày, hoa râm. Tên ông ta là J.T. Knight.

- Dante, - người trẻ hơn nói. - Tôi nói chuyện với cậu một lát được chứ?

- Trung úy nói tôi có quyền có luật sư, - tôi nói, cố không tỏ ra biết quá nhiều.

- Phải, nếu cậu là người nhút nhát cần giấu giếm cái gì đó, - người già hơn nói. - Lẽ tất nhiên, chỉ những kẻ phạm tội mới yêu cầu có luật sư. Cậu có tội hả Dante?

Tim tôi đập mạnh, vì một khi tôi kể với họ chuyện xảy ra, tôi biết họ sẽ hiểu, nhưng tôi đủ bình tĩnh để nói:

- Tôi muốn có mặt Tom Dunleavy trong phòng.

- Anh ta là luật sư của cậu? - Viên thám tử trẻ hỏi.

- Tôi không chắc lắm.

- Nếu cậu chưa chắc anh ta là luật sư của cậu, thì tại sao cậu lại muốn có anh ta trong phòng?

- Tôi chỉ muốn thế thôi.

Người trẻ hơn dẫn tôi xuống vài bậc rồi một hành lang hẹp nữa, đến một căn

phòng kích thước như một phòng kho lớn, một bóng đèn trơ trọi rủ từ trên trần xuống. Không có gì ngoài một cái bàn bằng thép và bốn cái ghế, chúng tôi ngồi đó cho đến lúc người già hơn trở lại cùng với Tom.

Bằng vào vẻ hối tiếc lúc Tom nhìn tôi, tôi có thể nói chẳng có gì diễn ra như anh hình dung. Cả anh và tôi.

## Chương 31: Tom

- Sao cậu không bắt đầu kể cho chúng tôi nghe về trận ẩu đả, - Barney Van Burren nói. Anh ta khoa trương vì có một nghi phạm ở đây, thuộc một vụ lớn đầu tiên làm Burren thực sự xáo động. - Cuộc ẩu đả chiều hôm ấy giữa cậu và Eric Feifer.

Dante đợi tôi gạt đầu, rồi mới bắt đầu câu chuyện cậu đã đợi gần hai tuần để kể.

- Tôi chỉ biết vì sao chúng tôi xông vào nhau. Tôi không nghĩ cậu ấy làm thế. Mọi người bắt đầu xô đẩy, vài cú đấm tung ra. Nhưng không có ai bị thương. Khoảng ba mươi giây sự việc chấm dứt.

- Tôi nghe nói cậu ta nện cậu khá mạnh, - thanh tra J.T. Knight nói, đầu gối phải ông ta nảy lên dưới mặt bàn kim loại.

- Có lẽ cậu ấy thoi vài quả, - Dante nói. - Nhưng như tôi đã nói, không có gì nghiêm trọng.

- Tôi lấy làm lạ, - Knight nói. - Cậu cảm thấy ra sao khi bị một kẻ nhẹ hơn cậu hai chục ký đá vào mông, trong lúc các bạn cậu đứng bên lề quan sát?

- Không phải như thế, - Dante nói và nhìn tôi y như Knight.

- Nếu đó là việc nhỏ như vậy, - Van Burren hỏi, - tại sao bạn cậu lại chạy ra xe và lấy súng? Tại sao cậu ta lại dí súng vào đầu Feifer?

- Lúc đó rất lộn xộn, - Dante nói, trán cậu vã mồ hôi. - Tôi không biết Michael làm thế. Thậm chí tôi còn không biết cậu ấy có súng. Trước kia tôi chưa bao giờ nhìn thấy khẩu súng đó.

Tôi không biết Dante có nói thật không. Nếu cậu ta có thể nói dối những điều *nhỏ nhất* thì sao?

- Walker còn đe dọa Feifer lần nữa, vậy chuyện này vẫn chưa kết thúc? - Van Burren nói. - Tôi thấy chuyện có vẻ lớn đây.



- Cậu ấy chống cự.

- Chống cự? - Knight nói, thở phì phì. - Là cái gì?

- Hành động gay gắt, - Dante nói và liếc nhìn tôi cầu cứu. - Cậu ấy cố giữ thể diện vì Tom đổ cậu ta bỏ súng xuống.

- *Cả hai người tưởng chúng tôi là đồ ngốc? Phải không?* - Knight nói, ông ta bất ngờ nhô qua bàn, dí sát mặt vào mặt Dante. - Mười tiếng sau cuộc ẩu đả “không có gì nghiêm trọng” và câu dọa đó, Feifer, Roche và Walco bị bắn vào đầu. Một vụ giết ba người - mà *không có gì?*

- Đây chính là điều tôi đang cố kể với các vị về việc nó không phải là nghiêm trọng, - Dante nói, cái nhìn của cậu van nài hai thanh tra hiểu và nhìn nhận đúng ý nghĩa điều cậu đang nói. - Lý do duy nhất chúng tôi đến đây đêm đó vì Feifer *đã gọi cho* Michael và đề nghị chúng tôi đến gặp cậu ta ở đó để có thể gạt chuyện này ra sau. Đây là *sự thực*, Michael đang tìm mua ít cần sa trên đường Beach. Lý do duy nhất chúng tôi bỏ trốn vì chúng tôi nghe thấy toàn bộ sự việc xảy ra và nghĩ rằng kẻ giết người đã nhìn thấy chúng tôi. Sự thực Feifer đã gọi điện và yêu cầu chúng tôi đến gặp cậu ấy, chứng tỏ điều tôi nói là thật.

- Vì sao cậu ta có số của Walker? - Van Burren hỏi.

- Tôi không biết. Tôi đã thấy Feifer nói chuyện với cô em họ tôi là Nikki ở nhà Wilson; có lẽ cậu ta lấy số từ cô ấy.

- Cậu cảm thấy ra sao về *chuyện đó?* - Thanh tra Knight hỏi.

- Về chuyện gì?

- Về việc Eric Feifer gặp cô em họ cậu.

Lúc Knight nói thế, ông ta lại nhào qua nửa cái bàn nhỏ, nên khi tôi đập mạnh bàn tay vào giữa bàn, ông ta nhảy lùi về phía sau như súng nổ.

- Ông mới là người có vấn đề, - tôi nói, lúc này mặt tôi dí sát vào mặt Knight, còn gần hơn cả ông ta dí vào mặt Dante. Tôi lừa, nhưng Knight

không biết. - Dante chẳng dính dáng gì đến những vụ giết người này. Cậu ta đã ở đó. Thế thôi. Bây giờ cậu ta ở đây để kể mọi thứ cậu ta nghe thấy và nhìn thấy đêm ấy. Hoặc giọng điệu của cuộc chất vấn này phải thay đổi, hoặc cuộc phỏng vấn này chấm dứt!

Knight nhìn tôi như thể ông ta sắp vung nắm đấm, và tôi mong ông ta làm thế. Nhưng ông ta chưa kịp làm thì có tiếng gõ mạnh vào cửa.

## Chương 32: Tom

Van Burren đi ra, còn J.T. Knight và tôi vẫn nhìn trừng trừng vào nhau cho đến lúc đồng sự của ông ta trở lại với một túi giấy to màu nâu. Van Burren để cái túi vào đằng sau ghế anh ta và thì thầm gì đó với Knight.

Tôi không thể nắm được những lời của Van Burren, nhưng không thể bỏ qua cái cười tự mãn của anh ta. *Chuyện này là thế quái nào đây?*

- Xin tất cả bình tĩnh ở lại một giây, - Van Burren nói, một thoáng ngân rung làm điệu trong giọng nói. - Dante, trên đường đến đây tối nay, cậu đã đỗ lại quán ăn Princess ở Southampton?

Dante lại nhìn tôi, rồi trả lời:

- Vâng, để Tom có thể vào nhà vệ sinh.

- Tom là người duy nhất dùng nhà vệ sinh?

- Không, tôi nghĩ Clarence cũng vào.

- Cậu nghĩ hay cậu chắc chắn?

- Tôi chắc chắn.

- Để mình cậu ở lại trong xe? Đúng thế không?

- Tôi không cần đi.

- Thật không?

- Anh định làm gì? - Tôi hỏi Van Burren, anh ta có vẻ không đàn như tỏ ra.

- Một giờ trước, chúng tôi nhận được điện thoại của một người ở quán ăn, khoảng hai rưỡi sáng nay. Người gọi nói đã nhìn thấy một người da đen rất cao ném một khẩu súng vào thùng rác trong bãi đỗ xe.

- Nói dối, - Dante nói, cậu lắc đầu và nhìn tôi thất vọng. - Tôi chưa từng ra khỏi xe. Không thể thế được.

- Cậu có chắc không?

- Có, sao các ông không cử một cảnh sát tới đó mà tìm?

- Chúng tôi đã làm rồi, - Van Burren nói, nụ cười thiên cặn mà tự mãn nở trên môi. Rồi anh ta lấy cái túi ở đằng sau và đặc thẳng thả một cái túi nilon dán kín lên bàn, giống như người chơi xì phé đặt cược cả một ngôi nhà.

Ngược nhìn chúng tôi chăm chăm qua lớp nilon và gần như khiêu khích là một khẩu súng ngắn, bóng bằng nhựa đen và nòng bằng thép xám xỉn.

- Tôi chưa bao giờ nhìn thấy khẩu súng này trong đời! - Dante kêu lên. - Nó cũng không phải là súng của Michael.

Tôi cắt ngang:

- Dante sẽ không nói lời nào nữa.

## *Chương 33: Tom*

Tôi không biết việc nào xấu hơn - chuyện vừa xảy ra hay ý nghĩ phải đối mặt với Marie. Tôi lê bước lên cầu thang, vào phòng đợi nhỏ, bà Marie và Clarence nhảy khỏi ghế và vây lấy tôi.

Đằng sau họ, ánh nắng rực rỡ đến khó tin ủa qua cửa kính ra bãi đỗ. Lúc ấy là tám giờ sáng. Dante và tôi đã ở trong ngăn đó hai giờ liền.

- Chuyện gì xảy ra với cháu tôi thế, ông Dunleavy?

- Tôi cần ít không khí, bà Marie, - tôi nói và bước qua cửa vào buổi sáng mát mẻ.

Marie đi theo và chặn tôi lại:

- Chuyện gì xảy ra với cháu tôi thế? Sao ông không nhìn tôi, ông Dunleavy? Tôi đang đứng trước mặt ông đây.

- Họ không tin cậu ấy, - tôi nói và đành nhìn vào mắt bà. - Họ không tin câu chuyện của cậu ấy.

- Sao lại có thể thế được? Trong đời, thằng bé chưa bao giờ nói dối. Ông có nói với họ thế không?

Clarence vòng cánh tay ôm bà và nhìn tôi thông cảm:

- Tom đang làm hết sức, bà ạ.

- Hết sức? Cháu định nói gì, hết sức? Ông ấy phải nói với họ chẳng có lý do gì trên đời để Dante dính dáng đến các vụ giết người ấy chứ? Thế súng đâu? Làm gì có vũ khí.

Tôi nhìn Clarence rồi nhìn bà Marie:

- Thực ra, họ đã có khẩu súng.

Tôi ngồi trên ghế dài và nhìn dòng xe cộ buổi sớm chạy trên đường 27. Đây là một đồng hồ hỗn độn, và mới thăm họa làm sao. Nó chỉ mới bắt đầu.

- Thế bây giờ ông sẽ làm gì, ông Dunleavy? - Bà Marie hỏi. - Ông là luật sư kia mà?

Tôi chưa kịp phản ứng gì thì cánh cửa xoay sau chúng tôi mở. Dante lại bị còng, lần này có thêm hai cảnh sát thuộc Văn phòng Cảnh sát trưởng hạt Suffolk dẫn giải.

Mấy viên cảnh sát cố chặn bà Marie nhưng họ không sánh được với bà, bà chạy lọt vào giữa họ và vòng cánh tay quanh ngực đưa cháu trai. Dante khóc, và bộ mặt bà Marie trông còn thê thảm hơn. Họ không muốn tóm bà nên quay sang tôi.

- Các anh dẫn cậu ấy đi đâu? - Tôi hỏi.

- Trụ sở Tòa án hạt Suffolk.

- Chúng ta sẽ theo họ bằng xe của Clarence, - tôi bảo bà Marie. Bà thì thăm gì đó với Dante lúc Clarence nhẹ nhàng gỡ cánh tay bà. Cả hai bà cháu cùng khóc, và tôi hơi co mình lại.

- Ông có lường được điều này không? - Marie bất chợt hỏi tôi.

Tôi nhìn bà và không nói *nhất định rồi*, nhưng tôi khá tin chắc bà có thể đọc được ý nghĩ của tôi.

## *Chương 34: Tom*

Ba chục năm trước, khi hạt đặt ở ngoại ô Riverhead, Khu Liên cơ Arthur M. Cromarty là một mớ lộn xộn các trụ sở tòa án hạt, trông gần như oai vệ và hiện đại với những bức tường lớn màu trắng và những cánh cửa cao bằng kính.

Hiện giờ trông nó đơn sơ và xấu xí như mọi chỗ tập thể lỗi thời. Chúng tôi vào khu liên cơ ngay lúc Dante bị dẫn vào tòa nhà chính. Hối hả len qua một đàn mòng biển đậu không đúng chỗ, chúng tôi theo cậu qua nhiều lớp cửa kính.

Người bảo vệ phía sau máy dò kim loại bảo chúng tôi rằng chánh án Barreiro xử các vụ tố cáo ở tầng ba, và đưa cánh tay lực lưỡng, nặng trĩu các hình xăm chỉ thang máy cho chúng tôi.

Phòng xử 301 có mùi khó chịu của tai họa, về mặt nào đó giống như một phòng cấp cứu ở khu phố cổ. Các thành viên quần trí của hai chục gia đình ào đến đây theo thông báo, ngồi rải rác thành từng cụm khắp bốn chục dãy ghế.

Clarence, Marie và tôi tìm một quãng trống, ngồi và đợi lúc một đoàn người, phần lớn trẻ và da đen, tiến vào.

Hết người này đến người khác, mỗi người một cảnh sát dẫn giải qua một cửa ngạch. Các bà mẹ, các bạn gái kiệt quệ và các luật sư do tòa án chỉ định nhìn họ, những người bị chính thức quy tội trộm cắp, buôn bán ma túy, đe dọa và bạo lực gia đình. Tôi là một trong các luật sư đó suốt ba năm, nên tôi biết mọi thủ tục.

- Thật nhục, - Marie thì thầm một mình. - Chuyện này là nhằm lẫn.

Hệ thống này tiến hành hiệu quả một cách tàn bạo, mỗi cuộc xử chưa đầy mười phút, nhưng vẫn còn hơn hai giờ trước khi một giọng kỳ quái tuyên bố:

- *Dân chúng ở hạt Suffolk bang New York kiện Dante Halleyville.* - Giờ đến lượt bà Marie và Clarence thở hắt hắt.

Giống những người trước đó, Dante bị còng tay và mặc bộ áo liền quần màu cam tươi, quá ngắn so với cậu, tay và chân thò ra đến mười phân.

Dante tiến đến cái bàn hình chữ nhật trước quan tòa. Ngồi đó là luật sư do tòa chỉ định, một người đàn ông cao, lom khom gần sáu chục tuổi, đeo cặp kính gọng sừng to quá mức. Phần lớn là công sức của Marie. Bà *biết* Dante vô tội, vì thế bà khuyên cậu sử dụng những thứ tòa cho cậu. Tất nhiên tôi không đồng ý, nhưng tôi chỉ ở đây để tư vấn miễn phí khi được hỏi, *nếu như* tôi được hỏi.

Chánh án Joseph Barreiro cúi vào micro gắn trên bàn ông và nói:

- Dante Halleyville bị buộc tội giết ba người.

Ngay lập tức nhiều tiếng xì xào ngờ vực lan khắp các hàng ghế trong phòng xử.

- Bị đơn không có tội với cả ba cái chết này, thưa ngài, - luật sư của Dante nói. - Trong lúc chờ bảo lãnh, chúng tôi yêu cầu tòa nhớ rằng đây là một thanh niên đã tự đến khai báo, trước kia chưa hề có hành động tấn công nào và gắn bó chặt chẽ với cộng đồng. Vì những lý do này, Dante Halleyville đã thực hiện một chuyến đi không thể coi là liều lĩnh, chúng tôi khẩn thiết đề nghị xin đặt mức bảo lãnh trong phạm vi thu nhập khiêm tốn của gia đình cậu ta.

Luật sư của Dante ngồi xuống, và đôi phương của ông ta, mạnh mẽ hơn nhiều, bật dậy. Anh ta trạc tuổi tôi, tóc cắt ngắn, mặc comple rẻ tiền, làm tôi nhớ đến một nửa số sinh viên học cùng trường luật với mình.

- Quan điểm của bang ngược lại, thưa ngài. Ba thanh niên bị bỏ lại và bị giết trong vũng máu lạnh lẽo. Vì bản chất của tội ác và những trừng phạt nghiêm khắc với bị cáo cũng như thực tế là trước khi chịu trình diện, bị cáo đã tự do trong vài ngày, chúng tôi tin rằng *về bản chất* bị cáo là hiện thân của cuộc bỏ trốn liều lĩnh.

Chánh án cân nhắc cả hai lời biện hộ trong ba mươi giây.

- Tòa đặt mức bảo lãnh cho bị cáo là sáu triệu đôla. Mỗi nạn nhân là hai triệu



đôla.

Xin bảo lãnh và toàn bộ quá trình xét xử chỉ diễn ra trong khoảng đặt xuống và cầm lên món ăn gọi qua ô cửa xe của McDonald. Tiếng búa của chánh án Barreiro vừa nhỏ bót thì các cảnh sát quận đã xuất hiện và dẫn Dante qua cửa ngách.

- Nó vô tội, - bà Marie thì thảo cạnh tôi. - Cả đời, nó chưa hề xúc phạm ai.

## Chương 35: Tom

Đang là sáng thứ Hai, người duy nhất cảm thấy tán thành nửa vời thế giới này là nhiếp ảnh gia hãng AP và anh bạn Lenny Levitt. Từ dịp cuối tuần, bức ảnh Dante và bà cậu dưới ánh trăng của Len đã xuất hiện trên bìa các tờ *Post*, *Daily News* và *Newsday*. Vai trò phụ của tôi trong công việc của anh chỉ vừa đủ nhắc tới một lần - trên tờ *Newsday* - và tôi có một cơ hội khá tốt để lui về cuộc sống cũ, thoải mái dù ít gây nên cảm hứng của tôi.

Mặc dù việc duy nhất tôi làm xong là kết thúc vụ bất động sản cho ông bạn Pete Lampke, tôi đỗ xe ngoài văn phòng lúc tám giờ mười lăm sáng. Giống mọi sáng ngày thường suốt ba năm nay, tôi để con Wingo ở ghế trước và vào hiệu bánh Montauk uống cà phê và ăn bánh Danish.

Vì sao tôi trung thành với hiệu bánh này là một điều bí ẩn. Chắc chắn không phải vì bánh ròn tan hoặc vị đậm đà của cà phê. Ất hẳn là nhờ sự vui tươi buổi sớm bền vững và đáng tin cậy của cô chủ Lucy Kalin.

Hôm nay, câu duy nhất Lucy nói là “hai đô hai mươi xu”. Tôi đoán cô đã có một đêm tồi tệ.

- Tôi biết giá mà, Lucy. Chúc cô buổi sáng tốt lành.

Cầm bữa sáng trong tay, tôi dặt chớ và nhằm hướng văn phòng.

Tầng trệt của tòa nhà Grossman ở cạnh tôi, và ông chủ có tên đặt cho tòa nhà cũng đang đến, tươi tỉnh và sớm sủa. Thường ngày Jake Grossman là người nông hậu, vui vẻ, thích tán chuyện kể cả những việc ngoài chuyên môn của ông.

Song sáng nay đáp lại lời chào của tôi, ông như người câm điếc.

Có chuyện gì đây. Tôi nhẹ người lui vào phòng làm việc, nơi có thể yên ổn đọc lại giấy tờ trước khi liên hệ với Clarence.

Lúc tôi gọi, anh chàng tội nghiệp này khổ sở vì việc xảy ra với Dante nên chỉ nói phải đến phòng cấp cứu ở SouthHamptons xin thuốc an thần mới qua đêm

được. Tôi hình dung ra sự việc, nhưng cậu ta có vẻ hơi lạnh nhạt. Sáng nay mọi người làm sao thế nhỉ?

Tôi biết bà Marie chắc càng khổ sở hơn vì bà không nhắc máy.

Đến trưa, các hợp đồng của Lampke vẫn chưa tới, tôi gọi điện cho người môi giới Phyllis.

- Tôi nợ anh một cuộc gọi, - cô nói. - Peter đã quyết định làm việc với một luật sư có nhiều kinh nghiệm về bất động sản hơn.

- Thật thế ư?

- Thật.

Tin xấu làm tôi đói bụng, nhưng sang bên kia đường ngập nắng vào hiệu bánh của John, Wingo và tôi đến một cửa hàng tạp hóa nhỏ do một người đàn ông Honduras và ba cô con gái điều hành ở ven Amagansett.

Như thường lệ, nơi này đầy chật những thợ mộc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, những người làm vườn, người làm công nhật, những người giữ cho Hamptons đáng yêu. Mặc dù ở đó có cả chồng báo đăng ảnh Dante, chẳng ai quan tâm đến sự kiện gây xúc động mới nhất ở Hamptons. Trong đám người nói tiếng Tây Ban Nha tách biệt với thành phố, tôi trở thành vô hình và cảm thấy khá dễ chịu.

Tôi ăn bánh mì kẹp thịt lợn và rau ngay tại bàn, rồi bắt chập mọi cố gắng, tôi vẫn nghĩ đến Dante đang sợ hãi trong xà lim, đến ông luật sư già cả, mệt mỏi của cậu. Điều khả dĩ duy nhất là với một vụ lớn như thế, sẽ không có người nào giam chung với Dante.

Vì ngày hôm qua Michael Walker vẫn chưa nộp mình, tôi gọi cho Lenny ở văn phòng hãng AP để xem anh ta có nghe được tin tức gì không. Chúng tôi đang nói chuyện thì có cái gì đó ném qua cửa sổ vào văn phòng. Cái quái gì thế này? Kính vỡ rơi đầy bàn tôi. Rồi tôi thấy một cái túi đang cháy trên sàn.

- Tôi gọi cậu sau nhé, Lenny! Có người vừa phá cửa sổ của tôi.

Tôi dập tắt ngọn lửa bằng bình cứu hỏa treo ngoài hành lang, nhưng căn

phòng đầy khói màu vàng hăng xè và bốc mùi hôi thối khủng khiếp, làm Wingo và tôi phát hiện ra ngay một túi phân đang cháy.

Tôi hiểu rằng có kẻ đang muốn tôi tức phát điên. Nghĩ sao đây? Tôi cũng hơi cáu bọn chúng thật.

## *Chương 36: Thanh tra Connie P. Raiborne*

Tôi cho thanh tra Yates địa chỉ vụ giết người đầu tiên trong ngày - số 838 MacDonough - và anh ta rẽ khỏi dòng xe cộ, lao nhanh xuống giữa Fulton, tiếng còi hú và đèn pha chìm lẫn vào các tạp âm thông thường trong buổi chiều đẹp trời ở Bed-Stuy.

Chiếc Crown Vic siêu hạng của chúng tôi lướt qua các cặp mắt ngái ngủ của những học sinh đang lang thang trước Price Wise. Tiếng còi hú của cảnh sát ở vùng này là một phần âm thanh quen thuộc, giống tiếng đàn dây và kèn co trong ban nhạc Nelson Riddle[22].

- Joe, cứ thoải mái nhé. Tôi đã cho phép người của chúng ta vây kín cho đến khi chúng ta tới đó.

Joe Yates có ba đặc điểm bực mình hơn bất cứ người bạn hoặc đồng sự nào - hài hước không chán, một cái đầu đầy tóc và một cô bạn gái xinh đẹp. Có lẽ ba thứ đó liên quan đến nhau, nhưng chẳng làm cho chúng đỡ phiền nhiễu đi tí nào.

Yates không đáp lại lời dặn dò của tôi, nhưng rõ ràng là nghe theo. Chiếc ô tô giảm xuống gấp đôi tốc độ tối đa, và đỡ rít lên mỗi khi rẽ. Rốt cuộc, khi chúng tôi đến trước ngôi nhà gạch đỏ sáu tầng không có thang máy, cốc cà phê đá của tôi vẫn còn một nửa.

- Có đủ êm không, thưa các ông?

Khi chúng tôi lên đến tầng tư, mọi người đã có mặt đầy đủ - Heekin ở đội Pháp chúng, Nicolo và Hart ở đội Hình sự, viên cảnh sát khu phố đã phá cửa sau khi một người hàng xóm báo với cảnh sát trong nhà có mùi khó chịu.

Ngoài những người đi găng trắng đang lấy dấu vân tay trên quả đấm cửa, vòi nước, công tắc và cửa sổ, tất cả đang đợi tôi đến chứng kiến hiện trường như lúc phát hiện.

Chưa ai động đến cậu thanh niên nửa nằm, nửa ngồi trên giường. Căn cứ vào mùi, vẻ tái nhợt và mảnh thịt bị chuột gặm rời ở ngón chân, tôi nói cậu ta đã

chết khoảng một tuần.

- Tivi vẫn chạy lúc mọi người đến đây à? - Tôi hỏi.

- Vâng, - Hart, thanh tra trẻ hơn trong hai người của đội hình sự và hơi xu nịnh, nói. - Âm lượng vẫn giữ nguyên. Kênh giữ nguyên. Chưa ai động vào thứ gì, Connie.

Tiếng om sòm văng vẳng trên tivi là một trong những chương trình tấu hài. Ngay lúc này, một nữ diễn viên hài da đen gầy nhom đang kể lể về những phụ nữ da đen to béo và hình như Heekin cho chương trình này là cuồng loạn.

- Chúng tôi lôi anh vào lúc tôi tề phải không? Vì nếu chúng tôi làm rồi, chúng ta có thể sắp xếp lại.

- Hay lắm, thưa sếp.

- Anh chắc chứ? Cô gái này khá ngộ đấy. Ý tôi là cô ta giết anh bạn của chúng ta ở ngay đây.

Tôi đến chỗ một trong các nhân viên Pháp chứng đang lấy dấu vân tay trên cái điều khiển để tắt tivi và hỏi một câu nóng hổi.

- Vậy người chết tội nghiệp, không may này là ai?

## *Chương 37: Rainborne*

Có ba đặc tính của bạn bè hoặc đồng sự mà tôi đặc biệt quý chuộng là nghèo sâu sắc và đáng tin cậy, ngay thẳng đúng kiểu đàn ông và một người vợ biết tiết chế tình dục. Ngoài ra, có khi các đặc điểm này kết hợp với nhau nhưng không làm chúng bớt dễ thương, và trời ạ, Clifford Krauss, bác sĩ pháp y ưa thích của tôi, có cả ba thứ đó.

Vì mọi phẩm chất hấp dẫn đó của anh, tôi không băn khoăn chút nào khi chín năm trước, Krauss tiếp quản nhà xác, một năm sau khi tôi là đội trưởng đội Hình sự, anh đã giới tay nghề gấp hai hoặc ba lần so với bất cứ người nào ở số nhà Mười bảy này. Chắc chắn là anh ta biết thế.

Lúc này, tất cả chúng tôi đã biết cậu thanh niên nằm dài trên cái xe đẩy bằng kim loại trong nhà xác là Michael Walker, mười bảy tuổi, ở Bridgehampton, Long Island, là một trong những chàng trai liên quan tới ba người bị giết ở East Hampton. Cho đến sáng nay, tôi vẫn chưa biết những anh chàng da đen này ở Hamptons, nói chi đến vụ giết ba người một lúc. Nhưng, tôi chỉ là một cảnh sát đường phố ở Bed-Stuy mà thôi.

Lúc tôi bước vào, Krauss đang bên bàn làm việc, trước máy tính. Anh khum bàn tay lên điện thoại và nói: “Nhân viên điều tra những cái chết bất thường hạt Suffolk”.

- Người ta vừa thông qua báo cáo của tôi, - anh nói sau khi treo máy, - và khá tin rằng khẩu súng giết chết Walker đã dùng giết ba người ở Hamptons cuối tuần có Ngày Lao động.

Rồi Krauss vớ lấy tập giấy dài, màu vàng, tiến đến chỗ tôi đang đứng cạnh xác Walker và dùng một cái đĩa vấy bẩn làm que chỉ, đưa tôi đi một vòng quanh cái xác.

Sự quả quyết và mạnh mẽ trong cách nói của Krauss không dịu đi trong chín năm qua, và nếu có, thì sự nhiệt tình thu góp các bí ẩn ở xác chết chỉ tăng lên mà thôi. Anh bắt đầu bằng kích cỡ và vị trí chính xác chỗ vào và ra của các vết thương, góc bắn của viên đạn. Anh đọc các ghi chép, miêu tả cỡ, kiểu chế tạo và vỏ đạn đã cạy khỏi lớp vữa sau giường, anh nói cả ba thứ đều phù

hợp với vũ khí và bộ giảm thanh mà cảnh sát Long Island đã tìm thấy.

- Tôi ước lượng thời gian chết vào sớm ngày mười một tháng Chín, - anh nói, - rất sớm, khoảng chừng bốn giờ sáng.

- Khoảng chừng?

- Vâng, - Krauss nói, mắt anh long lanh. - Có thể là bốn rưỡi. Máu cậu ta chảy hết và độ giãn của đồng tử cho thấy cậu ta đang ngủ say trước lúc bị bắn.

- Cái quái gì đánh thức cậu ta dậy nhỉ? - tôi nói.

- Tôi thì thích là một nụ hôn của J-Lo[\[23\]](#), - Krauss nói.

- Vậy Walker không phải đang xem tivi?

- Không, trừ khi cậu ta cứ để nó chạy.

- Chúng tôi tìm thấy một cái mũ bóng rổ trên sàn phòng kho, trông như có người lục lọi tìm thứ gì đó ở đấy. Cái mũ chưa hề đội và ba chiều đều quá cỡ so với anh chàng này.

- Chẳng phải hiện giờ thanh niên ăn mặc đủ kiểu sao?

- Quần jeans, áo khoác, áo ấm cộc tay nhưng không đội mũ. Không có vân tay của Walker trên mũ. Biết đâu chúng ta gặp may, của sát thủ để quên.

- Đấy là tất cả những gì anh cho tôi biết phải không, Cliffy?

- Một điều cuối cùng. Con chuột ăn ngón chân cái của Walker là một con chuột cái Na Uy màu đen, nặng từ một ký rưỡi đến hai ký hai, đang có chửa.

- Sao lúc nào cũng là chuột màu đen, Krauss? Tại sao không bao giờ là màu trắng?

Một điều nữa, chỉ để ghi chép. Diện mạo của vợ Cliffy hoàn toàn thuần khiết. Tên cô là Emily, và cô là người dọn dĩa.





## *Chương 38: Marie Scott*

Tuần trước, cũng trong phòng xử Riverhead này đầy những sự dửng dưng kinh tởm. Bây giờ còn tệ hại hơn. Nó làm da dầy tôi muốn lộn từ trong ra ngoài.

Hôm nay phòng xử *đầy ắp* phóng viên, gia đình, bạn bè nạn nhân, và hơn hết thấy là sự khát máu. Cha mẹ của ba cậu trai đã chết nhìn tôi trừng trừng đầy căm hờn, còn Lucinda Walker, mẹ của Michael, người mà tôi biết rõ từ khi mới là nữ sinh tiểu học ở St. Vincent, nhìn tôi như thể không biết nghĩ ra sao. Tôi cảm thấy thương Lucinda. Đêm qua, tôi đã khóc vì cô. Trong thâm tâm, hẳn cô phải nhận biết rằng Dante không thể giết Michael cũng như Michael không thể giết Dante, nhưng trong cái nhìn của cô có quá nhiều đau đớn làm tôi phải ngoảnh đi rồi xiết chặt cánh tay Clarence và xoa xoa lên bìa da rập nổi của cuốn Kinh Thánh.

Khán giả nghển cổ và trở mắt nhìn cháu trai Dante của tôi, tay bị còng, mặc bộ quần áo màu cam, bị giải đến cái bàn trợ trụ, chỉ có một bình nước giữa bàn. Họ ngọ nguậy đề phòng hoặc làm mọi thứ lúc một giọng oang oang ngân nga:

- *Bang New York khởi kiện Dante Halleyville*, - hết như tiếng chuông báo trước một trận đấm bốc ghê tởm. Dante ngồi đó, trông hoảng sợ và buồn bã làm lòng tôi tan nát. Tôi cần phải đến và ôm ghì lấy nó nhưng không thể, và tôi càng thấy đau đớn hơn.

Âm lượng rất mạnh lúc chánh án cúi vào micro và nói:

- Bang New York buộc Halleyville tội giết bốn người, loại tội cấp một. - Rồi chánh án hỏi, - Luật sư bên bị bào chữa ra sao?

Luật sư của Dante nói:

- Không có tội.

Nhưng cứ như ông ta chưa nói gì. Không ai tin ông ta, thậm chí chẳng buồn lắng nghe. Cho đến lúc này, tôi vẫn nghĩ tôi không tin lại có một phiên tòa

thực sự diễn ra, nhưng giờ thì tôi hiểu là có thể lắm.

Người duy nhất được đám đông quan tâm là viên chương lý quận, và lúc này người thanh niên da trắng đó hướng vào chánh án, anh ta trẻ đến nỗi có khi không hiểu đang nói gì, cầu Chúa tha thứ cho anh ta.

- Thưa Ngài, - anh ta nói, - xét bản chất cực kỳ tàn bạo của các tội ác ban đầu và sự cố tình bất chấp mà bị cáo đã thể hiện khi giết kẻ tòng phạm, cũng như hẳn đã thể hiện trong vụ giết ba người trước, bang New York không còn lựa chọn nào khác ngoài việc yêu cầu hình phạt cao nhất để bảo vệ các công dân của bang. Trong vụ này, bên nguyên yêu cầu mức phạt đặc biệt là tử hình.

Tôi gần như sụp xuống, nhưng tôi không để mình ngã trước toàn thể những con người này. Bang New York muốn xử chết cháu trai tôi! *Chúa ơi*, đơn giản thế sao? Bang muốn giết đứa cháu phi thường của tôi, lạ Chúa tôi, nó vô tội như con trai của Người, và đám đông run lên, RUN LÊN vì những lời khủng khiếp ấy. Nếu có thể, hoặc như dăm chục năm trước, chắc chắn họ đã lôi tuốt Dante khỏi ghế và kéo nó ra khỏi cái nơi gọi là phòng xử án này rồi treo cổ nó lên cái cây gần nhất.

*Chúa ơi, xin Người giúp con, xin hãy cứu giúp Dante trong thời khắc quyết định bách kinh khủng của nó.*

Tôi nhìn Clarence rồi nhìn Dunleavy.

- Xin hãy giúp chúng tôi, - tôi nói với ông ta. - Xin ông giúp Dante. Nó không giết những người ấy.

## Chương 39: Tom

Bạn hãy coi mình là người may mắn nếu chưa bao giờ nhìn thấy một phòng xử án huyền ảo như gánh xiếc này.

Những chiếc xe tải của các kênh truyền hình và các chương trình cáp lớn ở bên ngoài tòa nhà suốt ngày, nhìn đâu tôi cũng thấy một phóng viên được triệu đến luôn có vẻ trịnh trọng giả tạo, miêu tả những tình tiết phức tạp của một vụ tử hình quan trọng.

Tôi không thể rời phòng xử án đủ nhanh. Mắt nhìn xuống, tôi lách qua bãi đỗ xe đông đúc, cố tránh chạm trán với những người tôi quen biết suốt đời.

Tôi vội vã chui vào xe, không để ý đến Clarence ngồi trên ghế trước, cho đến khi chìa khóa của tôi gần như đã ở trong ổ điện. Cậu tan nát, úp mặt vào mu bàn tay nức nở khóc.

- Họ muốn giết cậu ấy, Tom. Nó sẽ không bao giờ có một phiên tòa công bằng. Anh thấy ở đó giống cái gì rồi đấy.

- Clarence, tôi nay đến chỗ tôi nhé. Cho có bầu có bạn, - tôi bảo cậu ta.

- Tôi không tìm kiếm sự thương cảm của anh, Tom ạ. Tôi ở đây đề nghị anh làm luật sư cho Dante.

- Clarence, tôi đã không ở phòng xử án hơn một năm nay rồi. Dù hiện nay tôi không bận việc gì đặc biệt.

- Chính vì anh chưa bao giờ mệt mỏi, Tom ạ. Không như anh chơi bóng. Đặt hết tâm trí vào, tôi tin anh có thể làm tốt mọi việc. Dân chúng *mến* anh. Họ *lắng nghe* anh.

- Chỉ vì luật sư của Dante già hơn, không có nghĩa là ông ta không làm việc tốt, - tôi nói. - Hơn nữa, ông ấy là do Marie chọn.

Clarence lắc đầu:

- Marie *muốn là* anh, Tom ạ. Bà ấy nhờ tôi mời anh. Nếu anh ở một phiên xử giết người, anh có muốn ông ta đại diện cho anh không? Hoặc nếu con trai anh ở phiên tòa? Hãy thành thật với tôi đi.

- Tôi là người thành thật, Clarence. Tôi không thể là luật sư của Dante. Câu trả lời là không. Tôi rất tiếc.

Lời nói vừa thoát khỏi miệng tôi, Clarence mở cửa và ra khỏi ghế.

- Anh làm tôi thất vọng quá, Tom. Không thể tôi mới ngạc nhiên. Nó đã như thế nhiều năm rồi.

## *Chương 40: Tom*

Xúc động cực độ, tôi lái xe đến nhà Jeff. Tôi cần trò chuyện với người tôi tin cậy, vì tôi đang nghĩ đến việc làm luật sư cho Dante. Tôi cần ai đó nói chuyện với tôi, kéo tôi khỏi sự điên rồ.

Mười năm trước, anh trai tôi chỉ có khả năng mua ngôi nhà cuối cùng ở Montauk. Tôi cho anh vay khoản tiền thưởng của tôi và hiện giờ ngôi nhà đáng giá gấp năm số tiền anh mua. Điều đó chẳng làm chúng tôi hào hứng. Mọi thứ bạn mua rồi sẽ chui qua mái nhà mà thôi. Tuy nhiên lần này lại được việc, vì vợ Jeff vừa bỏ anh vì bảo anh là “người không đủ tham vọng”. Hiện giờ Jeff và ba con sống trong ngôi nhà trị giá hơn một triệu đôla.

Lúc bỏ anh tôi, Lizbeth nhận nuôi Sean, Leslie và Mickey. Nhưng Jeff đã thuê một luật sư giỏi nhất vùng. Luật sư Mary Warner là bạn tôi, cô đã chứng minh rằng trong bao việc khác, ngoài mùa bóng đá ra, hàng ngày Jeff ở nhà từ ba rưỡi và được nghỉ trọn các mùa hè, và trước sự sùng sốt của mọi người, chánh án cho phép Jeff chăm sóc hoàn toàn cả ba đứa con.

Sean, đứa lớn nhất, vừa tròn hai năm tuổi, và lúc tôi lái xe vào, nó đang cử tạ trong gara. Hai chú cháu tôi nói chuyện vài phút, sau đó Sean bắt đầu phá tan những lời nói nhát gừng của tôi.

- Chú ạ, - nó nói giữa những động tác lặp lại, - cái gì làm chú cảm thấy mình là người ít nổi tiếng nhất ở Montauk?

- Bố cháu có nhà không? - Tôi hỏi.

- Bố cháu chưa về. Trận đầu tiên với Patchogue mất hai tuần.

- Chú nghĩ bây giờ chú sẽ đến trường. Chú cần nói chuyện với bố cháu.

- Chú lấy hộ cháu cái đệm trên ghế dài trước khi đi được không?

Tôi lấy cái đệm mềm cho Sean, có lẽ vì nó làm tôi nhớ đến mình hồi bé. Vì nó là con cả, nên cuộc ly hôn của bố nó tác động mạnh nhất lên nó. Nó là “con trai của huấn luyện viên” trong trường, vì thế dù là một vận động viên

bẩm sinh, nó chưa bao giờ đi dự cuộc thi đấu của đội nhà trường.

Vài năm gần đây, Sean cử tạ. Có lẽ nó muốn trông sung sức ở vị trí vệ sĩ, hoặc giải thích cặn kẽ với bố nó. Giờ nó giải thích với tôi rằng nó sẽ không ngừng mắc thêm tạ cho đến lúc nó nâng được mỗi đầu tạ 75 ký. Chỉ được thêm tạ đến 160 ký, và Sean chưa thể nâng quá 110 ký.

- Cháu có chắc đã sẵn sàng cho việc này chưa? - Tôi hỏi và nhìn xuống gương mặt quả quyết của nó.

- Cháu sẽ tìm ra cách.

Thằng bé nâng mười hai lần, cái cười nở rộng trên bộ mặt đỏ rực.

- Cảm ơn chú Tommy.

- Chú thích thế mà. Nếu chú nói với bố cháu là cháu oách lắm thì có được không?

- Không. Chỉ làm bố cháu nói đến những khả năng phi hoại của cháu thôi.

- Đừng bực mình, Sean ạ. Lãng phí tài năng là truyền thống của nhà Dunleavy chúng ta mà.

## Chương 41: Tom

Tôi đã trở về thành phố ba năm, mà đây là lần đầu tiên đến thăm trường cũ. Thực ra, tôi thà đau răng còn hơn gặp lại, nhưng lúc bước trên sàn phòng tập thể dục mới đánh bóng, bao giờ kỷ niệm cũng ào ạt trở về. Không có gì thay đổi nhiều lắm. Vẫn những tấm ván hậu bằng sợi thủy tinh. Vẫn những ghế ngồi bằng gỗ. Vẫn mùi Lysol. Thực lòng, tôi thích mùi đó.

Vẫn phòng của Jeff ở bên trên phòng thay quần áo, quá kém cả về tiện nghi lẫn mùi thơm. Anh đang ngồi trong góc phòng, chăm chú xem băng ghi hình về cuộc thi đấu chiếu lên bức tường bằng gạch xi. Những hình ảnh đen - trắng và tiếng vo vo của máy chiếu cùng những hạt bụi vẫn trong không khí làm tôi cảm thấy như sa vào tình trạng sai lệch về thời gian.

- Thấy cách chơi của Parcells[24] chưa? - Jeff luôn ngưỡng mộ Parcells, thậm chí trông cũng hơi giống anh ta. - Anh định hỏi chú một việc tương tự. Nghe nói chú cần một cách hơn là anh. Một cách *tìm lối thoát*.

- Có lẽ anh đúng.

Một cú đá bóng trên màn ảnh, quả bóng dường như lơ lửng mãi trong không khí mùa thu.

- Em đã giúp một cậu bé sợ hãi tự khai báo, - tôi nói với Jeff. Tôi không kể với anh là tôi được mời đại diện cho cậu bé đó. Hoặc thực ra tôi đang cân nhắc.

- Vụ Walco, Rochie và Feifer phải không? Chú không nghĩ là chúng sợ đấy chứ? Anh không muốn chú dính dáng đến vụ đó, Tom ạ.

- Em cũng không chắc nhận lời. Em nghĩ phải làm gì đó khi gặp bà của Dante. Xem họ sống ở đâu, sống ra sao. Còn một chi tiết nhỏ nữa - cậu ta không làm việc đó.

Dường như Jeff không nghe tôi, nhưng có lẽ anh nghe thấy vì anh tắt máy chiếu.



- Riêng giữa chú và anh thôi nhé, - anh nói, - mùa bóng chưa bắt đầu mà anh đã ngán bóng đá muốn chết. Kiếm một chai bia đi, chú em.

- Thấy chưa, thế là có cách rồi, - tôi nói và cười toe toét, nhưng Jeff không cười đáp lại.

## Chương 42: Tom

Mười lăm phút sau, Jeff đến Amagansett và đỗ trong bãi đỗ xe sau McKendrick, một bar có vẻ đầy dân thành phố vào đêm thứ Tư. Nhưng tôi đoán đây là một lý do. Hoặc là một dự kiến. Làm lạnh với dân địa phương?

Chúng tôi vào cửa sau và chọn một ngăn cạnh bàn đánh pun, vì thế khoảng một phút sau nơi này thật yên lặng.

Lúc Jeff tin chắc không ai biết chúng tôi ở đây, anh bảo tôi ra quầy lấy bia. Anh muốn tôi thấy chính xác tôi bị đối xử ra sao, muốn tôi cảm thấy chán ghét sự gần gũi và riêng tư.

Chucky Watkins, một người ngu xuẩn, thỉnh thoảng làm thuê cho Walco đang ngồi bên bàn lúc tôi lách đến quầy.

- Tôi đoán anh sợ đến đây nếu không có huấn luyện viên bóng đá đi kèm?

- Kev, - tôi nói, phớt lờ Watkins, - một bình Bass khi nào anh có dịp nhé.

- *Khi nào anh có dịp nhé, Kev,* - Pete Zacannino ngồi trong góc, nhại tôi. Một tuần trước thôi, những người trong phòng này là bạn khá tốt của tôi.

Kevin, một anh chàng đặc biệt tốt bụng, đưa cho tôi bình bia và hai cái cốc vại, và lúc tôi mang trở lại bàn thì Martell, một người quen cũ khác, chìa chân ngang làm nửa bình bia đổ ra sàn. Những tiếng cười hô hố bùng lên từ đầu này đến đầu kia căn phòng.

- Không sao chứ, Tom? - Jeff từ ngăn phía sau hỏi. Một tuần trước, đi cùng Jeff hay chỉ có một mình, hẳn tôi đã đập cái bình lên sọ Martell rồi xem sẽ xảy ra chuyện gì.

- Không sao, Jeff, - tôi nói to với cả phòng. - Em chỉ đánh đổ ít bia, và em sẽ quay lại quầy hỏi Kev có vui lòng đổ đầy lại không.

Cuối cùng, lúc tôi trở lại ngăn, Jeff uống một ngụm lớn bia và nói:

- Chúc mừng cuộc sống mới của chú.

Tôi hiểu điều Jeff cố làm, và tôi yêu anh vì thế. Nhưng vì lý do nào đó, phản ứng tự nhiên hoặc chỉ là sự ngu xuẩn mù quáng hẳn chưa được hiểu hoàn toàn. Vì sau ba vai bia, tôi đứng phắt dậy và bật máy hát tự động một bài của Stones. Rồi, tay trái cầm ca bia đầy, tôi chĩa vào đám đông:

- Tôi rất mừng vì cả bọn thô lỗ các người có mặt tại đây, vì tôi có lời tuyên bố đây. Như các vị đã biết, tôi giúp Dante Halleyville nộp mình. Trong quá trình đó, tôi đã quen biết Dante và bà nội cậu ta. Các người có đoán ra không? Tôi mến và rất ngưỡng mộ cả hai. Vì thế và vì nhiều lý do khác nữa, tôi quyết định đại diện cho cậu ta. Các vị nghe cho rõ nhé. Tôi sẽ là luật sư của Dante Halleyville, và là luật sư của cậu ta, tôi sẽ làm mọi việc để cậu ta được thả. Cảm ơn các vị rất nhiều vì đã đến đây. Chúc ngủ ngon. Và về nhà an toàn nhé.

Vài giây sau, Chucky Watkins và Martell đến chỗ tôi. Một *cái gì đó* bùng nổ trong lòng tôi, và đây là một khía cạnh của Tom Dunleavy mà hầu hết những gã này đều biết. Tôi ném thẳng ca bia đầy vào mặt Watkins, hẳn ngòi sụp xuống như bị bắn và cứ ngòi thế mãi. Tôi nghĩ chắc mũi hẳn vỡ. Có khi còn tệ hơn.

- *Lại đây!* - tôi quát Martell, nhưng gã lùi lại tránh tôi. Tôi không cao lớn bằng Dante Halleyville, nhưng tôi cũng cao mét chín, nặng hơn chín chục ký và rất biết đánh nhau.

- Nào, lại đây! Bất cứ ai! - Tôi hét với những thằng hèn khác trong phòng. - Nhận cú đòn nặng nhất nào! Ai?

Nhưng chỉ có Jeff tiến tới. Anh ghì tôi xuống dưới cánh tay rắn chắc của anh và đẩy tôi ra cửa sau.

- Giống hệt ông già Tommy, - anh nói lúc chúng tôi đã ở trong xe anh. - Nóng nảy y như thế.

Tôi nhìn chằm chằm qua kính chắn gió vẫn còn nóng lúc Jeff dận ga và chúng tôi âm âm ra khỏi bãi đỗ.

- Chẳng giống tí nào hết, - tôi nói. - Em chỉ hơi ngà ngà thôi.



## Chương 43: Tom

Ngày hôm sau, tại Trung tâm Cải huấn Riverhead, tôi để ví, đồng hồ và chìa khóa trong một ngăn nhỏ có khóa, rồi bước qua một loạt cánh cửa chắn song nặng nề, cái này loảng xoảng đóng lại sau tôi lúc cái khác mở ra trước mặt.

Sự khác biệt giữa cuộc sống của người đến thăm và những người bị nhốt bên trong thật mênh mông làm tôi ớn lạnh tận xương. Giống như đi qua đất sống vào mảnh đất chết. Hoặc là ngày đi qua địa ngục.

Bên phải là một hành lang dài, vô vọng dẫn đến nhiều cánh khác nhau của nhà tù 1.500 giường.

Tôi được đưa sang cánh trái, vào một khu vực có nhiều phòng nhỏ, thiếu không khí dành cho người bị giam và luật sư của họ.

Tôi kiên nhẫn đợi trong một phòng cho đến khi Dante được dẫn vào. Cậu mới ở trong này chưa đầy một tuần mà đã cứng rắn và xa cách hơn nhiều. Không còn dấu vết một nụ cười.

Nhưng lúc đó cậu xiết bàn tay tôi rồi lao vào ngực tôi và nói:

- Gặp anh mừng quá, Tom. Với tôi rất có ý nghĩa.

- Nó cũng rất có ý nghĩa với tôi, Dante, - tôi nói, xúc động lạ lùng vì sự chào đón của cậu. - Tôi cần làm việc.

- Clarence cũng bảo tôi thế. - Cuối cùng, nụ cười nồng hậu của cậu đã phá tan lớp vỏ. *Chàng trai này không thể là kẻ giết người. Ai cũng có thể thấy điều đó, kể cả cảnh sát địa phương.*

Tôi thực sự cần bắt tay vào việc. Giống hết ngày đầu tiên ở trường lúc tôi rút ra tập giấy ghi chép mới và một hộp bút.

- Khác với việc tôi sẽ tin mọi điều cậu kể với tôi, - tôi nói, - ngày hôm nay giống như cậu đang trong phòng này với các thanh tra, vì chúng ta sẽ rà đi rà lại ngày và đêm hôm đó. Chúng ta sẽ làm cho đến khi mọi chi tiết cậu nhớ ra

thể hiện trên những tờ giấy này.

Tôi muốn cậu bắt đầu bằng cách kể mọi điều cậu biết về Kevin Sledge, Gary McCauley và Dave Bond, ba người nữa cùng đội với cậu hôm đó. Cậu thuật lại họ sống, làm việc và hay lang thang ở đâu. Cậu cho tôi số điện thoại di động của họ và cách tìm họ nếu họ cố tránh tôi.

- Tất cả bọn họ đều có một số rắc rối, - Dante nói, - nhưng không có nghĩa là có vấn đề hơn xuất thân của tôi. McCauley đang bị án treo vì ma túy, Bond bị quản thúc ở đây mười tháng vì tội cướp có vũ khí. Nhưng kẻ cướp thực sự là Kevin lại chưa một ngày bị giam giữ.

- Họ phản ứng ra sao lúc Michael rút súng?

- Họ tưởng là trò lập dị. Kể cả Kevin.

Chúng tôi nói chuyện về đêm xảy ra vụ giết người. Thật không may, bà cậu đang đi thăm họ hàng ở Brooklyn nên không gặp cậu trước hoặc sau các vụ bắn. Dante thề với tôi rằng cậu không biết Michael Walker trốn ở đâu.

Tôi đã quên bằng công việc loại này nhằm tể biết chừng nào. Ông Hartstein, giáo sư của tôi ở St. John's hay gọi nó là loại việc "dính mông trên ghế" vì đúng là như thế, phải sẵn sàng hỏi và hỏi mãi, bèn bỏ xới đi xới lại các sự kiện đầu chỉ thu được vài mẩu thông tin mới, hầu như vô dụng.

Ở đây khó mà làm được hai lần vì Dante và tôi phải làm việc không có cà phê hoặc đường.

Dù vậy, chúng tôi vẫn làm việc cần mẫn, chú ý đến những gì cậu và Michael Walker đã nhìn thấy và nghe thấy lúc đến gặp Feifer đêm hôm ấy. Những giây phút này là chìa khóa của mọi sự, và tôi ép Dante nhớ thêm chi tiết. Nhưng mãi chưa được gì, cho đến lần thứ ba, Dante nhớ ra mùi xì gà. *Hay lắm, nó có thể là một điều gì đó.*

Đến lần thứ tư, Dante ngồi thẳng dậy và nói:

- Có một người trên ghế dài.

Thái độ của tôi cũng khá hằn.

- Có người ở đó?

- Anh có biết cái ghế dài ở phía đằng kia sân không? Một anh chàng đang ngủ trên đó lúc chúng tôi tới. Năm phút sau, khi chúng tôi chạy qua đó, anh ta đã đi rồi.

- Cậu có chắc không, Dante? Chi tiết này rất quan trọng.

- Chắc. Một gã Tây Ban Nha, Mexico hoặc Colombia. Khoảng ba chục tuổi, tóc dài màu đen buộc đuôi ngựa.

## Chương 44: Tom

Một điều xì gà. Biết đâu nó là của một trong những tên giết người.

*Thông tin có người nữa tại hiện trường vụ giết người có thể khẳng định hoặc bổ sung vào hồ sơ của Dante, người có lẽ đã nhìn thấy ba người bị giết.*

Cả hai là những đường dẫn quan trọng cần theo dõi, nhưng trước hết, có một việc nữa tôi cần làm. Sáng hôm sau, khi những cánh cửa trượt mở ra Quảng trường Times, tôi là một trong năm trăm gã khờ sẵn sàng lâm trận vì bốn trăm chỗ.

Trước hết phải tới NBA thật nhanh, tôi đi ô tô rồi lên xe điện ngầm lắc lư một phần tư dặm tới Grand Central, tôi cảm thấy tràn đầy mục đích và lo âu như bất cứ người làm công nào ở New York. Giờ đây, tôi là một công nhân. Vì sao không nên đi bằng phương tiện công cộng kia chứ? Chao ôi, tôi vẫn đang mặc comple. Mà còn là lượt phẳng phiu nữa chứ.

Cuối tuyến đường, lại chen chúc vội vã, lần này đi lên và thẳng tới phố Bốn mươi hai. Tôi thả một đôla vào lớp lót đỏ tía của cái hộp kèn trumpet mở và nhắm hướng đông cho đến lúc đứng trước mặt tiền đá hoa số 461 Đại lộ Ba, tòa nhà nguy nga thích hợp với một trong những công ty luật danh giá, độc quyền - Walmark, Reid và Blundell.

Trước khi có thể nhụt chí, tôi len qua những cánh cửa bằng đồng thau lấp lánh và bắt thang máy lên tầng ba mươi bảy.

Nhưng nó chỉ đưa tôi đến *mặt trái* của rào chắn khác, cũng đe dọa như những bức tường vây quanh nhà tù Riverhead. Thay cho dây thép gai và bê tông, đây là một tác phẩm khổng lồ bằng gỗ gụ bóng lộn, lớn đến mức ắt phải từ khu rừng nhiệt đới, chở bằng xe cỡ đại rồi được cần trục cẩu đến tòa nhà mới, khó tưởng tượng nổi.

Thay cho lính gác có vũ trang, là một cô tiếp tân tóc vàng hoe lộng lẫy, đeo tai nghe trông như một nhân vật trong tiểu thuyết viễn tưởng.

- Xin chào. Tôi đến gặp cô Kate Costello, - tôi nói.



- Anh có hẹn không ạ?

- Không.

- Chị ấy đang đợi anh?

- Tôi là một người bạn.

Với các cô tiếp viên, câu ấy cũng như một tiếng *không*. Có khi còn tệ hơn. Cô dẫn tôi vào thẳng một nơi đầy ải toàn da, chỉ hai mươi phút sau tôi đã toát mồ hôi trên chiếc đi văng giá ba chục ngàn đô. Đêm hôm qua, việc tới đây bất ngờ dường như là một hành động thiên tài, và trên chuyến tàu ba giờ rời từ Montauk, niềm tin của tôi chưa lúc nào suy giảm. Vâng, không quá nhiều.

Nhưng những cuộc đàm luận dí dỏm một mình và nhắm lại chẳng bao giờ giống hết sự căng thẳng của khoảnh khắc thật - lúc này, Kate sai bước đến chỗ tôi, gót giày thấp của cô gõ như những chiếc búa nhỏ trên sàn đá hoa.

Tôi tự hỏi liệu cô có biết bộ vét màu xanh nước biển giản dị đến khắc khổ che giấu phần nào vẻ đẹp của cô. Cô có để ý không nhỉ?

- Anh làm gì ở đây? - Cô hỏi và trước khi trả lời, tôi đã trở lại tận đáy cái hố tôi đào cho Kate mười năm trước đây.

- Tôi cần em giúp đỡ bào chữa cho Dante Halleyville.

Tôi đã tưởng tượng đây là lúc Kate mời tôi vào văn phòng của cô, nhưng cô chỉ dăm dăm nhìn thấu qua tôi. Tôi nói theo lương tri, nhưng tôi chưa biết nó được tiếp nhận ra sao. Tôi chăm chú nhìn vào đôi mắt xanh biếc của Kate nhưng không thể đọc được chúng, và lúc tôi ngừng lại lấy hơi, cô đã cắt lời tôi:

- Tom, - cô nói, - anh đừng đến đây nữa.

Rồi cô quay ngoắt và xuống đại sảnh, tiếng gót giày của cô gõ còn lạnh lùng hơn lúc đến. Cô không ngoái nhìn lại lần nào.



## Chương 45: Kate

Tôi rút khỏi cuộc phục kích hoàn toàn bất ngờ của Tom Dunleavy và trú ẩn tại phòng làm việc của mình. Tôi biết đó chỉ là bề ngoài. Nó là một căn phòng. Nhưng tôi chỉ có nó một tháng, đồ đạc trang nhã và quang cảnh sông Đông chói lọi không làm tôi cảm thấy khá hơn ngay khi bước vào.

Từ chín giờ đêm qua có ba mươi một e-mail. Tám cái liên quan đến bức thư tôi báo với luật sư trưởng về vụ Pixmen Entertainment tối qua. Thân chủ của tôi, Tập đoàn Watermark cho rằng logo mới của Pixmen quá giống với logo của một trong các chi nhánh của họ, nên tôi viết thư buộc tội họ vi phạm thương hiệu và nêu viễn cảnh một vụ kiện hợp pháp, kể cả khả năng đóng băng mọi thu nhập của Pixmen trong mười bốn tháng qua.

Trong thư gửi lúc ba giờ bốn mươi ba phút sáng, luật sư của Pixmen thông báo đã xóa bỏ logo trên toàn bộ sản phẩm sắp xuất xưởng, các e-mail của luật sư bên Watermark thể hiện sự hài lòng và biết ơn của họ. Buộc tội bằng cách đe dọa để thuyết phục là một trong những mảnh rẽ tiền trong nghề nghiệp của tôi.

Hơn chục e-mail khác là hậu quả bất ngờ của tình trạng lúng túng trong *Đoàn Luật sư Mỹ* về việc đề cao các ngôi sao nữ trong ngành luật. Nhiều thư của các tay “săn tìm người tài”, nhưng thú vị nhất là Hiệu trưởng Trường đại học Columbia hỏi liệu tôi có thời gian giúp Ủy ban tìm một chủ nhiệm khoa mới cho Trường Luật không. *Có, tôi sẽ tìm ra thời gian.*

Đúng chín giờ sáng, Mitchell Susser tới tóm tắt cho tôi vụ xử buôn bán nội bộ của Franklin Wolfe, nguyên quản lý Credit Mercantille. Phiên xử trước do một trong các đối tác có thâm niên của chúng tôi giải quyết, kết quả là bồi thẩm đoàn lúng túng và tôi được chỉ định trong phiên xử lại.

- Cứ thong thả, Mitch, - tôi nói, không muốn quá vội vã. Susser, người mới thuê, học Luật ở Harvard, đang duyệt lại các bản ghi chép ở phiên tòa.

- Wolfe, - cậu ta nói, - đã dùng quá nhiều thời gian để ngăn chặn một cách đáng ngờ, rõ ràng là bất hợp pháp. Ông ta phải trả giá bằng uy tín của mình và hầu như không đạt được gì. Tôi nghĩ phiên xử thứ hai là một cơ hội lớn.

Chúng tôi đang xem xét những điểm thuận lợi nhất cho bị đơn dự bị của chúng tôi thì Tony Reid, “ngài Reid” của Walmark, Reid và Blundell thò mái đầu hoa râm nổi tiếng vào phòng. Đằng sau ông là Randall Kane, người được coi là khách hàng có giá nhất của hãng.

- Cho tôi một phút được không, Kate? - Ông ta hỏi một cách khoa trương.

Susser vợ gọn giấy tờ của cậu ta và bỏ đi, còn Tony Reid và Kane yên vị ở đầu kia căn phòng.

- Kate, chắc là cô biết Randy rồi.

Tôi không cần gặp Kane mới biết ông. Trong quá trình hình thành Bancroft Subsidiaries, một trong các tập đoàn phát triển nhanh nhất thế giới, Kane đã trở thành một nhà lãnh đạo mẫu mực, hiện thân của một CEO đầy trách nhiệm. Với một đề nghị viết vôi trên khăn ăn, một đồng sự tại một đơn vị khác đã ứng trước cho ông sáu triệu đô vì một việc làm ăn về sách vở.

Nhưng khi Reid giải thích kỹ càng mức độ cấp bách, tất cả đang có cơ nguy bị nhiều nguyên đơn kiện. Họ buộc Bancroft tội duy trì môi trường làm việc thù địch với phụ nữ và để tình trạng quấy rối tình dục lan rộng.

- Tôi biết là không cần nói với các vị, - Reid nói, - rằng vụ kiện đầy tính cơ hội này chẳng là gì ngoài mục đích moi tiền được che giấu sơ sài.

Theo kinh nghiệm của tôi với các luật sư trong vụ nhiều nguyên đơn, chắc chắn sự việc đó có thật. Là những chuyên gia xúi giục đòi bồi thường rất tinh vi, các luật sư này đặt ra mục tiêu, chuẩn bị vụ kiện rồi quăng một mẻ lưới bẫy cho các nạn nhân.

- Tôi không dính vào cái vụ này đâu, Kate, - Kane nói. - Toàn chuyện tào lao! Ba trong tám phó chủ tịch kỳ cựu của Bancroft là phụ nữ, và vợ tôi là người đồng sáng lập công ty. Bọn họ vớ nhầm người rồi. Nếu cần thiết, tôi sẽ nhận đến phiên tòa bằng mọi cách.

- Tôi không thể tin đây là điều cần thiết, - tôi nói, - nhưng tôi cam đoan với các vị rằng phản ứng của chúng ta sẽ là tấn công.

- Cô cứ đánh cược là sẽ thế! - Randall Kane nói.

Phần ngày còn lại kín đặc những chỉ thị, những cuộc gặp và những cú điện đàm trao đổi. Nhà ăn của công ty mang món sa lát cho bữa trưa, sushi cho bữa tối, và khi tắt đèn lúc mười một giờ đêm, tôi không phải là người cuối cùng ra về.

Đêm tuyệt đẹp làm tôi nhớ ra đã bỏ lỡ một ngày thu đẹp, tôi quyết định đi dạo một lát rồi mới bắt taxi.

Tôi đang dợm bước đầu tiên tới đại lộ Park hầu như vắng vẻ, một dáng người cao nhô ra từ những cái bóng của trung tâm thương mại nhỏ bằng đá cạnh tòa nhà công sở của chúng tôi.

## *Chương 46: Kate*

Đi một cách kiên quyết, người đàn ông vội vã tiến thẳng đến chỗ tôi và dừng lại trước khi bước ra vỉa hè sáng trưng.

- Một ngày bận rộn quá phải không? - Anh ta hỏi.

*Đó là Tom!*

- Anh ở đây bao lâu rồi? - Tôi hỏi.

- Tôi không biết. Lúc nào tôi cũng dốt toán.

Tôi sững sốt lại gặp anh, nhưng - tôi rất ghét phải thừa nhận điều này - phần nào cảm động. Tom luôn là người hết sức quyến rũ, song hình như chưa bao giờ là một anh chàng có thể ngồi trên ghế đá suốt mười lăm tiếng liền. Chết tiệt, một trong những vương mắc của chúng tôi là tôi không bao giờ biết Tom có khả năng đó.

- Kate, em phải nghe tôi nói đã. Tôi có thể mua đồ uống cho em không? - Lúc này dưới ánh đèn đường, trông anh kiệt sức, cái nhìn của anh năn nỉ. - Đây là vấn đề sống còn. Có thể với em nó chẳng là gì, nhưng với Dante Halleyville thì không.

- Một tách cà phê, - tôi nói.

- Thực ư? Đây là tin tốt lành nhất tôi được nghe trong mười năm nay.

- Tôi rất tiếc nghe thấy thế, - tôi nói và hy vọng nên được nụ cười đúng lúc.

Ít nhất tôi cũng nghĩ ra được một nơi đỡ thân mật là hiệu Starbucks ở góc phố, ở đó Tom ngẫu nhiên cắn ba hoặc bốn miếng hết một cái bánh xốp và uống cạn chai nước.

- Chuyện thế này, Kate ạ, câu chuyện mà sáng nay tôi chưa có dịp trình bày. Trong suốt cuộc đời, Dante Halleyville chưa bao giờ gặp chuyện tốt lành. Năm Dante mười hai tuổi, cậu phải chứng kiến bố bị đâm ngay trước mắt và

chảy máu đến chết, vì ở vùng cậu ta, xe cấp cứu đến chậm hơn tại đường Beach này. Mẹ cậu là một gái điếm nghiện ma túy và ăn cắp, thà không có người mẹ ấy còn tốt hơn nhiều. Mẹ cậu hết vào lại ra tù, ngay cả trước khi bố cậu chết. Làm thế nào Dante xoay sở được với mọi thứ? Cậu hiểu ra rằng phải có tài mới thoát ra khỏi cuộc đời nhơ nhớp và giúp đỡ được mọi người trong nhà. Cậu ta có thể chơi bóng.

- Có vẻ biết rõ nhỉ.

- Ý tôi là chơi *thực sự*, Kate. Hơn hẳn tôi. Thuộc trình độ Michael Jordan, Johnson huyền thoại. Cậu ta đã trở thành cầu thủ học sinh xuất sắc nhất nước. Dante đủ giỏi giang để dễ dàng vượt mọi khó khăn vào Liên đoàn của trường trung học, nhưng vì kính trọng bà ngoại Marie, cậu đã đồng ý vào đại học. Ba tuần trước, cậu ta bị quy tội giết bốn người mà cậu không hề làm, Kate ạ. Hiện giờ bang New York đang ra sức kết án tử hình cậu ta. Ít ra Dante cũng xứng đáng có một luật sư giỏi.

- Anh thì sao?

- Tôi không biết mình thế nào, Kate, nhưng cả hai chúng tôi đều biết đây không phải là luật sư tài ba. Một ngày đẹp trời, tôi sẽ là một luật sư kha khá cố mài toét cả mông. Dante cần một nữ luật sư mài toét cả mông như thế.

- Anh nhắc lại xem nào?

- Kate, đây chỉ là một kiểu nói thôi.

Đây là một cú ném bóng tuyệt vời. Tom không lãng phí mười lăm giờ, nhưng tôi còn chưa nghĩ đến việc đó. Anh chàng tàn nhẫn này có thể quyến rũ nhiều cô gái, nhưng tôi quyết không xiêu lòng. Không có lần THỨ HAI. Thế giới này rộng lớn. Anh ta có thể tìm ra một nạn nhân khác.

- Xin lỗi Tom. Tôi không thể làm vụ này. Nhưng anh cứ thử xem, có khi chính anh cũng ngạc nhiên vì mình.

- Em nhắc lại xem nào?

- Tom, đây chỉ là một kiểu nói thôi. Cảm ơn vì tách cà phê nhé.





## *Chương 47: Tom*

Có thể lắm chứ, giờ thì tôi dứt khoát nhận vụ này, và lại được công chúng chú ý.

Vì Lucy và Montauk Bakery không muốn tôi đặt trụ sở ở đây nữa, tôi và Wingo bắt buộc phải thay đổi lề thói hàng ngày. Bây giờ chúng tôi bắt đầu ngày làm việc ở cửa hàng tạp hóa có ông chủ người Honduras, ở đây chẳng ai biết tên chúng tôi. Tôi có thể ngồi một mình ở cái bàn ngoài trời, cách Đường 27 ba mét và cố tìm ra cách để bang New York không hành hình chàng trai mười tám tuổi vô tội.

Từ khi nhận vụ Dante Halleyville, ngày giờ của tôi trôi qua mờ ảo và chầm đút ở bất cứ nơi nào tôi ngủ gục trên cuốn sổ ghi chép. Tôi sẽ chẳng là gì nếu thiếu tận tâm và một chút điên rồ.

Lúc ngồi trong buổi sáng tháng Mười tuyệt thú, những xe tải nhỏ ngược xuôi và dòng xe cộ trên đường 27 chạy về hướng Tây chỉ cách mũi tôi ba mét, nhưng tôi không bận tâm và nhãng trí. Khi Dante thêm vào chi tiết có một “nhân chứng” trên ghế dài theo trí nhớ của cậu, cậu đã cho tôi một dây dẫn như trâu người. Lần theo đường dây ấy thật khó nhọc.

Giá có một người ở đó chứng thực cho lời kể của Dante về các sự kiện hoặc nhìn thấy những tên giết người thực sự, bang sẽ hủy vụ này. Nhưng tôi chỉ có một lời miêu tả, chưa nói gì đến một cái tên. Biết đâu Artis LaFontaine, tên con buôn, gã ma cô, dù hấn là gì đi nữa, còn ở lại trên sân đủ lâu để nhìn thấy gã kia đến, nhưng tôi không sao liên hệ được với hấn. Nếu tôi đến gặp cảnh sát, họ có thể tìm hấn trên radar nhưng tôi ghét làm thế trừ khi bắt buộc phải làm.

Lúc tôi uống một ngụm cà phê, một chiếc VW Bug màu vàng chạy qua. Vàng là màu của ban ngày, tôi nghĩ, và nó làm tôi liên tưởng đến chiếc xe màu hoàng yến của Artis.

*Một người không thể mua một chiếc Ferrari giá bốn trăm ngàn đô ở nhiều nơi, đúng không nào?*

Tôi bật điện thoại di động và bắt đầu tận dụng từng phút. Chi nhánh buôn bán ở Hampstead cho tôi biết một chi nhánh buôn bán ô tô nhập ngoại trên đại lộ Mười một ở Manhattan. Họ lại cho tôi một chi nhánh ở Greenwich, Connecticut.

Hai giờ sau, vẫn ngồi ở bàn làm việc ngoài trời bên lề đường, tôi nói chuyện với Bree Elizabeth Pedi. Cô là người bán hàng giỏi nhất ở Cửa hàng Ô tô Miami, South Beach.

- Tất nhiên là tôi biết Artis. Anh ta đưa các con tôi đến trường suốt mà.

Tôi thuyết phục Pedi nói máy cho tôi gọi Artis, và hai phút sau Artis nhận máy, nhưng nhạt nhẽo hơn tôi tưởng.

- Nếu anh gọi về việc đêm ấy ở sân bóng, thì tôi không có mặt tại đây.

- Artis, nếu cần, tôi sẽ đòi anh ra hầu tòa.

- Trước hết anh phải tìm ra tôi đã chứ.

- Dante đang đối mặt với tội chết. Anh biết điều gì đó và phải giữ mình sao?

- Anh chưa biết Loco đây. Tôi thà ngồi tù còn hơn tuyên thệ chống lại hắn ta. Nhưng miễn là anh hiểu rằng tôi KHÔNG Ở ĐÂY, tôi có thể giúp anh.

Nghe tôi tả người đàn ông trên ghế dài, Artis biết ngay là ai.

- Anh tìm Manny Rodriguez, - anh ta nói. - Như bao người khác, anh ta là một rapper nồng nhiệt. Anh ta kể với tôi là đang làm việc cho một công ty nhỏ ghi băng đĩa, tên là Cold Ground Inc. Tôi cá là có tên trong danh bạ đấy.

## *Chương 48: Tom*

Thế là lúc này, tôi thành một thám tử nghiệp dư. Tôi quay lại Manhattan tìm Cold Ground Inc., té ra đó là một tòa nhà tân thời sau chiến tranh, ngay dưới Quảng trường Union.

Cầu thang máy lắp kính thả tôi ở tầng bảy, nơi tiếng âm âm trầm vang lôi tuột tôi xuống một hành lang màu hạt dẻ và vàng, mùi cần sa đưa tôi đến tận cuối.

Bên trong cánh cửa cuối cùng bên trái, một tốp hip-hop đang cần cù đập bình bịch. Nơi đó là phòng khách của căn hộ một phòng ngủ và hiện giờ là xưởng thu âm.

Sau bức tường kính là một rapper mặt non choẹt, cái mũ Yankee đội lệch đúng kiểu, đang nhịp nhàng phun những lời có vần điệu vào một micro bằng đồng thau.

Nghệ sĩ trông không quá mười bảy tuổi và cô bạn gái của cậu cũng thế; cô ta ngồi trên đi văng da ở bên kia cửa kính, đưa trẻ trên lòng cô ăn mặc giống hết bố nó. Hàng chục người khác rải rác xung quanh, hoặc kéo dài đến kính ngạc hoặc chen chúc hùnh hục, hình như tất cả đều thích thể hiện đầy đủ nhất họ là ai.

*Ai chỉ huy ở đây?* Tôi không thể nói là ai, ở đằng trước cũng không có bàn hoặc nhân viên tiếp tân.

- Manny đang làm nhiều trò bịp, - ở cuối phòng, một người phụ nữ cao tên là Erica nói, cô gật đầu với một anh chàng gầy như một sợi dây, tóc đen nhánh buộc túm đuôi ngựa.

Trong tay Manny là một chồng trông như hộp bánh pizza.

- Đi phát những cái này cho các studio khác, - anh ta nói và đi ra cửa. - Đi đi và chúng ta sẽ nói chuyện trên đường.

Trong xe xuyên thành phố, Manny kể về cuộc sống điên cuồng của anh ta.

- Tôi sinh ở Havana, - anh ta nói. - Bố tôi là bác sĩ. Một người tốt, có nghĩa là kiếm được một trăm đôla một tháng. Một buổi sáng, sau bữa điểm tâm ngon lành, tôi lấy một chiếc thuyền buồm hai mét rưỡi và đẩy khỏi bờ biển rồi vù. Hai mươi giờ sau, tôi suýt chết đuối khi bơi vào bờ cách phía nam Miami năm chục dặm. Tôi vẫn đang đeo chiếc đồng hồ này đây. Nếu chết thì tôi đã chết rồi, nhưng tôi phải đến nước Mỹ.

Manny kể ba năm sau, anh ta trốn để khỏi là người Mỹ gốc Cuba di cư.

- Tôi nghiện ma túy, và tôi không phải là người duy nhất biết thứ đó.

Tôi ngờ rằng anh ta bơi rồi vì sao tôi ở đây, nhưng tôi sẽ làm anh ta thoải mái ngay lập tức. Chúng tôi vào phố Hai mươi một Tây, trước một ngôi nhà hiện đại Chelsea, Manny đưa các băng của anh ta cho một căn hộ biến thành studio khác.

- Tôi sẽ không làm việc này lâu nữa đâu, - anh ta bảo tôi.

Tôi đề nghị mua bữa trưa cho Manny ở quán ăn Empire góc phố, và chúng tôi chiếm một cái bàn sơn đen nhìn ra đại lộ Mười.

- Anh làm việc cho công ty nào? - Manny hỏi lúc chúng tôi gọi món xong.

- Tôi không làm việc cho công ty, Manny. Tôi là luật sư, và tôi đại diện cho Dante Halleyville. Cậu ấy bị quy oan là giết ba người ở sân bóng nhà Smitty Wilson ở East Hampton. Tôi biết anh ở đó đêm hôm ấy. Tôi hy vọng anh nhìn thấy thứ gì đó cứu được mạng sống của Dante.

Nếu như Manny có thất vọng vì tôi không phải là kẻ chiêu mộ hiền tài nhìn thấy tiềm năng to lớn trong con người anh ta, thì anh ta cũng giấu kín trong lòng. Anh ta nhìn tôi dăm dăm, dường như đang lướt qua những hình ảnh vòng vèo đêm hôm ấy.

- Anh là một cầu thủ, - Manny nói. - Tôi đã nhìn thấy anh ở đó. Anh là một tay nhà nghề.

- Đúng thế. Chỉ khoảng mười phút thôi.

- Anh có máy ghi âm không? - anh ta hỏi.

- Không, nhưng tôi có giấy đây. Bây giờ tôi sẽ ghi chép tỉ mỉ.

- Tốt. Để tôi vào nhà vệ sinh đã. Rồi có lẽ tôi sẽ kể một câu chuyện cứu được anh chàng da đen cao kều ấy.

Tôi rút tập giấy trong cặp ra và ngoáy vùi một lô những câu hỏi bằng tốc ký. *Hãy bình tĩnh, tôi tự nhủ, và lắng nghe.*

Tôi mãi cầm cúi viết, và lúc người hầu đặt đồ ăn lên bàn, Manny vẫn chưa quay lại. Tôi quay người nhìn quanh và thấy cửa phòng vệ sinh mở toang.

Tôi bật dậy khỏi ghế và chạy như người điên ra phố.

Tôi chỉ kịp trông thấy Manny Rodriguez nhảy vào một chiếc taxi và chạy vào đại lộ Mười. Anh ta giơ ngón tay vẫy tôi qua cửa hậu.

## Chương 49: Loco

Ven vịnh East Hamptons có một bãi biển đầy sỏi màu xám, cứ chiều Chủ nhật lại có nhiều người Dominica, Ecuador và Costa Rica chơi bóng chuyền. Trong tuần, họ dành bảy chục giờ xén bãi cỏ, tĩa hàng rào, hót váng bể bơi. Ban đêm, họ chen chúc trong các ngôi nhà mái thoải, từ phố nhìn vào nom bình thường nhưng đã chia thành ba chục khối. Chiều Chủ nhật, họ sẵn sàng đập phá.

Những trò chơi này thật hoang dã. Bạn có thể uống rượu, đánh bạc, nhảy salsa và đủ thứ trò giật gân, thái quá kiểu Mỹ Latinh. Cứ khoảng ba phút, lại phải tách hai võ sĩ hạng gà da nâu ra. Năm phút sau, họ võ lưng nhau. Năm phút nữa, họ bơi cùng nhau.

Tôi đang nằm trên chiếc ghế dài màu xanh trúc lở xem một phim truyền hình nhiều tập Latinh, cách cuộc ầu đả dăm chục mét.

Lúc đó là sáu giờ năm mươi, tôi dậy sớm như thường lệ.

Chuyện này chẳng phải ngẫu nhiên. Nó là một phần trong hợp đồng thuê biểu diễn, đòi hỏi phải trình diễn *trung thành và chi tiết*. Tôi rất khoái trò này. Nó cho tôi thời gian để châm điếu xì gà và ngắm các du thuyền thuộc Câu lạc bộ Thuyền buồm Devon trở buồm về nhà.

Lẽ ra tôi nên giảm bớt. Sát thủ chuyên nghiệp Davidoff là tên thứ ba của tôi trong tuần. Nhưng cuộc sống là gì nếu không có sự xấu xa? Cuộc sống là gì với sự xấu xa? Bạn có biết Freud hút nửa tá xì gà mỗi ngày? Ông ta chết vì ung thư vòm họng, và tôi thích nghĩ đến cách trả miếng nên thơ là kể lại với thế giới rằng mọi gã đều muốn giết cha mình và cả người tình của mẹ bằng cách đó. Tôi không biết gì về bạn, nhưng tôi không cần biết.

Nói đến những người đầy quyền lực, xin dón một hồi trống, vì *Gã Kỳ quặc* của tôi sắp đến đây, mười một phút nữa, gã rất đúng giờ.

Mặc quần jeans Helmut Lang giá ba trăm đô, rách te tua và bạc phếch bên phải, áo dài tay có mũ màu xanh nhạt bằng hàng casomia, có Trời-mới-biết-đất-chùng nào, trông gã giống một người ngày nào cũng là ngày nghỉ cuối

tuần. Nhưng ai đại mà nói với gã? Không phải tôi, người anh em ạ, và người ta gọi tôi là Loco (Thằng Điên) vì một lý do.

- Chuyện gì thế? - Gã Kỳ quặc hỏi, không vui vẻ như phần lớn người khác hay dùng. Ra khỏi miệng Gã Kỳ quặc, nghe như “Chuyện khó nhằn của cậu là gì?” hoặc “Lúc này chuyện khó nhằn của cậu là gì?”. Nhưng lúc này nó không phải là *của tôi*, mà là *của chúng tôi*, sẽ làm gã lo hơn mười lần.

- Hình như chúng ta có một ông bạn, - tôi nói. - Sau nhà của Wilson.

- Thật ư? Ai bảo thế?

- Lindgren.

- Khôn kiếp. - So với mọi lầm lỗi không đáng kể của hắn, Gã Kỳ quặc có một biệt tài đáng nể là cắt đuôi.

Bên dưới, một cầu thủ bóng chuyền say khướt đang chỉ vào vết quả bóng trên cát và gào lên bằng tiếng Tây Ban Nha hoặc Bồ Đào Nha có vụ giết người tàn bạo.

- Giờ tôi nên làm gì, ông chủ?

- Làm bất cứ thứ gì cậu cho là tốt nhất.

- Bất cứ thứ gì *tôi* cho là tốt nhất ư, Gã Kỳ quặc?

- Khi nào làm xong, hãy cho tôi biết.

Rồi giống như làn khói từ điếu xì gà đắt giá, Gã Kỳ quặc biến mất, chỉ còn lại tôi, đêm tối và vũ điệu salsa.

## Chương 50: Loco

*Bất cứ thứ gì tôi cho là tốt nhất ư? Tôi cho là đã hiểu ý Gã Kỳ quặc, có nghĩa là một chuyến đến Brooklyn và rồi lại *pằng pằng, bùm bùm*.*

Giống như các ông bạn ở Hamptons, Manny Rodriguez làm việc rất cần mẫn. Tôi đỗ xe bên kia đường trước căn hộ của Manny từ mười một giờ, và đến ba giờ sáng, mọi người ở Bed-Stuy đều ngủ trừ hắn. Đây là đạo đức làm việc của dân nhập cư hay là thứ sôi sùng sục trong máu hắn? *Quien sabe, ay?* [\[25\]](#)

Chỉ đợi một giây nữa, Manny sẽ đến đây. Đúng lúc quá, vì tối nay dạ dày tôi không thể chịu nổi thêm một tách cà phê tồi nữa.

Ngay lúc này, chàng trai của chúng ta vẫn nhảy nhót, nhún nhảy theo tiếng nhạc qua tai nghe.

Nếu có người hỏi tôi, thì chẳng gì hủy hoại thành phố hơn là các tai nghe, iPod và máy tính. Nó làm cho New York phải chịu loại ảnh hưởng tương tác ngẫu nhiên mà bạn không phải chịu ở bất cứ nơi nào. Bạn sẽ không bao giờ biết khi nào bạn có một khoảnh khắc với cô gái xinh đẹp đang đợi ánh đèn thay đổi ngay cạnh bạn.

Hay có khi bạn nói điều gì đó với một chàng trai, không phải là gay, mà chỉ là hai người đi qua cuộc sống này nhận biết được sự tồn tại của nhau. Giờ đây mọi người đi dạo đều lơ đãng lắng nghe tiếng nhạc nho nhỏ download từ cái máy tính nho nhỏ của họ. Đây là sự cô đơn, người anh em ạ.

Hơn nữa, còn nguy hiểm. Bạn bước khỏi lề đường mà không nghe thấy tiếng ô tô chạy qua cho đến khi nằm dưới nó, và chắc chắn bạn không nghe thấy tiếng anh chàng Trung Quốc đạp xe vòng qua góc phố trên chiếc xe đạp vấy mỡ.

Giờ đây bạn có thể bổ sung vào câu chuyện cảnh báo đáng buồn của Manny Rodriguez. Cậu ta mãi mê với giai điệu mà không nghe thấy tiếng tôi bước sau cậu ta và rút súng ra. Cậu ta không cảm thấy tí tẹo gì cho đến khi viên đạn xuyên qua sau sọ, khoan vào não. Cho đến lúc chết, cậu trai tội nghiệp



không biết mình bị giết.

## Chương 51: Kate

Đơn kiện Randall Kane đến bàn tôi tại Walmark, Reid và Blundell lúc hai rưỡi chiều. Tôi đóng cửa và xóa hết lịch trình ngày hôm ấy.

Tôi hiểu rõ rằng lựa chọn nhiệm vụ này không dựa hoàn toàn vào kỹ năng luật sư của tôi. Một CEO quyền cao chức trọng bước vào tòa với một nữ luật sư hầu như là một hình mẫu. Tôi chẳng băn khoăn gì về việc này. Là phụ nữ gặp nhiều trở ngại hơn thuận lợi, sự tinh thông nghề nghiệp trong những tình huống hiểm hoi đó thể hiện sự được quý mến, tôi tin vào diễn biến của sự kiện.

Khi đọc cách diễn đạt ở đầu đơn, tôi tin chắc rằng đây là vụ chúng tôi sẽ thắng không chỉ tại phiên tòa mà cả trên các phương tiện truyền thông. Rải rác những cụm từ như “môi trường làm việc thù địch” thường ám chỉ đến những câu đùa thô tục và những trang in áo tắm của tờ *Sports Illustrated* ghim trên tường trong phòng ngủ tập thể.

Sau đó tôi đọc bản khai đã tuyên thệ của nạn nhân đầu tiên của Randall Kane. Chị ta ba mươi bảy tuổi, mẹ ba đứa con, là thư ký điều hành của Kane chín năm. Trong bản viết tay, chị ta thề chịu hình phạt nếu khai man, chị miêu tả hơn ba chục trường hợp đã cự tuyệt những lời gạ gẫm cả về thể xác lẫn lời nói của Kane, cuối cùng chị phải bỏ việc và đệ đơn kiện Kane đã dùng mọi quyền lực trong tay để hủy hoại đời chị.

Lúc đọc xong đơn kiện, tôi nhận thấy vấn đề của *Randy Kane* không khác xa một bức thư rùng rợn hoặc một bản kiến nghị trước tòa là mấy. Lời khai của mười một phụ nữ khác giống nhau về cơ bản, bên dưới ghi những cú điện thoại họ nhận được của bọn tay sai trong công ty của Kane, dọa họ sẽ không bao giờ được làm việc lại nếu không từ bỏ việc kiện cáo. Ba trong số phụ nữ ấy đã ghi âm các cuộc gọi.

Tôi gập hồ sơ lại trên bàn và ngắm dòng sông Đông. Kane hiển nhiên không chỉ là người chồng không chung thủy. Ông ta là một kẻ ác tâm và có khả năng là kẻ hãm hiếp hàng loạt, đáng phạt tới một tỷ đôla. Kane đáng phải trả giá cho những hành động của mình, và nếu tôi giúp ông ta tránh việc đó, tôi chẳng khác gì tên tay sai đã gọi những cú điện thoại đe dọa tục tĩu kia.

Suốt mười năm liền, tôi đã lục lọi Tạp chí Luật ở Columbia về cuộc điều tra của các ủy viên công tố quận miền Nam, khởi tố hành động vô đạo đức của dân văn phòng và sau ba năm rưỡi ở Walmark, Reid và Blundell, tôi đã quyết tâm thành một cộng sự có uy tín.

Bạn có biết ở Walmark, Reid và Blundell có bao nhiêu nhân viên có uy tín là nữ không? Không ai cả.

Vậy thì tại sao tôi đang xuống hành lang dẫn đến văn phòng kín đáo của Tony Reid?

Có lẽ cú ném bóng lúc nửa đêm của Tom đã trúng đích? *Xin Chúa giúp con nếu nó đã đạt mục đích.* Tom đã làm tôi cảm thấy mình kém cỏi về nhiều mặt, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ anh ấy làm tôi cảm thấy đổ kỵ trong nghề nghiệp, hoặc tệ hơn, là anh vượt tôi trên nấc thang đạo đức.

Hiện tại, tôi là một cố vấn được trả lương hậu, còn anh đang bào chữa miễn phí cho một người anh tin là vô tội.

Reid vẫy tôi vào văn phòng, và tôi buông cả chồng bản khai có tuyên thệ lên cái bàn kiểu cổ của ông.

- Tốt hơn hết là ông nên đọc cái này, - tôi nói. - Nếu chúng ta ra tòa, Randall Kane sẽ bị vạch trần là một tên lạm dụng tình dục nhẫn tâm.

- Việc đó không thể đưa ra xét xử, - Reid nói.

- Tôi không thể đại diện cho người này, Tony ạ.

Reid bình tĩnh đứng dậy và đóng cửa. Chỉ một âm thanh ngắn gọn.

- Có lẽ tôi không phải nhắc nhở cô và mọi người, Randy Kane quan trọng như thế nào với công ty này. Trong mọi lĩnh vực, từ công ty bất động sản đến quản lý lao động, chúng ta trả cho ông ta hàng trăm giờ một năm. Hàng chục phụ nữ không may bị một luật sư vô liêm sỉ lôi kéo, một kẻ chuyên lấy việc xúi giục làm mục đích. Cô hiểu ý đồ rồi. Nếu chỉ vì sự tình cờ nào đó mà họ nói thật? Thưa các quý bà, các bà nghĩ gì? Đây là một thế giới khắc nghiệt.

- Hãy thử đọc bản khai của một người nào đó đã, Tony. Tôi xin đấy. Tôi rất nghiêm túc về vụ này.

Tony Reid ngẫm nghĩ lời tôi nói trước khi trả lời. Rồi ông nói bằng giọng đầy thuyết phục đã làm ông thành một trong những luật sư thành công nhất trong các phiên tòa ở New York.

- Với một luật sư đầy hoài bão - mọi điều tôi biết về cô đã chứng tỏ cô là một luật sư đầy hoài bão và tài năng như bất cứ luật sư trẻ nào tôi biết -, các vụ như thế này chỉ là một nghi thức trao đổi. Vì thế trừ khi cô quay lại văn phòng vào tám giờ sáng mai và nói với tôi cách khác, tôi sẽ cho cô và công ty này một ân huệ là coi như cuộc trò chuyện này chưa bao giờ xảy ra.

## Chương 52: Kate

Đêm hôm ấy, tôi về nhà vào lúc bảy giờ tối, thời khắc chưa từng xảy ra. Ba năm trước, tôi đã mua căn hộ một phòng ngủ xây từ những năm tám mươi ở Upper West Side với giá đất kinh khủng vì nó có một mảnh vườn. Lúc này, rót cho mình một cốc Pinot Noir đắt tiền, tôi ngồi trong khu vườn và lắng nghe những âm thanh của thành phố lúc ánh đèn nhấp nháy trong các căn hộ xung quanh.

Tôi ngắm bầu trời tối dần trong đêm cuối tháng Mười, rồi vào nhà rót đầy cốc và lấy cái chần. *Phong cảnh hầu như không hoàn toàn thích hợp.* Tôi ngả cái ghế dài có nệm và treo lên. Giờ thì hay hơn rồi, thoải mái, ấm áp và đáng thương, đời tôi tóm lại là như thế. Lời châm chích ngọt ngào của Reid đã trúng một điểm: tôi không nên sừng sốt khi phát hiện ra Randy Kane là một kẻ ác tâm. Những kẻ ác tâm giàu có hầu như đổ đầy các két ở Walmark, Reid và Blundell. Nếu công ty cần một châm ngôn hay ho để khắc vào hành lang đá hoa, tôi sẽ đề nghị *Những Kẻ Ác tâm Là Chúng tôi.*

Nhưng tôi không muốn là người biện hộ cho những thân chủ này thêm nữa. Sao việc này lại xảy ra? Khi tôi vào trường Luật, trợ giúp và tiếp tay cho các tội phạm trí thức không thể là mục tiêu của tôi trong sự nghiệp. Nhưng hiện nay, tôi đã thạo việc ở Columbia, đã vào guồng và thành đạt, tôi muốn chứng tỏ có thể ở lại đó, kiếm được nhiều tiền, trở thành một cộng sự giỏi giang, vân vân và vân vân.

Ngồi trong bóng tối lạnh giá ở khu vườn xinh đẹp với cốc Pinot thứ ba, tôi nhận ra rằng còn có nhiều điều quan trọng khác trong sự nghiệp phi thường của tôi. Có lẽ bạn để ý thấy tôi đang chia sẻ những ý nghĩ buồn bã với chính mình hơn là san sẻ với một chuỗi các bạn bè thân thiết. Vì thực ra tôi chẳng có người bạn nào thật thân. Quên các bạn trai đi. Tôi không có lấy một người bạn gái nào thực sự thân để lúc này có thể thoải mái trút hết tâm can.

Một lần nữa, tôi lại cho rằng đây là do tính cạnh tranh và kiêu hãnh. Trong trường Luật, tôi có hai người bạn tuyệt vời, rất thân là Jane Anne và Rachel. Ba chúng tôi rất ăn ý, thề sẽ là bạn tâm giao đến cuối đời và làm cho bọn khốn phải gục ngã.

Nhưng rồi Jane Anne tìm được hạnh phúc và có thai, Rachel thành đạt chỉ trong vài năm rồi bỏ đi làm việc cho tổ chức Ân xá Quốc tế. Cả hai bực bội vì “thành công” ít ỏi của tôi, còn tôi méch lòng vì sự phẫn nộ của họ. Có thời gian suốt một tuần không người nào trong chúng tôi gọi điện cho nhau, sau đó là vài tuần, cuối cùng thì chẳng ai muốn nhân nhượng và nhắc máy lên nữa. Rốt cuộc tôi mệt mỏi và gọi điện, nhưng cảm thấy đầu dây kia lạnh nhạt, hoặc tôi nghĩ thế, và tự hỏi có ai cần đến cuộc gọi này không.

Hóa ra là tôi hứng chịu vì bạn thấy đấy, mình tôi trong bóng tối, chỉ có tâm chần và cốc vang làm bầu bạn.

Lúc này là hai giờ sáng, chai Etude rỗng không nằm cạnh bao Marlboros còn một nửa, ba tiếng trước còn đầy nguyên khi cửa hàng rượu mang đến. Trong bảng thành tích của tôi, tôi chưa từng đại diện cho một hãng sản xuất thuốc lá. Lẽ tất nhiên chẳng ai mời tôi, nhưng nếu có cũng rất ít kết quả.

Một tiếng sau và hút thêm vài điếu, tôi quay số gọi một người trên hành tinh này mà tôi khá tin sẽ vui lòng nghe thấy tiếng tôi lúc ba giờ sáng.

- Tất nhiên là tôi chưa ngủ, - Macklin nói như thể ông vừa bảo đang mãi chơi xô số. - Đến tuổi tôi, cô sẽ chẳng bao giờ ngủ, trừ khi cố giữ cho mình tỉnh táo, vậy đấy. Kate, nghe thấy tiếng cô thật dễ chịu.

Mack, tại sao ông phải nói thế? Vì lúc này tôi đang khóc và không thể ngừng. Năm phút sau tôi mới nói được:

- Macklin, cháu xin lỗi.

- Xin lỗi ư? Cô nói gì thế, cô bạn thân mến? Câu ấy chỉ dành cho những giây phút không kiểm chế được thôi.

Tôi càng nức nở:

- Macklin, bác còn đấy không?

- Còn. Lúc nào cũng còn.

- Mack, cháu đang định đến Montauk một thời gian và bản khoản liệu bác có phòng thừa nào không?

- Cô nghĩ gì thế, Kate?

Lúc đó tôi lại mất bình tĩnh lần nữa.

Đến sáng, tôi gọi điện cho Jane Anne và Rachel.

## *Chương 53: Tom*

Nhớ lại hồi một tỷ phú East Hamptons tròn năm mươi, ông ta tìm cách thoát bằng được cuộc hôn nhân thứ hai, mua một chiếc Harley thuê hẳn quân nhạc biểu diễn một tối, tìm một cô gái (hoặc một chàng trai) xinh đẹp khoảng hai mươi vốn ngưỡng mộ ông vì ông ta là người thực sự rất, rất giàu có.

Giờ, thay vì một chiếc vespa để ông ta có thể đi được, có lẽ ông ta sẽ mua một con thuyền lướt sóng tuy chẳng biết lái tẹo nào. Thay cho chiếc áo khoác da, ông ta cố nhét người vào cái vòng toàn thân bằng chất dẻo, nói khác đi là bộ đồ lặn.

Tôi chẳng có gì ngoài sự kính trọng các tay lướt sóng thực thụ. Ví dụ, Feif là một vận động viên xấu tính và là kẻ hung hăng, song lại là một tay lướt sóng cừ khôi. Tôi đã gặp nhiều phiền toái với những người lang thang vào khu vực có chân song ngang chỗ lặn, cố giành lấy quả bóng đang lăn tròn và kiêu căng hỏi gọn lỏn hai từ: “Lướt không?”.

Mê lướt sóng đã thành một của các bạn tôi. Thịnh thoảng Feif dạy các bài kiếm năm trăm đôla một ngày, và đó là lộc trời nhờ Griffin Stenger, chủ nhân Cửa hàng Xe đạp và Lướt sóng Amagnasett. Griff bảo tôi cứ sáng Chủ nhật, đám người ở đường Beach cố bắt các con sóng nhỏ tản ra từ con sóng lớn ở cuối bãi biển Georgia. Từ chỗ này đến chỗ Feif, Walco và Rochie bị giết không đầy hai trăm mét, và không có ý định trở lại Cold Ground Inc. trước thứ Hai, tôi ở đây xem liệu một trong các vị thần biển có nhìn thấy gì trong cái đêm ấy không.

Sáng thứ Bảy, tôi ra khỏi nhà từ lúc tinh mơ và đợi con sóng lớn vỗ bờ để các anh chàng lướt sóng bắt đầu.

Trong nhóm thứ nhất, là Mort Semel, người năm ngoái đã bán công ty qua eBay lấy ba tỷ đôla; ông ta có hai người vạm vỡ kèm hai bên sườn.

Lúc tôi đến gần ông ta để tự giới thiệu, hai anh chàng thanh niên lực lưỡng kia buông ván và sấn đến trước mặt tôi:



- Chúng tôi có thể giúp gì không, thưa ông?

- Tôi muốn nói chuyện với ông Mort một phút.

- Về việc gì vậy, thưa ông?

- Tôi là luật sư đại diện cho một thanh niên bị buộc tội giết người gần chỗ này vài tháng trước. Tôi biết ông Semel là hàng xóm gần nhà ông Wilson và thường lướt sóng ở đây. Tôi cần tìm hiểu xem ông ấy có nghe thấy hoặc nhìn thấy gì vào đêm hôm ấy, hoặc biết ai đã làm việc đó không.

Một vệ sĩ đứng lại với tôi, người kia đến chỗ Semel rồi lóc cóc chạy trở lại đường như không thể đợi để báo tin tốt cho tôi:

- Không gì hết. Ông Mort không nghe thấy hoặc nhìn thấy gì.

- Ồ, vâng. Vì tôi đã đi cả một quãng đường đến đây, tôi muốn được nói chuyện trực tiếp với ông ấy.

- Không phải là ý hay đâu.

- Đây không phải là nhà ông ấy, - tôi nói và hơi nóng mặt. - Đây là bãi biển công cộng. Tôi muốn nói chuyện với Mort. - Tôi bắt đầu đi đến chỗ ông ta.

Rõ ràng không phải là ý hay, vì lúc này tôi đã nằm sóng soài trên cát, tay to lớn hơn dận bàn chân lên họng tôi.

- Nằm *xuống*, - hắn nói. - Và *câm mồm*.

## Chương 54: Tom

- Tôi chụp phong cảnh, - tôi nói. - Được không?

Nhưng tôi nghĩ, *Một tay lướt sóng mà có tới hai vệ sĩ. Sao lại sang đến thế?* Gần như khôi hài, trừ việc tôi vạch ra đây là bãi biển công cộng. Cũng như việc tôi đang nằm ngửa trên bãi cát công cộng vậy.

Thế là tôi vồ lấy bàn chân trên mặt tôi và vặn xoắn như đầu cô bé Linda Blair trong phim *Thầy Phù thủy*. Mắt cá chân phát ra âm thanh quái đản thật mãn nguyện; rồi sụn quanh đầu gối gã vệ sĩ kêu răng rắc, và một tiếng hét thoát ra từ miệng gã. Tôi không nhìn thấy gã ngã vì mãi chú ý đến tên đồng nghiệp của gã, hai chúng tôi gần như hòa cho đến lúc một số người lướt sóng khác kéo tách chúng tôi ra.

Hòa có lẽ là từ hơi phóng đại về phần tôi. Khi trở lại ô tô, một mắt của tôi nhắm nghiền. Nửa giờ sau, về đến nhà, trong mắt tôi có một ít máu. Nhưng tôi cảm thấy tệ hại hơn nếu để mấy thằng khốn ấy xua tôi khỏi bãi biển.

Hơn nữa, một con mắt vẫn hoạt động tốt, nên tôi vẫn xem lại những ghi chép trong cuộc phỏng vấn cuối cùng của tôi với Dante.

Ngoài những xương sườn và con mắt đau nhức, chắc tôi bị nện một cú vào đầu, vì tôi thể một người phụ nữ trông đúng là Kate Costello vừa vào sân sau nhà tôi. Người đó mặc quần jeans màu xanh, somi Penguin trắng muốt, đi giày thể thao Converse đen và tiến tới chỗ tôi ngồi bên chiếc bàn gỗ, rồi kéo ghế ngồi cạnh tôi.

- Có chuyện gì với anh thế này? - Cô hỏi.

- Hai tên vệ sĩ.

- Của ai?

- Ô, của một gã trên đường Beach sáng nay, tôi đã thử nói chuyện với gã về các vụ giết người.

Kate xun mũi và thở dài:

- Anh vẫn thế, không thay đổi gì sao?

- Thực ra là có, Kate ạ.

Rồi người phụ nữ này, người mà tôi khá tin là Kate Costello, nói:

- Tôi đổi ý rồi. Tôi muốn giúp anh biện hộ cho Dante Halleyville.

Thấy tôi ngồi đó, quá sững sờ không nói nên lời, cô nói tiếp:

- Sự việc là, anh phải nói *đồng ý* vì hôm qua tôi đã thôi việc và chuyển đến đây.

- Em có biết là làm không lương không? Không bổng lộc. Không bảo hiểm y tế. Không có gì hết.

- Tôi đang khỏe mạnh mà.

- Lúc vừa thức giấc tôi cũng thế.

- Tôi rất tiếc.

- Em có chịu làm việc ngang hàng với một người không được Walmark, Reid và Blundell thuê không?

Lúc đó Kate gần như mỉm cười:

- Tôi coi sự kém giá trị của anh với Walmark, Reid và Blundell là điểm quan trọng để quý mến.

## *Chương 55: Kate*

*Cậu ta chỉ là một đứa trẻ.*

*Một đứa trẻ rất cao trông đầy sợ hãi.*

Đó là ý nghĩ thoáng qua đầu tiên của tôi khi Dante Halleyville, gặp người ngang eo để không bị cộc đầu lúc bước căn phòng luật sư bé tí mà Tom và tôi đang đợi. Giờ thì tôi cho rằng đây là ưu điểm để chàng trai mười tám tuổi ấy giữ vững vị trí với những người khác trên sân bóng rổ và cũng tương tự tại phòng giam an ninh tối đa 4,5m x 3m. Cái nhìn của Dante lộ rõ vẻ khiếp sợ như con tôi hoặc con bạn hoặc bất cứ đứa trẻ nào thấy mình bỗng nhiên bị nhốt ở cái nơi khủng khiếp này.

- Tôi có tin lành cho cậu đây, - Tom nói. - Đây là cô Kate Costello. Kate là một luật sư hàng đầu ở New York. Cô ấy vừa tạm thời bỏ việc tại một công ty lớn để giúp vụ của cậu.

Dante đã nhận được quá nhiều tin xấu, cậu chỉ nhăn nhó:

- Anh không nuốt lời hứa với tôi chứ, Tom?

- Không hề, - Tom nói, cố giải thích rõ hơn. - Bào chữa cho cậu là việc tôi đang và sẽ làm cho đến khi cậu ra khỏi đây. Nhưng lúc này cậu cần có một nhóm hợp pháp cho riêng cậu - một luật sư không mưu mẹo lắm, dễ dao động và một luật sư loại A. Kate ở Montauk, nên cô ấy cũng là người địa phương, - anh nói và giơ tay tìm bàn tay Dante. - Vậy là rất tốt, Dante.

Dante vô lấy bàn tay Tom và họ ôm nhau, rồi Dante nhìn vào mắt tôi lần đầu tiên, rất bền lễn.

- Cảm ơn chị Kate. Tôi rất cảm kích.

- Rất vui được gặp cậu, Dante, - tôi nói và muốn dành cho vụ này nhiều hơn bất cứ vụ nào tôi đã làm trong vài năm gần đây. Rất lạ, nhưng là thực.

Việc đầu tiên Tom và tôi làm là nói chuyện với Dante về vụ giết Michael

Walker. Cậu gần khóc khi kể với chúng tôi về bạn mình, và khó mà tin rằng cậu đã làm gì đó với vụ giết người này. Trong thời của mình, tôi đã từng gặp nhiều kẻ dối trá đầy sức thuyết phục và những tay lừa đảo bậc thầy, còn Dante Halleyville có mọi thứ để mất.

- Tôi có mẫu tin tốt lành nữa đây, - Tom nói. - Tôi đã lần theo vết anh chàng ở sân bóng rổ tối hôm ấy, một người Cuba tên là Manny Rodriguez. Chúng tôi không thể nói chuyện dài, nhưng cậu ta đã kể với tôi là nhìn thấy thứ gì đó trong đêm ấy, một thứ rất nghiêm trọng. Giờ tôi biết cậu ta làm việc ở đâu, tìm ra cậu ta lần nữa sẽ không khó gì.

Gương mặt trẻ trung của Dante hơi rạng lên, và tôi có thể thấy mọi dũng khí là điều cần đến để gắn bó với nhau ở chôn này, lòng tôi đầy cảm mến cậu ta. Tôi nghĩ *Minh thích cậu bé này. Nhất định phải có bồi thẩm đoàn công bằng.*

- Làm thế nào cậu giữ vững được? - Tôi hỏi.

- Đây là việc gian khổ, - Dante nói chậm rãi. - và một số người không chịu nổi. Đêm qua khoảng ba giờ sáng, những cái chuông kia réo vang và một tiếng hét trong điện thoại nội bộ: "*Treo cổ ở xà lim số tám!*". Họ nói thế khi một người cùng phòng treo cổ, việc đó xảy ra thường xuyên nên lính gác thường đeo một dụng cụ đặc biệt ở thắt lưng để cắt họ xuống.

Tôi ở khu số chín, bên kia đường nên nhìn thấy lính gác chạy vào xà lim và cắt người tự vẫn xuống. Tôi không biết họ đến có kịp thời không. Tôi nghĩ là không.

Tôi chưa đọc hết tài liệu nhưng Tom và tôi ở lại với Dante suốt buổi chiều, bầu bạn với cậu và để cậu có dịp quen biết tôi chút ít. Tôi kể cho cậu nghe những vụ tôi đã làm và vì sao tôi chán ghét việc đó, còn Tom thuật lại một số sự việc đen tối của NBA - như đêm Michael Jordan chúi xuống tránh bóng khỏi đầu.

- Tôi muốn đề nghị trọng tài ngừng cuộc đấu và cho tôi bóng, - Tom nói, - nhưng tôi không ngờ việc đó đã được tập dượt quá kỹ với huấn luyện viên của tôi.

Dante rã rời, và trong giây lát tôi bắt gặp một thoáng cười, nụ cười thuần

khiết đến đau lòng. Nhưng đến sáu giờ, khi thời gian của chúng tôi đã hết, mặt cậu lại u ám. Hẳn cậu cảm thấy kinh khủng khi để cậu lại chốn này.

Chúng tôi trở lại Montauk thì đã hơn tám giờ, nhưng Tom muốn cho tôi xem phòng làm việc. Phòng làm việc của chúng tôi. Anh vớ lấy báo chí vút trên bậc đầu tiên và dẫn tôi lên cầu thang dựng đứng, kêu cọt két. Tầng áp mái của anh với các bức tường có cửa sổ nghiêng xuống hai bên nên Tom chỉ có thể đứng thẳng người ở khoảng giữa, khác xa với Walmark, Reid và Blundell, nhưng tôi hầu như thích nó. Giống như thích các căn phòng ở trường đại học. Một sự khởi đầu lại đầy hy vọng và chân thật.

- Chắc em chú ý là mọi thứ trong phòng đều của IKEA chính hiệu.

Tom giở qua tờ *Times* trong lúc tôi nhìn quanh.

- Em có nhớ hồi tôi chỉ đọc báo Thể thao? Giờ mọi thứ tôi đọc là phần Metro. Hình như đây là phần duy nhất liên quan đến mọi thứ và tôi...

Anh dừng lại giữa câu và trông anh như bị đá vào bụng.

- Gì thế? Có chuyện gì thế? - Tôi nói và đi vòng quanh để tìm hiểu.

Gần đầu trang là bức ảnh hè đường ở Bedford-Stuyvesant. Nhiều ngọn nến thấp sáng trước một ban thờ dựng tạm, đánh dấu và khẳng định thêm một vụ giết người vu vơ trong vùng.

Dưới bức ảnh là bài viết với đầu đề THÊM MỘT NẠN NHÂN NỮA CỦA GIỚI HIP-HOP.

Tên nạn nhân ở ngay đoạn thứ nhất, lồ lộ trước mắt cả hai chúng tôi - *Manny Rodriguez*.

## Chương 56: Tom

Tôi nhanh chóng hiểu rằng nỗi đau sẽ tạo thành tình yêu thương. Hãy để chúng tôi hy vọng rằng hai luật sư chẳng có cơ may nào còn tốt hơn là một người.

Khi Kate và tôi tới mảnh đất sau trường trung học East Hampton, bóng tối tháng Mười một đột ngột chỉ còn là một vệt màu tím trên nền trời hoang vắng. Chúng tôi đỗ xe sau phòng tập thể dục và đợi, cố không để ý đến cảm giác sum họp ngưng ngập lúc ngồi cạnh nhau ở chính nơi chúng tôi đã gặp nhau gần hai chục năm trước.

- Mọi thứ cứ y như lại bắt đầu, - cuối cùng tôi nói và tiếc ngay lập tức.

- Vẫn trích dẫn Yogi[26], - Kate nói.

- Chỉ khi nào thích hợp thôi.

Một đoàn học sinh, tất cả đều trẻ trung đến buồn cười, ủa ra cửa sau phòng tập, mỗi người lái một trong những chiếc ô tô hoặc xe thể thao đỗ sẵn hay còn rảnh trên bãi.

- Cô gái của chúng ta đâu nhỉ? - Kate hỏi.

- Tôi không biết. Nếu chúng ta không may thì cô ta bị cúm.

- Không may nữa, cô bé bị xe chệt giữa buổi sáng nay.

Lúc sáu rưỡi, khi chỉ còn lại vài chiếc ô tô, Lisa Feifer - em gái của Eric - mới bước qua cửa vào không khí giá lạnh. Giống anh trai, Lisa mảnh dẻ và duyên dáng, là ngôi sao trong đội bóng vợt[27] quán quân của bang. Cô đi qua bãi đỗ vắng vẻ, bước thoải mái với dáng của một vận động viên mệt mỏi.

Lúc cô để chiếc túi thể thao lên nóc chiếc Jeep cũ kỹ và mở khóa cửa, Kate và tôi ra khỏi xe.

- Chúng ta không thể lãng phí thời gian thương thân về việc Rodriguez. - Đây là câu đầu tiên Kate bảo tôi lúc bước vào văn phòng sáng nay. Sau đó cô đọc kỹ những bài tôi phỏng vấn Dante và suy nghĩ đến vài lĩnh vực đáng theo đuổi. - Nghề của chúng ta không phải là phát hiện xem ai là kẻ thực sự giết Feifer, Walco, Rochie và Walker. Nhưng chắc chắn là sẽ giúp được việc đó nếu chúng ta lái bồi thẩm đoàn *theo hướng nào đấy*. Nhất định chúng ta phải tìm ra nhiều điều về những người đã chết.

- Ý em là bồi mớ những chuyện bản thủ của người đã chết?

- Nếu anh muốn thế thì tôi cũng đồng ý. - Kate nói. - Feifer, Walco và Rochie cũng là bạn tôi. Nhưng hiện giờ chúng ta nên tập trung vào Dante. Nếu cần, chúng ta phải đào bồi không thương xót và xem nó dẫn đến đâu. Nếu như việc đó bị dân chúng giận dữ thì đành vậy.

- Nhất định là mọi người sẽ cáu tiết rồi.

- Thì đành vậy.

Tôi biết Kate đúng, và tôi thích ý niệm *không thương xót* về phía chúng tôi, nhưng khi Lisa Feifer đi vòng và thấy chúng tôi tiến thẳng đến chỗ cô, cô nhìn chúng tôi như những kẻ sắp tấn công.

- Chào Lisa, - Kate nói bằng giọng kiềm chế song tự nhiên. - Chúng tôi có thể nói chuyện với cô một phút được không?

- Về việc gì?

- *Eric*, - Kate nói. - Cô biết là chúng tôi đại diện cho Dante Halleyville.

- Sao mọi việc lại rối tinh lên thế? Các vị là người bảo hộ cho anh ấy. Bây giờ các người lại bào chữa cho kẻ đã bắn vào giữa hai mắt anh ấy.

- Nếu chúng tôi nghĩ Dante có dịp giết anh cô, hoặc Rochie hay Walco, chúng tôi đã không làm việc này.

- Vớ vẩn.

- Nếu cô biết Eric có thể vướng vào việc gì nguy hiểm, cô hãy cho chúng tôi



biết. Nếu không thì, Lisa ạ, cô chỉ giúp cho kẻ thực sự giết anh cô trốn thoát mà thôi.

- Không, đây là việc của các người, - Lisa nói và lao qua chúng tôi vào xe. Nếu chúng tôi không nhảy lùi lại, chắc cô đã chệt chết chúng tôi lúc cô rồ xe vù qua bãi đỗ.

- Đành vậy, - tôi nói.

- Hay lắm. - Kate gật đầu. - Anh là học trò sáng ý đấy.

## *Chương 57: Tom*

Tuy vậy, bởi móc những chuyện bản thủ của các ông bạn cũ trong một thị trấn như Montauk là việc nói dễ hơn làm rất nhiều.

Bố của Walco sập cửa vào mặt chúng tôi. Anh trai Rochie vồ lấy súng và cho chúng tôi ba mươi giây để xéo khỏi nhà họ. Còn mẹ của Feifer, một người phụ nữ tốt bụng, làm việc tình nguyện ba ngày một tuần ở Thư viện Công cộng Montauk, tuôn ra một tràng nguyên rửa thô lỗ và hằn học, coi Dante là kẻ nhẫn tâm nhất Riverhead.

Chúng tôi cũng gặp phải sự từ chối gay gắt như thế của các bạn cũ và những người cùng làm việc với Feifer, Walco và Rochie. Kể cả các bạn gái cũ mà trái tim họ đã bị các nạn nhân dày xéo cũng trở thành những người bảo vệ hung hãn khi nhìn thấy chúng tôi.

Dante tưởng được những người địa phương đại diện sẽ giúp được cậu, nhưng giờ nó lại thành một trở ngại, vì với những người dân của thị trấn này, quyết định của chúng tôi hoàn toàn là một việc cá nhân. Chỉ nhận ra Kate hoặc tôi trên phố đã được coi là trợ giúp hoặc an ủi kẻ thù.

Tôi bị đối xử như một kẻ sống ngoài lề xã hội còn gay gắt hơn với Kate. Cô không ở đây đã lâu và làm việc tại Walmark, Reid và Blundell đã làm cô dày dạn lên nhiều.

Nhưng cô thiếu những xung đột thách thức thần kinh và sau một tuần ráng sức mà chẳng đạt mấy tí, phòng làm việc áp mái chật chội của tôi đã mất vẻ hấp dẫn. Cũng như âm thanh ngổ ngằn của cái cầu thang cốt kết dẫn đến phòng bên cạnh của người nắn khớp xương chữa bệnh. Còn tôi hầu như thích có Kate ở gần. Nó làm tôi tự tin. Làm cho mọi sự cảm thấy là thật.

Một người khách nữa lên phòng nắn khớp và Kate gào lên:

- Giống như làm việc trong ngôi nhà có ma ở công viên giải trí ấy.

- Tôi sẽ mang cà phê cho em, - tôi nói.

Mất nửa giờ lượn đến cửa hàng bán đồ ăn ngon gần nhất, chắc các chủ nhân không đầu độc chúng tôi, tôi mới mang được món cà phê pha theo lối cổ ra khỏi nhà. Nhưng ngay cả sự kết hợp theo đúng truyền thống của caffeine với sự tuyệt vọng hình như cũng không ăn thua gì.

- Chúng ta phải tìm cho ra một người ngoài cuộc, - cuối cùng, Kate bảo. - Một người nào đó lớn lên ở đây nhưng chưa bao giờ hợp với nơi đây.

- Ý em là ngoài hai chúng ta?

- Một người sẵn lòng nói chuyện với chúng ta, Tom ạ. Ai nào?

Tôi ngẫm nghĩ câu hỏi của cô một lát. Rồi tôi nói:

- Sean có được không?

- Cậu ta là bạn của cả ba cậu kia. Thêm nữa, cậu ta là *một vệ sĩ*, ơn Chúa. Tôi đang nghĩ đến một người bị ruồng bỏ hơn kia.

- Sean không phải là người sống ngoài lề xã hội, Kate ạ. Nhưng cậu ta có can đảm đi ngược dòng. Dân chúng hay nói chuyện với Sean. Có thể cậu ta nghe được điều gì đó.

- Anh tưởng anh sẽ may mắn hơn khi nói chuyện một mình với cậu ta ư?

Tôi lắc đầu:

- Thực ra, tôi nghĩ là em nói sẽ hay hơn, tôi là chú cậu ta và mọi thứ. Thêm nữa, chắc cậu ta phải mê em.

Kate nhăn mặt:

- Sao anh lại nghĩ thế?

- Tôi không biết. Mà sao lại không kia chứ?

## Chương 58: Kate

L.I. Sounds, nơi cháu trai Sean của Tom làm việc với chức danh vệ sĩ, là một trong số ít cửa hàng còn mở ở East Hampton, và không hiểu vì sao tôi thấy nó không trong sạch.

Chín giờ tối, chính xác thì có hai người trong một không gian hẹp, đèn rực rỡ. Sean ở đằng trước xem sổ sách, trong lúc một khách hàng hăng hái đang lướt qua các lối đi. Sean là một anh chàng điển trai, mái tóc dài vàng hoe. Thực ra, cậu ta trông giống Tom hơn giống Jeff.

Tôi nhìn khắp cửa hàng. Sounds dường như luôn có một vị trí đặc biệt trong trái tim tôi. Trước khi xây dựng khu thương mại ở Bridgehampton, đây là cửa hàng băng đĩa duy nhất trong vòng ba chục dặm. Những áp phích quảng cáo Hendrix[28], Dylan[29] và Lennon[30] trên các bức tường và một nhóm người cuồng tín đang thuyết giảng về sự khác biệt không ngừng giữa âm nhạc Trong lành và Khủng khiếp, làm người ta cảm thấy trang nghiêm như đang bước vào nhà thờ.

Sean mỉm cười chào lúc tôi bước vào chỗ sáng. Cậu ta cho vào một đĩa ngay ngất mà tôi không nhận ra.

Người khách kia, một người đàn ông cao, gầy gò, đeo kính gọng kim loại, liếc nhìn tôi rồi nhìn lảng đi. Chẳng có gì thay đổi. Anh ta xấp xỉ năm mươi nhưng dáng vẻ vụng về, ngượng ngập của cậu trai mười tám. Anh ta đang lần theo bảng chữ cái nên tôi bắt đầu từ đầu kia và vui sướng chuyển từ AC/DC đến Clash to Fleetwood Mac.

Khi anh ta rời đi, tôi lấy đĩa *Rumors*[31] tái bản đến chỗ trả tiền.

- Kinh điển, - Sean nói.

- Cậu có tán thành không? Tôi chắc cậu cho là nó quá nữ tính và lỗi thời.

- Cô nói gì thế, Kate? Tôi vừa chơi bản ấy một giờ trước đây. Tôi và con mèo lác của tôi không bao giờ chán.

- Đầu đề nghe có vẻ khá phù hợp, - tôi nói.

- Cô làm tôi lúng túng.

- Cậu hiểu rồi đấy, vậy cậu có nghe được tin gì không?

Sean dường như thất vọng, nhưng tôi không biết chắc do đề tài hay do ý định hài hước của tôi.

- Vậy thực ra vì sao cô đến đây?

- Vì cái này, Sean.

- Cô muốn biết thông tin về Feifer, Walco và Rochie? - Sean hỏi.

- Hoặc bất cứ thứ gì giúp giải thích được vì sao có người muốn giết họ.

- Dù có biết, chưa chắc tôi đã nói với cô.

- Vì người ta bảo cậu đừng nói?

Sean nhìn tôi như thể tôi nhục mạ cậu ta theo cách tệ hại nhất.

- Tôi không quan tâm lắm đến những điều vợ vẫn ấy. Nhưng những anh chàng này là bạn tôi, và họ không còn ở đây để tự vệ.

- Cậu chỉ cố đoán xem ai giết họ, Sean ạ. Nếu cậu là một người bạn, tôi nghĩ là cậu cũng muốn biết chứ.

- Xin miễn cho tôi những lời lên lớp, Kate, - Sean nói. Nhưng rồi cậu ta chợt mỉm cười, nụ cười duyên dáng của nhà Dunleavy. - Vì thế cô đến mua CD này, hay chỉ hỏi vợ vẫn vậy thôi?

- Tôi mua.

Tôi mang CD đến cái ghế dài màu đen bên cánh cửa kép phía dưới và xé lớp giấy bóng kính lúc bước vào đường phố thanh lịch và không khí mát mẻ, thơm phức. East Hamptons là một trong những thị trấn dễ chịu nhất bạn từng thấy. Ít khi dân chúng nơi đây tỏ ra khó chịu.

Cạnh ghế là một hòm thư bưu điện. Nhìn kỹ, tôi thấy mình không phải là khách hàng duy nhất của Sounds làm việc này ở bên đồ đầu tiên. Bề mặt màu xanh của hộp thư phủ kín hàng trăm cái tí bé xíu bóc từ CD, và lúc này *Rumors* cũng góp phần.

*Rumors* còn hay hơn tôi nhớ rất nhiều, và lúc đến nhà Mack, tôi ngồi trong ô tô nghe hết đĩa.

Cuối cùng, lúc tôi vào trong nhà, Mack đang ngáy trên đivăng ở phòng khách, tiếng bíp bíp trong chiếc điện thoại di động của tôi cũng chẳng khuấy động ông tí nào.

Đây là *Sean*, cậu *thì thào*.

- Kate, tôi nghe được điều này từ một người tôi tin cậy, là trong vài tuần gần đây nhất, Feif, Walco và Rochie đều tiêm chích ma túy. Hè này, tất cả bọn nghiện bị quét khỏi đây, nhất là trên đường Beach. Có khi cả ba cậu dính vào vụ đó. Khi chích ma túy, chỉ trong một kỳ nghỉ cuối tuần có thể đi từ số 0 đến một trăm. Đây là điều tôi biết. Cô có thích CD ấy không?

- Rất tuyệt. Cảm ơn cậu. Cảm ơn vì *tất cả*, Sean.

Tôi tắt máy và nhìn ông chủ nhà đang ngủ say. Yên tâm vì Mack vẫn không hề ngọ nguậy, tôi kéo chăn đến tận cằm ông và lên gác.

Vậy ra người ta nói những anh chàng kia chết là do nghiện hút. Tôi băn khoăn liệu có phải là thật không.

## Chương 59: Tom

Cuộc gọi của cháu Sean tôi dường như phá vỡ sự bế tắc của vụ này, vì ngay chiều hôm sau, Jarvis Maloney, mười tám tuổi, trèo cầu thang cốt kết đến phòng làm việc của tôi. Cậu ta là vị khách đầu tiên của chúng tôi trong tuần, và con Wingo quỳnh lên, chồm cả người lên Jarvis.

- Tôi có một tin không biết có ý nghĩa gì không, - cậu ta nói. - Nhưng huấn luyện viên bảo tôi nên nói với các vị ngay.

Hè năm nào làng East Hamptons cũng thể hiện sự cảm kích với dòng khách miễn phí bằng cách tổ chức một đội thanh niên đón tiếp họ. Mặc quần nâu và somi trắng, họ vát vả ngược xuôi trên phố Main, viết phấn vào lớp xe, đọc ngày tháng đăng ký và kiểm tra nhãn, ghi phiếu, về cơ bản là kiếm tiền cho thị trấn. Jarvis là học sinh lớp lớn nhất trường, là thành viên trong đội công tác hè vừa qua và ngẫu nhiên cũng là trọng tài biên trong đội bóng đá của trường trung học East Hampton. Lúc chúng tôi xua con Wingo đi, cậu ta chia sẻ những điều trong đầu:

- Khoảng chín giờ tối thứ Bảy mà Feifer, Walco và Rochie bị giết, tôi đã ghi vé phạt một ô tô ở Georgica Beach. Thực ra tôi ghi hai vé - một vì không có nhãn hợp lệ vào bãi biển năm 2003 và một vì mất nhãn phản quang. Lý do duy nhất làm tôi nhớ mãi là chiếc xe ấy màu hạt dẻ 9-11, trên đồng hồ đo đường mới chỉ bảy trăm dặm.

Ngày hôm sau, tôi có cuộc cãi cọ nhỏ với anh bạn làm ca sáng. Chúng tôi đua nhau xem ai ghi vé cho chiếc ô tô đẹp nhất và tôi đưa ra chiếc Porsche. Cậu ta bảo *cậu ta cũng đã ghi vé chiếc xe ấy*, ở nguyên chỗ đó vào lúc sáng sớm. Như thế có nghĩa là nó đã đỗ ở đó suốt đêm, ngay cạnh nơi tìm thấy những cái xác. Như tôi đã nói, chưa chắc điều này có nghĩa gì, nhưng huấn luyện viên bảo tôi nên kể với các vị.

Lúc Jarvis vừa ra về, tôi lái xe đến trụ sở cảnh sát Village. Cái nơi nho nhỏ xảy ra tội ác này chia cho hai đơn vị phụ trách. Cảnh sát Hamptons tuần tra các con đường từ SouthHamptons đến Montauk, còn cảnh sát Village chịu trách nhiệm về mọi việc xảy ra trong làng, và hai đơn vị này hầu như ghét nhau cay đắng.

Mickey Porter, sếp của cảnh sát Village là bạn tôi. Không như cảnh sát Hamptons thường có khuynh hướng tỏ ra rất nghiêm trang, Porter là một anh chàng cao ráo, để bộ ria mép rậm, đỏ hoe, không hề tỏ vẻ mình là một nhân vật trọng yếu khi làm nhiệm vụ. Ngoài ra, anh chẳng để tâm đến việc Kate và tôi đại diện cho Dante.

Sau vụ khủng bố 9/11, Cảnh sát Village cũng như toàn bộ các đơn vị khác trong nước được Cục An ninh Quốc gia cấp một dàn máy tính mạnh, giá năm chục ngàn đôla. Trong ba mươi giây, Mickey đã có biển đăng ký của chiếc Porsche hiện trên màn hình - một tấm biển New York, IZD235, đăng ký tên ông bạn trên bãi biển của tôi, Mort Semel theo địa chỉ ở Manhattan, 850 đại lộ Park.

*Hoan hô.*

*Tốt, nhưng chưa trọn vẹn.*

- Dù có đăng ký tên Semel, - Porter nói, - tôi biết khá chắc người duy nhất lái nó là Teresa, con gái ông ta. - Anh kéo thanh cuốn trên màn hình xuống và nói, - xem này, Teresa Semel, mười tám tuổi. Riêng một tuần trong tháng Tám đã bị ba vé phạt, hai trong số đó vì chạy quá tốc độ cho phép.

- Anh mong gì khi cho một đứa mới mười tám tuổi được lái chiếc xe giá một trăm ngàn đôla?

- Trên đường Beach, một 9-11 là một chiếc Honda Civic, - Porter nói. - Một hành động thận trọng của bậc cha mẹ. Hơn nữa, Tess không phải là một thiếu nữ bình thường.

- Một mẫu sành điệu chứ gì? Hẹn hò với chàng nào ở Guns'N Roses?

- Stone Temple Pilots, khá gần gũi. Một cô gái đẹp. Lên bìa tạp chí *Vogue* từ năm mười bốn tuổi và đóng vai khiêu dâm trong vài bộ phim cho tuổi teen. Từ đó đến nay, đã vào, ra trung tâm cai nghiện nhiều lần.

- Là người giàu có và xinh đẹp chẳng hay hóm gì.

- Tôi không rõ. Tôi thấy đẹp cũng bỏ lăm chứ.



- Vậy hãy tin tôi. Này Mickey, tôi sẽ đến gặp cô gái này. Xem vì lý do gì mà cô ta có mặt tại hiện trường.

## Chương 60: Tom

Tôi nói thêm với Mickey là tôi cần nói chuyện với Teresa sớm. *Trước khi* cô ta làm điều gì tồi tệ cho bản thân hoặc có người quyết định làm hại cô. Song tôi không ngờ mới được nửa đường về Montauk, anh đã thông báo:

- Tom, cậu gặp may đấy. Cô gái có thói quen tập Pilates[\[32\]](#) một ngàn đôla một ngày.

Mười lăm phút sau, tôi đã ở Trung tâm Wellness, quan sát lớp của Teresa qua một cửa sổ hình bầu dục màu xanh.

Cách đều nhau trên sàn là năm phụ nữ đang tập. Có thể nói tất cả đều phô bày hình dáng gần như hoàn hảo, nhưng không người nào có thể sánh với sự tập trung ghê gớm của Teresa Semel.

Chúng kiến sự cố gắng của cô, tôi ân hận là đã coi thường cô. Thay cho ngồi nhà và cảm thấy thương thân, cô tập quần quật theo đúng nghĩa đen trên thảm, hết động tác này đến động tác khác.

Thông báo hết giờ với khách luôn là khoảnh khắc tẻ nhạt trong ngành phục vụ, và huấn luyện viên ngừng buổi tập một trăm đôla bằng động tác thở để thanh lọc và một vòng những lời chúc mừng.

Những người phụ nữ thu thập đồ đạc và thanh toán ra khỏi phòng.

Mọi người, trừ Teresa vẫn nấn ná trên thảm, dường như cô sợ viễn cảnh ở một mình với khoảng thời gian ăn không ngồi rồi. Hình như cô thực sự nhẹ nhõm khi tôi tự giới thiệu.

- Tôi chắc là cô đã nghe về các vụ giết người trên bãi biển hè vừa qua, - tôi nói. - Tôi đại diện cho cậu thanh niên bị buộc tội giết người.

- Dante Halleyville, - Teresa nói. - Cậu ấy không làm việc đó.

- Sao cô biết?

- Chỉ biết vậy thôi, - cô ta nói như thể câu trả lời dạt vào cái đầu xinh đẹp của cô giống như một tin nhắn vậy.

- Tôi đến đây vì đêm hôm ấy, xe của cô đã đỗ gần bãi biển.

- Đêm hôm ấy tôi cũng suýt chết, - Teresa nói. - Hoặc có thể đấy là đêm tôi được cứu sống. Giờ tôi khỏe mạnh thế này, nhưng đêm ấy tôi ra ngoài và bị tóm. Tôi gặp một người quen trong bãi xe. *Bắn* nhiều phát trên tấm chăn ngoài bãi biển. Ngủ ở đó suốt đêm.

- Cô có nhìn thấy gì không? Có nghe thấy gì không?

- Không. Đúng lúc đó phải không? Sáng hôm sau tôi kể với bố tôi và mười hai giờ sau, tôi trở lại trung tâm cai nghiện.

- Cô mua của ai?

- Hình như chỉ có một lựa chọn, - Teresa nói.

Tôi không muốn lộ vẻ háo hức dù tôi đang thế thật.

- Ý cô là gì vậy?

- Anh chỉ có thể tóm một người duy nhất trên đường Beach. Vẫn theo cách ấy miễn là tôi nhớ được.

- Anh ta có một cái tên chứ?

- Biệt danh thôi. Loco. Giống như *Thằng Điên*.

## Chương 61: Kate

Năm phút sau khi máy bay lên thẳng rời East Hampton, anh chàng ngồi cạnh tôi liếc xuống dòng xe cộ đang bò về hướng tây trên đường 27 và mỉm cười kể cả:

- Tôi thích bắt trực thăng trở về thị trấn, - anh ta nói. - Một giờ nữa là chạy trên bãi biển, tôi sẽ trở lại căn hộ của tôi ở đại lộ Năm để nhấp *martini*. Thế là hết kỳ nghỉ cuối tuần.

- Và lúc đó dù có phải nối đuôi nhau vì những người cùng khổ dưới kia cũng thú vị hơn phải không?

- Bắt gặp tôi nhìn trộm nhé, - anh ta nói và cười khúc khích. Anh ta trạc gần năm mươi, rám nắng, chải chuốt, vận trang phục lữ hành siêu hạng - quần jeans nhàu quá mức, sơmi quá nghiêm túc, áo khoác cộc tay bằng hàng casomia. Trên cổ tay là chiếc Patek Philippe bạch kim, lồng ngoài bàn chân không tất là đôi giày da Italia.

- Mới mười lăm giây cô đã nhìn thấu tôi. Phần lớn những người khác phải mất ít ra là một giờ. - Anh ta xòe một bàn tay và nói, - Roberto Nuñez, rất hân hạnh.

- Katie. Rất vui được gặp anh, Roberto.

Thực ra, tôi thừa biết tên và anh ta sở hữu cửa hàng bán các mặt hàng quần áo mới nhất của Nam Mỹ, là hàng xóm của Mort Semel ở Hamptons. Cuộc đụng độ của Tom với các vệ sĩ của Semel khiến chúng tôi hiểu nói chuyện với các loại người ở đường Beach khó khăn biết chừng nào, tôi bèn gọi cho Ed Yourkewicz, anh trai một người bạn cùng phòng với tôi ở trường Luật. Là phi công lái trực thăng, anh vừa từ cuộc tiếp tế khẩn cấp giữa Baghdad và Fallujah cho các nhà tỷ phú con thoi giữa Manhattan và Hamptons.

Tuần trước, tôi gửi qua e-mail cho anh một danh sách các cư dân ở đường Beach và hỏi liệu trên một chuyến bay đỡ đây, anh có thể cho tôi ngồi cạnh một trong những người đó khoảng bốn năm phút trong chuyến du ngoạn giá ba ngàn rưỡi đôla không. Chiều nay, anh gọi lại và bảo tôi đến bãi rác phía

nam sân bay lúc sáu giờ năm năm phút chiều. “Đừng đến sớm một phút, trừ khi cô muốn bay mất vỏ bọc”.

Suốt mười phút sau đó, Roberto ra sức một cách vô ích để nắm bắt và truyền tải điều kỳ diệu *đây chính là* Roberto. Có đến nửa tá ngôi nhà của Lamborghini[33] và Maybach[34] không ngừng nhấn mạnh một “đế chế nhỏ khiêm tốn”, và sự khao khát mỗi ngày một mạnh thêm, đã từ bỏ tất cả vì một cuộc sống “giản dị hơn và thực tế hơn”.

Một cuộc độc thoại say sưa và khi nói xong anh ta mỉm cười bẽn lễn như thể nhẹ người vì đã chấm dứt và nói:

- Giờ đến lượt cô, Katie. Cô làm nghề gì?

- Chúa ơi, tôi sợ câu hỏi ấy lắm. Nó làm tôi lúng túng. Tôi nghĩ là tôi đang cố tận hưởng cuộc sống. Và cũng thử giúp người khác tận hưởng. Tôi điều hành một vài quỹ - một quỹ cấp học bổng dự bị đại học cho học sinh ở nội thành. Các quỹ khác liên quan đến trại hè dành cho các trẻ em bất hạnh.

- Một nhà cải cách hăng hái. Rất ấn tượng đấy.

- Ít ra là vào ban ngày.

- Còn khi mặt trời lặn thì sao? À này, tôi thích cái áo cô mặc.

Sau khi nhận điện của Ed, tôi chỉ còn đủ thời gian chạy đến khu thương mại BridgeHamptons mua một cái sơmi Lacoste màu đen số ba, quá nhỏ.

- Những thói tật thông thường, tôi e là thế. Người ta không thể sáng tạo ra thứ gì mới sao?

- Vị tha và hư hỏng. Cô có vẻ hoàn hảo đấy.

- Nói đến hoàn hảo, anh có biết một nhà tù tâm thái quá nào có thể đạt đến tình trạng đê mê không?

Roberto bĩu môi giây lát, và tôi tưởng mình đã làm anh ta lúng túng. *Nhưng này, anh muốn là bạn tôi kia mà?*

- Tôi hình dung cũng từ cái người cung cấp mọi thứ cô cần theo các đường dây đó, cái anh chàng Loco đắt giá kỳ dị. Tôi lấy làm lạ là cô chưa phải là khách hàng. Theo tôi biết thì anh ta khá độc quyền trong buôn bán ma túy tinh chế và được ủy thác hoàn toàn để duy trì việc đó. Đây chỉ là một biệt hiệu thôi. Ngoài ra, anh ta rất thận trọng và chắc chắn, đút lót tuốt tuột cánh cảnh sát địa phương nên chẳng lo lắng gì.

- Nghe chừng là một tay oách đấy. Anh đã gặp anh ta bao giờ chưa?

- Chưa, và tôi định cứ giữ nguyên thế. Nhưng cho tôi biết số điện thoại của cô, đến cuối tuần sau tôi sẽ có tin báo cho cô.

Bên dưới chúng tôi, đường cao tốc Long Island biến vào đường hầm Midrown và một giây sau toàn bộ Hạ Manhattan hiện ra.

- Sao anh không cho tôi số của anh? - Tôi nói. - Tôi sẽ gọi cho anh vào chiều thứ Bảy.

Trong phút chốc, cả bề rộng của Manhattan nằm ngang New York, chiếc trục thẳng hạ xuống dải xi măng nhỏ giữa bờ tây quốc lộ và Hudston.

- Tôi đợi đấy nhé, - Roberto nói và đưa danh thiếp cho tôi.

Tôi đọc dòng chữ *Roberto Nuñez - con người*. Lạy Thượng đế toàn năng.

- Trong khi chờ đợi, tôi có thể mời cô đến uống *martini* với tôi được không? Bồi rượy của tôi rất cừ, - anh ta nói tiếp.

- Không phải tối nay.

- Cô không thích *martini*?

- Tôi tán phục nó.

- Vậy thì?

- Tôi là một nhà cải cách suy đồi Roberto ạ, nhưng tôi không dễ dãi.

Anh ta cười. Tôi có thể là một người khôi hài khi tôi muốn.



## Chương 62: Tom

Trong lúc Kate bay trực thăng đến Manhattan, tôi lên người vào chiếc ghế bé tí của lớp bốn trường Amagansett, đầy mùi phấn viết và sữa chua.

Giống Kate, tôi phải đóng một vai và nói thật lòng, tôi không dám chắc vai đó kéo dài lâu.

Trong lúc tôi quan sát, thêm nhiều người lớn vào phòng học, chen chúc vào những bộ bàn ghế bé tí dù họ giàu có đến chừng nào đi nữa, và không ai giữ điệu bộ thường ngày.

Người chỉ huy đóng cửa và ra hiệu cho tôi, tôi bước ra trước phòng và hăng giọng.

- Tôi tên là John, - tôi nói, - là một kẻ nghiện rượu.

Đám đông lăm bắm công nhận và cổ vũ lúc tôi bịa một câu chuyện quen thuộc.

- Năm tôi mười một tuổi, cha tôi cho tôi uống cốc bia đầu tiên, - tôi nói những lời ngẫu nhiên là thực. - Tối hôm sau, tôi ra ngoài với các bạn và say một trận huy hoàng. - Đấy cũng là thực, nhưng từ đây trở đi, tôi bắt đầu vẽ rắn thêm chân. - Suốt hai chục năm tiếp theo, tôi cố tái tạo cảm giác ấy. Không bao giờ xảy ra nữa, nhưng như các vị biết đấy, tôi vẫn cứ thử không ngừng.

Nhiều tiếng xì xào, nhiều cái gật đầu mạnh mẽ và có lẽ tôi thực sự thuộc về nơi này - hầu như tôi không thể là mẫu người tỉnh táo. Nhưng tôi cố không nghĩ đến điều đó và vẫn kể tiếp:

- Sáu năm trước, vợ tôi bỏ đi và tôi phải vào viện. Đó là khi tôi đến với cuộc họp này lần đầu và ơn Chúa, từ hồi đó tôi bỏ hẳn rượu. Nhưng thời gian gần đây, vợ và công việc gây cho tôi nhiều căng thẳng hơn. - Tôi làm ra vẻ có một số người trong phòng biết tôi và công việc tôi nói đến, nhưng Amagansett khác hẳn Montauk, và tôi không nhận ra người nào. - Mấy tuần gần đây, tôi cảm thấy cheo leo như bên bờ vực, vì thế tối nay tôi đến đây, -



tôi nói và điều đó cũng là thật. - Thật khó cho tôi khi phải thừa nhận, nhưng tôi cần được giúp đỡ dù chỉ một chút.

Lúc cuộc họp sắp kết thúc, tôi đã có vài người bạn mới, và nhóm người đó nấn ná trong bãi xe. Họ chưa muốn rời khỏi đây, rồi lại chỉ có một mình. Thế là đứng dựa vào những chiếc Beames, Benzes, họ trao đổi, chuyện trò. Đàn ông vẫn là đàn ông, vẫn luôn cạnh tranh.

Lúc một người tả anh ta bị hai cảnh sát đi kèm ra khỏi phòng để vào sáng hôm con trai anh ta ra đời, một người khác nói át bằng chuyện anh ta say không còn biết trời đất gì trong đám ma ông bố. Tôi thực sự cảm thấy đầu óc mình tỉnh táo.

- Anh uống gì nào? - Một đạo diễn Hollywood râu hoa râu có một trong những ngôi nhà trên đường Beach hỏi. Anh ta đã lôi tôi ra khỏi trạng thái đề phòng.

- Cụ thể là...? - Tôi hỏi và cố kéo dài thời gian trong lúc vắt óc suy nghĩ.

- Phải, *cụ thể*, - anh ta nói và cười hô hô.

- Russians trắng, - tôi phun ra. - Tôi biết nghe có vẻ khôi hài, nhưng không phải thế đâu. Mỗi đêm tôi nốc hết hai chai vodka. Còn anh?

- Mỗi tuần tôi *bắn* hết ba ngàn đôla, và một trong rắc rối của tôi là tôi không thể trang trải nổi.

- Anh mua của Loco? - Tôi hỏi, và ngay lập tức, tôi biết mình đã vượt quá ranh giới. Cả bãi đột nhiên lặng ngắt, còn người đạo diễn trừng trừng nhìn xoáy vào tôi. Tôi vội vót vát, - tôi hỏi vì đây là thằng cha điên mà tôi từng mua.

- Ô, ra thế? - vị đạo diễn nói và từ mui chiếc Range Rover đen nhô về phía tôi. - Hãy nói thẳng ra đi. Anh là thằng nghiện rượu hay nghiện ma túy?

- Ma túy, - tôi nói và nhìn xuống nền xi măng. - Tôi không quen biết các anh, vì thế tôi bịa ra chuyện nghiện rượu.

- Lại đây, - anh ta nói.

Nếu anh ta nhìn vào cánh tay tôi tìm dấu vết thì hỏng hết, nhưng tôi không còn lựa chọn nào nữa.

Tôi đến gần xe anh ta hơn và anh ta nhìn chăm chăm vào mắt tôi chừng một phút. Rồi lao ra khỏi xe, anh ta chộp lấy vai tôi và cúi bộ râu hoa râm vào cổ tôi.

- Đồ trẻ con, - anh ta nói. - nếu như tao có thể làm thế, mày cũng có thể lắm. Đừng lãng vãng bất cứ nơi nào gần thẳng khôn Loco. Tao nghe nói hắn là kẻ đã thịt mấy thằng ôn trên bãi biển hè vừa rồi.

## Chương 63: Tom

Sáng hôm sau tại văn phòng, Kate và tôi trình bày những ghi chép như các ngư dân đổ mẻ lưới lên cầu tàu ở Montauk. Suốt một tháng đào bới, một số động tác thẳng thắn còn phần nhiều là lén lút một cách trơ trẽn, chúng tôi đã thành công theo năm, sáu cách giải quyết vụ Dante rất phức tạp. Theo Kate, mỗi lời mách nước mới có thể lọt bỏ nghi ngờ dễ dàng hơn về những gì thực sự xảy ra đêm ấy.

- Với bên nguyên, đây là nỗi sợ các thanh niên da đen, - cô nói. - Giờ chúng ta có thể duyệt qua. Nếu những thứ chúng ta có là chính xác, thì trong mấy tuần trước khi chết, các cậu thanh niên da trắng đã hành động bừa bãi. Chúng không hút, hít mà *chích* loại ma túy nặng nhất và đặc hiệu nhất. Rồi đến tên buôn bán bí ẩn Loco này.

- Giờ chúng ta làm gì đây? - Tôi hỏi.

- Cũng cố những thứ chúng ta đã có. Tìm nữa. Tìm *Loco*. Nhưng lúc này, chúng ta hãy chia sẻ những thứ đã có.

- Chia sẻ?

Kate rút trong túi đồ thể thao ra một hộp đựng giày màu trắng và đặt lên bàn. Với vẻ trịnh trọng như một samurai tuốt kiếm, cô lấy ra một hộp đựng danh thiếp Rolodex kiểu cũ:

- Trong này là số điện thoại của các phóng viên và biên tập viên hàng đầu ở New York, - cô nói. - Đây là thứ giá trị nhất tôi mang theo khi rời Walmark, Reid và Blundell.

Suốt phần ngày còn lại, Kate làm việc qua điện thoại, kể câu chuyện của Dante cho hết biên tập viên hàng đầu này đến người khác, từ những vụ giết người đến vụ bắt giam và phiên tòa sắp tới.

- Vụ này có đủ mọi thứ, - cô nói với Betsey Hall của tờ *Vanity Fair* rồi đến biên tập viên Graydon Carter. - Những nhân vật nổi tiếng, găngxtơ, các tỷ phú. Dòng dõi, giai cấp, tương lai của ngôi sao NBA mười tám tuổi đang đối

mặt với tội chết. Mà tất cả đều xảy ra ở *Hamptons*.

Thực ra, câu chuyện này rất dài và trước khi hết buổi chiều, chúng tôi đã thỏa thuận được với nửa tá báo chí lớn lên tiếng tiếp cận với thông tin đặc biệt cho cả Dante và chúng tôi.

- Bí mật đã tiết lộ, - Kate nói lúc cuộc gọi cuối cùng đã xong và cất hộp Rolodex đi. - Giờ thì cầu Chúa giúp chúng con.

# PHẦN BA: THẤT CƠ LỖ VẬN Ở HAMPTONS

## **Chương 64: Raiborne**

Khi cần tính toán một việc gì đó, tôi không rút vào một chỗ như Tony Soprano[35]. Tôi lang thang vào Công viên Fort Greene và ngồi xuống bên kia pho tượng Methuselah[36] với một kẻ cờ bạc bịp tên là Ezekiel Whitaker. Thay cho trò chuyện tôi có thể suy nghĩ, và ngồi ngoài trời thay vì nhốt mình trong căn phòng u ám.

Nó hợp với tôi hơn, nhất là trong một chiều hè Chủ nhật, những chiếc lá cuối cùng màu nâu nhẹ nhàng rụng xào xạc trong công viên Brooklyn này.

- Đến lượt anh, - Zeke sột ruột nói lúc mộng tôi vừa đặt lên ghế đá.

Với Zeke, thời gian là tiền bạc, y như một bác sĩ tâm thần. Zeke có bộ mặt trông như tạc bằng gỗ cứng và những ngón tay dài, duyên dáng của người chuyên hái quả. Cả anh ta và tôi từng làm việc nhiều năm ngoài trời. Thế nên tôi biết công việc của tôi đã được vạch ra từ trước.

Nhưng mới vào cuộc độ mười phút, tôi đã chộp được nước cờ gian lận ngay trước cái mũi kiêu ngạo của anh ta, tôi phải nói cho rõ:

- Anh có chắc là mình ổn không đấy, anh bạn? - Tôi hỏi. - Anh lạnh à? Cúm? Hay bị Alzheimer[37]?

Lẽ ra tôi nên im miệng thì hơn, vì tất nhiên lúc đó đầu óc tôi rời khỏi bàn cờ và trở lại với công việc, với cái tên viết bằng phấn trên tấm bảng đen bản thủ trong ngôi nhà có tường bao quanh. Đáng lẽ tôi nên tập trung củng cố vị trí của tôi trên bàn cờ và dạy con dê già này sự nhún nhường cần thiết, tôi lại nghĩ đến *Manny Rodriguez*. Vụ giết Rodriguez chưa tìm ra đã làm tôi mất ăn mất ngủ nhiều tuần lễ. Mỗi lần vào khu vực ấy, tên hăn ta lại như giục tôi rời bàn cờ.

Tôi chưa bao giờ mua chuộc báo chí bằng chuyện đó, đưa ra hợp đồng thuê đất vĩnh viễn giữa Glock Inc. và Cold Ground Inc. Sự việc là những tay rapper quá bộp chộp không thể là kẻ ám sát được, còn tên giết người này lại không để lại dấu vết. Chẳng những thế, Rodriguez nhận bữa trưa và chạy ra

giữa mưa để thả hai nhăm xu vào đồng hồ là loại sinh vật quá thấp, không bỏ là mục tiêu trong hệ sinh vật ăn thịt lẫn nhau.

Rodriguez là người chạy việc vặt, hoặc như các tay trùm cờ bạc thích nói, là một quân tốt đen, và trong lúc tôi mãi nghĩ thế, Zeke với qua bàn với sự chính xác của một tay chuyên móc túi, thó luôn quân hậu của tôi khỏi ô.

- Cứ giữ lấy nó, Zeke. Đẳng nào thì tôi cũng chưa bao giờ thích mụ ấy.

Giờ thì thắng là điều không thể được, nỗ lực chưa chắc thành công và bàn cờ trông như một cái bẫy lớn bằng thép rỉ đang chờ kẹp chặt mông tôi. Nếu còn chút tự trọng tôi sẽ bỏ, nhưng tôi đến đây để suy nghĩ về Rodriguez nên sẽ để mặc Zeke xoáy tiền trong lúc tôi cố giành phần của tôi. Lúc tôi làm thế, Zeke quét tuốt quân của tôi. Anh ta nhặt quân hậu và quân đầu ngựa cuối cùng của tôi, lúc thành của tôi sụp đổ giữa các thương vong khác, anh ta nói:

- Tôi cho rằng anh không còn phải lo về đầu óc sa đọa của tôi nữa, Connie.

- Thế càng nhẹ.

Kết cục nhanh chóng nhưng không đặc biệt nhân từ, và như thường lệ, nó khiến tôi nhớ tới điệu rumba của Mỹ Latinh - chiếu tướng, chiếu tướng, chiếu tướng, chiếu hết.

Tôi mở ví và đưa cho Zeke hai chục đôla mà thấy vẫn còn thoải mái hơn trong những tuần qua - vì cuối cùng, tôi đã nảy ra ý tưởng về kẻ đã giết Manny Rodriguez.

## *Chương 65: Raiborne*

Tôi ghét gọi “bác sĩ pháp y” Krauss trong kỳ nghỉ cuối tuần, nhưng không thể dừng. Anh đồng ý lái xe khỏi Queens, và khi tôi ghé vào khu đất rào kín sau nhà xác, anh đã ở đấy, ngồi vắt chéo chân trên mui chiếc Volvo. Ngoại trừ điều thuốc lá đang cháy dính trên miệng, trông Krauss giống như một ông Phật nhỏ.

- Cảm ơn cậu đã đến, - tôi nói với anh.

- Giữ lấy lời cảm ơn, Connie. Tôi đã hết nạn họ hàng bên vợ từ tối thứ Sáu. Đang mong cậu gọi.

Chúng tôi đổi bãi xe đầy ánh nắng lấy những hành lang trải vải sơn màu be, có vẻ yên tĩnh hơn thường lệ. Chúng tôi nhằm phòng làm việc của Krauss, ở đó anh đọc cho tôi nghe báo cáo về đường đạn bắn Rodriguez.

Lúc anh đọc xong, tôi nói:

- Giờ hãy cho tôi một ân huệ, Kraussie, nhắc lại báo cáo về Michael Walker.

Walker là cậu thanh niên chúng tôi tìm thấy khoảng một tháng trước, bị giết trên giường cách đây ba khối nhà. Tôi nghĩ hai vụ này có thể liên quan với nhau. Tôi biết có nhiều điểm tương tự giữa hai vụ này tuy chỉ là bề ngoài, nhưng sau khi được nghe rành mạch hơn, về cơ bản cả hai đều bị giết vào khoảng gần như nhau trong đêm và ở cùng một khu vực.

Nhưng khi Kraussie đọc xong hai danh sách về đường kính viên đạn, cỡ nòng súng... lại chẳng có gì phù hợp, kể cả kiểu và cấu tạo của bộ giảm thanh cũng khác.

- Logic cũng khác, - Krauss nói. - Ý tôi là hầu như không hiểu nổi vì sao Walker, nghi phạm chủ yếu trong vụ giết bộ ba kia lại có thể bị sát hại. Hay là một người đưa tin chưa bao giờ thuộc loại rắc rối nào chẳng? Thế thì lại là việc nội bộ hoặc có người biết gì đó.

- Có khi chúng khác nhau nhưng vẫn có liên quan.



Chúng tôi mỗi người chộp lấy một bản báo cáo và đọc lại lần nữa trong sự im lặng sâu xa, buồn rầu khó tìm thấy ở bất cứ nơi nào ngoài nhà xác trong một chiều Chủ nhật.

Không ai tìm ra thứ gì đáng bàn, rốt cuộc chỉ còn sự lặng lẽ như ở đáy đại dương, sâu thẳm vì cách âm, đưa chúng tôi trở lại ánh nắng bên ngoài và cái gọi là cuộc sống của chúng tôi.

## Chương 66: Tom

Tối thứ Hai, Kate và tôi đến Barnes Pharmacy mua tạp chí mới trong tháng Giêng. Giống bất kỳ một đôi khát thông tin, chúng tôi vô lấy *Vanity Fair*, *New York* và *The New Yorker* rồi vội vã mang về xe.

Chúng tôi kiểm một bàn trong phòng sau ở Sam rồi trải rộng những tờ bìa lộng lẫy, bóng láng và sáng ngời như những tấm kim loại ở phòng triển lãm. Kate chộp tờ *New York* và đẩy *Vanity Fair* cho tôi. Ở trang 188, Dante ngược nhìn tôi qua song sắt nhà tù. Nó là bức ảnh tàn phá, nắm bắt cả tuổi trẻ và nỗi sợ của Dante, và cả sự ra vẻ hiên ngang giả tạo để che giấu.

Trong tất cả các tạp chí, gương mặt cậu được chiếu sáng làm nước da cậu càng sẫm hơn. Vấn đề chủng tộc và các sự kiện ở Hamptons là sự kết hợp ăn ý trên quây sách báo, được khai thác mọi khía cạnh cho bõ.

Hơn hết thấy là cảm giác dễ chịu được ở đây cùng Kate. Hơi giống một cuộc hẹn hò. Suốt một tiếng sau đó, chúng tôi đọc và đẩy tới, lui các tạp chí, chỉ dừng lại ăn miếng bánh mì kẹp thịt xông khói và actisô hoặc uống một ngụm bia lạnh. Tờ *The New Yorker* đăng kèm một bức ảnh đen-trắng nổi bật, khiến Dante trông như một vũ công hoặc một ngôi sao nhạc pop, Dominick Dunne trên *Vanity Fair* và Pete Hamill trên tờ *New York* còn viết mười ngàn chữ đầy công bằng và thông cảm với Dante. Kate đã trao đổi từng chủ đề qua điện thoại, từ chủ nghĩa phân biệt chủng tộc đến nhóm bên nguyên quá tích cực, những lời đồn các nạn nhân sử dụng ma túy được trình bày rất đẹp và hợp thời. Nhìn tất cả trải rộng trên bàn, ít nhiều hơn kém lời đồn và có phần áp đảo.

Ngoài ra còn nhiều đoạn dành cho “cặp luật sư trẻ can đảm sinh ra và lớn lên ở Montauk” đã dũng cảm nhận đại diện cho người bạn cũ của họ bị kết tội giết người.

Tôi không ngờ Kate và tôi lại đóng vai trò lớn như thế trong chuyện này.

Dunne miêu tả chúng tôi như “một Jackie tóc đỏ và một JFK vạm vỡ”<sup>[38]</sup> và viết rằng “ngay cả con chó sục Wingo của Dunleavy cũng ăn ảnh đến ngộ”. Theo Hamill, “quan hệ tự nhiên của họ không phải là chuyện tưởng tượng.

Trong tuổi thiếu niên và ngoài hai mươi tuổi, cả hai người đã từng là một đôi trong hơn dăm năm”. Cả hai từ *Vanity Fair* và *New York* cùng in bức ảnh chụp chúng tôi sau thắng lợi ở St. John năm 1992.

- Thật hay vì mọi người trong thị trấn đang ghét chúng ta, - tôi nói. - Vì đây là điều vượt ra ngoài giới hạn.

Chúng tôi trả tiền và tháo dây buộc con Wingo cho nó chạy ra trước. Wingo có vẻ thích nghi tốt với danh tiếng bất ngờ nhưng bồn chồn vì mùi cháy khét trong không khí. Lúc chúng tôi vào khu đất đằng sau nhà hàng, một xe chở nước của Đội Cứu hỏa East Hamptons chạy vèo qua.

Mùi khét càng nồng nặc, và lúc vòng qua tòa nhà đá trắng ở góc phố, chúng tôi thấy thứ mà cứu hỏa địa phương vừa dập tắt là *ôtô của tôi*. Hoặc là thứ còn lại của chiếc ô tô.

Các cửa kính bị đập vỡ nát, nóc xe bị bóc toạc, trên ghế ngồi là một chồng tạp chí hào nhoáng cháy thành than, sũng nước.

## Chương 67: Tom

Dù ở khu thương mại Baghdad hay East Hampton, cái vỏ cháy trụi của một chiếc ô tô cũng là cảnh tượng thu hút sự chú ý, dẫu chỉ còn lại những làn khói nghi ngút. Kate, Wingo và tôi nhìn trừng trừng vào nó một lúc, chết điếng. Khi thấm lạnh, chúng tôi lại rút vào Sam, và tôi gọi điện cho Clarence.

- Lũ mất dạy vừa ra khỏi đây, - Clarence nói lúc chúng tôi trở lại hiện trường và cậu nhìn thấy di tích chiếc ô tô bỏ mui một thời hợp một của tôi.

Tất cả chúng tôi chen chúc vào chiếc xe màu vàng to tướng của Clarence, và cậu chở chúng tôi về chỗ Mack ở Montauk.

- Tom thích cái xe cũ ấy lắm, - Kate nói với cậu ta, - nhưng hầu như anh ấy không bồi rôi tí nào. Còn tôi, phải thừa nhận là tôi rất xúc động.

- Chà, nó chỉ là một chiếc xe. *Một đồ vật*, - tôi nói, thỏa mãn trong giây lát vì sự trọng nề của Kate.

Thực ra, cả tôi cũng ngạc nhiên vì tôi ít quan tâm đến chiếc xe đến thế. Hơn nữa, nhìn nó bốc khói trong khu đất, tôi cảm thấy gần như là công bằng.

Lúc chúng tôi trên đường, Clarence rầu rĩ, mặt và tư thế cậu vẫn in hằn tác động khủng khiếp vụ bắt giữ Dante và phiên tòa sắp tới.

- Clarence, đừng thế đi, - tôi nói, - mọi sự đang đi theo hướng của chúng tôi.

- Hai người nghĩ thế sao?

- Các tạp chí đang cháy trên ghế xe đầy những bài giúp chúng ta thắng vụ này. Ngay chiếc ô tô của tôi cũng sẽ là một bức ảnh tuyệt vời mở mắt cho mọi người thấy chuyện đang diễn ra ở đây.

Nhưng tôi có nói gì đi nữa, mặt Clarence vẫn không biểu lộ gì. Dường như mọi thứ lạc quan cậu có thể thu thập và bám lấy trong suốt thời gian khó khăn này chỉ là thứ nhảm nhí.

Trong cái đêm thứ Hai tháng Giêng ấy, vùng Ditch Plains lặng lẽ và tăm tối. Song, nhà Mack không thế! Nó sáng rực như cây thông Giáng Sinh, và lúc chúng tôi đỗ lại, Mack đang đứng trên ngưỡng cửa, khoác áo choàng tắm kẻ ô đã sờn. Hai xe cảnh sát vừa rời đi.

- Ôi, không! - Kate kêu lên và nhảy khỏi xe. Nhưng Mack, một tay chống gậy, tay kia cầm cốc *scotch*, hình như không nghe thấy.

- Không sao đâu, cô gái thân mến ạ, - ông nói. - Chỉ là hòn sỏi ném qua cửa sổ. Ở tuổi tôi, tôi biết ơn mọi thứ chú ý tôi nhận được.

Mặc cho Mack phản đối, tôi nhất quyết để con Wingo lại với hai người. Một con chó bản tính dịu dàng đến đâu nếu gặp một cái mặt nó không thích thì dù không cắn, ít ra nó cũng sủa thành tiếng.

Sau đó tôi trở lại xe với Clarence.

- Cậu nghe thấy Mack nói với Kate ở ngưỡng cửa chưa, - tôi nói bằng giọng Ireland nặng trĩu của mình. - “Chẳng có gì nghiêm trọng đâu, cô gái thân mến ạ. Chỉ là một hòn sỏi”. Giống y như những lời vớ vẩn, vô nghĩa tôi nói về cái xe của tôi vậy. Thằng khốn ấy đang theo vết cô gái của tôi, Clarence ạ, vậy chúng ta sẽ làm y như thế.

- Tốt hơn hết là anh để mắt đến con dê già ấy, - Clarence nói, gần như mỉm cười. - Nghe nói hấn tích trữ Viagra. Mua sạch những mớ lẻ trên Internet.

- Thảo nào trông hấn khang khác.

## Chương 68: Tom

Tôi không thích để Kate lại nhà Mack, nhưng cô khẳng định là không sao, rằng *họ sẽ ổn*. Có điều tôi ước giá Kate ở cùng tôi đêm nay. Suốt thời gian qua tôi đã ước ao như thế, khiến tôi hơi điên điên, nhất là sau việc vừa xảy ra.

Tôi hơi là lạ khi bước vào nhà không nghe thấy con Wingo chạy nhào xuống hành lang dài, tối tăm, không nghe thấy tiếng cổ dè của nó cọ vào cái bát sắt hay tiếng lưỡi nó tấp nước soà m soap.

Cùng với việc vắng con cún, có mùi kim loại tanh lờm lợm mà tôi không thể xác định nổi. Khó chịu, như mùi mồ hôi đã khô. Có lẽ là của tôi. Sau một ngày dài dằng dặc.

Tôi theo hành lang vào bếp, chộp một chai bia và nhìn chằm chặp vào cánh cửa trượt bằng kính ở sân sau. Tôi vẫn không quan tâm lắm đến cái xe của tôi, nhưng mức độ căm hận mãnh liệt của thị trấn với Kate và tôi đang hạ gục tôi, đặc biệt vì tôi hiểu là nó sẽ không bao giờ hết.

Tôi có hai lựa chọn: nằm dài trên divăng, hoặc sung sướng đứng dưới vòi nước nóng. Tôi chọn tắm hương sen, và lúc trở lại phòng ngủ, vẫn cái mùi kim loại ấy khiến tôi dừng lại ở phòng khách.

Lần này mùi đó mạnh hơn, nên tôi đoán không phải là của tôi.

Rồi tôi nhận ra là cái gì. Đó là mùi sợ hãi, rồi một tiếng gõ sàn cọt két, tiếng thớ vải sột soạt gấp gáp và một cái gì đó lao tới, một quả đấm lớn tông thẳng vào mặt tôi.

Máu tuôn ra từ mũi tôi, sức mạnh của cú đấm quăng tôi vào một người nào đó đứng ngay sau tôi. Hắn cũng đánh tôi. Khuỷu tay tôi thúc mạnh làm thẳng khớp làu bàu, và nửa phút sau là một sự hỗn loạn bưng bưng những cú đấm, những khuỷu tay, đầu gối bay tới. Đây là nhà tôi, phòng khách của tôi, và dù chúng đông hơn, tôi tận dụng mọi khả năng cho đến lúc tôi bắt đầu gục xuống.

Tôi nằm trên sàn nhận những cú đá vào đầu, vào sườn lúc một giọng nói cắt ngang nổi đầu:

- Đủ rồi, tao bảo! Thế là đủ.

Nhưng tôi không thể nói chắc là tôi nghe thấy hay nghĩ thế, hoặc là câu như thế.

## *Chương 69: Kate*

Wingo cất tiếng sửa âm ỹ trong xe tôi, khiến tôi thấy không cần nhưng vẫn nắm cái vòng thép và gõ mạnh ba cái vào cửa nhà Tom.

Lúc đó là tám giờ sáng, chắc Tom có nhà, nhưng không ai trả lời tiếng Wingo sửa lần tiếng đập cửa đều đặn của tôi. Tôi đoán anh đang tắm.

Dịch vụ kéo dắt đã thả những thứ còn lại thuộc chiếc xe của Tom trên đường dành cho xe, nên Wingo và tôi đi vòng quanh cái vỏ xe cháy thui vào sân sau.

Cánh cửa trượt ở sân trong khóa, nhưng tôi có thể nhìn vào trong nhà khá rõ. Một cái ghế trong phòng khách bị đổ. Cái giá sách cũng thế.

Tôi bấm số di động nhắn gọi Tom, và hoang mang thấy ở phía bên kia ngôi nhà, con Wingo sửa như gặp cáo.

Tôi chạy tới và thấy nó tru vào nơi để đồ trong bếp.

Cửa vẫn để mở. Bên trong là hai cái ghế gấp tan nát và một cái ô đi biển cũ kỹ. Tôi lại gọi vào di động của Tom lần nữa, nhưng không may mắn gì hơn lần đầu.

Tôi không nói với Tom là sẽ đón anh, nên thay vì xông vào hoặc gọi cảnh sát, tôi bám lấy hy vọng là anh đã thu xếp đi với Clarence. Tôi đẩy Wingo vào xe và lái tới văn phòng của chúng tôi ở Montauk.

Với bao ý nghĩ bộn bề trong đầu và ánh mặt trời sáng sớm rọi thẳng vào mắt, tôi suýt đâm phải một người đang hùng hục đạp xe ở mép đường.

Chỉ khi Wingo kêu ăng ẳng và cuống cuống giật mạnh tay áo tôi, bắt tôi nhìn qua gương chiếu hậu, tôi mới nhận ra người đàn ông đi xe đạp chính là Tom. Tôi nhấn phanh, rồi vội lùi lại.

Tôi nhẹ cả người nhưng chỉ đến lúc nhìn thấy mặt anh. Một mắt Tom hoàn toàn nhắm nghiền, mắt kia trầy trượt, đổ tía. Trên cổ và tai anh có nhiều chỗ



sung tấy và vết rách, một vết thương dài và sâu, nham nhở trên một bên lông mày.

- Lúc tôi về đến nhà có hai đứa đợi sẵn, - Tom nói. - Tôi định nói là *bốn đứa*.
- Anh có gọi cảnh sát không?
- Không nhìn thấy gì hết. Như Mack nói, việc này là tượng trưng hơn bất cứ thứ gì.
- Chẳng hay ho gì khi cứ vài tháng lại bị táng vào đầu như thế này. Có thể bị chấn thương nguy hiểm, Tom ạ.
- Tom? Đây là tên tôi sao?
- Có gì đáng cười đâu.
- Không, nó khá ngộ đấy chứ.
- Thực ra thì cũng khá ngộ.
- Công nhận là càng già, tôi càng khá hơn, Kate ạ.
- Anh có nhiều chỗ phải sửa sang lắm.

Tôi ghé vào Barnes Pharmacy để tẩy rửa và mua băng, gạc vô trùng. Trở lại văn phòng, chúng tôi rửa sạch những vết rách. Tôi cố nhắc mình rằng diễn biến của sự việc này dễ dẫn đến tai họa và tôi không nên nhận vụ này để dính dáng với Tom Dunleavy thêm nữa. Nhưng trong thâm tâm, tôi thấy mình chỉ là một kẻ khờ, vì tôi cũng tự hỏi sao cứ phải gay gắt giữ mãi lòng hận thù vì cách người ta đối với mình khi mới hai mươi hai tuổi, và chẳng có quy định nào giới hạn cách hành xử tồi.

## Chương 70: Tom

Ngày hôm sau tại văn phòng, Kate ghi tường tận một số cuộc phỏng vấn chúng tôi đã thực hiện quanh căn hộ Dante trốn ở thành phố New York. Trong khi đó, tôi rút tập hồ sơ về khẩu súng lục nửa tự động cỡ 45 ly tìm thấy sau quán ăn, vào đêm Dante đi khai báo. Về một số mặt, đây là chứng cứ có sức thuyết phục nhất của bên nguyên.

*Chúng tôi có thể sử dụng nó ra sao đây?*

Hồ sơ gồm năm bức ảnh đen trắng cỡ 8x10 chụp vũ khí, và tôi đặt chúng lên bàn. Theo nhân viên Pháp chứng hạt Suffolk, có dấu vân tay trên băng súng hoàn toàn trùng khớp với Michael Walker; thử nghiệm đường đạn cho thấy vũ khí đã dùng để giết cả bốn nạn nhân. Nhưng Dante đã thề trước kia chưa từng nhìn thấy khẩu súng đó.

- Thậm chí còn chưa đến gần, - Dante nói với tôi trong buổi nói chuyện dài đầu tiên đến một lữ ở Riverhead. - Súng của Michael nhỏ, rẻ tiền, loại dành riêng cho cuộc thi tối thứ Bảy. Còn đây là súng thật. Cỡ to gấp đôi và khác màu. Anh cũng ở đây mà.

Đó là sự thực. Tôi đứng ngay cạnh Walker lúc cậu ta dí súng vào đầu Feifer, và nếu ai có thể miêu tả tỉ mỉ khẩu súng lục ổ quay đó thì chính là tôi. Nhưng tôi chưa bao giờ nhìn vào nó, thậm chí còn quyết không nhìn vào nó và chính vì thế mới có thể khiến cậu ta hạ súng xuống. Tôi coi như khẩu súng ấy không tồn tại, và chúng tôi chỉ là hai anh chàng biết điều đang nói chuyện trong một buổi sáng thứ Bảy.

Nhưng đây là *những tình huống* làm khẩu súng tìm thấy trở thành nghi phạm đặc biệt:

- Nếu Dante giết Michael ở Brooklyn như họ nói, - tôi nói nửa với Kate, nửa với chính mình, - cậu ta có nhiều thời gian để thủ tiêu vũ khí. Cậu ta có thể vứt nó ở đâu đó tại Bed-Stuy hoặc ném xuống sông Đông. Thay vì đó, cậu ta lại giữ và đến phút cuối cùng mới quăng nó ngay sau quán ăn ở Southampton?

- Tên ghi trong báo cáo của cảnh sát là gì? - Kate hỏi.

- Tôi không nhận ra, - tôi nói và cố đọc chữ ký ở cuối. - Trông như *Lincoln*.  
Tên bắt đầu bằng một chữ *h*. Có lẽ là Harry.

## *Chương 71: Tom*

Viên trung úy ở bàn giấy bảo tôi họ của sĩ quan cảnh sát là Lindgren chứ không phải Lincoln, tên là Hugo và tuần này anh ta làm đêm.

Sau khi khóa cửa văn phòng, Kate và tôi đến đồn cảnh sát và lảng vảng ở cửa sau, hy vọng gặp Lindgren lúc anh ta tới phiên.

Sau hai mươi giờ vừa qua, trong tôi chẳng còn lại mấy nhiệt tình. Nói thật, tôi nôn nóng đến cháy ruột cháy gan, nhưng vẫn không chia sẻ thông tin chưa biết đích xác đó với người bạn cùng đi.

- Sau khi chúng ta xong việc ở đây, - tôi vừa nói vừa duỗi chân và xem đồng hồ, - tôi nghĩ anh bạn Wingo và tôi phải chạy một lúc mát. Nó sẽ giúp chúng tôi ngủ thiếp đi.

- Tom, anh toàn nói những điều nhằm nhí nghe phát khiếp.

- Chẳng hoài bão, và ung dung đi trong cát mười lăm, mười sáu dặm.

Một chiếc Jeep chạy vào, một người bạn cũ của tôi tên John Poulis xuống xe. Rồi Mike Caruso, một người bạn cũ nữa xuất hiện trên chiếc Honda. Phải dùng chữ “cũ” để tả phần lớn các bạn tôi, cả hai viên cảnh sát nhìn thấu qua chúng tôi như chúng tôi bằng thủy tinh.

Tiếp theo là một chiếc Datsun Z. màu bạc óng ánh vào bãi.

- Khá bảnh so với thu nhập ba mươi tư ngàn đô một năm, - tôi nói.

- Sao anh biết ông ta kiếm được bao nhiêu tiền? - Kate hỏi.

- Chúng tôi thường nói rằng nếu hiệu trưởng Trường Luật St. John không phải là người hâm mộ bóng rổ, tôi có thể thành công ngay lúc này.

- Ông Lindgren? - Tôi gọi to và người đàn ông tóc nâu, chắc nịch dừng lại giữa đường. - Chúng tôi có thể nói chuyện với ông vài phút được không?

- Cũng chỉ được thế thôi. Tôi bị muộn rồi.

Tôi tự giới thiệu rồi đến Kate.

- Cú điện thoại nặc danh về khẩu súng, - Kate hỏi, - gọi thẳng cho ông hay qua tổng đài?

- Gọi thẳng cho tôi, - Lindgren nói.

- Như thế có bình thường không? Cú điện nặc danh lại gọi thẳng cho một cảnh sát cụ thể?

- Làm sao tôi biết nó có bình thường không? Ý cô muốn gì?

- Tôi đang chuẩn bị cho vụ của thân chủ tôi, thừa sĩ quan Lindgren. Đây là việc đúng thể thức thôi. Tại sao ông có vẻ đề phòng thế? Có việc gì ở đây sao? Tôi đang bỏ lỡ gì chăng?

Việc tôi quan sát Kate thoải mái chọc tức Lindgren hôm nay chắc chắn sẽ vào cái băng ghi hình đặc biệt của chúng tôi.

- Ý tôi là, - Kate nói tiếp, - chẳng kỳ cục lắm sao khi người gọi biết đang nói chuyện với ai mà không lo giấu danh tính?

Lindgren chuyển từ giọng gầy gỏ thành hạ cố.

- Không có gì đâu. Người gọi sợ dính dáng vào một vụ giết người và có khi tạo nên những kẻ thù nguy hiểm. Chính vì thế các đơn vị cảnh sát ở Mỹ đều có một đường dây nóng nặc danh.

- Nhưng người gọi không sử dụng đường dây nặc danh. Người đó gọi thẳng cho ông.

- Có lẽ anh ta nhìn thấy tôi quanh quẩn. Có thể anh ta cảm thấy gọi cho tôi thoải mái hơn. Có Trời mới biết được? Mà này, tôi hết thời gian nói chuyện rồi. Ai cũng phải làm việc để sống chứ.

- Vậy ra người gọi là đàn ông, - Kate nói. - Ông vừa nói *anh ta*.

- Tôi nói thế ư? - Lindgren nói và hầu như vượt qua chúng tôi vào phía sau đồn cảnh sát.

Năm phút sau - lúc Kate đưa tôi về đến nhà - một chiếc Mini Cooper màu bạc đỗ sau thứ còn lại của chiếc XKE của tôi. Lúc tôi ra khỏi xe của Kate, người lái xe ra khỏi chiếc Mini. *Giờ lại gì nữa đây?*

Anh ta trạc hai mươi năm, là người Ấn Độ hoặc Pakistan và nếu đây là chi tiết bạn quan tâm, thì diễn trai một cách lố lửng.

- Tôi chân thành xin lỗi vì sự đường đột này, - vị khách nói và tự giới thiệu là Amin. - Tôi được ông chủ cử đến mời từng người, và may mắn gặp được cả hai vị một lúc.

- Sao anh biết chúng tôi?

- Ai cũng biết các vị, thưa ông Dunleavy.

Amin đưa cho chúng tôi hai cái phong bì làm bằng thứ giấy mỏng nhẹ như lụa casomia. Tên chúng tôi viết nguệch ngoạc trên phong bì bằng lối chữ thảo màu xanh sẫm.

- Tôi có thể biết tên ông chủ của anh không?

- Tất nhiên rồi, - Amin nói với bộ mặt bất động. - Steven Spielberg.

## Chương 72: Loco

Nếu Gã Kỳ quặc luôn bắt tôi đợi mỗi khi chúng tôi cùng bàn công việc, tôi cũng làm y như thế với những người làm việc dưới quyền tôi. Làm khác sao được để họ biết vị trí của mình trong tôn ti trật tự?

Thế nên dù đã nhìn thấy sĩ quan Lindgren trên ghế dài sau khách sạn East Deck, tôi vẫn lượn vòng quanh khu nhà để viên cảnh sát chờ mỗi gói. Đây chẳng phải là việc Gã Kỳ quặc vẫn làm với tôi sao?

Nó khiến Lindgren cau kính hơn thường lệ và khi tôi ngồi xuống cạnh anh ta trong bóng râm, anh ta không buồn rời mắt khỏi tờ *Gun & Ammo*.

- Tôi muốn anh đọc *House and Garden* hoặc *O* hơn.

- Anh đến muộn.

- Không làm khác được, - tôi nói. - Anh có kiếm được mẩu tin tức gì không?

- Các luật sư của Halleyville là một chuyện. Tôi qua họ đồn tôi vào thế bí ở đồn. Con sói cái Ivy League[\[39\]](#) làm bộ làm tịch ấy tấn công tôi đồn đập.

- Về cái gì?

- Tại sao cuộc gọi về khẩu súng lại đến thẳng tôi chứ không qua tổng đài.

Tôi cười, nhưng đây chẳng phải việc đáng cười.

- Cô ả chỉ ăn ốc nói mò thôi.

- Tôi không nghĩ thế. Họ nhằm vào việc gì đó, và tôi muốn biết chúng ta sẽ làm gì về việc này?

- Không làm gì hết. Anh mong tôi giết một người mỗi khi tìm anh đập đồn hả? Nếu anh là loại hay lo thì nên bám lấy cái nghề cảnh sát và tránh cho xa cái thằng buôn bán ma túy nhầy nhụa như tôi. Thỏa thuận nhé?

- Anh có thuốc hay thứ gì đại loại thế không? - Lindgren nói và phì ra một tiếng cười.

- Tôi không biết thế đâu. Mở bàn tay ra.

Bạn không thể là tay buôn bán ma túy nếu bạn không tin vào sức mạnh của dược học hiện đại, và khi Hugo xò các ngón tay ra, tôi đổ đầy lòng bàn tay anh ta một tá viên Vicodin trắng, hấp dẫn.

- Những thứ bé nhỏ xinh xinh này sẽ làm cái lỗ đít anh dẹt lại.

- Tôi cho là chúng ta đã đến việc cốt lõi, - Lindgren nói. - và tôi nghĩ anh muốn là người biết đầu tiên. Nhưng tôi phải cho đầu óc thông thoáng đã.

Nói xong, Lindgren đặt hai viên Vicodin lên lưỡi, nhét mấy viên còn lại vào túi somi và bỏ đi tới cuộc chiến chống tội phạm ở Hamptons.



## Chương 73: Tom

Tôi đoán bạn sẽ gọi lúc này là cao điểm, và đúng là thế. Chỉ ít thì nó cũng là một quãng nghỉ cần thiết cho Kate và tôi.

Amin đón chúng tôi như bạn cũ và dẫn chúng tôi qua một chuỗi phòng rộng lớn, thoáng đãng trang hoàng bằng nhiều bức tranh của Picasso<sup>[40]</sup> và Pollock<sup>[41]</sup>, ngay một người như tôi cũng nhận ra. Rồi vòng ra bên ngoài tới một sân hiên lát đá nhìn ra phong cảnh vô tận của hồ Georgica. Tôi đã xem qua nhiều tạp chí in ảnh lâu đài quảng cáo, nhưng có lẽ lâu đài thật lại không bao giờ lên ảnh, vì tòa lâu đài này vượt xa những quảng cáo.

Trên sân hiên có một tiệc cocktail nhỏ đang hồi rộn ràng, và lúc chúng tôi bước vào, Steven Spielberg không đội mũ bóng chày trông còn dễ gần hơn, ông thoát khỏi cuộc trò chuyện gần đó.

- Tom! Kate! Thật tuyệt, cuối cùng cũng gặp các vị, - ông nói như thể đây là việc bấp bênh nhất trong mọi hoàn cảnh, đã trì hoãn dài dài, ông vẫy những người hầu bưng *champagne* và sò tới.

- Chúng tôi cũng thấy thế, Steven. - Kate cười tươi đến mức tôi không thực hiểu ý kiến của cô về quang cảnh nơi đây.

- Vì những người bạn mới, - ông nói. - và tất nhiên vì việc biện hộ thành công cho Dante Halleyville.

Cặp mắt sáng, vui vẻ của Spielberg ngời lên khi chúng tôi nhấp ngụm *champagne* đầu tiên của ông. Tôi nói “của ông” theo nghĩa đen vì nó làm từ vườn nho của riêng ông ở Bắc California.

Cách mười mét, trước ban nhạc jazz ba người, một phụ nữ da đen lộng lẩy trong bộ váy áo dài quét đất đang hát *Rất đúng lúc, em tìm thấy anh rất đúng lúc*, không khí tràn ngập những tiếng rì rào trong như bạc. Kate và tôi là trung tâm của sự chú ý, hiển nhiên như bộ râu trên cằm Spielberg vậy.

Sau đó Steven - lúc này chúng tôi gọi ông bằng tên - nhớ ra nhiệm vụ chủ nhà, ông giơ một bàn tay và nói:

- Lại đây! Để tôi giới thiệu các vị. - Chúng tôi theo ông từ vòng ngoài đến trung tâm, nơi buổi tối nhanh chóng lướt qua cao điem thành *Vùng Chạng vạng*.

- George và Julianne, - Steven nói, - tôi muốn các bạn gặp Kate và Tom. - Lúc này chúng tôi không còn lựa chọn nào khác là chuyện phiếm với George Clooney và Julianne Moore, cả hai người nháp nhòm như ngôi trên ghế nóng cạnh Letterman, Leno hoặc Jon Stewart. Chỉ đến lúc gặp Clive Owen, Kate Winslet, Julia Robert, Matt Damon và Ashley Judd, chúng tôi mới thấy thoải mái hơn một chút. Gương mặt duy nhất không nhận ra khi được giới thiệu là Alan Shales, người đoạt giải Oscar cho kịch bản phim.

Trên sân hiên, số khách chưa đầy một tá nhưng đều là những nhân vật tầm cỡ, loại A ở Hollywood. Không phải ngẫu nhiên mà họ có mặt tại Hamptons cuối tuần này, nhất là vào thời gian này trong năm. Lúc không cưỡng lại được, tôi hỏi thì Steven nói:

- Tôi đưa họ đến đây chiều nay.

Nửa giờ sau, chúng tôi được đưa sang sân hiên thứ hai, nơi đặt sẵn một cái bàn và suốt hai giờ tiếp theo, Kate và tôi trả lời những câu hỏi về bản thân, lai lịch của chúng tôi và vụ án. Tôi đoán chúng tôi là thứ giải trí, là gia vị trong thán g mà vì ý thích bất chợt, Spielberg đã quyết định chia sẻ với một tá bạn bè.

Nhưng không phải thế chút nào. Các nam nữ diễn viên này đều là chỗ quen biết trong nghề, là đồng nghiệp chứ không phải là bạn thân. Vì sao tất cả bọn họ cứ nhìn chăm chăm vào Kate và tôi, bám lấy từng lời của chúng tôi như thể sáng hôm sau sẽ có cuộc thử nghiệm? Tôi thề là không bịa, nhưng khi tôi nói câu gì đó về vụ án, tôi chú ý thấy Clooney và Damon giơ tay lên như tôi và ngồi lún vào ghế với dáng thườn thợt y như thế.

Các diễn viên này làm thế một cách vô tình hay tôi là *kẻ bắt chước*? Hay cả hai? Sau đó tôi vỡ lẽ. Bộ phim về vụ này sắp bấm máy. Steven đã ký hợp đồng, nhưng còn đủ thứ việc cho mọi người. Việc mà George, Julianne, Julia, Kate và Clive đang làm tại cuộc họp mặt huy hoàng này là nhập vai.

Họ đóng vai chúng tôi.



## *Chương 74: Kate*

Các vị khách đến Trung tâm cải huấn Riverhead đều được đón chào bằng một tờ áp phích rõ hiệu khách:

**CHO BẠN TÙ TIỀN, ĐỒ ĂN HOẶC BẤT KỲ HÀNG LẬU KHÁC LÀ MỘT TRỌNG TỘI, CÓ THỂ BỊ PHẠT MỘT NĂM TÙ. NẾU BỊ BẮT GẶP ĐƯA HÀNG LẬU VÀO TRUNG TÂM, SẼ PHẢI Ở LẠI ĐÂY.**

Tom và tôi đã đi qua đây vô số lần, nhưng sáng nay, Tom huých tôi và hăng giọng.

- Kệ nó, - tôi nói.

Năm phút sau, sau khi cất tiền, chìa khóa của chúng tôi, rồi cho qua máy dò kim loại và trạm kiểm soát, chúng tôi trở lại căn phòng luật sư bé tí đã thành văn phòng thứ hai của chúng tôi.

Nhưng hôm nay không phải là ngày làm việc bình thường, lúc Dante bước vào phòng, tôi chỉ cho cậu chiếc ghế trước cái máy tính, mọi khi là chỗ của tôi bên bàn. Sau đó tôi khép cửa lại.

- Dante, - tôi nói nhẹ nhàng, - chúng tôi biết Chủ nhật là sinh nhật cậu, vì thế chúng tôi tặng cậu một bữa liên hoan nhỏ.

Lúc Dante lóe một nụ cười ngạc nhiên và triu mến, có sống đến trăm tuổi tôi cũng không thể quên, Tom đeo tai nghe lên đầu cậu. Anh bấm một phím trên máy tính, và tôi tắt đèn.

- *Chúc mừng sinh nhật, Dante!!!* - những nhịp hip-hop chạy khắp màn hình, và Dante gõ bàn chân hài lòng. Việc này khá nghiệp dư. Như các đạo diễn phim, Tom và tôi có nhiều cách tiến hành, nhưng sau khi loạng choạng ra khỏi sân sau của Spielberg vài tuần trước, chúng tôi hình dung Dante cũng có thể có một khoảng ngắt khỏi thực tại.

Sau lời chúc sinh nhật là bộ phim mới, còn chưa ra lò của Jamie Foxx, chúng tôi kiếm được nhờ sự giúp đỡ to lớn của người bạn mới của chúng tôi, choán

hết màn hình, và Dante, sắp mười tám tuổi mỉm cười như một chú bé. Lúc bắt đầu đến danh sách đạo diễn, diễn viên, tôi mở cặp và trao cho Dante một hồ sơ pháp luật quan trọng. Nói thế không hoàn toàn đúng. Thứ tôi trao cho Dante là một ống nhỏ bóng ngô. Tôi đã đọc tám biển. Tôi biết đây là một trọng tội, nhưng không thể xem phim mà thiếu bóng ngô.

Hai giờ sau, khi bộ phim của chúng tôi đến hồi kết, Tom ấn phím Return lần cuối. Trong vô vàn thứ Dante bị tước đoạt bất công trong hơn bảy tháng qua là cuộc thi nhảy lên cao ném bóng vào rổ cho các ngôi sao NBA. Không hơn được nữa. Đêm qua, chúng tôi đã tải nó vào máy tính của tôi và trong suốt mười lăm phút tiếp theo, tôi ngắm Dante và Tom lắc lư đầu và thì thào những lời bình láu lỉnh như “Chơi bản!”, “Buồn nôn!” và “Lố bịch!”.

Tôi không thể nhớ lần cuối cùng tôi vui như thế là khi nào, và tôi nhận ra rằng toàn bộ đời tôi ở trong căn phòng nhỏ bé này.

## *Chương 75: Dante*

Tôi không nghĩ lại có thể như thế. Không phải trong cái địa ngục này. Không đi xuống đường hầm dài, bản thủ, cổ tay và cổ chân đeo xiềng, bị giam giữ vì một việc tôi không hề làm.

Nhưng tôi cảm thấy dễ chịu. Thay cho nghĩ về mọi việc đang lộn xộn, về bà tôi đau đớn trở về căn nhà lưu động của bà, tôi nghĩ đến việc Kate và Tom đã làm sáng nay. Nó khiến tôi cảm thấy ấm áp trong lòng.

Tôi cho rằng có thể sống trong tâm tưởng hơn ở bất cứ nơi nào khác. Nếu đầu óc bạn đang bay bổng, thì dầu những thứ khác của bạn có gò bó cũng chẳng sao. Lần đầu tiên từ khi vào đây, tôi không thấy thời gian như một tảng đá tôi phải kéo lê từ đầu này đến đầu kia ngày. Giống như nó có thể tự trôi qua.

Đường hầm đưa tôi trở lại dài khoảng hai trăm mét rồi lên cầu thang đến khu xà lim của tôi, và vì sáng nay bất thường như vậy, đi đến nửa chừng tôi chú ý đến người lính gác tên là Louis hôm nay hầu như lặng lẽ. Có chuyện gì thế? Hàng ngày, Louis là người hay chuyện, thích kể cho tôi nghe về những người anh ta ngưỡng mộ trong trường cũ từ thập niên tám mươi và chín mươi, còn hôm nay tôi thực sự thích nói chuyện thì Louis lại chẳng chịu hé răng. Tôi hiểu là người giữ chìa khóa nhà tù ắt phải khó khăn nhiều bề.

- Tôi vào nhà vệ sinh đây, - Louis bảo tôi. - Tôi sẽ để cậu lại một phút.

- Không sao. Tôi chẳng vội gì.

Louis khóa cái xích vòng qua mắt cá chân tôi vào cái ống chạy dọc tường và khi nhìn về mặt anh ta lúc bước vào nhà vệ sinh, mọi sự ào tới cùng một lúc. Tôi hiểu chuyện gì sắp xảy ra.

Đúng lúc đó tôi nghe thấy tiếng bước chân nặng nề từ cuối hành lang đi nhanh tới.

Tôi cố với chuông cứu hỏa cách khoảng mét rưỡi trên tường, nhưng cái kiểu Louis khóa tôi vào tường làm tôi không thể với tới. Tôi thử giật cái ống khỏi

tường nhưng tôi không thể cử động nổi, nói gì đến kéo mạnh.

Một tiếng nói trong xà lim gần đó hét lên:

- Chạy đi, cậu bé! Chạy đi!

*Nhưng tôi chạy sao được khi cả tay lẫn chân đều bị xích? Muộn quá mất rồi. Thậm chí tôi không thể chộp lấy cái bình đập lửa trên tường. Lờỉ giải từ một nơi nào đó trong đầu vụt đến với tôi. Không phải là từ một nơi nào đó, mà nó đến rất nhanh.*

Tiếng bước chân thỉnh thoảng mỗi lúc một to hơn, và khi nhìn xuống hành lang lần nữa, tôi thấy họ đã cử một anh chàng làm việc này. Một gã *to con*. Hắn choán hết lối chẳng khác gì toa xe điện ngầm chạy trong đường hầm.

Giờ tôi nhìn thấy mặt hắn - là người trước kia tôi chưa hề gặp - và một thứ gì đó lóe sáng trong bàn tay phải.

Tôi chỉ có thể lùi được ba bước, nhưng cũng đủ với tới cánh cửa phòng vệ sinh mà Louis đang trốn, đợi cho sự việc xong xuôi mới nhảy ra kéo còi báo động.

Tôi không đập cửa như một người tuyệt vọng sắp chết. Tôi gõ nhẹ bằng khuỷu tay, giống như người đã xong việc giết người và thì thào bằng giọng khác lạ "*Louis, xong rồi*".

Rồi tôi bước sang phía bên kia cánh cửa thật nhanh. Tôi cũng bắt đầu cầu nguyện.

Kẻ giết người cách tôi chưa đầy mười mét, đủ gần cho tôi thấy hắn cũng đang hoảng sợ. Tôi cần hắn thấy tôi cũng to lớn chẳng kém gì hắn, và nắm đấm của tôi vung ra cho hắn biết tôi không chịu gục ngã mà không chiến đấu. Nó khiến hắn dừng lại một giây, nhưng chỉ một giây thôi.

Rồi hắn bước thêm bước nữa, con dao lăm lăm phía trước như ngọn giáo. Hắn lao con dao vào tôi đúng lúc cánh cửa bật mở, tôi chúi đầu xuống còn Louis bước ra.

Tên sát nhân giật mình cho tôi đủ thời gian bật khỏi thế núp và chập hai năm

đâm lại, tôi tông thẳng vào dưới cằm hắn. Tôi giáng hắn bằng cả sức mạnh có sẵn. Nó làm hắn ngã sóng soài và con dao rơi xuống lách cách bên chân hắn.

Dù tay chân bị xích tôi vẫn có thể với được con dao và giết tên sát thủ được người ta cử đến giết tôi, nhưng mặc cho thiên hạ nghĩ gì, tôi chưa giết bất cứ người nào và lúc này càng không định bắt đầu.



## Chương 76: Raiborne

Thực ra trong các báo cáo pháp y chẳng có gì liên kết các vụ giết Michael Walker và Manny Rodriguez giúp đầu óc tôi đỡ vương vấn vì hai người chết trong cùng một thời gian. Sau đó tôi bắt đầu đi tìm lại các chi tiết. Tôi gọi Vince Meehan. Vince phụ trách phòng Pháp chứng, cho tôi số điện thoại của người nhặt được cây thánh giá bạc, cái ví rỗng và vỏ iPod của Rodriguez.

Số đó của cô hầu Moreal Entonces, hai mươi ba tuổi, và vài giờ sau, tôi đã ở bên quầy một quán ăn Cuba hợp mốt ở Nolita, lắng nghe Moreal kể chuyện của cô và Manny.

Chuyện này còn buồn hơn nhiều chuyện khác. Không chỉ vì Moreal và Manny có một đứa con gái mười tám tháng kháu khỉnh, mà còn vì cô thực sự tin tưởng anh chàng. Mà anh ta cũng đáng để tin.

- Manny có tài, - Moreal nói, nước da nâu sẫm của cô cùng màu với miếng bánh flănng cô để cạnh tách cà phê của tôi. - Nhưng anh ấy không gặp may. Chính vì thế anh ấy làm việc ở Cold Ground. Manny là một nghệ sĩ, nhưng lúc rảnh anh ấy làm người chạy việc vặt. Mà không chỉ thế đâu. Thỉnh thoảng, anh ấy mua bánh mì kẹp và cà phê bằng tiền *riêng* trong những dịp một đạo diễn tầm cỡ cho anh ấy bốn phút trong thời gian quý giá của ông ta.

Và chuyện gì sẽ đến khi cuối cùng, nhà đạo diễn ấy *vui lòng* nghe bài hát của anh ấy? Manny bị bắn vào gáy đêm hôm trước, vướng vào giữa một mớ lộn xộn mà anh ấy chẳng làm gì hết.

- Bài hát cuối cùng ấy là gì? - Tôi hỏi.

- *Arroz con Frijoles: Gạo và đậu*. Bài ấy hay. Thật đấy.

- Còn tên cô có ý nghĩa như thế không, Moreal? Có nghĩa là *Thực hơn* ư?

- Nghe hay đấy. Thậm chí tôi có thể vay mượn ý đó. Nhưng không phải đâu. Ở Columbia quê tôi, Moreal có nghĩa như Mary hoặc Martha.

Tôi nâng tách cà phê và ngắm các bức ảnh về Cuba trên tường - những

đường phố đẹp, lộng lẫy đầy những ô tô Mỹ từ thập niên năm mươi. Tôi để Moreal kể hết chuyện mình và mười phút sau tôi mới hỏi một câu mà tôi chỉ đến đây để hỏi.

- Moreal, tôi biết nghe thì có vẻ lố bịch, nhưng Manny có ở Hamptons lúc nào không?

## Chương 77: Raiborne

Lúc này tôi cảm thấy dường như tôi đang mở rộng vỏ bọc đi quá xa, ngay cả với tôi.

Sáng hôm sau, thay cho lái xe đến ngôi nhà có tường bao ở Brooklyn, tôi theo đại lộ Grand Central đến Northern State và theo biển báo đến Eastern Long Island. Hai giờ sau, tôi lăn bánh qua những cây du lớn nhất, già nhất tôi từng thấy vào khu thương mại East Hampton.

Vì là lần đầu tiên đến đây, tôi chen chiếc Taurus của mình giữa một chiếc Porche và một chiếc Ferrari đỏ chót rồi nhìn quanh.

Đây là phố Main của Mỹ. Từ Bed-Stuy mất hai giờ nhưng tôi cảm thấy gần như tôi ở trong cuộc thám hiểm của *National Geographic*, giống như Darwin ở Galápagos. Tôi định mua một cuốn sổ và ghi nhanh những cảm tưởng, nhưng chẳng có nơi nào mà mua.

Hình như casomia, cà phê và bất động sản là những thứ duy nhất để bán. Chó thật, ở đây nhiều đại lý bất động sản hơn cả cửa hàng tạp hóa ở Brooklyn. Trong hai khối nhà tôi đã đếm được bảy cái, tất cả là những ngôi nhà ốp ván trắng với những cái tên mỹ miều: Devlin McNiff và Brown Harris Stevens.

Nhưng giá cả chẳng mỹ miều tí nào dưới những tấm ảnh đen trắng 8 x 10, giống những tấm ảnh Krauss chụp ở nhà xác. Hai mươi triệu cho những ngôi nhà lớn, bốn triệu cho các ngôi nhà xinh xắn và 950.000 đôla cho một ngôi nhà sơ sài dựng trên một phần tám mẫu tây. Có thể thế được không?

Lúc đã chán đi bộ, tôi thăm thú một “cửa hàng” tên là Golden Pear Café, đủ lạ vì mọi người sau quầy đều là người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, giống hệt một cửa hàng tạp hóa thực sự. Tôi chọn một trong sáu loại cà phê và một miếng bánh ngọt giá bốn đôla, rồi mang ra cái ghế dài ở bên ngoài cửa trước.

Cà phê pha ngon hơn tôi quen uống, còn bánh ngọt giống như Hostess Twinkie nhưng có phần nhẹ hơn. Nhưng tiền chi cho mọi thứ nhiều đến mức tôi không thể nói đoạn cuối thị trấn ở đâu và tiền bắt đầu từ chỗ nào. Thay vì

mất thêm thời gian ngẫm nghĩ, tôi cho phép mình nghỉ ngơi và dùng mười phút tiếp theo sưởi ấm trong nắng, mỉm cười với các cô gái dạo qua, bất chợt nhớ tới cuộc sống quá bận ngủi còn biết bao việc phải làm.

## *Chương 78: Raiborne*

Đồn Cảnh sát East Hamptons hoàn toàn không êm đềm như hè đường bên ngoài Golden Pear. Tôi thất vọng thấy nó y hệt mọi đồn cảnh sát khác - bè bè, dữ tợn, đông đúc và đầy mồ hôi. Ba thanh tra lực lưỡng trông như người Ireland lèn trong một phòng. Chánh thanh tra là người trẻ nhất trong bốn người, có phòng làm việc riêng nhỏ, cỡ bằng phòng kho be bé.

- Cứ tự nhiên như ở nhà nhé, - Thanh tra Van Buren nói. Anh ta đồ ào những thứ trên cái ghế bành xuống sàn. - Hiện giờ, chúng tôi sắp chuyển đến trụ sở mới trong hai năm.

Tôi không mong thái độ lịch sự hơn, và chẳng nhận được gì. Một cảnh sát điển hình. Ai thích một cảnh sát từ thành phố lớn đến thăm, nhìn anh ta như một dạng cảnh sát phách lối? Nhưng Van Buren giống như mọi cảnh sát trẻ khác, đầy hoài bão, và chẳng có gì “tỏ vẻ” về những con người chồng chất ở sân sau.

- Tôi đến đây, - tôi nói, - vì khoảng một tháng sau khi Michael Walker bị bắn chết, tôi đã điều tra vụ Manny Rodriguez, một rapper cũng bị bắn chết. Hôm qua, tôi phát hiện ra cậu ta cũng lảng vảng gần cơ ngơi nhà Wilson. Như thế là có năm xác chết liên quan đến sân bóng của Wilson.

- Một nhóm khởi đầu, - Van Buren nói và tôi bật cười vì nghĩ nó sẽ giúp tôi cùng anh ta đến một nơi nào đó.

- Một nhóm toàn người chết, - tôi nói.

- Chắc là anh nên nói chuyện với Phòng điều tra các vụ giết người của hạt Suffolk. Sau vài tuần đầu tiên, họ đang điều hành công việc ở Southold. Nhưng vì anh đã đi cả một quãng đường đến đây, tôi sẵn lòng lái xe đưa anh đến nhà Wilson.

Tôi để chiếc Taurus khác thường màu đen của tôi lại bãi đỗ và vào chiếc Crown Vic khác thường màu đen của Van Buren, chúng tôi đến khu vực sang trọng của thành phố. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã trong một vùng khiến phố Main trông như các sơ đồ.

- Qua các hàng rào kia là nhà của Seinfeld, - Van Buren nói. - Cuồm khỏi tài sản sáu mươi sáu triệu đô của Billy Joel. Trên con đường kia là nơi Martha Stewart ở.

- Nơi này thú vị thật, nhưng những người da đen sống ở đâu?

- Chúng ta sắp đến cơ ngơi của Wilson, - Van Buren nói và rẽ vào một con đường nông thôn đặc biệt rộng tên là đường Beach.

Van Buren mở khóa dây xích của cảnh sát trên cánh cửa gỗ mộc và chúng tôi theo con đường dành cho xe dài, thẳng ra đại dương. Sân bóng rổ cũng khóa, nhưng Van Buren có chìa.

- Anh là người nói chuyện với Wilson đầu tiên? - Tôi hỏi.

- Không.

- Một trong các thanh tra khác?

- Không ai nói chuyện với Wilson hết.

- Ba cậu trai địa phương chổng chất trên bãi cỏ. Sau đó lại một người chết nữa, vậy mà không ai thấy cần thiết phải nói chuyện với Wilson?

- À, không. Đây không phải cách chúng tôi làm ở đây.

Tôi nhìn khắp cơ ngơi, nhưng ngoài phong cảnh đại dương đẹp mắt chẳng có gì hơn để xem hoặc ghi chép.

Rốt cuộc, Van Buren và tôi đứng trong hiên tòa nhà đồ sộ, cậu ta nói là đang rao bán.

- Lúc này tôi đang thúc bách về tiền mặt, - tôi nói.

Van Buren cười vang, và chúng tôi thực sự ăn ý với nhau.

- Có một cái tên chột đến, - cuối cùng anh ta nói. - Một tay buôn bán ma túy ở địa phương tự xưng là Loco.

Tôi gật và gãi đầu:

- Anh nói chuyện với Loco chưa?

- Chưa người nào tìm ra hấn ta.

- Nếu tôi thử thì sao?

## Chương 79: Raiborne

Quang cảnh lộn xộn này có gì không ổn nhỉ? Ba ngày trước tôi bị đá ngược lại Hamptons. Giờ tôi đang ở thành phố New York, quỳ bằng tay lặn đầu gối trên sàn chiếc xe tải ọp ẹp, quan sát lối vào một hắc điểm bán đồ ăn sẵn ở Williamsburg, Brooklyn.

Lát nữa về thành phố, chúng tôi sẽ dựa vào mạng lưới những kẻ ăn cắp vặt, những tên nghiện để xem có biết được tin tức gì về một kẻ buôn bán ma túy tên là Loco.

Cái tên ấy chẳng có nghĩa gì với một vài kẻ tội phạm chuyên cung cấp tin, nhưng chúng tôi phát hiện ra thứ Hai tuần trước, một kẻ buôn bán chính đã lái xe từ Hamptons đến và được những người Colombia hoạt động dưới vỏ bán đồ ăn sẵn ở Nam Williamsburg đổ đầy hàng.

Chỗ đó tên là Susue's Work, và suốt hai giờ qua, tôi quan sát phong cảnh khá đẹp ở cửa ngách lúc một đoàn hippy xăm trổ đầy mình mặc quần đen bó, đi giày thể thao truyền thống, đến và đi. Có nhớ hồi các chàng trai da trắng đầy chất nghệ sĩ như Hemingway đến Paris viết tiểu thuyết không? Giờ những kẻ cuồng nhiệt lại từ Paris đến Williamsburg để khởi đầu một ban nhạc rock.

Văn phòng luật sư quận đã làm cái việc giám sát dân Colombia nhiều tháng nay, nghe trộm điện thoại và gây nên nhiều phản ứng gay gắt. Vì thế chúng tôi không thể đụng đến quán Susie. Họ sẽ tống khứ chúng tôi nếu biết chúng tôi theo dõi Loco. Nếu như có một Loco thật.

Nếu chúng tôi phát hiện ra hắn, chúng tôi có thể theo hắn rồi ép hắn vào lề đường vì tội vi phạm luật giao thông hoặc đại loại thế.

Thế đấy, nếu Loco xuất hiện.

Trong nhiều giờ, tôi chưa thấy một người tử tế xuất hiện bên cánh cửa quán Susie, và đầu gối tôi muốn long ra. Khi nhìn thấy một con buôn Do Thái lén vào mua một món hàng lậu - tôi cho rằng chúng tôi chỉ đạt được có thể và sợ ập vào bắt giữ - tôi gọi hôm đó là một ngày lãng phí và theo gót hắn vào



trong.

Sau khi nhìn trừng trừng vào Susie's Work cả ngày, tôi thềm một miếng thịt lợn rán đến khốn khổ.

## Chương 80: Loco

Vào các ngày thứ Hai, khi đi nhờ xe vào Brooklyn, tôi để chiếc Tahoe ở nhà và mượn tạm một chiếc xe.

“Những người đi nghỉ xa nhà” thường đến thứ Sáu mới về, và đủ hào phóng để cả dãy xe cho tôi chọn ở ga xe lửa. Hôm nay, tôi chọn một chiếc Accord màu trắng nhạt dùng đã mười năm, không dễ nhận ra đặc điểm gì. Sau ba mươi giây cạy khóa và đánh lửa, tôi bon đến Brooklyn.

Cảnh sát có mạng lưới chỉ điểm của họ, còn tôi cũng có mạng lưới của tôi. Thực ra thì chỉ là một mà thôi. Có điều tôi trả cao hơn một chút và chơi rần hơn nhiều.

Chúng thuật lại gần đây Susie's Work bị chú ý rất nhiều. Có chuyện gì đó mà cảnh sát châu chực ở Work, vì thế khi đến đây, tôi lượn vòng quanh khối nhà vài lần để thám thính.

Lượn vòng lần đầu, mọi sự xem chừng ổn cả.

Lần thứ hai, tôi chú ý đến một chiếc xe tải trắng đỗ bên kia đường, trông hơi quá chướng. Lần thứ ba, tôi thấy rèm che các cửa chiếc xe tải mới hơn cái thân xe sập sệ nhiều.

Nếu tôi có chỉ số thông minh của một kẻ đàn hoặc chỉ hiểu biết tí ti về các nguyên tắc hoạt động hình sự, tôi sẽ rẽ và đi thẳng. Nhưng tôi đã tốn ba giờ liền hóa trang và ăn mặc, và với bộ râu cùng món tóc hai bên lôm đóm hoa râm, chính tôi cũng không nhận ra mình. Thế là tôi đỗ xe cách quán một phần tư dặm, rồi đội cái mũ rộng vành màu đen, mặc áo khoác rộng lưng thùng màu đen, tôi đi bộ tới quán Susie.

Tôi biết mình hóa trang rất cừ vì ở phía sau Susie cách bốn khối nhà, có hai gã ăn mặc giống hệt tôi chúc “May mắn nhé”, và một cô nàng Do Thái bé nhỏ, xinh xắn ban cho tôi một cái liếc.

Bên trong Susie, ông bạn Diego của tôi đang sốt ruột đếm bước bên ngoài văn phòng nho nhỏ đằng sau.

- *Shalom*[\[42\]](#), - tôi nói.

- *Shalom* ông bạn, - Diego nói, và nhìn đồng hồ nôn nóng.

- Khi tôi nói *shalom* là có ý nghĩa *shalom* thực sự. Không phải thứ nói suông.

Câu đó khiến Diego chú ý và nhìn tôi chăm chú, cảnh giác trước khi một nụ cười thoáng hiện trên môi.

- Loco? - Anh ta lẩm bẩm.

- Đúng thế, ông bạn.

Sau những cánh cửa đóng chặt, cuộc giao dịch của chúng tôi diễn ra nhanh chóng và hiệu quả. Hai chục ngàn đô cho Diego và tay chân của hắn, một trăm ngàn đô cho tôi vì những khoản xa xỉ xứng đáng. Ma túy đóng trong các hộp các tông nhỏ và hộp thiếc đựng đồ ăn sẵn, với một nắm thực đơn rải rác bên trên.

Công việc quá ngon, vì lúc bước ra cửa tôi suýt đâm sầm vào một tay da đen to con có chiếc xe to tướng và áo khoác da màu đen in chữ NYPD[\[43\]](#).

- Đồ ăn ngon chứ? - Hắn ta hỏi.

- Miễn chê, - tôi nói và bước tiếp. Tôi không nhìn vào gương chiếu hậu cho đến khi các hộp đựng đồ ăn sẵn và tôi ra khỏi Williamsburg rồi trở về.

- Lo-co! - tôi gào to vào kính chắn gió của chiếc Accord ăn cắp. - *Mi là bố thiên hạ!*

## *Chương 81: Tom*

Hôm nay là thứ Sáu, nhiều ngày trước khi bắt đầu phiên xử Dante Halleyville, những chuyến xe buýt đầu tiên đầy ắp người phản đối đến East Hamptons ngay sau lúc bình minh. Dân chúng đổ đến đây để hiểu phạm vi vụ này và những dính líu của nó đến nhà nước.

Những chiếc xe buýt không phải hạng tồi, cao, điều hòa nhiệt độ đẹp để thả những người dân Manhattan ăn vận kỳ quái xuống các bến xe buýt kỳ quái ngược xuôi đường 27. Chúng lẫn bánh cùng đội xe buýt han rỉ của các trường, những chiếc Greyhound nghỉ hưu từ lâu và những chiếc xe tải lỗi lồm. Có hàng trăm xe, chạy tận điểm cực bắc như New Hampshire và cực nam là Florida Panhandle.

Như một đoàn quân Trung Cổ bị vây hãm, đoàn xe dừng ở bên ngoài East Hampton. Những người đến sớm choán hết bãi đỗ diện ga Getty và khi không thể chứa thêm được nữa, những người phản đối tràn vào các phố sang trọng phía nam quốc lộ dẫn ra biển.

Buổi trưa, một đội hình hàng dọc dài một dặm, bề ngang là mười hai người đi vào thành phố, và hai khối nhà kiểu Gothic của East Hampton, nơi bạn có thể đi một tuần cũng không gặp một người Mỹ gốc Phi nào, nay tràn ngập ba chục ngàn người hầu hết là da đen, đàn ông, đàn bà và trẻ em.

Họ vẫy các tấm biển tự làm, viết TRẢ TỰ DO CHO DANTE HALLEYVILLE! và NGỪNG HÀNH HÌNH KIỂU LYNOH VỚI THANH THIẾU NIÊN CỦA CHÚNG TÔI! Tất cả bọn họ, dù là dân East Hamptons hoặc không, tất thấy đều hăng hái, không lúng túng và giận dữ.

Đám đông tuần hành qua các cửa sổ vôi vữa đóng lại của Cashmere Hampton, Coach và Ralph Lauren. Họ rẽ trái vào làn đường Newtown, qua Calypso, Scoop và Om Yoga cho đến lúc tới trường trung học.

Tại đó, cảnh sát cuồng cuồng và Binh đoàn Quốc gia vừa tới, lùa họ sang bên kia đường phố vào công viên.

Một sân khấu thấp dựng trong sân bóng mềm hình thoi, tận góc phía xa của

khu đất hai chục mẫu tây, và Đức Cha Marvin Shields trong bộ comple trắng chói mắt, vồ lấy micro.

- Không công bằng! - Shields gầm lên.

- Không hòa bình! - Hàng ngàn giọng đồng thanh đáp lại.

- Tôi không thể nghe thấy các bạn, - Đức Cha nói to và khum bàn tay lên tai.

- Không hòa bình!

- Thế là gì?

- Không hòa bình!

- Sáng nay chúng ta có một vị khách rất đặc biệt, - Shields nói. - Một người luôn chúng tôi là bạn, người hiện có văn phòng trong khu vực của tôi ở Harlem, cựu Tổng thống Mỹ, ngài Bill Clinton!

Cựu Tổng thống Clinton thông thả bước lên sân khấu trong tiếng hò reo điếc tai, và một phút sau, ông vẫy tay, mỉm cười, thoải mái trước đám đông khổng lồ này, phần lớn là người da đen, như thể ông đang ở sân sau nhà mình. Rồi ông quàng tay ôm Đức cha Shields và tay kia chộp lấy micro.

- Xin chào tất cả các bạn ở Hamptons, - ông nói. - Ra đây thật dễ chịu, phải thế không các bạn?

## Chương 82: Tom

Lúc Kate kéo tay tôi đi, Bill Clinton vẫn đang nói. Lúc này cô chỉ lo East Hamptons có thể bốc cháy. Chúng tôi phải chuẩn bị bào chữa cho một vụ giết người tệ hại, và chúng tôi vẫn còn bộn bề bao việc.

Đường về Montauk vắng tanh như thể vùng cực đông Long Island đã sơ tán hết. Chuyến đi cùng Kate khiến tôi nhớ lại kỷ niệm những ngày bên nhau, khi chúng tôi trẻ hơn. Chúng tôi thường nắm tay nhau, và lúc này tôi cũng muốn với lấy bàn tay Kate. Nhưng tất nhiên là tôi không làm, vì như thế sự việc chỉ càng tệ hơn mà thôi. Lúc chúng tôi về đến Montauk, trong bãi đỗ bên ngoài văn phòng không còn chiếc xe nào.

Được sự yên tĩnh khác thường trợ giúp, Kate chuẩn bị một tập tài liệu cho mỗi nhân chứng chúng tôi có thể mời lên bục, còn tôi thử thảo lời mở đầu. Đúng lúc đó, Kate ôm nhẹ tôi. Tôi không biết nên làm thế nào dù tôi muốn cái ôm không kết thúc.

Được cảm giác là ngày quan trọng truyền cảm hứng, câu chữ bắt đầu tuôn ra ào ào. Nhưng Kate chẳng có ấn tượng gì. Khi cô đẩy trả bản thảo, một nửa bị gạch chéo, còn nửa kia ghi chú loằng ngoằng.

- Đây là một vụ lớn, Tom ạ, - cô gợi ý như khích lệ.

Được người có trình độ cao hơn hẳn tôi kích thích, tôi thảo hết bản này đến bản khác, cho đến lúc một chiếc ô tô đỗ trong bãi xe vắng vẻ bên ngoài, tôi vẫn chẳng có cảm giác về thời gian. Tôi chợt nhận ra buổi chiều đã qua từ lâu, cửa sổ duy nhất của chúng tôi tối đen. Thật vậy, đã gần mười giờ đêm.

Cửa xe mở và đóng sầm, rồi những tiếng bước chân nện thành thịch lên cầu thang. Hình như có ba hoặc bốn người đang lên, căn cứ vào tiếng cọt két, chắc là đàn ông và đều to lớn.

Tôi với cái gậy bóng chày để cạnh bàn và nhìn Kate. Cô nhún vai đáp lại nụ cười căng thẳng của tôi, nhưng ánh lấp lánh trong mắt cô nói: “Để xem sao”.



## *Chương 83: Tom*

Cái đầu thò qua cửa không phải của một anh chàng sở tại say bết nhè, lỗ mãng. Đó là Calvin, mục sư giáo phái Baptist<sup>[44]</sup> Riverhead. Trong vài tháng gần đây, Calvin đã đến nơi này đôi lần. Ông xin lỗi vì đến thăm quá muộn lúc hai người đàn ông da đen đáng sợ kia vào phòng. Đầu ba người gần chạm trần nhà thấp.

Cole mỉm cười lúng túng và giới thiệu các bạn cùng đi. Một người là cha Marvin Shields, người kia là Ronnie Montgomery, một luật sư da đen lanh lợi, nổi tiếng sau khi cãi cho ngôi sao Lorenzo Lewis của Liên đoàn Bóng chày Major trắng án trong vụ giết vợ.

- Tôi có một số tin ly kỳ đây, - cha Shields nói, ông bước tới và đan hai tay vào nhau. - Sau vài cuộc tán tỉnh và thuyết phục nghiêm túc, ông Montgomery đây đã hào phóng tình nguyện nhận bào chữa cho Dante Halleyville.

- Chỉ còn vài ngày nữa là phiên tòa bắt đầu, - Kate nói, giọng cô bình tĩnh, nhưng mắt cô vẫn đỏ.

Ronnie Montgomery đáp lại bằng nụ cười hạ cố:

- Tất nhiên là tôi sẽ đề nghị gia hạn, - anh ta nói. - Và không có lý do gì phải tin là không được.

- Anh đã nói với Dante chưa? - Cuối cùng, tôi hỏi.

- Tôi muốn đến đây trước, - Montgomery nói, - như một sự lịch thiệp trong nghề.

Montgomery xét nét văn phòng khiêm tốn của chúng tôi, nhún vai như hàm ý rằng chúng tôi không thích hợp với một vụ lớn như thế và khả năng của chúng tôi trong phiên tòa sắp tới.

- Tôi biết các vị có ý tốt và tôi chắc các vị đã làm việc rất vất vả. Cả hai vị đều được đón mừng ở lại thêm một thời gian nữa giúp cho việc bàn giao.



Nhưng vụ này vượt quá năng lực của các vị và Dante Halleyville xứng đáng hơn thế.

Khi Montgomery nở nụ cười hạ cố lần nữa, tôi gần như tiếc đã đặt cái gậy bóng chày xuống.

## *Chương 84: Tom*

Sáng hôm sau, lúc chiếc Jetta của Kate đỗ ở bãi xe đằng sau Trại Cải huấn Riverhead, chiếc Mercedes đen bóng của Montgomery chạy ra. Việc này thật quá sức chịu đựng của chúng tôi. Giống như đến ngày làm việc cuối cùng, bạn thấy người thay thế đã ngồi ung dung trên ghế của bạn, bàn làm việc của bạn đã dọn sạch bong.

Nhưng Kate và tôi giữ vững lễ thói hàng ngày. Chúng tôi đỗ đúng chỗ, chào hỏi Mike và Billy ở bàn tiếp tân, cất đồng hồ và chìa khóa vào ngăn tủ số 1924.

Có lẽ là lần cuối cùng, Sheila, lính nữ duy nhất ở nhà tù an ninh tối đa, đã làm việc ở đây hai mươi ba năm, hộ tống chúng tôi qua các cánh cửa trượt bằng thép vào phòng luật sư. Dante đã ở đấy, cậu vừa gặp Montgomery.

Cậu nhìn xuống bàn chân và nói:

- Chúng tôi vừa nói chuyện.

Kate và tôi ngồi chìm trong ghế bên chiếc bàn nhỏ. Tôi cắn vào lưỡi, đợi thái hời công việc. Lâu rồi, tôi chưa cảm thấy kinh khủng như thế này.

- Ronnie Montgomery, người đã gỡ tội cho cầu thủ bóng chày Lorenzo Lewis, vừa đến thăm tôi, - Dante nói.

- Ông ta đã ghé qua văn phòng của chúng tôi tối qua, - Kate nói.

- Tôi đoán anh chị đã biết ông ấy đề nghị nhận vụ này. Ông ấy nói trong mười lăm năm qua, ông ấy chưa thua vụ nào.

- Có lẽ thế, - Kate nói.

- Ông ta bảo đây là quyết định quan trọng nhất tôi nên làm. Rằng tôi cần nắm lấy thời cơ này.

- Còn cậu nói sao?

- Hết rồi, ông Montgomery. Tôi đã mất mười tháng ở đây. Tôi biết việc mình phải làm.

- Là gì vậy? - Tôi hỏi.

- Anh chị thừa hiểu đây không phải là việc cá nhân. Quân áo Lorenzo Lewis đây máu vợ. Khi cảnh sát tới, anh ta ở lý trong phòng vệ sinh, nuốt ba chục viên thuốc ngủ và gọi mẹ ời ời. Thế mà Montgomery vẫn gỡ được tội cho anh ta.

- Đây là một vụ độc nhất vô nhị, - Kate nói, - nhưng chúng tôi không coi việc đó chĩa vào chúng tôi.

- Anh chị chắc chứ?

- Vì Chúa, Dante, cậu đã nói gì với ông ta?

- Tôi bảo ông ta, không, xin cảm ơn. Tôi thích luật sư tôi đã có. Chị nghĩ tôi có điên không? - Dante nói rồi chỉ một ngón tay dài vào Kate và mỉm cười. - Nếu tôi thuê Montgomery, mọi người, kể cả chánh án sẽ cho là tôi có tội như Lorenzo Lewis. Thêm nữa, tôi hình dung Montgomery đã tận dụng vận may của ông ta cho ba mạng kia kìa. Kate, chị khóc vì tôi đấy ư?

## Chương 85: Kate

Bà ngoại Marie của Dante cúi đầu và nắm lấy tay tôi, khiến tôi rất cảm kích.

- Cảm tạ Chúa vì sự dồi dào chúng con sắp được nhận, - bà nói. - Cảm tạ Người đã cho con sức khỏe để chịu đựng thử thách kinh khủng này, và hơn hết thấy con xin cảm tạ Người đã cho chúng con những luật sư tận tụy như Tom và Kate. Xin Chúa ban phúc cho bữa ăn này, cầu xin Người để mắt tới cháu trai Dante của con. Cháu trai con *vô tội*. Amen.

Tối thứ Bảy, hai ngày trước phiên tòa, các bạn của Tom và tôi ngồi quanh bàn ăn ở nhà Macklin. Chỉ có Mack và Marie; Jeff, anh trai của Tom và cháu Sean; Clarence và vợ là Vernell, có quá nhiều chỗ cho cẳng chân và khuỷu tay.

- Hãy uống vì thời gian này sang năm, - Mack nói và nâng cốc, luôn cố làm nhẹ tâm trạng. - Khi Dante ngồi cạnh chúng ta, kể những câu chuyện đáng tin về Shaq[45] và Kobe[46], Amare và LeBron[47].

Số khách mời ít ỏi, song cái bàn trĩu xuống dưới sự kết hợp hiếm thấy các món ăn Caribbean và Ireland. Sau gần một năm trong tình trạng hầu như lẻ loi, với tôi bè bạn có ý nghĩa nhiều hơn đồ ăn. Nhưng các món ăn rất ngon. Chúng tôi ăn quá nhiều, và đúng lúc ấy chuông điện thoại di động của Tom reo.

- Tốt hơn hết là tôi trả lời, - anh nói.

Anh rút điện thoại trong túi ra và giờ bàn tay xin lỗi lúc máu rút hết khỏi mặt anh.

- Chúng ta hãy bật Fox News, - anh bảo mọi người.

Một nửa trong chúng tôi đã vào phòng khách ăn tráng miệng, số còn lại túm tụm và xoay ghế đối diện với chiếc Zenith cổ lỗ của Mack. Sean tìm kênh 16, gặp đúng một phóng viên thể thao.

- Tôi sống ở Queen, - anh chàng tóc vàng hoe vênh váo nói, - ngay đối diện

trường Luật St. John, trường của Tom Dunleavy, đồng luật sư trong phiên tòa xử vụ giết người tàn bạo của Dante Halleyville. Theo hồ sơ của Fox, Dunleavy là một ngôi sao bóng rổ ở St. John đã được nhận vào trường mặc dù điểm số thấp dưới điểm chuẩn.

- Toàn tin vịt, - Macklin nói và khịt mũi.

- Mặc dù tốt nghiệp đứng thứ năm từ dưới lên trong lớp, - phóng viên tiếp tục, - Dunleavy được Văn phòng Luật sư Bào chữa Brooklyn thuê, ở đó anh ta bị đánh giá là tầm thường.

Tuy vậy, chuyện phiên hà nhất là trong năm 1997, Dunleavy nhờ người thi hộ anh ta lấy bằng Luật.

Theo các bản sao trắc nghiệm của Fox và các chuyên gia xét nghiệm chữ viết, các bài thi, trong đó Dunleavy đạt điểm giỏi một cách đáng ngạc nhiên so với một sinh viên có trình độ như anh ta, là do một người *thuận tay phải* viết. Dunleavy, kẻ lừa gạt toàn nước Mỹ là người *thuận tay trái*.

Nếu đây là sự thực, Dante Halleyville, người đang đối diện với án tử hình và phiên tòa xét xử sẽ bắt đầu trong bốn mươi tám giờ nữa, đã đặt sinh mạng của mình vào bàn tay của người chưa từng là một luật sư.

## Chương 86: Tom

Chín giờ tối hôm sau, viên thư ký mặt mày u ám của chánh án Tòa Tối cao hạt Suffolk là Richard Rothstein vẫy tôi, Kate và luật sư quận Dominic Ioli vào các phòng đã chỉ định sẵn, chúng tôi ngồi bên chiếc bàn dài bằng gỗ hồng sắc.

Ioli là một chính khách ba hoa, đầu đầy tóc hoa râm, nói vài câu vu vơ nhưng thấy chẳng ai bắt chuyện, ông ta bỏ cuộc và lật giở tờ *Times*. Tôi biết nhiều về Dominic Ioli - ông ta khôn ngoan hơn bề ngoài và hiếm khi thất bại.

Khi chánh án Rothstein sai bước vào, mặc bộ kaki và áo sơ mi trắng, cặp mắt đen sắc sảo và cái mũi dài nhọn của ông ta cho tôi biết tôi đích thực là một tên Ireland gần như ngu ngốc, ông ta chẳng cần mất thời giờ làm gì.

Phớt lờ phép lịch sự, ông ta quay sang Ioli và hỏi:

- Nhiệm vụ của ông ở đây là gì, Dominic?

- Chúng tôi chưa có thời gian xem xét đầy đủ những lời buộc tội, - ông ta nói, - nhưng tôi nghĩ cũng chẳng sao. Phán quyết ra sao thì tòa này vẫn không chê vào đâu được. Nếu tiếp tục bào chữa, chúng ta bỏ ngõ cửa cho kháng án. Chỉ định luật sư mới sẽ cần đến trì hoãn, nhưng tốt hơn là bây giờ nên dùng thời gian vào việc đó hơn phải làm lại vụ này lần nữa.

- Nghe có lý đấy, - Rothstein nói và xoay cái nhìn sang tôi. - Anh là Dunleavy?

Tôi đã chuẩn bị để tranh cãi hăng hái, nhưng không hề có ý định quỳ gối trước bất cứ ai.

- Thưa Ngài, trình độ và đánh giá là thứ chúng vốn có, - tôi nói bằng giọng tự nhiên. - Nhưng tôi tin chắc rằng trong nghề nghiệp của ngài, ít nhất ngài cũng gặp vài luật sư tài ba mà không phải là sinh viên luật nổi bật. Theo tất cả những gì tôi biết, luật sư quận là một trong những người đó.

Được cổ vũ vì một thoáng cười trong mắt Rothstein, tôi dần tới:

- Vì thế lời buộc tội duy nhất là tôi nhờ người thi hộ bằng Luật, và lời đó là hoàn toàn giả dối. Ở đây có một bản X-quang cổ tay trái của tôi, chụp đêm trước khi tôi nhận bằng, và đây là bệnh án tôi đến phòng cấp cứu Saint Vincent ngày 5 tháng Tư, 1997.

Đêm hôm ấy tôi chơi bóng rổ ở Cage tại Village thì bị ngã rất nặng. Tôi có thể xin y tế gia hạn, nhưng tôi đã mất nhiều tháng chuẩn bị và nói thật, vào thời điểm đó tôi không chắc muốn làm luật sư. Tôi quyết định viết bằng tay phải và cứ để cho điểm số quyết định hộ tôi.

- Anh đang kể cho tôi nghe rằng anh thi đỗ khi viết bằng bàn tay không thuận?

- Tôi không có tay không thuận. Tôi thuận cả hai tay.

- Có thể có nhiều lựa chọn ngoài việc viết tiểu luận chứ?

- Đúng thế, - tôi nói và nhìn thẳng vào mắt ông ta. - Hoặc nhận hoặc bỏ qua nó.

- Chúng tôi sẽ xem xét, - Rothstein nói và đẩy một tập giấy qua bàn. Rồi với tay ra sau, ông vớ đại một cuốn sách trên giá.

- Anh gặp may đấy, Dunleavy - *Ulysses* của Joyce. Tôi sẽ đọc chính tả dòng đầu, anh viết bằng tay phải nhanh hết mức có thể. Sẵn sàng chưa?

- Đã bảy năm nay tôi không làm việc này.

- Anh lo gì? Anh không có bàn tay không thuận kia mà. Sẵn sàng?

- Vâng.

Rothstein đọc với vẻ khoái trá.

Tôi giận dữ ngoáy vôi và đẩy trả tập giấy.

- Giờ thì tôi biết vì sao anh viết bằng tay phải cừ thế, Dunleavy, - Rothstein nói và nụ cười trong mắt ông chuyển xuống đôi môi mỏng. - Chữ anh đẹp

hơn chữ tôi nhiều. Mà này, chiều nay tôi đã gọi vài cú điện, té ra tin đồn này từ văn phòng Ronnie Montgomery. Gặp anh ở tòa vào sáng mai nhé.

- Nhưng, thưa ngài... - Ioli nói.

- Sẽ gặp cả anh nữa, Dominic.



## Chương 87: Kate

Một mỗi vì cuộc trắc nghiệm trong phòng của Rothstein, Tom từ từ lái xe của tôi qua Riverhead tới quốc lộ Sunrise. Không ai trong chúng tôi nói một lời.

Trăng rằm chiếu sáng ngời trên đường, ánh sáng tràn lên ghế trước, nơi bàn tay phải của Tom đặt trên tay ghế giữa chúng tôi.

Thật lòng, tôi luôn yêu đôi tay khỏe khoắn của Tom, có những mạch máu dày, nổi, chạy từ khuỷu tay mòn vẹt đến cổ tay anh. Trong hai thập niên chơi bóng rổ, các ngón tay anh trật khớp nhiều lần nên chẳng ngón nào thẳng. Chúng gần như một bản đồ nổi của đời anh, để lộ mọi điều anh đã trải qua.

Chẳng nghĩ ngợi gì, tôi đặt bàn tay tôi lên đó.

Bàn tay Tom nảy lên, anh nhìn tôi, sửng sò. Rồi rất nhanh, anh ngoảnh đi. *Sao tôi lại làm thế?* Tôi không rõ. Có thể vì sự khéo léo và hấp dẫn anh đã thể hiện khi thắng Rothstein và giành thắng lợi lần nữa, hoặc có thể vì mọi thứ hai chúng tôi đã trải qua trong năm vừa rồi. Hoặc tôi đã muốn làm thế nhiều tháng nay.

Nhưng tôi không ân hận và muốn Tom biết không phải là ngẫu nhiên mà là một việc điên rồ có chủ tâm, những ngón tay tôi ôm lấy những ngón tay anh.

Nửa tiếng sau đó, trong xe lặng lẽ khác thường.

- Tôi sẽ đón em lúc bảy rưỡi, - là câu duy nhất Tom nói suốt dọc đường, nhưng lúc anh đỗ xe trước nhà Mack, tôi cảm thấy dường như chúng tôi đã nói chuyện nhiều giờ liền.

- Ngủ ngon nhé, - tôi nói và nhảy ra khỏi xe. - Anh cừ lắm, Tom. Em tự hào vì anh.

Câu đó khiến Tom mỉm cười theo kiểu tôi chưa từng nhìn thấy, từ khi cả hai chúng tôi còn là những đứa trẻ.



# PHẦN BỐN: XẤU CHƠI

## *Chương 88: Kate*

Tám giờ mười lăm sáng, bãi đỗ xe trước Khu liên hợp tòa án Arthur M. Cromarty bị các phương tiện truyền thông dày xéo. Xe lấy tin của truyền hình chiếm sáu hàng gần tòa án nhất; dây cáp to màu đen tỏa khắp mọi hướng trên nền xi măng.

Các phóng viên mạng và truyền hình cáp, từ eo trở xuống ăn mặc lôi thôi thoải mái, còn phần trên chỉnh tề và chải chuốt không chệ vào đâu, mặt mũi trang điểm dày, đứng trong vòng ánh sáng chói lòa và nói lời mở đầu.

Tom và tôi len qua cảnh hỗn độn này và đỗ xe. Rồi đi nhanh tới lối vào khu liên hợp, vội vã vào bên trong an toàn trước khi bị đám đông các nhà báo vồ lấy.

Chúng tôi tính thời gian rất tuyệt, vì lúc ấy các máy quay trong bãi đang chĩa vào một người đàn ông da đen thanh lịch, đứng sừng sững trên bậc thềm tòa án. Lúc chúng tôi đi vội qua, tôi thấy chẳng ai khác T. Smitty Wilson. Tôi đoán rất cuộc ông đến để tỏ lòng tôn trọng.

Bên trong khoảng ba trăm khán giả hoặc hơn lèn chặt trên bốn chục dãy ghế, tách phòng xử ra làm đôi. Những người ủng hộ Dante đến từ những nơi rất xa của California, ngồi đầy ắp bên trái. Bên phải là những người ở gần hơn, ủng hộ các gia đình nạn nhân. Tôi quen biết hầu hết, gần như suốt đời.

Ít nhất năm chục cảnh sát vây quanh đám đông đầy mâu thuẫn, và trong trường hợp này, hình như không phải là tùy tiện. Cảnh sát hành pháp đứng vai sát vai dọc các bức tường phía trước và sau, sau chỗ ngồi của bồi thẩm đoàn, hai bên bục quan tòa.

Ngoài các nhà báo ở hai hàng ghế đầu, có một vài ghế ngoại lệ tạo thành hình mẫu của chủng tộc. Một người là Macklin, tám mươi tuổi, một biệt lệ với hầu hết các quy định. Ông ngồi ngang ngược giữa Marie và Clarence, và khốn cho kẻ nào muốn chuyển ông đi. Ngay ở hàng đằng sau là Jeff và Sean.

Tom đang lật một chồng hồ sơ, anh chỉ ngược nhìn khi mười hai bồi thẩm,

cứ hai người một lần lượt vào chỗ.

Nhưng cả hai chúng tôi không thể nén được hơi thở hổn hển khi Dante có hai cảnh sát đi kèm, bước vào phòng xử. Cậu mặc áo cộc tay màu xanh rẻ tiền và quần, cả quần lẫn áo đều cỡ quá nhỏ - trong tù, cậu đã cao lên hơn hai centimét. Cậu nhìn đăm đăm xuống đất cho đến khi ngồi xuống giữa chúng tôi.

- Anh chị ổn không? - Dante hỏi bằng giọng khể khàng nhất tôi có thể hình dung từ một người cao lớn như cậu.

- Không chỉ ổn mà còn rất ổn, - tôi bảo cậu. - Chúng tôi đã sẵn sàng.

Nụ cười thoáng nhẹ của Dante thật vô giá.

Muộn hai mươi phút so với lịch trình, giọng mũi the thé của chấp hành viên tòa án vang khắp phòng xử:

- Nghe đây! Nghe đây! Tất cả mọi người có mặt trước Tòa án Tối cao hạt Suffolk và Ngài Chánh án Richard Rothstein, đứng dậy!

## Chương 89: Tom

Luật sư hạt Suffolk là Dominic Ioli đẩy ghế khỏi bàn bên nguyên và cẩn thận gấp kính bỏ vào bao da. Chỉ sau khi chúng được cất an toàn vào túi áo khoác mới màu xám, ông mới đứng lên và quay mặt vào hai hàng ghế của bồi thẩm đoàn.

- Thưa các quý ông quý bà, vài tuần nữa các vị sẽ được nghe về một vụ giết người máu lạnh, sát hại bốn thanh niên trong mùa hè vừa qua. Trước khi phiên tòa này kết thúc, bang sẽ được chứng minh vượt xa mọi nghi ngờ rằng bị cáo ngồi bên trái tôi, Dante Halleyville, đã trù tính một cách kỹ lưỡng và chủ tâm rồi tiến hành cả bốn vụ giết người cực kỳ tàn ác.

Chúng tôi sẽ chứng minh rằng trong ba vụ đầu, Halleyville hành động cùng với Michael Walker, và mười một ngày sau, hắn chĩa chính vũ khí đó vào người bạn thân nhất và kẻ tòng phạm.

Ioli giải thích tỉ mỉ hết thời gian của ông ta tại tòa, và có thể nghe thấy nó trong cách nói dẫn đo của ông ta. Lúc Ioli nhắc đến “một khẩu súng, một cái mũ và một xác chết chứng tỏ bị cáo để lại tại cả hai hiện trường tội ác”, tôi liếc nhìn cả biển những bộ mặt mâu thuẫn nhau đang trừng trừng nhìn từ hai phía đối diện của phòng xử. Tôi lướt qua vẻ mặt của Jeff, Sean, Clarence, Mack và nấn ná trên mặt Marie.

- *Giết người* còn là từ quá nhẹ, - Ioli gầm vang, lời tôi trở lại bài nói của ông ta. - Từ chính xác hơn, từ *duy nhất* lột tả được những tội ác này là *hành hình*.

Lúc Ioli thờ ra, tôi nhìn quanh tìm một mẫu động viên cuối cùng, lần này trong hàng ghế phóng viên và các luật sư tên tuổi, cả một hệ thống những cái đầu đầy ý tứ.

Ngồi cạnh Alan Dershowitz mặc complê nhàu nhĩ và Gerry Spence mặc áo khoác da lộn là Ronnie Montgomery. Trong một giây, cái nhìn của chúng tôi khóa chặt vào nhau.

Khoảnh khắc ấy khiến tôi nhớ đến Cecil Felderson, cầu thủ dự bị trong thời gian ngắn ngủi tôi đấu với Timberwolves. Theo Cecil, người tích trữ sự oán

giận trong lòng như trữ vàng, “điều tồi tệ hơn hết thấy, thứ không thể nuốt được là nghe thấy có người nói “Tôi đã bảo anh thế rồi”.

Nhìn chúng tôi và văn phòng bé tí của chúng tôi một cách ngạo mạn, Montgomery đã coi tôi là đồ bỏ, là kẻ nghiệp dư và thất bại, năng lực thì vô vọng. Bây giờ hoặc là tôi chứng minh anh ta đúng và lắng nghe vụ này bằng cách này hay cách khác cho đến hết đời tôi, hoặc tôi có thể chứng minh anh ta nhầm và bịt miệng anh ta cùng những người khác lại.

Tôi đứng lên khỏi ghế.

## Chương 90: Kate

Tôi không biết lúc này ai căng thẳng hơn, Tom hay tôi, nhưng không hiểu vì sao tôi nghĩ là tôi. Đây là phiên tòa lớn hơn, quan trọng hơn mọi phiên chúng tôi dính dáng đến trong sự nghiệp, và nó bắt đầu ngay bây giờ.

- Thưa các quý ông quý bà, - Tom nói và quay mặt vào bồi thẩm đoàn, - sáng nay tôi chỉ có một đề nghị duy nhất với từng vị trong đoàn bồi thẩm, và điều này khá khó khăn. Tôi đề nghị các vị *lắng nghe*.

Vì thực hiện sự công bằng cho chàng trai mười chín tuổi ngồi sau tôi đây, tôi cần các vị lắng nghe với đầu óc sắc sảo, cởi mở và biết phê phán.

Trên đường lái xe tới đây, trông Tom xanh mét và suốt buổi sáng anh nói không tới mười từ, nhưng bỗng nhiên bộ mặt can đảm của anh cau lại.

- Vì chỉ cần các vị lắng nghe thôi, vụ khởi tố này sẽ sụp đổ như một trò chơi xếp nhà vậy.

Vị luật sư quận vừa kể với các vị rằng đây là một vụ rõ ràng rành, cực kỳ đơn giản và ông ta có hàng núi chứng cứ chống lại Dante Halleyville. Thưa các quý ông quý bà, *không gì có thể đi xa hơn sự thực*. Không chỉ vì Dante không hề có động cơ để phạm phải các vụ giết người này, cậu ta còn có động cơ to lớn để *không* làm việc đó.

Trong sáu năm qua, Dante Halleyville đã tập trung hết nghị lực, tài năng và ý chí quyết tâm để trở thành một cầu thủ bóng rổ hàng đầu của học sinh trong nước. Cậu đã đạt được mục tiêu cao ngất ấy. Dante Halleyville thành công rực rỡ đến mức những người chiêu mộ chuyên nghiệp đã bảo đảm với cậu rằng bất cứ lúc nào cậu cũng được chọn làm hội viên của NBA, cậu ở trong số ứng viên sáng giá nhất, có lẽ là số một. Lớn lên trong hoàn cảnh quá đổi khó khăn và tai họa chọn hết người này đến người khác trong gia đình, Dante không bao giờ lơ là khỏi mục tiêu. Cho đến khi bị những lời buộc tội giả dối, Dante chưa lần nào gặp vướng mắc về mặt luật pháp, ở trường trung học BridgeHamptons cũng như trong vùng cậu ở.

Vậy thì giờ đây, vì sao khi gần đạt ước mơ, cậu lại phạm phải những tội ác



tự hủy hoại mình như thế? Câu trả lời là *cậu không làm*. Chỉ đơn giản thế thôi. Dante không làm gì hết.

Thưa các quý ông quý bà, thưa các vị bồi thẩm, sự lựa chọn của các vị là ngẫu nhiên, nhưng vài tuần nữa có thể có ý nghĩa nhất trong đời các vị. Tương lai của một thanh niên đang trong tay các vị. Không chỉ là mạng sống của một thanh niên mười chín tuổi vô tội, mà còn của một thanh niên thực sự xuất chúng. Cả Dante và các vị sẽ phải sống cùng quyết định của các vị cho đến hết đời của các vị.

*Kẻ nào đó* đã giết những thanh niên này trên đường Beach. Và trong căn hộ ở Brooklyn. Kẻ giết họ có máu lạnh. Bất cứ kẻ nào phạm tội ác kinh hoàng này cuối cùng nhất định bị bắt giữ và đưa ra xét xử, nhưng kẻ đó không và *không thể* là Dante Halleyville.

Vì thế tôi đề nghị các vị thận trọng lắng nghe, bình tĩnh và phê phán mọi sự việc đưa ra với các vị tại phòng xử. Xin đừng để bất cứ người nào ngoài các vị quyết định vụ khởi tố này mạnh hoặc yếu. Tôi tin rằng các vị có thể và nhất định sẽ làm như thế. Xin cảm ơn.

Lúc Tom quay người khỏi bồi thẩm đoàn, ba trăm con người ngọ nguậy trên ghế. Ngoài tiếng sột soạt, hầu như có thể cảm thấy sự ngạc nhiên, và nó chạy từ chánh án Rothstein cho đến viên cảnh sát bụng bia cuối cùng đang dựa vào tường phía xa. Viên luật sư thiếu kinh nghiệm này, với khả năng xoay xở xĩnh và điếm số tào lao, đã có thể tự xoay xở trong một phòng xử án.

## Chương 91: Kate

Tom ngồi xuống, còn Melvin Howard, trợ lý của Ioli đứng dậy. Howard trạc ngoài năm mươi, cao, gầy, bộ râu hoa râm xén tỉa gọn gàng, đeo kính gọng kim loại kiểu cổ. Ông ta cũng là người Mỹ gốc Phi, và không gì trùng khớp ngẫu nhiên hơn.

Vì những lý do rõ ràng là bất cần đạo lý, bên nguyên đã chọn một người đàn ông da đen có phong cách ôn hòa như giáo sư đại học kiện Dante Halleyville, hết như hăng cũ của tôi đã chọn tôi biện hộ cho Randall Kane thoát khỏi tội quấy rối tình dục do một nữ công nhân của ông ta kiện. Sự lựa chọn như muốn nói với bồi thẩm đoàn vụ này không phải về chủng tộc mà là về tội ác, một vụ giết người xấu xa, xúc phạm trắng trợn cả người da đen lẫn người da trắng.

Có điều, chiến lược này quá lộ liễu và ích kỷ, nên chưa chắc sẽ trót lọt.

- Ngoài việc *lắng nghe*, - Melvin Howard bắt đầu lúc gắn một tấm ảnh màu 30 x 35 cm lên một khung lớn, đặt ngay trước bồi thẩm đoàn, - tôi e rằng các vị cũng sẽ phải *nhìn xem*.

Ông ta chậm rãi gắn thêm ba tấm nữa lên khung - và lúc tránh ra, các vị bồi thẩm lùi lại trên ghế, cố tránh xa hết mức những hình ảnh khủng khiếp.

- Đây là những tấm ảnh chụp từng nạn nhân tại hiện trường tội ác, và vì đã tuyên thệ, bốn phận của các vị là *không* quay đi.

Trong ánh sáng trắng lóa của đèn chớp, da của các nạn nhân trắng bệch như ma, môi xám xanh, chỗ viên đạn xuyên vào trán màu cam, mép cháy đen, trầy trượt, đẫm máu. Máu chảy giàn giữa xuống mắt và má, xuống cằm, xuống cổ somi thành màu nâu sẫm, một màu đỏ bầm trông gần như đen.

- Người bị đạn xuyên giữa hai mắt này là Eric Feifer. Cậu ta hai mươi ba tuổi, trước khi bị hành hình ngày mười ba tháng Tám, Feifer là một tay lướt sóng chuyên nghiệp.

Người thanh niên này là Robert Walco, cũng hai mươi ba. Trong khi các

thanh niên khác vào đại học và trường kinh doanh, cậu ta làm việc bằng xêng mỗi ngày mười giờ liền. Kết quả của mồ hôi và công sức của cậu là công ty xây dựng vườn hoa và công viên thành đạt do cậu và bố cậu, ông Richard Walco làm chủ.

Đây là Patrick Roche, hai mươi năm tuổi, một họa sĩ phải làm bồi rượu thêm ngoài giờ để trang trải các hóa đơn, tốt tính nên được mọi người quen biết quý mến.

Cuối cùng, đây là Michael Walker, các vị có nói gì về cậu cũng không sao, cậu mới mười bảy tuổi và là học sinh trung học.

*Xin các vị đừng ngoảnh đi. Các nạn nhân đã không thể làm thế. Kẻ sát nhân và tông phạm của hắn không để họ làm thế. Thực ra, tên sát nhân là kẻ ác dân, muốn chắc chắn từng nạn nhân nhìn thấy việc xảy ra lúc nòng súng dí gần đến mức đốt cháy da trên trán họ.*

Tên sát nhân đạt chính xác những gì hắn muốn vì các vị có thể đọc được sự sững sốt, sợ hãi và đau đớn trong mắt họ.

Trong mười năm qua tôi đã khởi tố mười một vụ giết người, nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy những tấm ảnh chụp hiện trường như thế này. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy những cuộc hành hình úp mặt vào nhau như thế này. Và tôi cũng chưa bao giờ thấy những cái nhìn như thế này. Thưa các quý ông quý bà, xin đừng cho rằng đây là nỗi kinh hoàng tầm thường. Đây là sự khác hẳn. Giống như nhìn thấy ác quỷ đến gần.

Rồi Melvin Howard rời mắt khỏi bồi thẩm đoàn và trừng trừng nhìn thẳng vào Dante.

## Chương 92: Tom

Trong buổi sớm tháng Sáu ngọt ngào này, nhiệt độ xấp xỉ ba mươi sáu độ C, chính quyền bang khởi đầu việc theo đuổi công lý bằng cách gọi Mammy Richardson, bạn gái cũ của tay buôn bán ma túy Artis LaFontaine lên bục. Mammy có mặt ở sân bóng rổ khi Feif và Dante đánh nhau. Cô đã nhìn thấy tất cả.

Là một phụ nữ to lớn, đẹp, trạc ngoài ba mươi, Mammy là người nổi bật ở dinh thự của Wilson trong hè vừa qua. Cô bước lên bục nhân chứng, vận trang phục màu kem làm cô trông càng đầy đặn trong chùm tia sáng chiếu qua cửa sổ duy nhất của phòng xử.

- Xin các vị chú ý đến ngày mười ba tháng Tám năm ngoái. Cô Richardson, cô hãy nhớ lại cô ở đâu trong buổi chiều hôm ấy?

- Tôi xem trận đấu bóng rổ ở dinh cơ của ông Wilson, - Richardson nói, rõ ràng là thích thú với sự hiện diện của mình, giọng cô rung lên háo hức.

- Cô có thể kể lại cho chúng tôi ai chơi trong trận đó?

- Các chàng trai ở BridgeHamptons đấu với đội Montauk lớn tuổi hơn.

- Đây là trận đấu giao hữu?

- Tôi không nói thế. Theo cách cả hai đội chơi, các vị có thể cho đó là cuộc đấu chung kết của NBA.

- Cô Richardson, cô có biết vì sao một cuộc chơi cuối tuần lại căng thẳng như thế?

- Phản đối! - Kate ngắt lời. - Nhân chứng không phải là người đọc ý nghĩ của người khác.

- Phản đối được chấp nhận.

- Cô Richardson, tất cả các cầu thủ trong đội BridgeHamptons đều là người

Mỹ gốc Phi?

- Vâng, - Richardson nói.

- Còn đội Montauk?

- Da trắng.

- Đội nào thắng, cô Richardson?

- Đội da trắng.

- Lúc đó xảy ra chuyện gì, cô Richardson?

- Lúc đó xảy ra sự rắc rối. Một vài người trong đội Montauk bắt đầu khoe khoang. Một trong các cầu thủ đội BridgeHamptons không thông cảm. Cậu ta đẩy một người. Họ xô đẩy lại. Trước khi mọi người bình tĩnh lại, một trong các nạn nhân và bị cáo ngã xuống.

- Ngã xuống? - Howard hỏi, giả vờ không hiểu.

Richardson chiếu cái nhìn vào ông ta.

- Ông hiểu đấy, họ đánh nhau.

- Cô ngồi cách sân bao xa, cô Richardson?

- Gần hơn từ chỗ tôi đến bồi thẩm đoàn lúc này.

- Eric Feifer cao to bao nhiêu?

- Cao khoảng mét tám và gầy gò. Nặng nhiều nhất khoảng 75 kg.

- Cô có con mắt tinh tường đấy, cô Richardson. Theo báo cáo của nhân viên điều tra, Eric Feifer cao một mét bảy tám và nặng bảy mươi ký. Còn bị cáo?

- Mọi người đều trông thấy rồi.

- Chính xác là cao hai mét năm centimét, nặng 115 kg. Làm thế nào Eric

Feifer đánh lại được?

- Anh chàng da trắng gầy gò ấy đã đánh. Cậu ta đâm vào người Dante.

- Sau đó xảy ra chuyện gì?

- Michael Walker, một trong những người trong đội với Dante chạy ra ô tô và trở lại với một khẩu súng. Cậu ta kê súng vào đầu Eric.

- Cậu ta dí súng cách đầu Eric Feifer bao xa?

- Cậu ta dí súng vào sát đầu. Như các bức ảnh kia cho thấy.

- Phản đối, - Kate kêu to như một người hâm mộ gào lên với trọng tài vì một cú còi thổi sai. - Thưa ngài, rõ ràng nhân chứng đã được huấn luyện và không có quyền đánh đồng những gì cô ta nhìn thấy với các bức ảnh tại hiện trường tội ác. Đây là nguyên cớ cho một vụ xử sai.

- Bồi thẩm đoàn sẽ không để ý đến nhận xét cuối cùng của cô Richardson, và nhân viên tốc ký sẽ xóa nó trong biên bản.

Howard dẫn tới:

- Sau đó xảy ra chuyện gì, cô Richardson?

- Walker hạ súng xuống.

- Michael Walker có nói gì không?

- Phản đối, thưa ngài, - Kate nói, giận điên lên. - Đây chẳng khác gì một lời đồn.

- Bác bỏ, - Rothstein nói.

- Michael Walker đã nói gì, cô Richardson?

- Cái chuyện cứt đá này chưa xong đâu, thằng da trắng. Không phải bằng một phát tâm xa.

- Không còn câu hỏi nữa, thưa ngài, - Howard nói và Kate đã sẵn sàng bật dậy khỏi ghế.

## *Chương 93: Tom*

Tôi ngả người gần Dante, nghĩ rằng cậu cần vững dạ.

- Đây không phải trò vui như Mammy tưởng, - tôi nói.

- Cô Richardson, cô sống bằng nghề gì? - Kate bắt đầu.

- Hiện nay tôi chưa có việc làm.

- Còn hè vừa qua thì sao? Hè đó cô làm gì?

- Tôi cũng không có việc làm.

- Vậy là cô không có việc làm hơi lâu đấy, cô Richardson. Chính xác là bao lâu?

- Ba năm rưỡi.

- Cô nhanh nhẹn và xinh đẹp, không vương bận gì. Lý do gì khiến cô không thể kiếm được việc làm?

- Phản đối, thưa ngài.

- Chấp nhận.

- Chiều hôm đó cô đến cơ ngơi của ông Wilson một mình?

- Tôi đi cùng Artis LaFontaine.

- Cô có quan hệ gì với ông LaFontaine?

- Bạn gái.

- Cô có biết ông LaFontaine đã ở tù mười hai năm vì hai vụ ma túy riêng rẽ không?



- Tôi biết anh ấy bị tù nhưng không rõ nguyên nhân.
- Thật ư? Cô có biết là theo cảnh sát, bạn trai cũ của cô đã và vẫn là tay chuyên buôn bán ma túy không?
- Tôi không bao giờ hỏi anh ấy làm gì để kiếm sống.
- Cô không thấy lạ vì một người đàn ông không nghề nghiệp lại lái một chiếc Ferrari giá bốn trăm ngàn đôla sao?
- Thực ra là không, - Richardson nói, âm rung trong giọng nói của cô ta biến mất từ lâu.
- Hiện nay cô còn giữ quan hệ này không, cô Richardson?
- Không hẳn.
- Cô có quan hệ với Roscoe Hughes không?
- Chúng tôi hẹn hò một thời gian.
- Cô có biết ông ta cũng bị tù một thời gian vì ma túy không?
- Tôi không hiểu cụ thể.
- Nhưng tôi thì có, cô Richardson, vì vậy cô hãy cho biết, cô chuyên hẹn hò với những tay buôn bán ma túy hay chỉ phần lớn thời gian thôi?
- Phản đối, - Howard kêu to.
- Chấp nhận, - Rothstein nói.

Mammy Richardson đã bị làm mất thể diện của nhân chứng một cách khéo léo, nhưng cô cũng biết cách tự vệ chút ít.

- Thì sao? - Cô hỏi, nhún vai với Kate và đặt tay lên bộ hông đầy đặn. - Cô muốn tôi thu xếp hộ cô chăng?



## *Chương 94: Tom*

Tiếp theo là thanh tra Van Buren. Anh lên bục và trong số nhiều điều khác, nói rằng có một cú điện gọi đến đồn báo có người theo miêu tả phù hợp với Dante ném một khẩu Beretta 45 ly vào thùng rác phía sau quán ăn Princess. Sau lời xác nhận của Barney, Rothstein đề nghị nghỉ một giờ ăn trưa, nhưng trung tâm thương mại bên ngoài nóng và không một bóng cây, nên mặc dù điều hòa nhiệt độ trong phòng xử hoạt động kém, đám đông vẫn nhanh chóng về chỗ.

Khi họ đã yên vị, Melvin Howard bất ngờ đứng dậy khỏi bàn và đến gần ghế quan tòa, mỗi tay cầm một túi nhựa to.

- Luật sư bên nguyên xin đệ trình tòa khẩu Beretta 45 ly tìm được sau quán ăn Princess ở SouthHamptons sáng sớm ngày mười hai tháng Chín làm vật chứng. Từ nay xin gọi nó là vật chứng A. Một cái mũ bóng rổ Miami Heat màu đỏ tìm thấy ở 838 phố Mac Donough, Brooklyn bốn ngày sau, được coi là vật chứng B.

Sau đó Howard gọi cảnh sát Hugo Lindgren ở East Hampton.

- Cảnh sát Lindgren, vào buổi sáng bị cáo đến khai báo, ông đang phiên trực?

- Ngày hôm đó tôi không phải làm việc, nhưng tôi nhận được điện gọi đến. Tôi đến đồn ngay sau Van Buren và Geddes.

- Ông có thể chia sẻ điều bị cáo nói với các thanh tra sáng hôm ấy?

- Có, thảo luận về khẩu súng. Tôi đã tìm được nó ở quán ăn Princess.

- Hãy kể lại cho chúng tôi.

- Khoảng năm rưỡi sáng, chính xác là năm giờ ba mươi ba phút, có một cú điện nặc danh gọi đến đồn, gọi vào bàn tôi. Người gọi báo rằng vài giờ trước đó, ông ta nhìn thấy một người ném một thứ vũ khí vào thùng rác đằng sau quán ăn Princess.

- Người gọi có miêu tả người đó không?
- Có. Ông ta nói người thanh niên đó rất cao và là người Mỹ gốc Phi.
- Lúc đó ông nói gì?
- Tôi cùng cảnh sát Richard Hume lái xe đến quán ăn. Chúng tôi tìm thấy vũ khí trong đồng rác.
- Đây có phải là vũ khí các ông đã tìm thấy sáng hôm đó?
- Đúng, chính nó.

Khi Howard báo với Rothstein là không còn câu hỏi nữa, Kate đứng dậy, quay nhìn ông bạn Lindgren của chúng tôi lần nữa.

- Theo lời bị cáo và các hóa đơn, sáng hôm ấy Dante Halleyville có mặt ở quán vào lúc nào? - Cô hỏi.
- Từ hai giờ đến hai giờ ba mươi bảy phút sáng.
- Ông đến đồn cảnh sát lúc nào?
- Hơn năm giờ một chút.
- Vậy người gọi, dù ai đi nữa, đã giữ thông tin này suốt ba tiếng liền.

Lindgren nhún vai và cau mày:

- Người ta ngại dính dáng.
- Hoặc có thể người gọi chỉ đợi ông, cảnh sát Lindgren đến đồn. Vì sao trên đời lại có chuyện như thế? Hả?

Dante thì thầm với tôi:

- Chị ấy cừ quá.

Phải, cô ấy rất cừ.

## Chương 95: Kate

Sáng hôm sau, Melvin Howard kiên nhẫn và khá khéo léo dựng hết vật cản này đến vật cản khác, đưa tiến sĩ Ewald Olson lên bục.

Olson là một nhà khoa học pháp y lưu động, đi từ phòng xử này đến phòng xử khác, cung cấp bản chứng nhận theo chuyên môn của ông cho bất kỳ ai sẵn lòng thanh toán hóa đơn. Ông mang theo dàn video và một trợ lý điều khiển máy từ một laptop. Chỉ sau khi Olson mất gần một giờ chạy hết các thứ đã phân tích và chú giải, trợ lý của chương lý quận mới hướng sự chú ý vào những hình ảnh trên màn hình.

- Tiến sĩ Olson, ông có thể nói cho chúng tôi biết về bức ảnh bên trái được không?

- Đây là bức phóng to vỏ đạn 45 ly đã xuyên vào và ra khỏi sọ Patrick Roche, - Tiến sĩ Olson, cao, lom khom, nói bằng giọng đều đều, quy luy.

Khi nói hết mọi điều về viên đạn, ông ta nói đến khẩu Beretta và những thử nghiệm bên trong nòng súng.

- Những bức ảnh bên phải chụp nòng khẩu Beretta, - Olson nói, chiếu một tia lade màu đỏ, - rất ấn tượng. Các vị có thể thấy, các vết trên nòng rất phù hợp với các vết trên viên đạn.

- Điều đó cho biết gì?

- Viên đạn giết chết Patrick Roche nổ từ vũ khí tìm thấy.

- Tiến sĩ Olson, căn cứ vào hai mươi tám năm là nhà khoa học pháp y, ông có chắc chắn đây là vũ khí giết người?

- Hoàn toàn chắc chắn, - Olson nói. - Nòng súng và các viên đạn phù hợp tuyệt đối.

Đến trưa, Rothstein nhân từ cho nghỉ ăn trưa, nhưng một giờ sau, Olson xuất hiện đúng nơi rời đi, lần này trình bày thấu đáo y như thế về *các dấu vân tay*

tìm thấy trên báng súng.

- Như các vị có thể thấy, - Olson nói, - những dấu vân tay tìm thấy trên báng súng hoàn toàn phù hợp với những vân tay lấy từ bàn tay phải của Walker.

- Tiến sĩ Olson, ông có chút nghi ngờ nào các vân tay trên vũ khí tìm thấy là của Michael Walker?

- Chỉ của một người thôi, ông Howard. Những vân tay này không thuộc người nào khác ngoài Michael Walker.

Rồi Howard giơ vật chứng B, chiếc mũ màu đỏ của đội Miami Heat tìm thấy trong căn hộ ở Brooklyn, nơi Walker bị giết. Ông ta đề nghị Olson so sánh hai bộ dấu vân tay trên màn hình.

- Những vân tay bên trái là của ai, tiến sĩ Olson? - Howard hỏi.

- Của bị cáo, Dante Halleyville.

- Còn những vân tay bên phải?

- Một bộ vân tay giống hệt lấy từ lưỡi trai chiếc mũ bóng rổ tìm thấy trong căn hộ, nơi Michael Walker bị giết.

- Tiến sĩ Olson, một lần nữa, ông có thể cho chúng tôi biết sự chênh lệch của các dấu vân tay này là của ai ngoài bị cáo?

- Những dấu vân tay này không thuộc người nào khác ngoài Dante Halleyville.

Khi bên nguyên hỏi xong, Olson nặng nhọc lê bước giống như con rùa sau sáu giờ luôn bắt kịp con thỏ.

Nhiều tiếng rên thất vọng dài hết mức lúc Tom đẩy ghế của anh.

Cảm xúc của tôi còn mạnh hơn nhiều. Chúng tôi đã không trù tính việc kiểm tra chéo Olson. Tom đã bỏ qua một cách khinh suất.

- Tiến sĩ Olson, không ai nghi ngờ báng súng tìm thấy sau quán ăn Princess

là vũ khí giết người. Vấn đề là ai bắn? Có bất kỳ *một chứng cứ về thân thể* liên kết bị cáo với vũ khí này không?

- Không. Những vân tay duy nhất còn lại trên báng súng là của Michael Walker.

- Vì các vân tay tìm thấy trên khẩu súng thuộc về Michael Walker, chúng ta đang nói đến đặc điểm loại nào vậy?

- *Rất hay*. Loại cao nhất.

- Theo thang điểm từ một đến mười?

- Là chín, thậm chí có khi là mười điểm, - Olson nói, giọng đầy tự hào.

- Tiên sĩ Olson, ông không chút nghi ngờ rằng trên một khẩu súng *đã được lau cẩn thận* lại có một bộ vân tay hoàn chỉnh, từng đầu ngón tay in hoàn hảo ư?

Lần đầu tiên trong nhiều giờ, đám đông thực sự xôn xao và chú ý.

- Không phải trong vụ này, - Olson nói.

- Nhưng tôi biết rõ rằng trong quá khứ, ông đã có ít nhất hai dip kết luận về dấu vân tay tìm thấy trên vũ khí giết người mà theo lời ông, “quá hoàn hảo đến khó tin”. Đây là kết luận của ông trong vụ *Bang Rhode Island kiện John Paul Newport*. Có đúng thế không?

- Đúng, nhưng đây không phải kết luận của tôi về dấu vân tay.

- Bên bị cáo không có câu hỏi thêm.

Đám đông vẫn rì rầm lúc chánh án Rothstein ra lệnh hoãn xử một ngày, và dù nước cờ liều lĩnh trong hai phút của Tom có thành công trong việc làm suy yếu sáu giờ xác nhận hay không, chúng tôi không dừng lại đó lâu.

Sau khi Dante ôm ghì cả hai chúng tôi và cảnh sát kèm cặp về xà lim, luật sư bên nguyên giao một bức thư ngắn.



Họ bổ sung Nikki Robinson, mười tám tuổi, em họ Dante vào danh sách nhân chứng của họ.

Nikki ở trong số khán giả đã nhìn thấy Walker dí súng vào Feifer, nhưng bên nguyên đã xác minh sự việc xảy ra sau cuộc đấu bóng. *Vì thế quyết định đưa Nikki lên bục nhân chứng lúc này là vô nghĩa.*

Lúc bên nguyên làm một động tác mà tôi không hiểu, tôi đâm hoảng.

## *Chương 96: Tom*

Khi Nikki Robinson đi qua bàn chúng tôi lên bục nhân chứng, mọi con mắt đổ dồn vào cô, đám đông buổi sáng rì rầm đề phòng. Thật ra mà nói, Kate và tôi còn băn khoăn hơn đám khán giả kia nhiều. Nikki làm cô hầu cho một dịch vụ dọn dẹp nhà cửa địa phương. Cô lang thang gần nhà Smitty Wilson - *nhưng còn gì nữa đây? Vì sao bây giờ cô lại bị gọi?*

- Cô Robinson, - Melvin Howard nói, - cô vui lòng cho biết quan hệ của cô với bị cáo?

- Dante là anh họ tôi, - Robinson nói, giọng con gái của cô yếu ớt.

- Cô có mặt ở trận đấu tại nhà Smitty Wilson chiều hôm đó?

- Tôi đến đây ngay trước khi xảy ra cuộc ẩu đả, và Michael Walker lấy khẩu súng đó.

- Cô rời đi ngay sau đó?

- Không, thưa ông.

- Vậy cô làm gì?

- Nói chuyện với Eric Feifer, - Robinson nói, giọng cô càng mờ nhạt hơn.

- Đây là lần đầu tiên cô gặp?

- Tôi đã gặp anh ta trước đó.

- Chiều hôm ấy cô nói chuyện có dài không?

- Không. Tôi dọn dẹp cho Maidstone Interior và phải đến làm ở một nhà. Eric hỏi liệu anh ta có thể đi cùng tôi không. Trong lúc tôi làm việc, anh ta sẽ bơi trong bể. Tôi bảo được.

- Thế là hai người đi cùng nhau?

- Anh ấy để xe đạp vào thùng xe tôi.

- Có chuyện gì xảy ra khi cô đến ngôi nhà cô phải dọn dẹp?

- Eric lang thang bên bể bơi. Tôi đi làm việc. Ngôi nhà không hề bận lắm. Chủ nhân là *gay*, mà dân *gay* thường rất ngăn nắp.

- Sau đó xảy ra chuyện gì?

- Tôi đang hút bụi phòng ngủ của ông chủ, - Nikki nói, tiếng cô hạ xuống thành thì thào, - có một cái gì đó làm tôi quay lại. Eric đang đứng ngay sau tôi. Trần truồng. Lúc đầu, tôi sững sốt, tôi không chú ý trong tay anh ta có con dao.

Lúc này cả phòng xử nhìn Robinson chăm chăm, và Rothstein gõ nhẹ búa. Tôi cố không nhìn Kate, nhất là Dante. *Chuyện này là gì đây?*

- Lúc đó cô làm gì, Nikki?

- Tôi hét lên, - cô nói, cố kìm nước mắt. - Tôi chạy và cố trốn vào phòng vệ sinh. Nhưng Eric đã vồ lấy quả đấm cửa. Anh ta khỏe so với tầm vóc.

- Tôi biết đây là một chuyện đau lòng, - Howard nói và đưa cho cô ta cái khăn giấy. - Sau đó thì sao?

- Anh ta *cưỡng hiếp* tôi, - Nikki Robinson rít lên một tiếng nhỏ, thông thiết.

Rồi đầu Robinson gục xuống ngực, và lần đầu tiên từ lúc phiên tòa bắt đầu, cả hai bên phòng xử lo lắng như nhau. Trong vòng vài giây ở cả hai bên, một người phụ nữ kêu to: “Nói dối!”, bên kia hét: “Con chó cái đang nói dối!”. Mỗi bên có lý do khác nhau để giận dữ.

- Còn làm ồn nữa, tôi sẽ đuổi hết ra khỏi phòng. - Chánh án Rothstein quát, cố kiểm soát phòng xử.

Một phút sau, Howard hỏi:

- Chuyện gì xảy ra sau khi cô bị hiếp?

- Tôi nhắc người khởi sà. Làm xong công việc. Tôi không biết vì sao. Tôi đoán là bị sốc. Rồi tôi rời căn nhà.

- Cô đi đâu, cô Robinson?

- Tôi định về nhà. Nhưng mỗi lúc tôi càng hoang mang hơn. Tôi đến sân bóng sau trường trung học. Dante và Michael ở đó. Tôi kể cho họ chuyện xảy ra. Rằng Feifer cưỡng hiếp tôi.

- Dante phản ứng ra sao?

- Anh ấy tức phát điên. Anh ấy gào lên, dậm chân thành thịch. Anh ấy và Michael.

- Trật tự! - Rothstein lại quát, giữ cho phòng xử lắng xuống.

- Cô nghĩ gì khi nghe tin về các vụ giết người, cô Robinson?

- Đây là lỗi của tôi, - Robinson nói và nhìn vào lòng. - Lẽ ra tôi không bao giờ nên để cho Feifer cùng đến ngôi nhà ấy. Hơn nữa, tôi không bao giờ nên kể với Dante và Michael Walker.

Dante dựa vào tôi:

- Cô ấy nói dối, Tom. Cô ấy bịa ra tất cả chuyện này. Từng lời một.

## Chương 97: Kate

Lúc Rothstein gõ búa như một tay dò kẻ quất ngựa trên đường đua, Tom viết Lindgren lên một mẫu giấy. Anh đẩy nó cho tôi trước khi tôi đứng dậy. Tôi đã ở trên bục.

- Cô Robinson, lần đầu tiên tất cả chúng tôi nghe thấy chuyện đó. Nói cho cùng, chúng tôi hơi choáng. Và bối rối. Cô có thể cho chúng tôi biết vì sao cô quyết định ra trình diện lúc này?

- Vì Chúa Jesus, - Nikki nói rồi ngừng lại dường như để lời đó thấm thía. - Người đã đến với tôi trong giấc mơ và bảo nhiệm vụ của tôi là thuật lại sự việc.

- Jesus có hay đến với cô trong mơ không, Nikki? - Tôi hỏi, đủ gây nên tiếng cười chế giễu trong phòng khiến Rothstein đập bàn vài cái.

- Đây là lần đầu tiên.

- Chà. Nhưng sao cô phải đợi lâu đến thế mới ra trình diện? Vì sao lại làm đúng lúc này?

- Tôi sợ. Tôi không muốn anh họ tôi bị tổn thương. Nhưng Chúa bảo tôi nên nói những gì tôi biết.

- Sau khi bị cưỡng hiếp, cô có đến bệnh viện không?

- Không.

- Thế ư? Cô có đến khám bác sĩ ở nơi nào không?

- Không.

- Cô không nhờ bất cứ ai kiểm tra?

Robinson lắc đầu và tôi nói:

- Tôi không nghe thấy cô trả lời, cô Robinson.
  - Không, tôi không đến bất cứ bác sĩ nào.
  - Cô không sợ bị lây bệnh qua đường tình dục hoặc có thai sao? - Tôi hỏi.
  - Tôi vẫn dùng thuốc tránh thai.
  - Cô không sợ lây bệnh qua đường tình dục?
  - Thật ra là không.
  - Vì thế cô không kể với ai về chi tiết đó. Không một ai. Không có biên bản của cảnh sát, không có chứng nhận y tế, và cô lau dọn cho xong ngôi nhà sau khi bị hiếp. Thế là không có một chút chứng cứ, kể cả chứng cứ gián tiếp xác nhận cho câu chuyện của cô?
  - Phản đối, - Howard kêu to.
  - Câu hỏi của cô là gì, luật sư? - Chánh án Rothstein hỏi.
  - Hai ngày trước đây, khi cô quyết định trình diện - sau cuộc thăm của Chúa Jesus - *Cô nói chuyện với ai đầu tiên?*
  - Tôi gọi đến Đồn cảnh sát East Hampton.
  - Chính xác thì cô nói chuyện với ai?
  - Cảnh sát Lindgren.
- Lúc này tôi suy nghĩ ráo riết, và đảng nào cũng thử.
- Cô Robinson, gần đây cô mới bị bắt giam? Nghe nói trong vài tháng vừa qua?
  - Vâng. Vì tội tàng trữ.
  - Tàng trữ ma túy?

- Vâng.

- Ai bắt giam cô?

Nikki Robinson hết nhìn sang trái lại nhìn sang phải, vào mọi nơi ngoài tôi, nhưng không kiểm soát được gì.

- Cảnh sát Lindgren, - cô ta nói.

Nhiều tiếng nói oang oang, giận dữ nổ bùng từ mọi phía, và chánh án Rothstein không còn lựa chọn nào khác, cuối cùng phải thực hiện lời dọa. Ông dọn quang phòng xử án.

## Chương 98: Loco

Cô bé Nikki được đưa ra trình diễn trên bục nhân chứng. Ai ngờ trong người cô ẩn chứa một cô gái hư hỏng? Nhưng sau khi cô nàng Costello thông minh buộc Nikki buột ra tên Lindgren và vụ bắt giam, cả phòng gần như nổ tung khiến Rothstein phải đuổi tất khỏi phòng và hoãn xử một ngày.

Mọi người tràn ra sân tòa nóng rẫy, và nếu không có hai trăm cảnh sát, hẳn sẽ có cuộc lộn xộn ngay lập tức. Không khí rối loạn và đáng sợ đến mức Rothstein hoãn vụ xử thêm hai mươi tư giờ.

Thế là đến tận sáng thứ Năm, tất cả chúng tôi mới lại nối đuôi nhau vào phòng xử. Rothstein ắt phải cho chúng tôi là một lũ trẻ con, vì ông ban cho chúng tôi một bài giảng nghiêm khắc về ý nghĩa phục tùng tòa án trong các xã hội văn minh. Thật lố bịch, hầu hết chúng tôi biết cả rồi.

Sau đó ông quay sang cô Costello, người gọi Marie Scott lên bục. *Chuyện này hay đây. Scott là nhân chứng quan trọng cho Dante, là bà ngoại yêu quý của thằng nhãi.*

Chỉ thoáng nhìn Scott, tôi đã thấy bà là một trong những người kính sợ Chúa, những người đàn bà ngay thẳng thường thấy trên các bản tin của tivi sau khi xảy ra thảm kịch. Bạn hiểu ý tôi chứ, đây là loại người thẳng ruột ngựa, kiên trung dù vừa xảy ra một sự việc không thể nói ra được.

Bà ta không còn trẻ nhưng lưng thẳng như một tấm ván. Với cung cách từ tốn bước lên tuyên thệ, bạn có thể tưởng bà đến đây để nhận phần thưởng đặc biệt của Tổng thống.

- Quan hệ của bà với bị cáo là gì, bà Scott? - Costello hỏi.

- Tôi tự hào nói rằng cậu thanh niên kia là cháu ngoại tôi, - bà Scott nói, giọng bà oang oang trong phòng.

- Dante sống với bà bao lâu?

- Năm năm. Kể từ khi mẹ của Dante bắt đầu thụ án của bang. Hỏi đó cha



Dante đã bị đâm chết.

- Bà nuôi dạy Dante từ đó?

- Đúng thế, và cho đến khi có những lời buộc tội dối trá, nó chưa bao giờ dính một chút rắc rối. Chưa lần nào.

Một câu hỏi luôn đến trong đầu tôi khi gặp một phụ nữ như Marie là tại sao bà cứng rắn như thế, mà con cái bà lại bất lương? Dẫu bà có nuôi dạy Dante rất tốt, vì sao con gái bà lại đi tù? Thái độ dạy dỗ kia phải lái họ theo con đường khác chứ.

- Cậu ta sống ở đâu trong nhà bà? - Costello hỏi.

- Nhà chỉ có hai bà cháu tôi. Vì thế cháu nó có phòng ngủ riêng.

- Bà có thể miêu tả phòng ấy không, bà Marie?

- Không có gì khác thường. Có một cái giường quá nhỏ so với nó, nhưng cái bàn cỡ đại và trên tường có nhiều giá. Chúng tôi không có tiền mua máy tính nhưng nó dùng một cái ở trường.

- Trên các giá ấy có những gì? - Costello hỏi.

- Một bên tường là những thứ các học sinh trung học thường có - sách vở, CD. Giá khác đựng các đồ bóng rổ. Nó gọi là Bức tường Mơ ước vì không gian đó dành cho mơ ước của nó được chơi trong NBA. Lẽ tất nhiên, nó chưa bao giờ gọi thế, mà gọi là “Liên đoàn”.

*Mọi thứ này rất hấp dẫn, nhưng chúng ta sẽ đi đến đâu, hở bà?*

- Còn bức tường kia có những gì, bà Marie?

- Có năm ngăn. Ngăn bên ngoài đựng cúp của các cuộc thi gồm toàn ngôi sao, các trại hè, hai năm nó được chọn là Cầu thủ Trung học ưu tú hạt Suffolk, xếp thành một hàng.

- Còn bên trong?

- Là nơi Dante cất các mũ bóng rổ. Dante có ba mươi cái, mỗi đội trong Liên đoàn một cái. Nó sống vì mơ đến lúc người ta xướng tên Dante Halleyville trong thính phòng ở thành phố New York và nó bước lên sân khấu, đội một trong các mũ đó.

- Cậu ấy có bao giờ đội chiếc nào ra ngoài không, bà Marie? - Costello hỏi.

- Không bao giờ! - Bà Scott nói to đến mức cả căn phòng cảm thấy nổi giận trong đó, và không cần nhìn cảnh sát Lindgren cũng biết lúc này mồ hôi hắt ta rỏ từng giọt.

- Thời gian qua, nó chưa bao giờ đội chiếc nào hết! Những cái đó không phải để đội. Chúng dành cho ước mơ. Nó đặt mua qua bưu điện, lấy mũ khỏi hộp và đặt lên giá, nhưng không bao giờ đội. Nó là người mê tín. Nó không muốn đội cái nào cho đến khi được gọi lên sân khấu và đã biết được chơi trong đội nào.

Tôi ghét phải thừa nhận điều này, nhưng Lindgren đúng. Con sói cái Costello đó đã dòn đến quá gần.

- Bao lâu sau vụ giết người, Đội cảnh sát Suffolk đến nhà bà?

- Chiều hôm sau.

- Họ đã làm gì?

- Lọc soát phòng Dante, chụp ảnh, lấy vân tay. Rồi họ niêm phong lại. Cho đến hôm nay, tôi *vẫn* chưa thể vào phòng cháu trai tôi.

- Họ là những cảnh sát đầu tiên đến nhà bà phải không, bà Marie?

- Không. Sáng hôm ấy có một cảnh sát ở Đồn East Hamptons đến một mình. Anh ta nói cần tìm Dante và hỏi liệu có thể nhìn qua phòng nó một cái không.

Lúc này, bụng tôi quặn lên vì một linh cảm xấu.

- Bà cho anh ta vào chứ, bà Marie?

- Vâng. Tôi biết Dante không dính líu gì với các tội ác này, vì thế tôi không thấy có gì tổn hại. Thực ra, tôi nghĩ biết đâu có thể giúp cảnh sát thấy nó vô tội.

- Bà có vào phòng Dante cùng viên cảnh sát ấy không?

- Không, tôi để anh ta vào một mình. Anh ta muốn thế mà.

Giờ thì đám đông sôi sùng sục, đến mức Rothstein phải giơ một cánh tay áo choàng đen lên. Không thể thì nguy to.

- Viên cảnh sát ở trong đó bao lâu?

- Không lâu lắm, - Marie nói. - Không quá vài phút.

- Nhưng đủ lâu để lấy chiếc mũ Miami Heat của Dante khỏi giá chứ? - Costello nói.

Giờ, cả ba thứ xảy ra cùng một lúc - đám đông nổ bùng; viên luật sư quận gào to “Phản đối!”; còn Scott hét lên: “Vâng, thưa bà!” với tất cả sức lực, nghĩa là rất to.

- Xóa câu hỏi và câu trả lời cuối cùng ra khỏi biên bản, - Rothstein bảo nhân viên tốc ký, rồi quay sang cô nàng quá ư khôn ngoan kia. - Cô Costello, coi chừng đấy.

- Bà Marie, bà có nhớ viên cảnh sát đến nhà bà sáng hôm ấy là ai không?

- Có, tôi nhớ. Lẽ tất nhiên là tôi nhớ.

- Tên ông ta là gì?

- Hugo Lindgren.

- Hugo Lindgren, - Costello nói dường như cô cũng choáng váng. - Chính viên cảnh sát tình cờ nhận cú điện nặc danh báo về khẩu súng ở đằng sau quán ăn Princess và cú điện của Nikki Robinson, anh ta đã ở trong phòng của Dante một mình trong vài phút? Bà thề xác nhận điều đó chứ, bà Scott?

- Vâng, - Scott nói. - Đó là điều chắc chắn nhất. Hugo Lindgren.

Giờ thì đám đông, chỉ ít là bên trái tôi, sẵn sàng thiêu rụi phòng xử án, bất chấp Rothstein đã nói về nghĩa vụ công dân ra sao.

Nhưng chính Costello chứ không phải Rothstein làm họ im miệng. Vì đây là nơi cô đánh đòn cân não mọi người, kể cả tôi.

- Marie Scott là nhân chứng duy nhất của chúng tôi, thưa ngài, - Costello nói, xoay cái nhìn chăm chú vào giữa chánh án và bồi thẩm đoàn. - Bà Scott đã nói lên tất cả. Bên bị xin hủy vụ này.

Lời tuyên bố của Costello làm cả hai bên phòng xử sững sờ và lặng ngắt, tất cả xẹp xuống và bối rối, khiến tôi nhớ tới phải lách qua cả hệ thống truyền hình cáp và qua vệ tinh vương đường quá sớm. Nhưng bạn còn biết gì nữa? Con sói cái ấy quá tài trí.

Có lẽ cô nàng vừa giành ưu thế trong cuộc chiến.

## *Chương 99: Tom*

Sáng hôm sau, khi đám đông lục tục trở lại phòng xử, có thể thấy sự căng thẳng trên từng bộ mặt. Sự căng thẳng tràn đầy phòng xử. Sau một tuần nóng nực và điều hòa nhiệt độ chỉ kêu chứ không mang lại hiệu quả mấy tí, căn phòng như một cái hộp kín gió, nồng nặc mùi mồ hôi đã khô và mùi người. Lúc tôi bước đến chỗ ngồi cạnh Kate, mồ hôi chảy ròng ròng xuống lưng.

Quyết định không đưa Dante lên bục là một mạo hiểm có tính toán, nhưng phó mặc cậu thiếu niên sợ hãi cho bên nguyên nghe chừng còn nguy hiểm hơn. Dù sao chẳng nữa, nó cũng gây nhiều sức ép cho bản lập luận của tôi. Tôi đang ngoáy vôi những ghi chép cuối cùng lần thứ hai, thư ký tòa hô:

- Tất cả đứng dậy!

Quá nhanh, chánh án Rothstein sai bước vào phòng, trèo lên ghế và quay sang tôi.

- Ông Dunleavy, - ông ta nói và tôi quay mặt về bồi thẩm đoàn lần cuối cùng.

- Thưa các quý ông quý bà, khi tôi đứng trước các vị lúc mở phiên tòa này, một yêu cầu của tôi là các vị không chấp nhận những gì nghe thấy, cho đến khi đã lọc qua sự suy xét của các vị. Tôi biết các vị đã làm điều đó vì tôi đã ngồi quan sát các vị làm, và tôi có thể thấy hiệu quả trong sự cố gắng của các vị. Vì thế, xin cảm ơn các vị.

Sáng nay chúng ta sẽ kiểm tra vụ của bên nguyên một lần cuối cùng và xem xét từng thứ được gọi là chứng cứ của họ.

Mặt tôi đã ròng ròng mồ hôi, lúc tôi lau trán và uống một ngụm nước, âm thanh duy nhất trong phòng là tiếng o o của cái điều hòa nhiệt độ vô dụng.

- Khi nhận bào chữa cho Dante, tôi nghĩ đây là trường hợp bi thảm của một thiếu niên thấy mình ở nhầm chỗ và nhầm thời gian. Giờ tôi nhận ra rằng vận rủi không làm gì được Dante Halleyville và Michael Walker lúc họ đến cơ ngơi nhà Smitty Wilson vào đêm Eric Feifer, Robert Walco và Patrick Roche

bị giết.

Dante và Michael đã bị cô ý lời kéo đến hiện trường để có thể khớp với những vụ giết người kia. Đó là cách giải thích *duy nhất* có lý.

Chính xác thì Dante và người bạn thân nhất làm gì đêm hôm đó trong cái cơ ngơi năm chục triệu đô của Wilson? Khi Dante đi khai báo, cậu đã kể với cảnh sát rằng khoảng năm giờ sáng, cậu nhận được một cú điện thoại, chúng tôi biết cậu nói thật vì băng ghi âm cho biết cậu nhận một cú gọi dài tám mươi ba giây, vào lúc năm giờ một phút. Cú gọi từ trạm điện thoại trả tiền bên ngoài quán hải sản tên là Clam Bar ở Napeague.

Người gọi xưng tên là Eric Feifer. Anh ta mời Dante đến dinh cơ của Wilson để họ có thể xua tan sự nghi kỵ và gạt cuộc xô xát lại đằng sau. Dante vốn tốt bụng, cũng muốn như thế về cuộc cãi lộn ngu ngốc - mà bên nguyên đã trơ tráo thổi phồng thành một cuộc xung đột chủng tộc nhỏ - nên đồng ý gặp Eric Feifer ngay lập tức. Nhìn bên ngoài, hình như Michael Walker mua cần sa đêm hôm ấy. Dante thừa nhận thế.

Nhưng thưa các ông các bà, người gọi cú điện đó *không phải* là Eric Feifer. Đó là người *mạo danh* Eric Feifer.

Nếu Eric Feifer là người gọi, cậu ta sẽ dùng điện thoại di động của mình chứ không phải ra ngoài gọi để khỏi bị truy đến mình, vì Eric chẳng có gì phải dấu giếm. Nhưng người gọi đang cố bẫy Dante và Michael vào các vụ giết người này *nên* cần giấu. Vì thế hẳn dùng điện thoại trả tiền.

Cú gọi đó, - tôi nói và ngừng lại, chỉ đủ lau bộ mặt mồ hôi đang rỏ ròng ròng lần nữa, - là bước đầu tiên trong những bước mà những kẻ sát nhân thực sự bẫy Dante, nhưng đây là bước quan trọng nhất. Nó kéo được Dante và Michael đến hiện trường và ngay khi bọn giết người nghe thấy họ đến, chúng bèn giết ba cậu thanh niên kia.

Lúc này bọn giết người đã có Dante và Walker ở hiện trường, nhưng chúng thấy thế chưa đủ. Chúng phát hiện ra - có thể do một quan hệ trong đơn vị cảnh sát - nơi Michael Walker đang trốn. Chúng bèn giết cậu cũng bằng thứ vũ khí đã giết chết Feifer, Walco và Roche. Sau khi in trọn vẹn những dấu vân tay của Walker lên vũ khí, chúng giữ khẩu súng cho đến lúc Dante ra nộp mình.

Ngay khi chúng biết Dante ghé vào quán ăn Princess trên đường từ thành phố về đêm ấy, chúng bèn thả khẩu súng vào đó. Rồi gọi một cú điện nữa, hoặc là một cú gọi là nặc danh cho cảnh sát Hugo Lindgren, chúng tiết lộ rằng khẩu súng đang trong thùng rác. Tiện lợi mọi đường.

Thưa các quý ông quý bà, *có người nào trong các vị còn dùng điện thoại trả tiền?* Ai trong các vị không có điện thoại di động? Nhưng trong vụ này, hai cú gọi quyết định đều từ trạm điện thoại trả tiền. Cả hai đều cùng một lý do để không thể theo vết người gọi.

Xin các vị hãy suy nghĩ kỹ những điều bên nguyên thuật lại cho các vị. Nó không có ý nghĩa gì hết. Nếu Dante giết ba cậu kia, sau đó lại dùng chính khẩu súng ấy giết người bạn thân nhất, cậu ta có nhiều thời gian để tổng khứ vũ khí giết người đi. Như bên nguyên xác nhận, nếu Dante đi một mình từ Lower East Side đến Brooklyn để giết Walker rồi trở về Lower Manhattan, cậu ta có thể quăng khẩu súng ở bất cứ chỗ nào dọc đường. Thay vào đó, cũng theo bên nguyên, Dante giữ nó lại đến phút cuối cùng. Sau đó, cậu ta lại khinh suất vứt nó ở một nơi công cộng.

Còn những *dấu vân tay* của Michael Walker trên khẩu súng. Nó cũng thất bại trong xét nghiệm về mùi. Nếu Dante giết Walker, cậu ta ắt phải lau sạch mọi vân tay trước khi vứt bỏ vũ khí. Dante không thể nào lại xóa vân tay của mình cẩn thận và để lại vân tay của Walker.

Giờ nói đến cái mũ Miami Heat - vì đây là nơi bọn giết người thực sự mắc hai sai lầm quan trọng. Vì bọn giết người không thể in dấu vân tay của Dante lên súng, chúng quyết định để lại một trong những cái mũ của cậu ở hiện trường. Nhưng làm sao bọn chúng biết được rằng những cái mũ trên giá của Dante đơn thuần chỉ là biểu tượng, chưa bao giờ được đội vì Dante cho rằng sẽ rủi ro nếu đội một trong những cái mũ ấy trước khi được vào NBA? Chúng không thể biết được điều đó.

Chính vì thế, chúng để lại một cái mũ không hề có dấu vết mồ hôi hoặc dầu tóc của Dante trên nhãn. Chúng đã để lại hiện trường tội ác cái mũ *chưa đội lần nào*. Nếu đêm ấy Dante ra đi giết người bạn thân nhất, liệu cậu ta có chọn cái mũ đỏ chói nhất, rạng rỡ nhất trong bộ sưu tập của mình không? Trong một năm qua, bên nguyên không thể tìm ra, không một người nào nhìn thấy một người đàn ông cao xấp xỉ hai mét đội cái mũ đỏ chói trên

đường phố New York đêm ấy. Lẽ tất nhiên họ không thể. Đêm hôm ấy, cậu ta không ở trên đường phố.

Vậy thì chuyện gì đã xảy ra thực sự? Ai là kẻ giết người?

Một người nào đó hoặc một nhóm nào đó liên quan tới việc buôn bán ma túy, ngang nhiên buôn bán ngay tại cơ ngơi của ông Wilson hè vừa qua đã giết ba cậu thanh niên này. Chúng đã dàn xếp đưa Dante Halleyville vào cho khớp. Chúng cũng giết Michael Walker, nhưng trong quá trình bọn chúng đã phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng. Những kẻ giết người luôn mắc sai lầm.

Một cái mũ Dante chưa hề đội để lại hiện trường. Một khẩu súng vớt trong thùng rác theo kiểu rất vô lý. Và sai lầm ngớ ngẩn lớn nhất là dựa vào một cảnh sát thoái hóa quá nhiều.

Nghe câu đó, cả căn phòng trở nên lúng túng, nhất là những người đàn ông mặc đồng phục màu xanh lơ vai kẻ vai đứng dọc theo bốn bức tường.

- Chúng ta có thể tin đây là *một sự trùng khớp*, khi chính người cảnh sát nhận cú điện thoại nặc danh về khẩu súng cũng là người nhận điện của Nikki Robinson khi cô ta thuật lại vụ cưỡng hiếp bịa đặt đến lối bịch? Cũng chính viên cảnh sát ấy bắt giam cô ta vì tội tàng trữ? Chính viên cảnh sát ấy đã ở lại một mình trong phòng của Dante với những cái mũ? *Xin mời.*

Nhưng với mọi sai lầm của kẻ giết người, có một tính toán rõ ràng là cảnh sát dễ tin rằng một thanh niên da đen, kẻ cả một người chưa hề có tiền sử bạo lực và tương lai là một trong những ứng viên sáng giá nhất thành hội viên NBA, sẽ vứt bỏ tất cả vì thua một trận bóng rổ tình cờ, chẳng có ý nghĩa gì và bị một quả đấm vô hại. Tại sao? Vì đó là việc mà các cậu thanh thiếu niên da đen làm phải không? Họ nổ súng chẳng vì lý do gì.

Ngay từ đầu phiên tòa này, bên nguyên đã làm đường khi nói đến chủng tộc. Họ nói với các vị về một trận đấu mà, lạy Trời, một đội toàn cầu thủ da đen còn đội kia toàn da trắng. Họ làm các vị tin chắc khi nghe về cậu thiếu niên hoảng sợ nói: "*Chuyện này chưa xong đâu, thằng da trắng.*" Đó là vì trong thâm tâm, bên nguyên giả định rằng thanh thiếu niên da đen dễ hư hỏng và bấp bênh đến mức bất cứ việc gì cũng làm họ nổi điên lên giết người.

Tôi biết Dante Halleyville, nhân cách và cá tính của cậu chẳng có gì là dễ hư



hông. Khi anh trai cậu xoay ra phạm tội, cậu vẫn đi học và thi đấu. Khi mẹ cậu thất bại trong trận chiến với cơn nghiện ma túy, cậu vẫn ở trường và thi đấu, và giờ đây, cậu vẫn đứng vững gần một năm trong nhà tù an ninh tối đa vì một tội mà cậu không hề phạm.

Trong vụ này, và trong nhiều vụ khác nữa, dòng dõi chẳng là gì ngoài cái bình phong mờ ảo. Tôi biết các vị sẽ không rời trí hoặc nhầm lẫn. Các vị sẽ nhìn ra cảnh ngộ của bên nguyên. Vì không có một mẫu chứng cứ nào đáng tin nổi kết Dante với các vụ giết người này, các vị sẽ đi đến kết luận duy nhất có thể được là bên nguyên *không chứng minh được* ngoài sự nghi ngờ.

Bây giờ, *thưa bà Chủ tịch đoàn bồi thẩm*, bà sẽ nói hai từ mà Dante Halleyville đợi nghe đã một năm nay - *vô tội*.

Nếu bà không làm thế, bà sẽ giúp những kẻ giết người trốn thoát với một *vụ giết người thứ năm*, vụ giết một thanh niên ưu tú, một người bạn rất tốt của tôi tên là Dante Halleyville.

## *Chương 100: Kate*

Tom đổ sụp vào ghế, còn các vị bồi thẩm mặt lạnh như đá nhìn anh trừng trừng. Năm vị là người Mỹ gốc Phi và tám vị là nữ, nhưng nói đến chủng tộc là một việc liêu lĩnh và đặc biệt nguy hiểm với một bồi thẩm đoàn hầu hết là người da trắng.

Howard không dừng được, bắt chúng tôi trả giá ngay.

- Thưa các quý ông quý bà, tôi tên là Melvin Howard. Tôi năm mươi hai tuổi và với tất cả hiểu biết của mình, tôi vốn là một người da đen trọn vẹn.

Ở Alabama nơi xuất thân của gia tộc tôi, ông bà tôi là cháu của các nô lệ, và khi cha mẹ tôi ra đời, người da đen không được dùng chung phòng vệ sinh hoặc ăn cùng nhà hàng với người da trắng. Nhưng lịch sử nhục nhã đó không còn sót lại mảy may với Dante Halleyville hoặc phiên tòa này, ông Dunleavy thừa biết điều đó.

Tom không nói như thế. Thực ra, anh nói ngược lại, nhưng Howard cố tình xuyên tạc, làm bất cứ thứ gì ông ta nghĩ là trót lọt. Vấn đề là nó đóng vai trò như thế nào với mười hai vị đang ngồi trên ghế có giá trị kia, và lúc nhìn vào mắt họ tôi không thể đọc được tí gì. Tôi tự hào về việc Tom làm, nhưng cũng rất căng thẳng.

- Chủng tộc và cảnh sát tha hóa? - Howard mĩa mai hỏi. - Nghe quen quá, phải không? Trước kia tôi đã nghe thấy ở đâu rồi nhỉ? - Rồi ông ta nhìn vào cuối hàng ghế nhà báo, nơi Ronnie Montgomery ngồi và vẫn giữ cái nhìn chăm chăm, chế giễu.

Ồ, giờ tôi nhớ ra rồi. Trong bản tin về phiên tòa thế kỷ, xử vụ giết người của Lorenzo Lewis. Về thứ duy nhất thiếu vắng là một khẩu hiệu nhỏ hợp thời, như “nếu cái mũ quá đỏ, vụ kiện của họ tắt ngấm”.

Nhưng ngày nay, có bao nhiêu người vẫn nghĩ Lorenzo vô tội? Không, kể cả những người bạn thân chơi golf của ông ta ở Arizona. Vì thế thưa các quý ông quý bà, xin các vị đừng để bị lừa bịp như bồi thẩm đoàn đó, trừ khi các vị muốn được nhớ tới y như thế.

Giờ là lúc các vị nhìn thấu hành động ngu dại, những lý thuyết đầy mưu mô xoáy vào chứng cứ. Trước hết, chúng tôi có vũ khí giết người in dấu vân tay của Michael Walker, thu được ở một quán ăn SouthHamptons ba giờ sau khi Dante Halleyville ghé vào đó. Dù bên bị rất cố gắng mớm lời, Tiến sĩ Edward Olson, một trong những nhà khoa học pháp y hàng đầu trong nước đã chứng nhận các vân tay đó chỉ thuộc về một người là Michael Walker, và khẩu súng đó đã giết cả bốn thanh niên.

Giờ tôi sẽ nói về cảnh sát East Hamptons tên là Hugo Lindgren, người đã được trọng thưởng. - Ở Riverhead, gia đình nào cũng có một bà con họ hàng làm cảnh sát hoặc quản giáo, và Howard sắp tranh thủ trực tiếp sự phòng vệ trung thành của họ.

- Vấy bẩn danh tiếng của ông một cách tặc trách, họ không chỉ nghi ngờ một cảnh sát được khen thưởng mười bảy lần trong chín năm làm việc, mà còn lan sang toàn thể các cảnh sát và quản giáo đang liều thân từng ngày để chúng ta có thể làm ăn sinh sống an toàn.

Theo bên bị, đây là chứng cứ của một âm mưu rằng có một cảnh sát dính líu mọi mặt đến vụ giết người lớn nhất trong một trăm năm qua ở East Hampton. Các cảnh sát tốt như Lindgren dành cả sự nghiệp đợi chờ những vụ như thế này. Ông ta bị vụ đó ám ảnh cũng hết sức tự nhiên. Xin nhớ rằng đồn cảnh sát East Hamptons là một đơn vị nhỏ, vì thế một cảnh sát liên quan vài lần trong quá trình điều tra là việc không có gì phải nghi ngờ. Tôi sẽ ngạc nhiên nếu *tên ông ta không được nhắc đến thường xuyên hơn*.

Bên bị trong lúc tuyệt vọng đã nói lên vài điều trái sự thực, cần sửa lại.

Một là nghi ngờ cú điện báo về khẩu súng từ trạm điện thoại công cộng ở quán ăn Princess. Có lẽ hiện giờ hầu hết chúng ta có điện thoại di động, nhưng nhớ người gọi đêm ấy là người phụ giúp dọn dẹp bàn ăn, làm việc ca đêm ở nhà hàng với số tiền lương tối thiểu? Không phải ai cũng có điện thoại di động. Thứ hai là, hàm ý khẩu súng được tìm thấy sau khi bị cáo đã báo với cảnh sát là đã ghé qua quán ăn tối hôm đó, và bị cáo tự nguyện thông báo tin ấy. Không có điều nào đúng sự thực hết. Lindgren ở đâu đó gần căn phòng nơi bị cáo đang bị thẩm vấn và cảnh sát phát hiện ra Halleyville đã ở quán ăn *sau khi* tìm thấy khẩu súng.

Cũng xin ghi nhớ rằng người đưa viên cảnh sát đó vào phòng Dante chính là bà Marie Scott, bà ngoại của Dante. Marie Scott có thể là một phụ nữ rất tốt bụng và tôi tin chắc thế, bà đã thề nói thật trước tòa, nói toàn bộ sự thực và lạy Chúa, không gì giúp bà ngoài sự thực. Nhưng bà cũng là một con người, và ai trong chúng ta có thể nói chính xác một cách tuyệt đối rằng chúng ta sẽ làm hoặc nói gì để cứu mạng sống của người cùng máu mủ với mình?

Howard đầm đìa mồ hôi ít nhất cũng như Tom, nhưng ông ta chỉ ngừng để uống một ngụm nước.

- Còn một phần quan trọng trong vụ này mà bên bị không thử nghi ngờ hoặc che đậy là buổi sáng trước khi xảy ra các vụ giết người, Michael Walker đã lấy khẩu súng khỏi xe của Dante, mang vào sân bóng của T. Smitty Wilson và dí vào sát đầu một trong các nạn nhân là Eric Feifer. Như nhân chứng đã thuật lại với các vị, hắn không chĩa súng vào Eric Feifer mà dí đầu nòng súng vào sát đầu Eric, và các vị đã nhìn thấy những bức ảnh rùng rợn để biết rằng kẻ giết người đã dí gần đầu nạn nhân như thế nào khi nổ súng. Trước khi Walker tạm thời hạ súng xuống, hắn đã tuyên bố: “Chuyện này chưa xong đâu, thằng da trắng, sẽ không là một phát tầm xa”. Trước vụ tàn sát thực sự, đã có một cuộc diễn tập bên ngoài cho mười bốn nam nữ được mời đến.

Thưa các ông các bà, đây là một vụ khá đơn giản. Các vị có hai bị cáo ở hiện trường tội ác; *các vị có một vũ khí giết người in dấu vân tay của một trong hai tên đó; các vị có một cái mũ có vân tay liên quan tới bị cáo ở hiện trường vụ giết người thứ hai.* Và bây giờ, nhờ sự can đảm của Nikki Robinson, các vị có một động cơ giết người mạnh mẽ là trả thù cho vụ cưỡng hiếp tàn bạo.

Tôi muốn cảm ơn tất cả các vị vì sự chăm chú và tận tâm mà các vị đã thể hiện. Xin cảm ơn trước vì sự tập trung mà các vị sẽ làm phần việc còn lại. Các quý ông quý bà hầu như đều có gia đình. Vậy xin các vị lúc này đừng rời mắt khỏi viên đạn này. *Dante Halleyville là kẻ phạm tội giết người. Nếu các vị coi trọng sự an toàn của các vị và của những người các vị yêu quý, xin đừng để hắn được tự do.*

## Chương 101: Kate

Những người dự thính còn nấn ná trên ghế như khán giả đọc danh sách đạo diễn, diễn viên ở cuối phim trong vài phút im lặng.

- Chúng ta yêu con, Dante, - bà Marie hét lên lúc cảnh sát đến bàn bị cáo đưa cậu đi. - Chuyện này sắp xong rồi, con ạ.

- Phải, - một thanh niên mặc quần áo bảo hộ lao động dây dây sơn từ cửa kêu to, - đến lúc đó mày bị xử tử!

Tom và tôi bắt tay Dante, bàn tay cậu vẫn còn run; rồi cảnh sát còng tay cậu và đưa cậu ra thang máy có lồng thép đưa cậu xuống xà lim ở tầng hầm. Ở đầu kia căn phòng, hai cảnh sát hộ tống bồi thẩm đoàn ra cửa thứ hai và đưa họ vào xe buýt đang đợi. Xe sẽ chở họ một phần tư dặm xuống con đường đến khách sạn Ramada, họ sẽ nghỉ cuối tuần trên tầng bảy, tách rời khỏi phần còn lại của thế giới.

Sau khi xe buýt của bồi thẩm đoàn lặn bánh, Tom và tôi lên qua cửa sau và vội vã băng qua bãi đến chiếc xe Clarence để lại cho chúng tôi.

Khi chiếc xe tải màu vàng của chúng tôi chạy qua cửa sau, các phóng viên truyền hình và nhiều nhà báo khác vẫn đang đợi chúng tôi ở cửa trước. Lúc họ hiểu ra cơ sự, chúng tôi đã đi được nửa đường đến đường cao tốc Sunrise.

Phần lớn quãng đường về, chúng tôi không nói nhiều. Một mỗi là một phần lý do, nhưng đa phần là bẽn lẽn hoặc một thứ đại loại thế. Bỗng nhiên lại ở một mình với nhau, chúng tôi không biết nên xử sự ra sao. Thực ra, tôi đang nghĩ đến những ngày xưa, khi chúng tôi trẻ hơn nhiều. Trong năm cuối cùng ở trường trung học, Tom và tôi gặp nhau hàng ngày - *lang thang trên bãi biển*. Lối đó gần như xuyên qua trường đại học, và tôi đến hầu hết các cuộc Tom thi đấu hội anh học ở St. John. Chính vì thế sự tan vỡ là một đòn choáng váng cho tôi. Tôi vẫn không biết liệu tôi đã lành vết thương chưa.

Dù sao khi Tom rẽ vào con đường nhà Macklin và tôi nhanh chóng nhảy ra khỏi xe, tôi đọc thấy vẻ thất vọng trong mắt anh.

Tôi cũng cảm thấy thế nhưng tôi mệt đến mức cần vào phòng riêng ngay trước khi ngã quy. Tôi mở khuy váy trước khi lên đến đầu cầu thang dựng đứng, kéo màn cửa sổ và nằm sổng soài ra giường.

Sự nhẹ nhõm vì được nằm trong những tấm trải sạch sẽ, trắng tinh chỉ kéo dài một phút. Rồi đầu óc tôi tua lại và bắt đầu ngẫm nghĩ lần thứ hai. Tom chủ trương nói đến vấn đề chúng tộc? Chúng tôi không đưa Dante lên bục liệu có đúng không? Vì sao tôi lại dễ dàng với Nikki thế? Lẽ ra tôi phải xé nhỏ cô ta. Liệu chúng tôi đã cố gắng hết sức chưa, nhớ chúng tôi không theo được vết Loco? Chúng tôi đang lừa ai đây, khi nghĩ có thể thắng vụ này?

Sau đó giấc ngủ, món quà đáng yêu nhất mà con người được ban tặng, rũ tấm màn đen xuống.

Khi ngồi dậy trên giường lần nữa, tôi nhận ra những âm thanh như chim gõ kiến mổ vào kính, mà lúc này mới ba rưỡi sáng. Tôi đã thiếp đi hơn chín tiếng.

Có tiếng *cách* vào kính, rồi một tiếng *cách* nữa, tôi bò ra khỏi giường và lao đảo đến bên cửa sổ. Tôi dò dẫm tìm tấm rèm, giật một cái, nó bay qua mặt tôi lên trần nhà.

Đứng trong sân sau, chiếc xe đạp nằm dưới chân, ném thêm một hòn sỏi vào cửa sổ, là anh chàng duy nhất từng làm tan nát trái tim tôi.

Lúc mặt Tom dần thành một cái cười rộng ngoác, tôi mới nhận ra mình đang trần truồng.

## Chương 102: Tom

Làm sao một cựu cầu thủ NBA có thể ném trượt mục tiêu cỡ cánh cửa cách chưa đầy bốn mét rưỡi? Hòn sỏi nảy khỏi ván gỗ, đập vào mép ống nước và rơi xuống cỏ gần bàn chân tôi.

Tôi bốc một vốc sỏi nữa trên đường nhà Mack cho vào túi và thử lần nữa. Lần này tôi ném trúng cửa sổ, rồi tôi lại ném tiếp.

Tôi đang băn khoăn phải ném bao nhiêu cú nữa thì tấm rèm bay vèo lên và Kate đứng ở cửa sổ, ánh trắng chiếu sáng bờ vai có vết tàn nhang và khuôn ngực đầy đặn của cô. Sau vài giây tưởng như vô tận, Kate đưa một ngón tay lên môi và mỉm cười, tôi lại có thể thở được rồi, ít nhất cho đến lúc cửa sau mở và cô bước ra ngoài, đi chân không, mặc quần soóc và áo phông Led Zeppelin.

Chúng tôi rón rén đi qua nhà nhiếp ảnh ngủ say trong chiếc Toyota ông thuê và qua đường phố Montauk đang ngon giấc xuống bãi biển. Chúng tôi để giày dưới gầm ghế dài sau East Deck và đi qua cồn cát.

Cát ấm và mát, ánh trắng trông như tấm thảm trắng lặn đến chỗ chúng tôi trên lớp sóng vỗ sáng ngời.

Trước khi đến bãi biển hẹp, tôi tìm ra một chỗ gần vách đá dựng đứng để trải tấm chăn, và Kate kéo tôi vào giữa. Cô nhìn đắm đắm vào mắt tôi. Cặp mắt cô đã tỉnh ngủ, không che đậy và đẹp, gió quăn mái tóc đỏ của cô bao quanh khuôn mặt.

- Anh là ai, Tom?

- Tôi tưởng phiên tòa hoãn rồi.

- Nói thật đi, Tom, - Kate nói và trông cô như sắp khóc.

- Một con người đã thay đổi. Một con người đã phạm nhiều sai lầm. Giờ chúng đã lùi lại sau tôi.

- Sao tôi phải tin điều đó?

- Vì toàn bộ câu chuyện này, về em cũng như về Dante. Vì tôi đã yêu em từ khi mới mười lăm tuổi, Kate.

- Đừng nói những điều anh không nghĩ, Tom ạ. Xin anh đấy. Tôi đã đủ là nạn nhân để tin chúng. Đủ gấp đôi. Tôi vẫn nhớ khi anh gọi điện cho tôi, nói rằng anh *không yêu* tôi. Anh rất lạnh lùng. Có thể anh không nhớ.

- Chà, Kate, nếu không còn cách gì để giành được lòng tin của em lần nữa, - tôi nói, nỗi thất vọng dâng lên tận cổ, nôn nao, - em cứ nói ngay bây giờ vì tôi không biết có thể làm gì nữa. Hồi đó, em có hiểu thực ra vì sao không? *Tôi cảm thấy không xứng với em, Kate.*

Có lẽ sự thất vọng trong giọng tôi đã thuyết phục được cô. Tôi không biết, nhưng cô kéo cổ tôi xuống và hôn lên miệng tôi.

- Em báo trước cho anh, - cô thì thầm vào tai tôi, - anh làm khổ em lần nữa là sẽ phải chịu trách nhiệm với Macklin đấy. Anh yêu em chứ, Tom?

- Kate, em thừa biết là anh yêu.

Cô kéo tuột áo phông qua đầu và quần soóc xuống bàn chân, với bờ vai trắng trẻo lấm tấm tàn nhang và mái tóc đỏ rực, trông Kate đẹp hơn người người phụ nữ trong tranh đứng trên bãi biển. Tôi giơ một tay ra, và khi tôi chạm vào cái vòng tròn xinh xinh ánh bạc cắt qua đầu vú trái của cô, miệng cô hé mở và đầu cô ngả ra sau thích thú.

- Em biết từ bao giờ? - Tôi thì thầm và với lấy cô lần nữa.

- Biết gì kia, Tom?



## Chương 103: Kate

Thật khủng khiếp khi cảm nhận niềm hạnh phúc này, dù hạnh phúc trọn vẹn, trong khi Dante đang ngồi trong tù, mạng sống nằm trong tay đoàn bồi thẩm có thể sai lầm. Nhưng tôi còn làm gì được nữa? Tôi chỉ là một con người, và con người không thể kiểm soát cách họ cảm nhận, còn tôi đang hạnh phúc. Nhưng tôi cũng cảm thấy thế là quá quất.

Chiều Chủ nhật, Tom và tôi vẫn trên tấm chăn, nhưng lúc này trải trên sàn phòng khách của anh, tôi dựa lưng vào chân divăng, tờ *New York Times* trên lòng, tìm các bài báo có lẽ tôi đã đánh giá quá thấp khi mới xem vài lần đầu.

Tom ngồi cạnh tôi làm việc tương tự, con Wingo nằm giữa chúng tôi, nghiêng người ngủ lơ mơ. Ba chúng tôi đã ngồi như thế này ba mươi sáu giờ qua, ngay cả khi sức nặng của lời phán quyết lơ lửng trên đầu chúng tôi và những cái bóng sát lại nhau, chống lại các nhà nhiếp ảnh và đoàn quay phim đóng ở bên kia đường, cứ làm như chúng tôi đã chung sống nhiều năm chứ không phải mới hai ngày. Tất nhiên là họ có cách của họ. Tôi cố giữ kín quá khứ nhưng khi nó nổ bùng thì hầu hết là chuyện hay ho chứ không phải là sự tan vỡ. Mười năm trong quá khứ đã hạ nhục anh ấy, ít ra là tí chút, và khiến tôi càng yêu anh hơn.

Tôi đứng dậy thay *Exile on Main Street* bằng *Let It Bleed* trong lúc Tom xếp bát đĩa vào chậu rửa và mở hộp thức ăn cho Wingo. Trong lúc Wingo mãi ăn, Tom ngồi xuống và chạm đầu bàn chân anh lên mu bàn chân tôi. Chúng tôi mò mẫm vào giữa chân nhau rồi cởi tuột quần áo.

Như tôi đã nói, chúng tôi chỉ là con người nhưng dù sao tôi vẫn cảm thấy là sai trái, và tôi được giải vây khi sáng sớm thứ Hai, chúng tôi dẫn đầu đoàn xe báo chí trở lại Riverhead.

Tom và tôi được chỉ định một phòng nhỏ dưới hành lang trong số các căn phòng của chánh án Rothstein. Chúng tôi ở đấy cả ngày, soát xét, suy ngẫm lại đến lần thứ một trăm từng quyết định chiến lược và những câu hỏi, chúng tôi cam đoan với nhau tuy không hiệu quả lắm, là chúng tôi đã làm đúng. Suốt ngày, chúng tôi không nghe thấy một lời của bồi thẩm đoàn, và đến năm rưỡi chiều, họ đi xe buýt về khách sạn Ramada, còn chúng tôi trở lại sàn

phòng khách nhà Tom.

Ngày thứ Ba cũng trôi qua chậm như thế.

Rồi đến ngày thứ Tư cũng vậy.

Nói thật lòng, tôi sung sướng được ở bên Tom.

Sáng thứ Năm, hy vọng của chúng tôi bay vọt lên khi bồi thẩm đoàn đòi bản ghi lời khai của bà Marie, nhưng đến chiều lại rơi thẳng xuống khi họ đòi lời khai của Nikki Robinson. Tôi đọc đi đọc lại bản ghi lời khai của cô ta cho đến lúc thư ký của Rothstein thò đầu vào cửa.

- Bồi thẩm đoàn ra phán quyết, - anh ta nói.

## *Chương 104: Tom*

Những người đến đầu tiên là Macklin và Marie; Sau nhiều ngày lo lắng triền miên, Marie hóc hác đến nỗi phải dựa vào Mack cho vững. Rồi đến cha mẹ của Feifer, Walco và Roche, bạn bè họ kéo vào ào ào như lính cứu hỏa tình nguyện, bỏ bê mọi việc đang làm để hưởng ứng còi báo động.

Bản thân phòng xử đã chia đôi ở giữa, những người ủng hộ Dante và những người có cảm tình với Montauk, nhưng vì có nhiều người của Dante ở bên ngoài, nên đám đông hôm nay trông hầu như toàn người Montauk. Dante chỉ được duy nhất một nhóm nhỏ, căng thẳng đại diện, gồm những người tin cậy - Clarence, Jeff và Sean mặc somi in dòng chữ TRÁ TỰ DO CHO DANTE và khoảng một tá bạn bè của Dante ở trường trung học và cùng đội bóng.

Khi căn phòng gần như chật ních, cánh báo chí ủa vào và ngồi đầy những hàng ghế đã dành sẵn ở đằng trước.

Các họa sĩ vẽ phác họa vừa dựng xong giá thì Dante tay bị còng, được dẫn vào lần cuối. Dante rất căng thẳng khi nhìn thấy chúng tôi, lúc ngồi xuống giữa và xiết chặt tay chúng tôi dưới bàn, bàn tay cậu run run và ướt. Tay tôi cũng thế.

- Bình tĩnh nhé, anh bạn, - tôi thì thâm. - Sự thực ủng hộ chúng ta.

Một giờ trước, khi đã ra lời phán quyết, bồi thẩm đoàn yêu cầu đưa họ về phòng để tắm và thay đồ. Lúc này họ đi thành hàng một vào phòng xử, diện trang phục đẹp nhất, đàn ông khoác áo choàng cộc tay và thắt càvạt, đàn bà mặc váy và somi. Họ vừa yên vị, Steven Spielberg và George Clooney ào vào trong những bộ thường phục mới mới nhất và đắt tiền của họ. Ngoài ra còn có nhà biên kịch Shales, một người dự khán loại A và bất thường theo trình tự phiên tòa.

Nhưng không ai muốn bỏ lỡ mười phút cuối cùng.

## Chương 105: Tom

Mọi sự bỗng diễn ra *quá nhanh*. Thư ký tòa hô: “Tất cả đứng dậy”. Rothstein lướt vào và trèo lên bục, còn bà chủ tịch đoàn bồi thẩm, một phụ nữ bé nhỏ trạc sáu mươi tuổi đeo kính dày cộp, đứng quay mặt vào ông.

- Bồi thẩm đoàn đã có lời phán quyết về cả bốn vụ chưa? - Rothstein hỏi.

- Chúng tôi đã có, thưa ngài.

Dante nhìn thẳng về phía trước, mắt cậu xoáy vào một điểm bí ẩn trong lòng cậu và cái nắm tay ướt át của cậu xiết chặt. Kate cũng làm thế.

- Các vị xác minh và tuyên bố ra sao? - Rothstein hỏi.

Tôi liếc nhìn bộ mặt đau đớn của Marie rồi ngoảnh đi, nhìn thấy gương mặt điềm tĩnh của thanh tra Connie Raiborne ngồi bên phải bà. Tôi đoán ông cũng không muốn để lỡ lúc phán quyết.

- Về lời buộc tội giết người loại một trong cái chết của Eric Feifer, - bà chủ tịch đứng tuổi nói, giọng bà rắn rỏi và rõ ràng, - bồi thẩm đoàn thấy bị cáo Dante Halleyville *vô tội*.

Bàn tay tôi trong tay Dante cảm thấy giống như kẹp trong một cỗ máy, và đằng sau chúng tôi, những tiếng khóc thống thiết chen với những tiếng ca ngợi Chúa và Amen. Rothstein ra sức gõ búa để giữ im lặng.

- Về lời buộc tội giết người loại một trong cái chết của Patrick Roche và Robert Walco, - bà chủ tịch nói, - bồi thẩm đoàn thấy bị cáo Dante Halleyville *vô tội*.

Cả phòng xử náo loạn, cảnh sát thẳng lưng dựa vào tường. Mười giây xen giữa Dante và phần còn lại của đời cậu.

- Còn phán quyết của bồi thẩm đoàn về lời buộc tội giết người loại một trong cái chết của Michael Walker? - Rothstein hỏi.

- Bồi thâm đoàn thấy bị cáo Dante Halleyville *vô tội*.

Người phụ nữ tóc hoa râm nhân quá mạnh, vang rền vào hai từ cuối cùng, nhưng trước khi nguyên âm cuối tắt, căn phòng nổ tung. Marie và Clarence ắt phải cảm thấy dường như họ đang ngắm nhìn Dante đứng dậy từ cõi chết, còn mẹ của Feifer buột ra một tiếng thét khủng khiếp như nhìn thấy Eric bị giết lần nữa ngay trước mắt bà. Tiếng reo hò và nguyên rủa, gào thét và mừng rỡ quá gần với nhau, căn phòng mấp mé đến bờ vực của bạo lực.

Nhưng tất cả những cái đó chỉ có một ý nghĩa với Dante. Cậu bật dậy khỏi ghế, kéo chúng tôi đứng dậy cùng cậu rồi vung nắm đấm đồ sộ vào không khí, cậu ngửa đầu ra sau và rống lên. Kate nhận cái ôm đầu tiên. Tôi thứ hai, rồi sau đó chúng tôi ở giữa một đám thân người ướt át, nóng hôi; rồi tất cả nhóm người sôi nổi nhảy nhót và hô vang.

- Halleyville! Halleyville! Halleyville!

Lúc Kate và tôi thoát ra được, mới thấy phần còn lại của căn phòng trông rã rời như quảng trường Times ba giờ sau cuộc khiêu vũ mừng năm mới. Kate và tôi nhảy vào vòng cảnh sát bao quanh Dante và lúc họ đưa chúng tôi qua cửa ngách, cái nhìn của tôi khóa chặt vào Alan Shales, nhà biên kịch của Spielberg.

Trong khoảnh khắc điên rồ ấy, Dante, Shales và tôi đã nối kết với nhau. Dante lại được tự do chơi bóng; tôi có một sự nghiệp sau mười năm phí phạm, còn kịch bản của Shales sắp hoàn thành. Nếu Dante bị kết án, sẽ không có bộ phim. Nhưng nay, bỗng nhiên cả ba chúng tôi đều có tương lai.

## Chương 106: Kate

Một giờ sau khi phán quyết, hàng xóm và bạn bè vui sướng mang đồ ăn thức uống đến nhà bà Marie, nhưng buổi liên hoan chính thức chưa bắt đầu cho đến khi Dante, một tay cầm chai *champagne* sủi bọt, tay kia cầm kéo cắt sợi dây màu vàng của cảnh sát niêm phong phòng cậu gần một năm nay. Lúc mẩu băng dính cuối cùng rút đi, cậu và các bạn thân ào vào phòng như một đoàn quân giải phóng.

- Đây là anh bạn đồng hương Dunleavy của tôi, - Dante nói, cậu đội cái mũ đen và xanh của Minnesota T-wolves, đội bóng trước kia của Tom.

Sau đó cậu tung hai mươi tám cái mũ khác - mũ của đội Miami Heat vẫn còn trong bao ở đâu đó tại Riverhead - cho các bạn và cho những người khác trong buổi liên hoan, tôi quay sang đâu cũng thấy những cái mũ mới tinh, lấp lánh nhảy nhót vui vẻ bên trên đám đông.

Về phần tôi, mắt tôi chưa khô sau khi phán quyết mười phút. Cứ nhìn Marie dăm dăm hướng vào đứa cháu ngoại của bà, hoặc Tom và Jeff ôm ghì lấy nhau, hay sự nhẹ nhõm trên gương mặt kiệt sức của Clarence là nước mắt tôi lại trào ra. Một lát sau, tôi chẳng buồn lau đi nữa.

Lúc này Macklin đập xuống bàn bếp đánh âm và kêu lớn:

- Trật tự tại tòa! Tôi đã nói, tại tòa phải trật tự! - Căn phòng bùng lên những tiếng cười, tiếng huýt sáo và tiếng dậm chân. - Có ai nhận ra cái này không? - Ông nói và khua một cây gậy gỗ quen thuộc, nghe chừng ông đã uống vài cốc. - Chúng ta nói rằng cái thằng cha Rothstein khôn khổ ấy sẽ phải tìm một thứ gì khác để đập vào cái ghế của hắn chứ. Vì tôi không muốn rời khỏi phòng xử mà không có một món quà lưu niệm.

Maklin nói tiếp:

- Tuyệt lắm, Dante ạ. Ta tự hào vì cháu. - Ta không biết làm cách nào cháu bền bỉ đến thế, nhưng căn cứ vào bản chất của bà ngoại cháu, ta không ngạc nhiên. Ta mong rằng một ngày nào đó cháu có thể nhìn lại cái chuyện rác rưởi này và cảm thấy rút ra được điều gì đó. Bất cứ thứ gì. Lúc này tôi muốn

nghe Kate Costello thông minh và xinh đẹp.

Khi căn phòng quay hết về phía tôi mà hoan hô, tôi mở lời.

- Chúc mừng Dante! - Tôi nói và giơ cốc *champagne*. - Vì sự tự do đã chờ quá lâu của cậu! Chúc mừng Marie! Và tự do của *hai bà cháu*! Tôi cảm thấy an lòng vì Tom và tôi đã không bỏ rơi các bạn. Tôi yêu cả hai người. - Rồi tôi lại chìm ngấm lần nữa khi Dante và bà Marie ôm ghì tôi trong vòng tay họ.

- Còn một điều mà cộng sự của tôi muốn nói, Dante ạ, - Tom nói và giơ cái bánh mì của tôi như một cây gậy bị bỏ rơi, - là sáng mai cậu sẽ nhận được hóa đơn của chúng tôi.

Những lần nâng cốc đầy xúc động và hân hoan cứ liên tiếp không chịu ngừng. Tôi đến đứng cạnh Macklin và Marie trong lúc Tom bước ra ngoài nhập bọn với những người đang nhảy múa trong sân. Nửa giờ sau, một trảng sấm rền xuyên qua tiếng âm ỹ và những đám mây nặng trĩu suốt buổi chiều lúc này vỡ òa.

Mưa trút xuống ào ào làm một nửa số hàng xóm chạy vào căn nhà lưu động mùi tám mét vuông của bà Marie để ẩn. Ngay lúc đó, Tom đập nhẹ vào vai tôi, lông mày anh nhíu lại lo âu.

- Chuyện về Sean. Hình như cháu anh bị bạn gái bỏ rơi. Anh còn chưa biết nó có bạn gái nhưng anh đoán ra vì nó nói toàn những thứ điên rồ, ngớ ngẩn.

- Anh cần đi nói chuyện với nó?

- Anh nghĩ thế.

- Nhớ ôm nó hộ em nhé.

- Anh sẽ làm thế. Và khi trở lại, anh sẽ có một điều bất ngờ.

- Em không biết liệu bây giờ em có thể chịu thêm một điều bất ngờ nữa không đây.

- Là chuyện vui mà. Anh hứa, - Tom nói rồi ra hiệu về phía Macklin và

Marie, - Anh đang bị ảo giác, hay hai người kia đang cầm tay nhau?



## *Chương 107: Loco*

Khi Gã Kỳ quặc lượn vòng đằng sau căn nhà lưu động bé nhỏ, bản thủ và đi qua mảnh sân đầy bùn, trông gã khác đến mức tôi lạnh ớn sống lưng.

Giống như vừa nhận ra gã, tôi đã có cảm giác kinh khủng này lúc gã vào ô tô của Costello, nơi tôi đợi đã bốn năm phút như gã dạn, gã còn chưa nhận ra tôi. Hay là có, cũng như chúng tôi chẳng là gì ngoài là người quen biết và tám năm vừa qua chưa bao giờ xảy ra.

Gã Kỳ quặc vốn là một thằng khôn gian xảo, chắc chắn gã đã có kế hoạch ngay từ đầu. Tôi không nói về buổi chiều nay hay mùa hè vừa qua, mà muốn nói là ngay từ đầu, tám năm về trước, khi gã đến đồn Cảnh sát Village vào lúc ba giờ sáng báo lãnh cho tôi ra, sau khi cảnh sát ập đến bắt tôi đang bán ma túy trên bãi biển. Tôi không biết gã làm gì hoặc làm thế nào, nhưng bằng cách nào đó gã đã khiến sếp cảnh sát bỏ qua toàn bộ và sửa lại hồ sơ tron vẹn đến mức ngay các bạn tôi cũng không bao giờ phát hiện ra. Nhưng giờ đây nghĩ lại chuyện này, tôi cá là gã đã bố trí trước với cảnh sát để gã có thể đến và báo lãnh cho tôi ra, khiến tôi mang ơn gã ngay từ đầu.

Một tuần sau, gã đưa tôi đến Nick và Tony, chọn một chai vang ba trăm đôla mà gã hầu như không động đến. Tuy vậy, gã vẫn rót đầy cốc của tôi và trên đường về nhà, gã làm một việc gọi là “một kế hoạch nhỏ, khiêm tốn”. Tôi sẽ để các bạn tôi ở trường trung học thành những tay nghiệp dư và thay vào đó, tôi giúp gã tiếp quản toàn bộ việc buôn bán ma túy ở Hampton.

- Những thằng khôn ấy chẳng cần gì ngoài những khoản tiền bất hợp pháp, - gã nói. - Ngoài ra, chúng ta sẽ giàu có suốt đời. Đây là lúc gia nhập vào câu lạc bộ thể thao ngoài trời.

Hồi đó tôi mười bảy tuổi, là học sinh lớp lớn của trường. Tôi nào biết gì đâu? Nhưng Gã Kỳ quặc biết chính xác việc gã định làm, gã suy nghĩ, còn tôi chỉ là kẻ bám càng hạng nặng, chẳng mấy chốc tiền đến đầy bao.

Gã Kỳ quặc rất khôn ngoan. Gã nói nếu chúng tôi sống như những kẻ dặt khách, nhiều tháng sau cảnh sát sẽ đánh hơi thấy chúng tôi. Vì thế tám năm ròn chúng tôi sống như thầy tu, chẳng thay đổi gì trong nếp sống ngoại trừ

con số trong tài khoản gã mở ở nhà băng Antigua và Barbados.

Đây cũng chưa phải là vấn đề. Tàn nhẫn là một trong những món tử của Gã Kỳ quặc, và nghĩ cho cùng, tôi cho rằng mình cũng không kém cạnh gì về khoản này. Nhưng tôi nói cho bạn biết, lúc nào cũng không thể biết Gã Kỳ quặc đang nghĩ gì.

Mưa rơi xối xả nhưng Gã Kỳ quặc vẫn đi thong thả trong mưa, như thể gã cần rửa ráy sạch sẽ. Có lẽ thế thật. Tôi hiểu rõ hơn bất cứ ai điều gã có khả năng làm và chung sống. Tôi đứng cạnh gã khi gã vừa găm từng viên đạn vào Feifer, Walco và Rochie, vừa oang oang chửi đ. mẹ chúng cho đến giây cuối cùng.

Mà vì chuyện gì kia chứ? Ăn cắp một ngàn đô có bị xoi xạo đồng thể không? Bằng một cú buôn bán vật. Tất cả chỉ có thế. Chơi xỏ còn hơn tội ăn cắp, vì ngày hôm sau, Feifer và Rochie đã mang tiền mặt đến nộp, cộng cả lãi.

Nhưng Gã Kỳ quặc không cho tôi nhận tiền. Gã bảo chúng ta phải gửi đi một thông điệp. Một thông điệp mạnh. Nó là tinh thần nhưng cũng phải khéo léo, vì gã đợi cho đến sau cuộc cãi lộn ở sân bóng nhà Smitty, nơi Walker dí súng vào đầu Feifer. Bằng cách đó chúng tôi có thể đổ riết toàn bộ câu chuyện cho người khác, và tôi tưởng chúng tôi có thể thoát khỏi chuyện này như bao việc khác.

Nhưng lúc Gã Kỳ quặc mở cửa ô tô, gã có vẻ biến đổi và cách biệt, cái tên cũ của gã hình như không hợp với gã nữa. Lúc ngồi vào sau tay lái, gã chỉ hỏi lạnh lùng:

- Chuyện gì thế?

Tôi phải viện đến cái tên tôi đã gọi gã suốt mười lăm năm, trước cái đêm gã xuất hiện ở đồn cảnh sát.

- Biết thế quái nào được, - tôi nói. - Có chuyện gì thế, Tom?

Câu đó khiến gã chú ý. Với chúng tôi, không bao giờ được dùng tên thật là quy định còn khắt khe hơn không có tiền để tiêu, và trước khi hiểu ra, gã chiếu cái nhìn khắc nghiệt y như với Feifer, Walco và Rochie ngay trước lúc

gã bắn chúng xuyên qua mắt. Rồi gã che giấu bằng một nụ cười và hỏi:

- Sao lại gọi ta là Tom, hử Sean?

- Vì tiệc đã tàn rồi, chú ạ. Chúng ta đã xong việc.

## Chương 108: Tom

- Có lẽ chúng ta vẫn có thể tìm ra đường thoát, - tôi nói lúc khởi động chiếc Jetta của Kate và thận trọng lùi khỏi con đường lầy bùn. Hàng xóm láng giềng trong vòng nhiều dặm đã đổ hết về nhà bà Marie ăn mừng nên phố xá vắng tanh, và trong trận mưa như trút, trông càng hoang vắng hơn bao giờ. - Cái gì làm cháu nghĩ là mọi sự kết thúc, hở? Xảy ra chuyện gì?

- Raiborne, - Sean nói. - Phán quyết vừa xong, cháu chuồn ngay khỏi đó nhưng lúc ra xe, Raiborne đã đứng cạnh đó. Thằng chó ấy đợi cháu. Chắc hẳn phải chạy hết tốc lực để đến đó trước, nhưng dù có thở nặng nhọc, hẳn cũng không để cháu thấy. Hắn tự giới thiệu. Nói rằng ba phút trước các vụ giết Eric Feifer, Patrick Roche, Robert Walco và Michael Walker lại mở rộng lần nữa, cùng với vụ giết người chưa bao giờ sáng tỏ của Manny Rodriguez. Rồi hắn mỉm cười và nói theo hắn, nghi phạm duy nhất của cả năm vụ này là một kẻ buôn bán ma túy bị tâm thần tên là Loco.

Lúc cháu hỏi vì sao hắn lại nói với cháu, Raiborne nhìn cháu ranh mãnh và nói: “Vi tôi tin khá chắc là cậu, Sean ạ. Cậu chính là Loco!”.

Lúc này tôi đang trên đường 41, nhưng mưa rơi mù mịt nên tôi không chạy quá ba mươi dặm/ giờ. Tôi càng đi chậm hơn lúc nhìn thấy biển Citgo, và lúc đi qua đó, tôi rẽ ngoặt vào một con đường nhỏ ảm đạm khác.

Tôi nhìn Sean và mỉm cười:

- Cháu không cần phải lo về thanh tra Raiborne nữa đâu.

- Thật sao?

- Thật. Hắn cũng đến gặp chú. Chiều nay, tại nhà chú, ngay sau khi Clarence đón Kate đến nhà Marie. Hắn nói hẳn không thể tưởng tượng nổi vì sao chú biết nhiều đến thế về các vụ giết người này, rằng khẩu súng là một thứ bẫy, về các dấu vân tay và cuộc gọi mạo danh Eric, về tên Lindgren bản thủ. Rồi hẳn nhận ra rằng ắt chú phải dính dáng.

- Thế chú nói sao?

- Chú định hỏi hấn đã từng đến Antigua, bất kỳ hòn đảo nào chưa. Hấn tưởng là về hưu sớm được chẳng? Nhưng chú biết chỉ mất thì giờ của chú.

- Vậy chú đã *làm gì*? - Sean hỏi, ngoảnh đi vì nó thừa biết câu trả lời.

- Làm việc phải làm. Chú bảo này, thằng cha ấy có dễ tới hơn trăm ký. Chú mới tổng hấn trong cốp xe.

- Giờ chú giết cả cảnh sát à, Tom?

- Không có nhiều lựa chọn, - tôi nói lúc nghe thấy tiếng còi hú của xe cảnh sát East Hamptons chạy về hướng bắc trên đường 41 tới nhà bà Marie.

- Làm thế nào mà Dante tìm được luật sư cho cậu ta? Hoặc nếu chú phải là ngôi sao lớn lần nữa, nổi bật cùng cô bạn gái của chú, để hấn ta *biến mất* sao được?

Con đường chỉ vừa vặn nhìn thấy qua màn mưa sầm sập, trèo qua một căn nhà bỏ hoang.

- Chú đoán cháu chưa bao giờ nghe đến một thứ gọi là sự chuộc tội, cháu ạ.

- Cháu nghĩ là chưa.

- Một cơ hội xóa bỏ những lỗi lầm như của chú chỉ đến một lần trong đời, Sean ạ.

- Không phải là hơi muộn rồi sao, chú?

- Ý cháu là gì?

- Xóa bỏ quá khứ? Làm lại từ đầu ư?

- Ô, sẽ không bao giờ là quá muộn để chuộc tội, Sean.

## *Chương 109: Tom*

Lúc này mưa dồn dập đến mức dù cái gạt nước chạy hết cỡ, tôi cũng không sao nhìn thấy đường. Nếu nghĩ là có thể liều mạng, tôi sẽ tấp vào ven đường đợi cho mưa tạnh.

- Chúng ta làm gì với Raiborne đây? - Sean hỏi, cố không nhìn tôi, kiểu tôi đã thấy người ta ngoảnh đi để không phải cãi đạo.

- Chôn hẳn, - tôi nói. - Ở nghĩa trang cổ của người da đen trên đỉnh đồi. Hình như ở ngay bên phải.

Một con đường đất dẫn lên đó. Tôi biết rất rõ. Dẫu sao tôi cũng đã mở một khe hông giữa các bụi cây và cạnh đó là tấm biển Nghĩa trang Heavenly Baptist.

Tôi len qua khe hở, bụi cây quật vào cửa và xe leo lên con đường đất. Đường mềm và lún, nhưng nếu đi thật chậm và tránh những chỗ xấu nhất, tôi có thể lái xe lên tận đỉnh đồi, nơi mở ra một khoảng trống có hàng chục bia mộ và những vật đánh dấu bằng đá vôi khiêm nhường.

Tôi đỗ xe cạnh chiếc ghế dài mục, gật đầu với Sean và chúng tôi miễn cưỡng bước vào trận mưa đổ như trút. Bùn ướt sũng mút chặt giày chúng tôi, chúng tôi đi ra cuối xe. Mưa nặng hạt trút ào ào lên mui và thân xe lúc Sean đẩy cái khóa chrome rồi tránh sang bên khi nắp cốp xe màu xanh từ từ nâng lên, nhưng lẽ tất nhiên thứ duy nhất bên trong hiện ra rành rành là phụ tùng cũ của Kate và vài dụng cụ làm vườn cô dùng ở nhà Macklin.

- Cái quái gì thế này? - Sean nói và quay sang tôi rồi vội ghì chặt cánh tay tôi.

Nhưng lúc đó khẩu súng của tôi đã dí chặt vào bên sườn nó, và lúc nó trừng trừng nhìn tôi với vẻ sùng sốt giống y như nhân viên nhà tang lễ lúc lau rửa cho Feif, Walco và Rochie, tôi bắn nó.

Tôi sẽ nói một điều. Sean không gọi mẹ như những thằng ranh kia. Chắc nó nghĩ tôi là mẹ nó vì nó với lấy tôi và nói:

- Tom? Chú làm gì đấy, Tom?

Tôi nỏ thêm ba phát nữa, nòng súng ấn chặt vào bộ ngực vạm vỡ của Sean giống như một bộ giảm thanh bằng da thịt, và âm thanh của những phát súng nghệt lại chỉ vọng đến những hàng cây ướt sũng. Thế là bịt được miệng nó, nhưng mắt nó vẫn mở to và dường như đang nhìn tôi trừng trừng. Tôi cảm thấy cái nhìn của Sean trên người tôi lúc tôi lấy một cái xẻng nhỏ trong cốp xe và đào một cái huyết nông choèn. Rồi tôi bắt đầu hất đất lên mặt nó. Tôi tìm một chỗ khác chôn khẩu súng; sau đó tôi trở lại xe.

Tôi thích ngồi trong xe, nghe tiếng mưa nhảy nhót gõ trên nóc, tôi ngồi đó một lúc và ngắm mưa rửa sạch bụi bẩn trên kính chắn gió, giống như tôi giữ sạch Sean khỏi tôi. Và bạn có biết điều này không? Tôi vẫn cảm thấy được cứu rồi.

## *Chương 110: Kate*

Phòng khách bé nhỏ của Marie đông đúc đến nỗi gần giống như đang bơi trong đại dương. Bạn đến bất cứ chỗ nào sóng cũng giữ lấy bạn. Một phút trước tôi lắng nghe chàng George Clooney rất điển trai huênh hoang về hệ thống tư pháp của Mỹ, tiếp đó tôi có một cuộc tâm tình cảm động với Jeff, anh trai của Tom, anh kẻ đang rất lo lắng cho Sean.

- Từ khi bắt đầu mở phiên tòa, nó không còn là nó nữa, - Jeff nói. - Nó lo âu, suy nhược hoặc đại loại thế. Và nó chưa bao giờ nói một lời với tôi về cô gái nào đó.

- Đây là một thời kỳ gay go, - tôi nói và cố an ủi anh, nhưng chưa kịp nói nhiều, tôi đã bị kéo đi như bị sóng lôi tới một chỗ trong góc, cạnh Lucinda Walker, mẹ của Michael Walker. Thật kinh khủng khi đứng trong một đám đông tung bừng như thế với người mẹ của cậu trai bị giết, nhưng Lucinda nắm lấy bàn tay tôi.

- Cầu Chúa phù hộ cho cô, cô Costello, - bà nói. - Cô đã cứu được mạng sống của một người vô tội nữa khỏi bị hủy hoại. Tôi chưa bao giờ tin Dante giết con trai tôi hoặc các cậu kia. Có lẽ bây giờ cảnh sát sẽ tập trung vào việc tìm ra những kẻ sát nhân thực sự.

Lúc Lucinda nói về Dante và Marie, cửa trước bật mở và Tom len vào cuộc liên hoan chật ních; khi anh mỉm cười với tôi ở bên kia phòng, trái tim tôi bay vút tới anh. Tôi kinh hãi khi nghĩ tôi suýt không cho anh cơ hội thứ hai. Nếu không có vụ này, có lẽ tôi không bao giờ trò chuyện với anh lần nữa.

- Anh cảm thấy như một con cá hồi bơi ngược dòng để đẻ trứng, - Tom nói, mồ hôi trên mũi rỏ xuống từng giọt.

- Đừng nghĩ thế. Sean ra sao rồi?

- Suy sụp chưa từng thấy. Nó buồn, nhưng anh kể cho nó nghe chuyện của anh và chuyện cái ôm của em. Còn em thì sao, Kate? Cô gái của anh thế nào rồi?



- Em không nghĩ hạnh phúc lại làm người ta mệt lử thế này.

- Em nói sao nếu hai chúng ta biến đi một lát?

- Anh có một chỗ nào đó ư?

- Thực ra là có. Đây là điều bất ngờ anh đã nói lúc trước.

Anh đưa tôi qua phòng, đến chỗ Mack và Marie, bà Marie ôm tôi chặt đến mức tôi bật cười.

- Nhìn hai người kia, - bà nói, cặp mắt bà long lanh vui sướng. - Cô cậu đã xuất hiện trước mọi người. *Tất cả mọi người!* Cho toàn thế giới!

- Chúng cháu ư? Còn hai bác thì sao? - Tom nói và chạm chai bia của anh đánh cách vào cốc của Mack.

- Vì các đôi, - Macklin nói và vòng cánh tay ôm Marie.

- Hay lắm, song đôi này muốn về nhà đây, - Tom nói. - Hôm nay là một ngày trọng đại nhưng quả thật là dài. Chúng cháu đứng không vững nữa.

Vị khách danh dự đang ở trong bếp, các bạn thân ở trường vây quanh, chiếu lên cậu cái nhìn kính sợ. Dù cùng trang lứa với Dante, trông họ dường như trẻ hơn dăm tuổi. Dante không để chúng tôi ra về trước khi giới thiệu với tất cả bọn họ.

- Anh chàng to lớn này, - Dante nói và chỉ vào một cậu to con đứng bên trái cậu. - là Charles Hall. Đây là anh em Cutty, đây là Buford, nhưng chúng tôi đều gọi là Boo. Họ là bạn thân của tôi.

Tom và tôi ôm ghì Dante lần nữa, rồi chúng tôi rời khỏi đây. Thực ra, tôi suy nghĩ nhiều hơn là đang trong tâm trạng đợi điều bất ngờ.

## Chương 11: Kate

Bên ngoài mát hơn tới mười độ, màn mưa giống như một vòi hương sen ấm áp, dịu dàng. Tom vòng tay ôm và đưa tôi qua sân tới xe. Lúc tôi nhìn xuống lớp xe đầy bùn, Tom kéo tôi vào anh mạnh hơn và nói:

- Anh chỉ muốn hôn em, Kate.

- Thì anh làm đi.

Chúng tôi hôn nhau trong mưa rồi chui vào xe, ướt đẫm. Tom cài dây cho tôi và nhắm hướng về nhà, nhưng đến đường 27, anh rẽ về phía tây thay cho phía đông, và nếu bạn không lớn lên ở đây như chúng tôi, bạn không thể làm thế dưới trời mưa tầm tã hoặc đang mệt rã rời. Khi tôi ngược nhìn đợi giải thích, Tom cười toe toét đáp lại, bất cần.

- Anh đã nói với em là anh có một bất ngờ mà.

- Để em đoán, - tôi nói, và quá mệt nên không còn nghĩ ngợi gì được nữa. - Một kỳ nghỉ cuối tuần ở Peninsula?

- Còn hay hơn nhiều.

- Thế ư. Anh nhất định không nói cho em biết bây giờ sao? Đây là điều làm em ngạc nhiên *lúc này*.

- Kate, chúng mình đã làm việc quần quật hàng thập kỷ rồi ấy nhỉ? - Tom hỏi, vẫn mỉm cười lúc nhìn xuyên qua màn mưa ào ạt.

- Gần như thế.

- Chúng ta có được thân chủ đối tốt không?

- Có thể nói như thế.

- Và em có tin anh không?

- Anh biết là có mà, - tôi nói và chạm vào vai Tom và bỗng nhiên, cảm xúc nồng nhiệt ấy khiến tôi nghẹn ngào không biết lần thứ bao nhiêu trong ngày.

- Em ngồi ngả lưng và thư giãn đi. Em đáng được hưởng thế lắm, thưa luật sư.

Giống một cô bé ngoan, tôi làm như anh bảo; một lát sau, tôi gà gà ngủ. Lúc tôi mở mắt, Tom đã rẽ sang đường 495 và lao xuống con đường ngang tôi tắm, qua nhiều khu vườn um tùm và những ngôi nhà cửa sổ bí kín bằng ván. Chúng tôi đang ở đâu đây? Tôi mất phương hướng và lạc lối.

Đúng lúc đó tôi nhìn thấy tấm biển Sân bay Kennedy.

- Tom?

Tom không nói gì, vẫn cái nụ cười ngớ ngẩn ấy lúc anh lái vào làn đường đến nơi xuất phát đi quốc tế và đỗ trước phòng đón khách của Air France.

- Em đến Paris lần nào chưa, Kate?

- Chưa.

- Anh cũng chưa.

Tôi cảm thấy nhiều thứ khác nhau, nhưng chỉ nói:

- Ai chăm con Wingo?

- Macklin, - anh nói. - Sao em lại nghĩ đến việc ấy? - Rồi anh đưa tôi hộ chiếu có tấm vé điện tử bên trong.

- Anh đi gửi xe nhé, - Tom nói, dường như đây là việc thông thường nhất trên đời. - Anh sẽ gặp em ở cổng. - Nhưng tôi không thể nhúc nhích hoặc thôi nhìn anh, như thể đây là lần đầu tiên nhìn thấy anh.

## *Chương 112: Tom*

Chuyến bay qua đêm của Air France hạ cánh lúc một giờ sáng, chúng tôi len qua sân bay Charles de Gaulle huyên náo. Không phải đợi lấy hành lý, nên chúng tôi là những người đầu tiên trong hàng người nhập cư và dễ dàng qua cửa hải quan. Trong đời, chưa bao giờ tôi thấy thoải mái và tự do đến thế.

Mười một tiếng trước, tôi đang lái xe qua Queens. Lúc này tôi ngồi ở ghế sau chiếc Fiat màu đen, băng qua những biển chỉ đường trên đất Pháp. Chúng tôi rời đường cao tốc buồn tẻ vào những phố ba làn xe đẹp như trong tranh, đặc Paris. Xe rời khỏi đại lộ lớn, chạy lạo xạo trên lớp sỏi một lát và đỗ trước một khách sạn nhỏ ở Left Bank, tôi đã đặt phòng từ chiều nay qua Internet.

Phòng của chúng tôi chưa dọn xong, nên chúng tôi đi qua hai cửa xuống hiệu cà phê. Chúng tôi gọi cà phê sữa và ngắm những đường phố hồi hải.

- Chúng ta ở đâu thế, Tom? - Kate hỏi và liếm bọt trên môi.

- Paris.

- Em chỉ kiểm tra thôi.

Năm phút sau khi trả tiền cà phê, chúng tôi dựa vào hàng lan can bằng đá ngắm sông Seine đục ngầu. Những biệt thự bằng đá thanh lịch, không cái nào cao quá năm tầng và dưới năm trăm năm tuổi, đứng thành hàng cách xa dòng sông. Tuy vậy, thứ đẹp nhất là ánh long lanh trong mắt Kate.

Chúng tôi đi qua Pont-Neuf và theo hướng người phu khuân vác chỉ, đến cửa hàng gần nhất.

Bên trong Galeries Lafayette, chúng tôi chia mỗi người một ngàn euro và tách ra mua đồ. Tôi lấy hai cái quần, ba somi, một áo len dài tay hàng casomia, một đôi giày da mềm, tất cả đều sang trọng hơn những thứ tôi từng mặc. Nhưng, tôi không phải là con người một năm trước hoặc hai mươi tư giờ trước, vì sao tôi lại mặc y như cũ?

- Ông bà không có vali? - Người phụ nữ mặc đồ xám chỉnh tề sau bàn tiếp

tân ở khách sạn hỏi.

- Đi lại cho nhẹ, - Kate nói và xách cái túi đựng đồ vừa sắm.

Cầu thang máy cỡ bằng bộ điện thoại đưa chúng tôi lên tầng ba, nơi căn phòng đầy đồ cổ của chúng tôi nhìn ra một quảng trường hình tam giác nhỏ xíu là Quảng trường de Léon.

Tôi cho người phu khuân vác khá nhiều tiền rồi khóa cửa, và quay lại đúng lúc kịp đón Kate trần truồng lao vào vòng tay tôi.

## Chương 113: Kate

Xin đừng ghét chúng tôi, nhưng việc hàng ngày của chúng tôi ở Paris là thế này. Tom dậy lúc tám giờ, mua tờ *International Herald Tribune* và đến hiệu cà phê. Nửa giờ sau tôi xuống, giúp anh ăn hết bánh sừng bò và Jumble. Rồi Tom nhắm mắt và mở đại cuốn sách chỉ dẫn của chúng tôi, để mặc số phận chọn điếm đến trong ngày.

Thứ Hai, đến Bảo tàng Picasso trong khu vực có nhiều con phố ngoằn ngoèo, âm cúng tên là Marais. Thứ Ba, chúng tôi trèo các phố dốc ngược lên đỉnh đồi Montmartre. Sáng hôm nay, chúng tôi đi bộ đến một khách sạn từ thế kỷ mười tám đã thành Bảo tàng Rodin<sup>[48]</sup>.

Chúng tôi ngắm hình dáng mạnh mẽ của nhà văn Balzac bằng đá granit đen và leo lên đài vòng ngắm *Nhà tư tưởng*<sup>[49]</sup> nổi tiếng, to lớn mà nặng nề, trông cuộn cuộn cơ bắp so với một trí thức.

Đằng sau hai pho tượng đó, trong một góc là thiên sử thi *Cổng Địa ngục*, tác phẩm đã ngốn hết ba mươi bảy năm cuối đời của Rodin. Nó gồm hai cánh cửa khổng lồ màu đen lúc nhúc hơn hai trăm thân hình quằn quại, mỗi người chịu một hình phạt khổ sở vĩnh viễn, và vì lý do nào đó, Tom không thể rời mắt khỏi tác phẩm này.

Anh cứ đứng ngây ra mãi, tôi đành để mặc anh và đi dạo trên các con đường nhỏ bằng đá trong vườn, có nhiều luống trồng nhiều loại hoa hồng khác nhau, tôi tin rằng địa ngục hẳn có nhiều kẻ phạm tội. Có một ghé dài dưới nắng, tôi đang ngắm một người mẹ trẻ cho con bú thì Tom tìm thấy tôi.

- Anh đã đưa ra tòa xử chết bao nhiêu người rồi, Tom?

- Tất cả bọn họ.

- Bạn gớm nhỉ.

Chúng tôi ăn bánh mì kẹp và uống vang trong quán cà phê vườn, rồi lang thang vào các vùng lân cận, nhiều tòa nhà của các nhân vật quan trọng đã biến thành sứ quán nước ngoài, có lính gác vũ trang ở đằng trước. Mọi thứ

đều đẹp đẽ và mới mẻ, những tội nhân thân thể rách toạc và quần quai trên *Công Địa ngục* đã biến khỏi đầu tôi, rượu vang ngây ngất khiến tôi kéo Tom trở về căn phòng nhỏ của chúng tôi.

Thực lòng, tôi không thể đợi lâu hơn nữa. Lúc Tom dò dẫm tìm chìa khóa, tôi đã dính lưỡi vào tai anh nói rằng tôi muốn lắm rồi, và chúng tôi vừa lọt vào phòng, tôi đã kéo anh vào buồng tắm, cởi quần áo anh trước tấm gương dài.

- Thế này có phải là tội lỗi không, Tom?

- Anh không nghĩ thế.

- Thật ư? Lúc này em có làm gì sai không?

- Không, em không làm bất cứ việc gì sai hết. Em làm mọi việc đều đúng.

- Đừng nhìn em, Tom. Hãy nhìn chúng ta trong gương.

Vài giờ sau, trên giường, Tom rên rỉ rất khác thường rồi lầm bầm: “Không có máu, không có máu”.

Tôi lay anh, lúc đầu còn nhẹ nhàng, sau mạnh hơn và anh mở bừng mắt ra, hoảng sợ.

- Anh có một cơn ác mộng à, Tom?

- Anh có nói gì không?

- Anh nói về máu, Tom ạ.

- Máu của ai? Máu gì?

- Anh không nói.

- Anh còn nói gì nữa? - Tom hỏi, ánh mắt anh vẫn khiếp đảm.

- Không, - tôi bảo anh và anh mỉm cười, ngọt ngào đến mức tôi lại muốn anh ở trong tôi lần nữa.





## *Chương 114: Tom*

Tôi không dám ngủ lại, nhưng Kate đang ngủ.

Khi Kate tỉnh giấc, chúng tôi đã lỡ bữa tối đặt trước, nên chúng tôi ra ngoài tìm xem có thứ gì ăn. Lúc chúng tôi đi qua những tủ kính sáng trưng đủ loại, Kate có vẻ trầm ngâm khác thường và tôi không thể không nghĩ đến cơn ác mộng, những lời tôi có thể buột ra trong lúc ngủ.

Chúng tôi rời phố St. Germain đông đúc đến những phố yên tĩnh hơn và tôi hơn dọc sông Seine. Suốt thời gian đó, Kate cứ bám chặt cánh tay tôi và không nói một lời.

Nếu có điều gì để buộc tội - về Sean hoặc những người khác - trót buột ra từ cái miệng ba hoa của tôi, Kate sẽ không thể ân ái với tôi như thế. Nhưng nếu tôi không nói gì, sao cô ấy lại hành động phi lý và căng thẳng đến vậy?

Cả hai chúng tôi đói mềm, nhưng Kate từ chối mọi nhà hàng trông đầy hứa hẹn, hết cái nọ đến cái kia.

- Quá nhiều khách du lịch.

- Quá rôm đời.

- Quá vắng vẻ.

Cô không còn là mình nữa. Dù muốn hay không, tôi cũng không thể bỏ qua khả năng nhảm chán là tôi đã để lộ mình.

Nếu thế thật, làm sao tôi có thể dọn dẹp sạch sẽ mọi thứ trong một thành phố tôi vừa mới biết?

Cuối cùng, chúng tôi ghé vào một quán rượu nhỏ đầy người bản xứ. Ông chủ da ngăm đen dẫn chúng tôi đến một giá màu đỏ để đồ ăn ở đằng sau, nhưng ngay tại chôn này Kate vẫn không nhìn vào mắt tôi. Rồi, dăm dăm nhìn xuống hai bàn tay để trên lòng, và bằng giọng rạn vỡ, cô nói:

- Tom, có một chuyện em cần nói với anh.

*Không phải ở đây. Không trước mặt mọi người - nơi tôi không thể làm gì được.*

- Anh cũng có chuyện muốn nói, - tôi đáp. - Nhưng đầu anh sắp vỡ tung ra ở đây mất. Ôn ào quá. Chúng ta có thể đến nơi nào yên tĩnh hơn, để nói chuyện hơn không?

Xin lỗi ông chủ, chúng tôi ra lề đường và đi bộ đến Vườn Luxembourg.

Nhưng ngay lúc mười một giờ đêm này, khu vườn vẫn đầy ắp khách du lịch. Cứ cách độ hai chục mét lại có một nhạc công đường phố bập bùng một bài hát của Beatles hoặc một nghệ sĩ xiếc tung hứng các cây gậy chày đùng đùng, cái ghế nào vắng khách thì lại nhìn thấy rõ mồn một từ ngoài đường.

Rốt cuộc, tôi phát hiện ra một cái ghế trống trong bóng các cây cao. Sau khi kiểm tra thật nhanh để biết chắc không ai nhìn thấy chúng tôi, tôi kéo Kate vào lòng. Vẫn chưa tin chắc sắp xảy ra việc gì, tôi nhìn thẳng vào mắt Kate và đặt bàn tay vào cuối cần cổ mảnh dẻ của cô.

- Tom?

- Gì thế, Kate?

Tim tôi đập thình thịch to đến nỗi hầu như tôi không nghe thấy lời lẽ của mình, tôi nhìn nhanh qua vai cô để biết chắc không có người nào từ đường chính sắp tới.

Kate có thể nhìn tôi suốt đêm. Lúc này mắt cô giống như tia lade và không rời tôi, dường như cô đang nghiên cứu mắt tôi để đọc phản ứng với điều cô sắp nói.

- Gì thế, Kate? Có chuyện gì sao? - Tôi hỏi và đưa nốt bàn tay kia lên họng cô.

- Em muốn có một đứa con, Tom ạ, - cô nói. - Em muốn có con với anh.

Tôi không biết nên cười hay khóc, nhưng Kate đang khao khát câu trả lời, cô

nhìn đăm đăm vào tôi như một con nai bắt chọt gặp đèn pha.

- Chỉ một thôi ư? - Tôi thì thào và hôn lên những giọt nước mắt trên má cô, rồi hạ dần bàn tay run run của tôi xuống eo cô. - Anh đang mong có ba hoặc bốn đứa.

## Chương 115: Tom

Nhiều giờ sau cuộc nói chuyện đầu tiên về con cái, tôi nằm nghiêng yên ả ngắm Kate ngủ, sự tuyệt vọng mấy giờ trước đã được cơn phơn phơ quét sạch. Tôi vốn ghét nghĩ đến tương lai. Tôi đã tự nhốt mình vào một nơi xó xỉnh chật hẹp và tôi không khoái gì. Giờ tôi hơn hẳn cái người đỗ đầu trong lớp ở trường Luật Harvard.

Kate và tôi vừa thắng trong phiên tòa xử vụ giết người lớn nhất trong mười năm qua. Chúng tôi có thể sống hoặc làm việc ở bất cứ nơi nào trên thế giới, là cộng sự cho bất cứ hãng luật nào trong nước, mỗi năm có thể chia nhau vài triệu đôla mà không tốn một giọt mồ hôi. Hoặc nếu chưa sẵn sàng lao đầu vào công việc, chúng tôi có thể lang thang ở Paris một thời gian. Kéo dài chuyến đi từ một tuần thành vài tháng. Thuê một căn hộ ở Marais. Thâm nhập nền văn hóa. Học hỏi về rượu vang.

Một người phụ nữ hạnh phúc là cảnh tượng thật đáng yêu, và trông Kate thật mãn nguyện, ngay cả trong giấc ngủ. Nếu cô quyết tâm bắt đầu một gia đình, thì sao lại không cơ chứ? Tôi sắp không còn trẻ nữa. Có lẽ cô đi làm, còn tôi, ông bố ở nhà, dạy bọn trẻ con những điều cơ bản trước khi quá muộn, rê bóng với chúng bằng hai bàn tay khi chúng chưa đến tuổi đi học.

Đồng hồ báo thức trên bàn đêm kêu tích tắc, con số hiện lên 6:03. Tôi thận trọng trượt khỏi giường, giai điệu của Joni Mitchell<sup>[50]</sup> vương vấn trong đầu *Tôi là một người tự do ở Paris*, và rón rén vào buồng tắm để những tấm ván sàn gỗ không cọt kết.

Tôi tắm nước nóng thật lâu và cạo mặt. Chui vào cái quần và somi vừa lấy từ phòng giặt của khách sạn. Tự do và thoải mái vô cùng.

Trong những thứ tôi yêu ở Paris, tôi yêu các buổi sáng nhất. Không thể dừng được, tôi định ra đường phố ẩm ướt mua tờ *Tribune*. Tôi có thể thưởng thức cái bánh sừng bò bong từng vẩy và tách cà phê đặc, thơm ngậy.

Ra đến cửa, tôi ngoảnh nhìn Kate lần nữa, cô đang chìm vào giấc mơ làm mẹ khôn cùng, và lúc tôi nhẹ nhàng khép cửa lại sau lưng, một nòng súng thép giá lạnh ép chặt vào gáy tôi, cò súng kéo về phía sau sẵn sàng ghim đạn vào

tai tôi.

Tôi ngửi thấy mùi nước cạo râu rả tiền trước khi nghe thấy tiếng Raiborne: “Cảm ơn đã đưa tôi đến Paris, Dunleavy”. Rồi ông ta đá băng đôi giày dưới chân tôi, ấn tôi úp sấp mặt xuống sàn, bẻ quặt cổ tay tôi ra sau lưng và còng lại. Bạn có thể là một thằng khó trị nếu có sáu sen đâm lăm lăm chĩa súng sau lưng.

Tôi vẫn không nói một lời vì sợ Kate thức giấc. Tôi muốn giấc mơ ngọt ngào của cô kéo dài thêm chút nữa. Sự hỗn loạn này có thể ổn, tôi bắt đầu tin thế, nếu Raiborne hoặc người nào đó không đuổi kịp tôi, tôi có thể thoát. Đây chỉ là một vai kịch, đúng không nào? Nếu tôi có thể đóng vai một luật sư đủ tài ba cứu mạng Dante, tôi đang hành động như một người chồng, người cha đi mua ổ bánh.

Nhưng Raiborne không biết đến điều đó.

- Cháu mày hiểu chú nó hơn mày tưởng, thằng khốn hung bạo.

- Nó mặc áo chống đạn? - Tôi thì thảo, vẫn cố không gây tiếng ồn.

- Sao mày biết?

- Vì nó là một thằng chó đẻ, - tôi nói, nhưng tôi biết lý do thực - *vì không có máu. Không có máu!*

- Ba ngày sau nó trườn khỏi huyết và đến đầu thú, không cầu xin một lời. Nó chỉ muốn chia sẻ mọi điều nó biết về chú Tom của nó, ngẫu nhiên khớp thành một mớ trộn vụn.

Sao hấn không ngậm miệng? Hấn không biết Kate đang ngủ? Theo những điều chúng tôi biết, cô đang ngủ cho hai người. Nhưng đã quá muộn.

Cửa bật mở và Kate ra hành lang, mặc áo phông. Bàn chân trần của cô chỉ cách mặt tôi hai chục centimét, nhưng dường như là hai chục dặm, vì tôi biết tôi sẽ không bao giờ chạm tới cô được nữa.



# ĐOẠN KẾT: SAU MÙA THU

## *Chương 116: Tom*

Tiếng giày ống nặng nề của người gác ban ngày dội vào những bức tường cách âm trộn than xỉ vây quanh tôi. Một phút sau có tiếng chìa khóa lách cách và tiếng then rít lạnh lạnh, rồi lại có tiếng bước chân, tôi nhảy khỏi cái giường sắt rộng sáu mươi phân. Khi người gác rẽ qua góc cuối cùng đến xà lim của tôi, tôi đã đứng bên cửa.

Trong bảy tháng bị nhốt ở Riverhead - tôi ở đúng tầng giam Dante -, tôi không được người nào đến thăm, những bức thư duy nhất tôi nhận được là của thanh tra Connie P. Raiborne. Nếu Connie muốn moi và sử dụng kiến thức về tội phạm của tôi, tôi bảo, cứ lấy đi.

Vì những bức thư của ông ta là tất cả những gì tôi nhận được trong môi trường tặc với nhân loại, tôi cố hết sức khiến ông ta thích thú, dẫu tôi phải bịa đặt ra nhiều thứ, tôi vốn rất cừ khoản này.

Người lính gác dẫn tôi vào một mảnh sân rào kín vì chính quyền bang có lệnh mỗi tuần cho tôi ra ngoài hai mươi phút, mở còng cho tôi qua một khe trong mớ dây thép gai khi tôi đã ở bên trong an toàn.

Bên kia con đường, các bạn tù được đưa đến đây chạy ngược xuôi trong sân, làn da đen của họ lấp lánh mồ hôi ngay dưới mặt trời tháng Chạp nhọt nhọt.

Tôi chơi vẫn cừ hơn những gã kia, nhưng người ta không cho phép tôi chơi bóng rổ trong cái ổ lưu manh này. Tôi chỉ được tự do ngắm quả bóng nảy lên và để mặt trời dội vào gáy tôi. Lúc tôi đang tận hưởng những thứ đó, có sự gì đó rối loạn ở cuối trại, một số bạn tù bị đẩy vào trong.

Chỉ còn lại mình tôi, cách biệt với tất cả các bạn tù khác, từ khi tôi phang cho thằng cha ấy một trận như tử đến mức họ vẫn phải cho hắn ăn bằng ống. Lúc này tôi hiểu đang xảy ra chuyện gì đó với cả sân, vì quả bóng rổ ngừng nảy và nơi này bỗng im phăng phắc. Với những thằng khốn tởm lợm ấy, nơi này còn tốt chán.

Tôi hầu như cảm thấy như thế. Nó làm tôi sợ chết điếng, nhưng là nỗi sợ đầy



kích thích. Không ai biết được toàn bộ sự thực về mình, nhưng ở một nơi như thế này, bạn khám phá ra mình thiếu vắng những gì, hơn cả làn da hoặc nụ cười của Kate hoặc sự mơ mộng khiến nàng sinh động, tôi thiếu *hành động*, như đổ những quân xúc xắc lắc rào ròi để chúng lăn tròn, và lúc này chúng nảy qua sàn xi măng quây kín của sân nhà tù này.

Tôi đứng dậy và ung dung đến một góc gần hàng rào. Bằng cách đó không ai có thể đến sau tôi, và mỗi lần chỉ một người có thể với tới tôi.

Họ cử ba tên tới hành sự. Một tay da trắng trông ốm yếu, tay áo dài lượt thướt màu xanh và hai tay da đen to con.

Tôi không lúc nào rời mắt khỏi tên da trắng, vì tôi biết kẻ ở giữa bao giờ cũng thủ dao.

Lúc này, chúng đã đi quá nửa khoảng đất và đi nhanh, nhưng tôi không động dậy một bắp thịt, ngay cả trên mặt. Tôi để chúng đến gần hơn nữa, và khi đó mọi sự sẽ thay đổi trong chớp mắt. Tôi đưa bàn chân phải lên và giáng một cú vào xương bánh chè của tên bên phải. Một tiếng *rắc* và tiếng hét đau đớn, và lúc này mặc dù trên bắp tay hấn xăm hình giao lộ vòng xuyên, thằng cha Ireland không thấy thế là may sao?

Nhưng còn nhiệm vụ sau đó, hấn không còn lựa chọn. Hấn rút bàn tay phải từ phía sau đùi và thọc mạnh con dao vào tôi.

Tôi nhìn thấy con dao khắp mọi phía, như một cú đâm chậm. Tôi có đủ thời gian cần thiết để xoay người và chộp lấy cổ tay hấn, quăng hấn vào tên thứ hai. Rồi tôi nện liên tiếp vào thằng khốn xăm hình cỏ ba lá, đồng thời dùng người hấn làm khiên, che đỡ khỏi tên kia. Lúc hấn đi khập khiễng, tôi chộp lưỡi dao tự tạo trong tay hấn và mảnh sân đầy tiếng chân dậm thình thịch của bọn chúng như đây là trận đấu quyền Anh ăn tiền, tôi xoay vào tên đứng bên trái, hấn to con, lạnh lẽo, đột nhiên tiến đến gần hơn không hề vội vã.

Tôi đã có ba vụ giết người, thêm một vụ nữa nào có khác gì, nhưng có một thứ khiến tôi lưỡng lự - có lẽ trong mắt hấn có một tí tẹo của Raiborne - và đó là lúc thằng cha *thứ tư*, tôi không nhìn thấy vì hấn đứng ngoài lồng sắt, thò cánh tay qua mắt lưới. Hấn cắt cổ tôi từ đằng sau.

- Người đó của Macklin, - một giọng phía sau tôi nói.

Khi cái thứ ướt, nóng tràn xuống cổ tôi, tôi biết thế là hết.

Tôi quy gối rồi ngã ngửa, tự hỏi ý nghĩ cuối cùng tôi có, vật cuối cùng tôi nhìn thấy là gì. Tôi không cần cha cố hoặc ai đó nắm bàn tay tôi. Tôi đã nhìn thấy Kate trần truồng đứng trong ánh trăng trên bãi biển. Tôi đã chơi bóng rổ trong NBA. Tôi đã đến Paris.

Mặt trời mỗi lúc một rực rỡ hơn và tung tóe thành hàng ngàn chấm trắng rồi các chấm này tan ra và một hình chữ nhật đen ngòm, khổng lồ choán hết bầu trời. Từ phía sau vẳng tới tiếng ầm ĩ kinh hoàng của kim loại cọ vào kim loại, rồi hình chữ nhật tách ra làm đôi và biến thành hai cửa sổ đồ sộ ấy, *Cổng Địa ngục*. Lúc giọt máu cuối cùng chảy khỏi người tôi, các cánh cửa mở toang đón tôi vào.

## *Chương 117: Kate*

Tôi đỗ xe cách xa đường Beach, và ngay khi vừa mở cửa xe, con Wingo lao vút khỏi xe và chạy nước rút ra bãi biển trắng tinh mênh mông. Cả bộ răng nanh của nó lóe sáng vì vui sướng. Khoảng rộng vắng vẻ của cát và nước làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Chính vì thế ngày nào tôi cũng đến đây, ngay cả trong buổi chiều giữa tháng Chạp như hôm nay, chỉ khoảng năm, sáu độ C.

Tôi đi xuống bãi biển khoảng nửa dặm, cho đến lúc tìm ra một đường mòn bằng phẳng, đầy nắng áp sát vách đá dựng đứng, chắn ngọn gió lạnh buốt và tôi trải tấm chăn.

Tiếng sóng vỗ bờ nhịp nhàng làm lòng tôi dịu lại và giúp tôi tập trung tư tưởng, mà tôi lại đang cần mọi sự giúp đỡ. Từ Paris trở về đã nhiều tháng nay, tôi vẫn chưa hề nghĩ ra sẽ làm gì để bắt đầu lại cuộc đời.

Con Wingo mệt lử cuộn tròn cạnh tôi, tôi bật radio và chỉnh sóng nghe đoạn cuối trận đấu của đội Miami Heat với đội Boston Celtics. Sau trận thắng đặc biệt cuối hè, đội Celtics đã ký với cậu lính mới Dante một hợp đồng ba năm trị giá mười hai triệu đôla, và cậu thật xứng đáng với hai mươi hai điểm, mười một cú bật ngược và bốn cú ném chặn. Vì có thành tích toàn diện, chiều nay Dante được phỏng vấn trực tiếp ngay bên lề sân bóng, và con Wingo cũng vểnh tai lúc giọng nói sôi nổi của Dante vang ra từ cái đài bán dẫn nhỏ xíu của tôi.

- Tôi muốn cảm ơn bà ngoại Marie của tôi, - Dante nói. - Và cảm ơn Kate Costello, nữ luật sư, đồng hương và đại diện của tôi. Tôi yêu cả hai người, và hẹn sớm gặp lại.

- Mà có nghe thấy không, Wingo? Tao chỉ nhận được lời cảm ơn đầu tiên của Fleetcenter, - tôi nói và dí mũi vào con chó đáng yêu, trung thành của tôi.

Xa xa, có một đôi đang bước trên cát và tiến thẳng tới chỗ chúng tôi ven mép nước. Họ đi chậm rãi, xiêu xiêu trong gió và khi họ đến gần hơn, tôi nhận ra là Macklin và Marie.

Wingo và tôi đứng dậy chào đón họ, nhưng có gì đấy không ổn và nước mắt chảy thành từng vệt trên mặt Marie.

- Có chuyện gì thế ạ? - Tôi hỏi trước khi họ đến chỗ tôi.

- Tom chết rồi, - bà nói. - Bị giết trong trại giam sáng nay, Kate ạ. Mack không hiểu vì sao tôi lại khóc, nhưng cô thì chắc là sẽ hiểu.

Tôi không chắc có hiểu hay không, nhưng bỗng nhiên tôi cũng khóc, tức tưởi như bị ai quất cho một roi và khi Marie với tôi bám lấy nhau, Macklin nhìn ra biển và bút rút dậm chân lên cát.

- Hai người làm sao thế? Hấn là một kẻ dối trá, một tay buôn bán ma túy cặn bã, và là một tên giết người máu lạnh. Hấn phải chết mười lần mới xứng.

- Tôi biết thế, - Marie nói và nhìn thẳng vào cặp mắt đầy lệ của tôi rồi đưa khăn tay lên chấm nhẹ nước mắt, - nhưng tôi vẫn khóc. Cậu ta đã giúp Dante. Cậu ấy đã làm một việc tốt.

- Phải, sau khi hấn đưa Dante vào bẫy, - Mack nói nhưng không ai nghe.

Marie mời tôi đến nhà bà, nhưng tôi cần ở một mình. Mặc dù nức nở, gánh nặng bỗng nhiên được cất đi, và lần đầu tiên trong nhiều tháng nay, tôi có thể nghĩ đến tương lai một cách rõ ràng.

Wingo và tôi ngồi xuống tám chân dưới nắng, và lúc chúng tôi đứng dậy lê bước ra xe, tôi cho rằng đã biết mình sẽ phải làm gì.

Tôi sẽ chuyển đến Portland hoặc Seattle, nơi chẳng ai biết hoặc để ý tôi là ai. Tôi sẽ mua một căn nhà nhỏ có hiên đằng trước, và biết đâu có một dòng suối chảy qua sân sau, tôi sẽ đặt ăng ten chảo trên mái nhà để có thể xem các cuộc thi đấu của Dante.

Rồi khi con Wingo và tôi đã định cư ở nơi mới, tôi sẽ sửa sang chỗ ở theo ý thích, mọi thứ sẽ ấm cúng và dễ chịu, tôi sẽ lấy tên tôi để đăng ký xin con nuôi. Tôi không cần đứa trẻ là da trắng, da đen, da nâu hoặc da vàng, là người Albania, Chile, Triều Tiên hay Los Angeles, miễn là có thể thương lượng được. Đứa trẻ phải là bé gái. Dù biết rằng Tom Dunleavy chẳng phải

là một hình mẫu cho bất cứ điều gì ngoài *cái tôi* méo mó của anh ta, Wingo và tôi thấy với nam giới thế là đủ lắm rồi.

- Có phải thế không, Wingo?

## HẾT



---

[1] Montauk: Mũi đất cực đông của bán đảo phía nam Long Island, đông nam New York, có khu nhà nghỉ mùa hè nổi tiếng và ngọn hải đăng bằng đá xây dựng từ năm 1795. (Các chú thích của người dịch).

[2] R. Kelly: Ca sĩ dòng nhạc R&B và hip-hop của Mỹ.

[3] Thuốc lá cuộn tay có cần sa.

[4] Ngày Lao động: Ngày thứ Hai đầu tiên của tháng Chín.

[5] Steven Spielberg (sinh năm 1946): Đạo diễn điện ảnh, nhà sản xuất phim nổi tiếng của Mỹ, có nhiều tác phẩm đoạt các giải thưởng danh giá.

[6] NBA: Hiệp hội Bóng rổ Mỹ.

[7] Derek Jeter: Sinh năm 1974, cầu thủ bóng chày nổi tiếng của Mỹ, là người có công dẫn dắt đội New York Yankees giành danh hiệu Vô địch Thế giới 4 năm liền.

[8] Shaq (Shaquille O'Neal): Sinh năm 1972, được coi là một trong những cầu thủ xuất sắc nhất trong Hiệp hội Bóng rổ Mỹ.

[9] Dr. Dre: Sinh năm 1966, là ca sĩ và nhà sản xuất dòng nhạc rap của Mỹ, gặt hái nhiều thành công rực rỡ.

[10] Michael Jordan (sinh năm 1963), được tôn vinh là cầu thủ vĩ đại nhất trong lịch sử bóng rổ Mỹ.

[11] Đội bóng rổ thuộc NBA, ở khu vực Tây-Bắc Mỹ.

[12] Dịch vụ y tế khẩn cấp.

[13] Vùng núi ở phía Nam nước Mỹ, chủ yếu ở các bang Arkansas, Missouri và Oklahoma.

[14] Phần hoang vu của nước Mỹ, gồm phía nam các núi Appalachia.

[15] Ulster: Một tỉnh nổi tiếng trong lịch sử ở bắc Ireland.

[16] James Cagney (1899-1986): diễn viên điện ảnh Mỹ, nổi tiếng vì các vai mạnh mẽ, thô bạo, từng đoạt giải Oscar.

[17] Phim về cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam của đạo diễn Francis Ford Coppola, từng đoạt giải Oscar.

[18] Phim của đạo diễn Mỹ Michael Cimino, là một trong những bộ phim đầu tiên của Mỹ về cuộc chiến ở Việt Nam, đã giành 4 giải Oscar.

[19] Norah Jones: Nữ ca sĩ Mỹ, giành giải Grammy năm 2002.

[20] IKEA: Công ty nội thất Thụy Điển, nổi tiếng trên toàn thế giới vì thiết kế giản dị, thanh lịch và không đắt.

[21] Mick Jagger: Ca sĩ Mỹ, là một trong những người thành lập ban nhạc rock Rolling Stones năm 1962.

[22] Nhà soạn nhạc jazz tài năng của Mỹ, trong những năm 1950 và 60 đã kết hợp với Frank Sinatra và vài người khác sản xuất một số album được coi là tiêu biểu cho dòng nhạc cổ điển.

[23] Jennifer Lopez: Ca sĩ và diễn viên điện ảnh nổi tiếng của Mỹ, sinh năm 1970.

[24] Bill Parcells: Cầu thủ bóng đá nổi tiếng của Mỹ.

[25] Ai mà biết được? (nguyên bản tiếng Tây Ban Nha).

[26] Yogi Berra, sinh năm 1925, cầu thủ bóng chày lừng danh của Mỹ, thi đấu suốt 18 năm liền và giành nhiều giải thưởng danh giá.

[27] Môn thể thao dùng vợt để bắt và ném bóng.

[28] Jimi Hendrix (1942-1970): Ca sĩ Mỹ, nhạc công guitar và sáng tác, được coi là một trong những nhạc sĩ vĩ đại nhất của dòng nhạc rock. Anh mất khi đang ở đỉnh cao danh vọng vì dùng ma túy quá liều.

[29] Bob Dylan (sinh năm 1941): Một trong các nhạc sĩ nổi tiếng nhất của dòng nhạc dân gian và rock của Mỹ.

[30] John Lennon (1940-1980): Ca sĩ, nhạc sĩ nổi tiếng của Anh, thành viên ban nhạc *The Beatles*, là một trong những người xuất sắc nhất của dòng nhạc pop và rock. Anh bị ám sát năm 1980.

[31] Rumor: Tin đồn, tiếng đồn.

[32] Pilates: Phương pháp tập thể dục tăng cường sức khỏe, mềm dẻo và thăng bằng; thường dùng dụng cụ hoặc tập trên sàn, trên chiếu hoặc thảm.

[33] Nhà sáng chế ô tô lừng danh của Italia.

[34] Wilhelm Maybach (1846-1929): kỹ sư, nhà sáng chế và nhà công nghệ Đức, nổi tiếng vì phát triển rất hiệu quả các động cơ đốt trong, cơ cấu truyền động, cơ chế lái..., đáng chú ý nhất là các mô hình ô tô Mercedes đầu tiên.

[35] Trùm mafia trong loạt phim truyền hình ăn khách *The Sopranos* (do diễn viên James Gandolfini thủ vai).

[36] Theo Kinh Thánh, Methuselah là tổ tiên của Noah và sống tới 969 năm.

[37] Alzheimer: Bệnh rối loạn, suy giảm chức năng gây ra chứng mất trí nhớ, nhất là về cuối đời.

[38] Tức vợ chồng cựu Tổng thống Mỹ Jackie và John F. Kennedy.

[39] Nhóm các trường đại học danh tiếng và lâu đời của Mỹ như Harvard, Princeton, Yale...

[40] Pablo Picasso (1881-1973): Họa sĩ Tây Ban Nha, nổi tiếng trên toàn thế giới và được tôn vinh là họa sĩ có nhiều ảnh hưởng nhất trong thế kỷ 20.

[41] Jackson Pollock (1912-1956): Họa sĩ trường phái trừu tượng Mỹ.

[42] Câu chào bằng tiếng Do Thái khi gặp hoặc khi tạm biệt.

[43] Cảnh sát New York.

[44] Giáo phái chỉ rửa tội cho người lớn, không rửa tội cho trẻ sơ sinh.

[45] Shaq (Shaquille) O'Neal (sinh năm 1972): Cầu thủ bóng rổ Mỹ, được coi là một trong những cầu thủ xuất sắc nhất của NBA.

[46] Kobe Bryant (sinh năm 1978): Cầu thủ bóng rổ xuất sắc của Mỹ.

[47] James LeBron (sinh năm 1984): Cầu thủ bóng rổ Mỹ, là cầu thủ trẻ nhất trong NBA giành giải trong năm.

[48] Auguste Rodin (1840-1917): Nhà điêu khắc Pháp, được tôn vinh là lỗi lạc nhất trong thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20. Tác phẩm của ông thấm nhuần sức mạnh nội tâm, thể hiện qua kết cấu và khuôn tượng.

[49] Pho tượng nổi tiếng của Rodin.

[50] Joni Mitchell: Nữ ca sĩ và nhạc sĩ Canada, có ảnh hưởng lớn trong dòng nhạc dân gian.